

# TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 26 - SỐ 94 - THÁNG 12, 2021

## BAN ĐIỀU HÀNH

### CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

[dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

### PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

[phanvyle@yahoo.com](mailto:phanvyle@yahoo.com)

### TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

[myhanhdotrang@gmail.com](mailto:myhanhdotrang@gmail.com)

### CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

[dsenser@yahoo.com](mailto:dsenser@yahoo.com)

## WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

## TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR  
ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA  
TEL. (804) - 387 - 8773

[dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

## BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.  
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.  
PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.  
TRƯỜNG ĐÌNH. NGÔ TĂNG GIAO.  
VŨ HỐI. PHAN KHÂM.  
NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.  
NGUYỄN PHÚ LONG. TUỆ NGA.  
PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.  
NGUYỄN VĂN THÀNH23.  
MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.  
TIỂU THU. HỒNG THỦY.  
TRƯƠNG ANH THỤY.  
PHẠM VĂN TUẤN.

## ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



# TẠP CHÍ CỎ THƠM SỐ 94 – THÁNG 12, 2021

## MỤC LỤC

### BIÊN KHẢO

- 8 IKEBANA NGHỆ THUẬT CẨM HOA NHẬT  
BẢN - PHẠM VĂN TUẤN
- 20 BẦU RƯỢU TÚI THƠ – TÂM MINH NGÔ  
TÀNG GIAO
- 98 QUẢNG NAM QUA THI CA - NGUYỄN QUÝ  
ĐẠI Germany
- 126 SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA – CHỢ  
ĐŨI – MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH France
- 148 CON HỔ TRONG TỤC NGŨ, THÀNH NGŨ  
VIỆT-ANH-PHÁP - PHẠM TRỌNG LỆ

### VĂN

- 4 VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
- 13 ẢN TƯỢNG ... ĐẸP - NGUYỄN LÂN
- 27 CHUYỆN KÉ CỦA CÔ ANNA LEE - PHẠM  
THÀNH CHÂU
- 34 THI THÁNH - NGUYỄN MINH NỮU
- 45 THU BUỒN - HỒNG THỦY
- 48 THIẾU MỘT NGƯỜI BẠN - NGUYỄN MÂY  
THU France
- 54 HOA NHÂN SINH - NGUYỄN VĂN SÂM
- 65 TÌNH XUÂN MIỀN MAN - TRÀM CÀ MAU
- 73 MỘT ĐÔI THAY Ý NGHĨA - MÙI QUÝ BÔNG
- 79 ÔNG MƯỜI CÒ - VÕ PHÚ
- 85 MÁNG CỎ ẤU THỜI - TRẦN C. TRÍ
- 106 CŨNG CÒN MAY - DIỄM CHÂU (CÁT  
ĐƠN SA)
- 116 BÉ HẠNH - VŨU VĂN TÂM Germany

- 120 THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH - NGUYỄN  
THỊ NGỌC DUNG
- 137 HẠNH PHÚC CỦA MỘT BÀ LÃO - TT.  
THÁI AN
- 156 RONG CHƠI TRÊN NÚI TUYẾT – PHẠM  
THỊ NHUNG Paris
- 163 VỀ NHÀ - ĐOÀN QUỐC BẢO
- 167 HƯƠNG THỜI GIAN - TIỂU THU Canada
- 173 KHOẢNG CÁCH - ĐỖ BÌNH France

### THƠ

- 6 XUÂN ƯỚC NGUYỄN – TUỆ NGA – Họa:  
XUÂN NGUYỄN CẦU – N.T. NGỌC DUNG
- 7 MÙA XUÂN, TÔI VỚI CỘI MAI – TUỆ NGA
- 12 THẢ MÁY DÒNG SƯƠNG TÍM BẾN SÔNG  
– THẢO CHI BMH / Họa: DÒNG ĐỜI, DÒNG  
NƯỚC XOÁY, DÒNG SÔNG – PHAN KHÂM
- 19 TRẢ NHỚ VỀ KHÔNG – ĐỖ TRUNG QUÂN  
/ Phòng dịch: RETOUR AU NÉANT – D-H
- 26 VƯƠNG GIẢ HƯƠNG - PHƯƠNG HỒ /  
Họa: BỒNG SƠN MỘNG - VƯƠNG THANH
- 33 ĐOẠN GHI NGÀY MỪNG MỘT TẾT – ĐINH  
CƯỜNG
- 39 MIỀN TÂY SÔNG NƯỚC - TRƯỜNG ĐINH  
United Kingdom
- 47 DẤU XƯA & BÓN ĐÓA HOA TÌNH – HOA  
VẮN
- 64 MÂY THU TRÔI - ĐĂNG NGUYỄN
- 71 CHÉN RƯỢU TRỜI NAM & TRÊN ĐỈNH  
CHON VON - HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

71 THĂM HỎI BẠN - LÝ HIẾU THY  
72 VỀ SƠN TÂY - NGUYỄN PHÚ LONG  
84 SIP YOUR TEA NICE AND SLOW – LEE  
TSU PHENG (Singapore) / Chuyên ngữ: UNG  
DUNG NHẤP CHÉN TRÀ THƠM! - TÂM MINH  
NGÔ TÀNG GIAO  
96 ĐÔNG ĐẾN - OANH NGUYỄN  
97 NHỚ HUẾ – TRẦN QUỐC BẢO Virginia  
105 THỨ SÁU CHIỀU ĐÔNG – ĐỖ THỊ  
MINH GIANG  
114 NON – QUANG HÀ / Họa: TRĂNG –  
GITHEA HOÀNG HY  
115 ĐÔI MẮT & MÈN THEO NỖI NHỚ -  
HOÀNG SONG LIÊM  
115 BÓNG MÙ - NGUYỄN TƯỜNG VÂN  
119 MÙA ĐÔNG XÁM – NGUYỄN MÂY THU  
125 TƯỜNG NHỚ THU XƯA - THÁI HƯNG  
146 BUỔI CHIỀU THÁNG 10 - Y THY  
165 HOA NẮNG & MÂY CHIỀU - Ý ANH  
166 NHỮNG TÂM LÒNG NHÂN ÁI - NGỌC AN  
/Chuyên ngữ: THE HUMAN HEARTS -  
THANH THANH  
172 NGƯỜI EM ÁO DÀI – GITHEA HOÀNG HY  
172 CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA – QUANG HÀ  
172 GIAO DUYÊN – DƯƠNG HUỆ ANH

## HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: VŨ THÁI HÒA  
5 NÉT THẢO ĐẦU XUÂN - Thơ & thư họa: VŨ  
HỘI  
26 RƯỢU NỒNG - Thư pháp: VĂN TẤN  
PHƯỚC - Thơ: VƯƠNG THANH

113 AN BÌNH - Tranh: CÁT ĐƠN SA  
114 HAI QUÊ - Thư pháp: QUANG HÀ - Thơ:  
VÕ ĐÌNH TIÊN  
147 – LINH HỒN BIỂN CẢ - Tranh: THANH  
TRÍ Sacramento

## TƯỜNG NIỆM

**HUY LÃM LÊ QUANG PHÙNG (1938-  
2021)**

- \* 182 PHÂN ƯU CỦA CỎ THƠM
- \* 183 VỚI CÁNH MÂY TRỜI, NGƯỜI ĐÃ BAY  
XA – PHAN ANH DŨNG
- \* 188 NHỚ VỀ NS HUY LÃM- NGUYỄN THỊ  
NGỌC DUNG
- \* 193 ĐÔI DÒNG VỀ NS HUY LÃM -  
Ỡ NGUYỄN
- \* 196 TƯỜNG NHỚ NS HUY LÃM –  
PHAN KHÂM



# VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả  
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Thời gian qua vun vút, mới đó mà năm 2021 sắp qua! Tạp chí số 94 kỳ này được phát hành sớm, hy vọng sẽ đến tay quý vị trước Lễ Giáng Sinh. Mong rằng chúng ta sẽ hân hoan chào đón năm 2022 với niềm hy vọng đại dịch covid-19 chóng qua, đem an bình lại cho nhân loại khắp nơi.

Ban điều hành Cơ Sở Cỏ Thơm rất phấn khởi vì đã thực hiện được 4 số báo đúng thời hạn mỗi 3 tháng trong năm 2021. Đó cũng là nhờ các tác giả hăng hái đóng góp bài vở, mọi người vẫn ủng hộ tinh thần và tài chính để tạp chí vẫn có mặt liên tục 26 năm qua. Chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả quý vị, đặc biệt là các nhân viên của nhà in CT Printing & Graphics ở Maryland vẫn cố gắng giúp cho việc in ấn được tốt đẹp, cho dù tình hình kinh tế còn khá phức tạp.

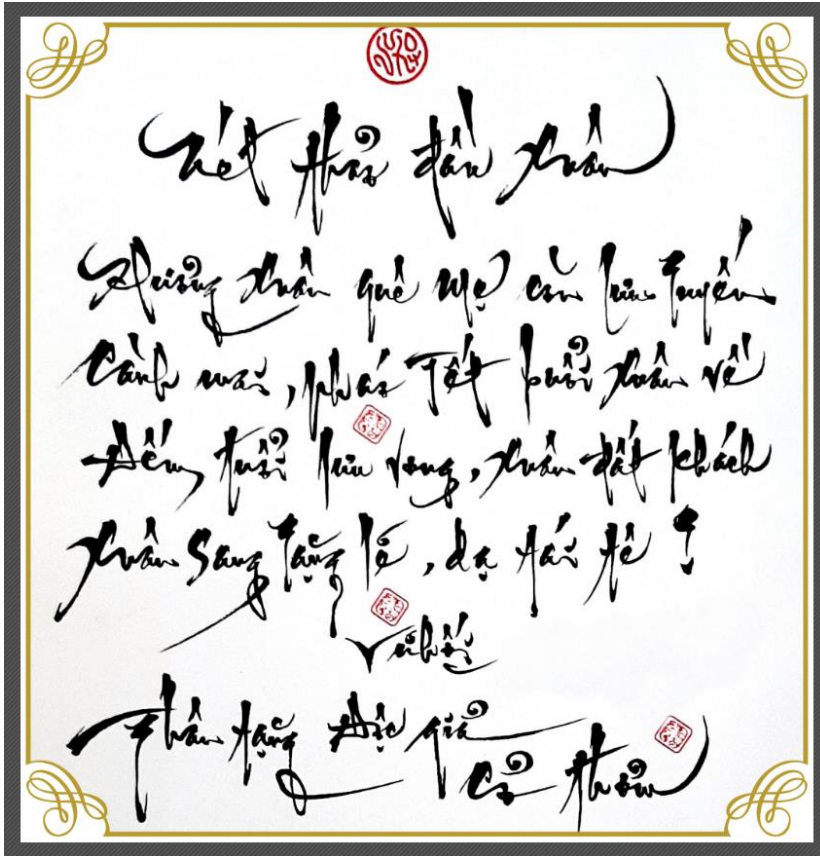
Cỏ Thơm thành kính chia buồn với gia đình và tang quyến của Ông **Bùi Diễm** (1923-2021), cựu Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa; Ông **Lê Lai** (tức Lê Văn / 1937-2021) cựu Chủ Biên Ban Việt Ngữ đài Tiếng Nói Hoa Kỳ - Voice of America; nhạc sĩ **Huy Lãm Lê Quang Phùng** (1938-2021). Cả 3 vị đều cư ngụ quanh vùng Hoa Thịnh Đốn nhiều năm và thân tình với một số tác giả và độc giả Cỏ Thơm.

Ngày 1 tháng 2, 2022 là mừng 1 Tết Nhâm Dần. Ban Điều Hành Cỏ Thơm:

**THÂN CHÚC QUÝ VỊ MỘT NĂM MỚI NHIỀU SỨC KHỎE,  
BÌNH AN, MAY MẮN VÀ HẠNH PHÚC.**

**PHAN ANH DŨNG** (Rockville, Maryland USA - 18 tháng 11, 2021)





Thơ & thư họa: **VŨ HỐI**



**MỪNG XUÂN NHÂM DẦN 2022**

## XUÂN ƯỚC NGUYỄN

Từng trạm thời gian năm tháng qua  
Đón Xuân! Ai chẳng nhớ quê nhà?  
Lòng dâng Ước Nguyễn. Xuân An Lạc  
Xuân trải Niềm Vui. khắp cỏ hoa  
Nhật Lá Bồ Đề. Xuân Vạn Kỳ!  
Khơi Nguồn Hy Vọng. Địa Cầu Ta.  
Có ngàn cánh én bay về Hội  
Ca Khúc Thanh Bình! Tiếng Quốc Ca...



## TUỆ NGA

Oregon, Miền Tây Bắc -11/5/2021

## Họa

## XUÂN NGUYỄN CẦU

Thu rụng lá vàng vừa mới qua  
Đông sang giá lạnh cánh vườn nhà  
Tiễn TRÂU năm cũ chờ quà TẾT  
Đón HỔ xuân nay đợi lộc hoa  
Vọng Núi tạc ghi trang lịch sử  
Cầu Trời soi sáng cháu con ta  
Ước mong thế giới cùng an hưởng  
Hạnh phúc muôn phương vui hát ca.



## NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Reston, Virginia - 11/06/2021

## MÙA XUÂN, TÔI VỚI CỘI MAI

Tôi nhớ mùa Xuân nào  
Mùa Xuân quá khứ xa xôi,  
Mùi nhang trầm mái vương vấn hồn tôi  
Mùi nhang trầm ngát thơm hương  
Thanh Khiết!

Nhớ chiều Ba mươi  
Mẹ cúng tiên thường,  
Mẹ bày tiệc ...  
Trầm hương ngát trà Sen  
Gia Đình sum họp, đủ Chị đủ Em,

Ơi, mùa Xuân êm đêm ...  
Chợt về đây ký vắng  
Sáu mươi năm qua, biết bao buồn vui,  
ly tán ...  
Dòng đời, dòng đời vẫn mãi miết trôi  
Còn một chút gì trong đáy hồn tôi ...

Sáng mùng một, Nắng Cười ...  
Tôi mở cửa,  
Cha Hân Hoan Lì Xi cho từng đứa,  
Mẹ Cười Vui âu yếm!  
Mẹ Dịu Dàng ...

Bàn Thờ PHẬT. Trang Nghiêm.  
Mâm Ngũ Quả,  
tươi vàng dâng cúng Phật.

Ơi, Mùa Xuân ngọt mật  
Một thuở nào đã xa  
Thời gian vút cánh qua  
Ơi, mùa xuân quá khứ!

Sáng hôm nay về đây hồn khách lữ,  
Nhìn mây trời tôi tự nhủ thăm tôi  
Đã xa rồi, thuở ấy quá xa xôi!  
Trang sách lật như dòng đời vút cánh

...

Gom tất cả tôi trả về hư ảnh  
Còn mình tôi đứng Với Cội Mai Già!  
Yêu vô cùng những năm tháng đã xa  
Tôi trân quý cất đáy hồn Kỷ Niệm!

Đời như Thuyền,  
Thuyền dù qua bao Bến  
Cũng nhớ hoài thương mãi  
Bến Quê Hương!  
Tuổi hoa niên thơm ngát ...  
Mộng Thiên Đường,  
Tôi cất giữ trong Hồn tôi cất giữ.  
Có tiếng Gió Buồn ...  
dặm dài cô lữ!

Tôi bàng khuâng ...  
Nhìn Mai trắng cuối vườn,  
Thoảng đâu đây  
lãng đãng Gió Trầm Hương ...

## TUỆ NGÀ

Miền Tây Bắc, Oregon. 43 năm Ly Xứ.



# IKEBANA

## Nghệ Thuật Cắm Hoa Nhật Bản

**\*\* Phạm Văn Tuấn \*\***

Người Nhật Bản nổi tiếng về Nghệ Thuật Cắm Hoa trên thế giới. Trong khi tại nhiều quốc gia khác, mọi người ưa thích hình thể và màu sắc của các bông hoa thì đặc điểm của Nghệ Thuật Cắm Hoa Nhật Bản là sự chú trọng vào đường nét.

Một cành hoa tuy tầm thường nhưng phải được xếp đặt thế nào để tạo nên một đường chảy xuôi phối hợp với tính tự nhiên, như vậy đòi hỏi sự hiểu biết của người cắm hoa về cách mọc tự nhiên của vật liệu hoa lá, cũng như tấm lòng yêu thiên nhiên của người đó trong mọi giai đoạn tăng trưởng của hoa lá cành.

### 1/ Ý nghĩa và nội dung của Nghệ Thuật Ikebana



Ikebana ra đời vào 14 thế kỷ trước, được nghĩ ra để tượng trưng cho một số quan niệm triết học của Phật Giáo

tại Nhật Bản. Tuy nhiên, thời gian trôi dần qua, năng khiếu riêng của người Nhật đã làm cho nghệ thuật cắm hoa mất dần đi ý nghĩa tôn giáo ban đầu, và rồi đặc tính về thiên nhiên trong cách cắm hoa được nhấn mạnh.

Trong cách cắm hoa, cần tới sự hiểu biết về dòng thời gian và người nào có con mắt phân biệt có thể dễ nhận ra được điều này. Sự cắm hoa phải biểu hiện được thời gian, tháng, mùa, cũng như sự tăng trưởng liên tục của vật liệu xử dụng. Thí dụ:

Quá khứ: dùng hoa nở hết, trái cây khô hay lá cây khô.

Hiện tại: dùng hoa nở nửa chừng hay lá cây hoàn hảo.

Tương lai: dùng nụ hoa, nụ lá để hứa hẹn sự tăng trưởng sắp tới.

Sự cân nhắc về vật liệu xử dụng cũng cần phải đi đôi với cách xếp đặt, trình bày:

Mùa Xuân: cách xếp đặt đầy sức sống với các đường cong biểu hiện sinh lực.

Mùa Hạ: cách xếp đặt tỏa ra và tràn đầy.

Mùa Thu: cách xếp đặt mỏng và thưa thớt.

Mùa Đông: cách xếp đặt đượm buồn và lắng nghĩ.



Phương pháp cắm hoa phải mang tính cách tượng trưng, mô tả, nhưng một số hình thể của hoa lá lại phải được phối hợp với phong tục, tập quán và văn hóa.

Vào các ngày quốc lễ, lại có một số cách cắm hoa được ấn định trước và vào các dịp lễ hội, các nghi lễ gia đình có thể bị coi là thiếu đầy đủ nếu không theo cách cắm hoa thích hợp và không trưng bày thứ hoa thích hợp. Hoa Cúc trắng là hoa của ngày Tết đầu năm, trong khi vào ngày Tết Búp Bê (mùng 3 tháng 3), người Nhật thường dùng tới hoa Đào, và hoa Diên Vĩ (iris) là thứ hoa của ngày Tết Con Trai (mùng 5 tháng 5).

## 2/ Ikebana với đời sống và thiên nhiên



Người ngoại quốc thường dùng các loại hoa với nhiều màu sắc, nhiều hình dạng vào việc trang trí, nhưng trong cách trang hoàng, người Nhật Bản còn dùng các lá cây, cành cây... Như vậy vật liệu dùng trong Nghệ Thuật Cắm

Hoa không phải chỉ giới hạn vào màu sắc của bông hoa mà còn có vẻ đẹp nằm trong hình thể của lá và hoa, và trong sự tăng trưởng của hoa lá nơi thiên nhiên.

Hoa được ưa thích nhất là thứ đang mọc tự nhiên trong vườn hay nơi miền quê, vào lúc cắm hoa. Hoa lại được phối hợp với đám lá tự nhiên của thứ hoa đó, điểm thêm vào là một vài bụi cây con hay bụi hoa nhỏ mọc tự nhiên ở dưới nền.

Người Nhật Bản ít khi dùng loại lá hay loại hoa đã nở hết tầm cỡ, bởi vì các hoa lá được cắm vào lúc nở rộ nhất sẽ mau héo tàn, rũ xuống, diễn tả sự suy tàn hay chấm dứt. Các cành cây có lá lớn hay các bụi cây nhiều lá cũng không được dùng đến, mà nụ lá, nụ hoa được ưa thích hơn. Lý do của điều này là vì trong khi ở trạng thái nụ, vẻ đẹp của cành hoa không bị che khuất và trong khi dùng các nụ, người ngắm hoa có được niềm vui là ngắm nhìn chúng nở ra từ từ, chậm chạp... Như vậy Nghệ Thuật Cắm Hoa phải mang theo ý nghĩa phát triển liên tục trong đời sống và phải diễn tả sinh lực của cuộc sống.

Nghệ Thuật Cắm Hoa Nhật Bản đặt căn bản trên màu sắc, đường nét, sự nhịp nhàng hài hòa để cố gắng diễn tả cách tăng trưởng của Hoa. Trong khi người Tây Phương luôn luôn nhấn mạnh vào các màu sắc và số lượng của vật liệu, hướng sự chú tâm vào vẻ

đẹp của các bông hoa thì người Nhật Bản lại đặt nặng về các đường nét của cách xếp đặt, lối bố cục, và họ đã phát triển nghệ thuật cắm hoa bao gồm cả cành, cuống, lá cũng như hoa.

### 3/ Triết Lý tiềm ẩn trong Nghệ Thuật Cắm Hoa Nhật Bản



Nói một cách tổng quát, cách cắm hoa Nhật Bản gồm ba nhóm hoa hay cành lá xếp đặt theo hình tam giác. Nhóm chính ở giữa, thẳng đứng, nhóm thứ hai nghiêng về một bên so với nhóm chính và nhóm thứ ba ngược lại, nghiêng về phía đối so với nhóm thứ hai. Thêm vào đó, ba đường nét chính trong bình hoa hay lẵng hoa là thứ tượng trưng cho Trời – Đất – Người (Thiên, Địa, Nhân). Chính trong cấu trúc này mà cách cắm hoa được tạo nên.

Đường nét quan trọng nhất là cành hoa tượng trưng cho “Trời” (shin). Đây là đường trung tâm của toàn thể bình hoa, lẵng hoa, vì thế người ta đã chọn cành hoa nào mạnh nhất làm công việc

này. Tiếp theo cành chính là cành thứ (soe), đại diện cho con người (Nhân). Cành này phải được xếp đặt thế nào để diễn tả rõ đường hướng phát triển, bung ra từ đường trung tâm. Chiều cao của cành thứ bằng 2/3 chiều cao của cành chính, lại có phần hơi nghiêng về cành chính.

Cành thứ ba (hikae) tượng trưng cho “Đất” (Địa), là phần ngắn nhất, được đặt xoay về phía trước hay hơi đối nghịch với phía gốc của hai cành kia. Tất cả ba phần lại được cột chặt vào một bộ phận giữ và lại phải diễn tả cho thấy sự xuất phát từ một nguồn cội. Sau đó, các bông hoa khác được thêm vào mỗi phần nhưng cách bố cục khéo léo của ba phần chính kể trên được coi là quan trọng nhất.

Trong khi cắm hoa, người ta đặt chiếc khay đựng tất cả các hoa, lá, cành... về phía bên phải và bình hoa hay đĩa cắm hoa cách 60 phân trước mặt người cắm hoa. Nếu đặt đĩa cắm hoa gần hơn thì dễ cắm hơn, nhưng để có thể dễ nhận ra cách bố cục thì nên đặt bình hoa xa hơn một chút. Bình hoa cũng nên được đặt hơi cao hơn là hơi thấp, bởi vì nếu đặt thấp, người ta sẽ quen với cách nhìn xuống và ảnh hưởng mang lại sẽ khác khi bình hoa sau này lại được bày trên cao.

### 4/ Nghệ thuật bảo dưỡng Hoa khi trưng bày



Hình dạng và cỡ lớn của bình hoa hay đĩa cắm hoa rất quan trọng bởi vì cách bố cục cũng tùy thuộc vào cỡ lớn, chiều rộng và chiều sâu của dụng cụ cắm hoa.

Sau khi các vật liệu cắm hoa đã được chọn lựa, bước kế tới là tỉa bớt. Các cành hay các hoa, dù cho đã mọc gọn gàng và thứ tự tới đâu, cũng có các phần dư thừa, đặc biệt là khi được dùng vào công việc sắp xếp một cách nghệ thuật. Vì thế chúng cần được tỉa bớt trước khi và trong khi các cành được tập hợp lại với nhau.

Để giữ cho hoa tươi mát, người ta dùng tới các phương thức vật lý và hóa học. Cách dễ nhất và đơn giản nhất là cắt cuống hoa trong nước (mizukiri). Phương thức này tránh cho cành hoa không bị cắt ngoài không khí làm kém đi sự hút

nước. Về phương thức hóa học, một dung dịch loãng hydrochloric acid hay sulphuric acid sẽ làm sống lại hay làm tươi mát các bông hoa. Việc chà sát một chút muối vào đầu cuống hay cành hoa cũng mang lại kết quả tốt.

Các bông hoa và cành lá cần được xếp đặt chắc chắn, vững vàng và thẳng bằng, bằng cách uốn cành dựa chắc vào phần bên trong của bình hoa hay đĩa cắm hoa. Việc uốn cành cây này cần phải làm rất chậm chạp và cẩn thận, làm bằng hai tay, tránh sao cành hoa không bị bẻ gãy.

Sự phát triển lịch sử của Nghệ Thuật Cắm Hoa Nhật Bản đã đi qua các thể cơ bản là thể Cổ Điển Rikka, thể Tự Nhiên Nageire và thể Cận Kim Moribana.

Ngày nay tại Nhật Bản có nhiều trường phái cắm hoa. Các quy luật đặt ra bởi các trường phái này có thể khác nhau về quan niệm, về ý tưởng, về phương pháp... vì vậy mà có nhiều loại trường lớp dạy Nghệ Thuật Cắm Hoa./.



**Phạm Văn Tuấn**

## THẢ MÂY DÒNG SƯƠNG TÌM BẾN SÔNG

Chiều tím mà mây cũng tím bầm  
Buồn như ánh mắt kẻ tha nhân  
Tôi nương mây tím về đâu đó  
Tàn mạn hồn thơ tới Việt Nam  
Một thoáng mơ hồ tôi đối diện  
Thuở còn con gái tuổi mười lăm  
Hay mười sáu nhỉ? Thời hoa mộng  
Nhí nhảnh mi cong áo lụa vàng  
Anh dáng thư sinh mê áo lụa  
Thập thò theo gót bước lang thang  
Hồi xưa chung lối mình không hẹn  
Bất chợt bây giờ chôn viên phương

Tôi tung áo lụa vàng trong nắng  
Kìa bóng ai và đôi mắt nhung  
Giữa đất người đứng mà bất chợt  
Chợt buồn, chợt nhớ, chợt mộng lung!  
Chiều buông tím ngắt chiều hoang dại  
Vũng nhớ hồn tôi lội ngược dòng  
Một vũng mà không bờ với bến  
Mệt nhoài chết đuối giữa mênh mông  
Thốt lên hai tiếng câu thơ mới  
Chiều tím quỳên hồn tôi thấy không?

Chiều tím tràn lên ngập mắt người  
Sài Gòn ngàn mảnh vỡ tim tôi  
Tôi, anh thiên lý còn tương ngộ  
Không lẽ tao phùng chớp mắt thôi  
Cái dáng thư sinh cùng áo lụa  
Nhặt nhòa theo mây tím chơi vơi  
Câu thơ mỗi chữ là tha thiết  
Đẹp tựa hoa me rụng cuối trời  
Tôi vẫy bàn tay chào già biệt  
Hoàng hôn tím ngắt hoàng hôn ơi!

Thơ tôi anh ạ buồn như thế  
Thả mấy dòng sương tím bến sông

**Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa**

## DÒNG ĐỜI, DÒNG NƯỚC XOÁY, DÒNG SÔNG - **Họa**

*Hoa Tím e ấp trái chín bầm  
Cỏ cây còn có thấy lòng nhân  
Vạch nghiêng nét bút về nơi đó  
Vết cắt đường cùng của nước Nam  
Tôi thét gào lên hồn phiếm diện  
Tiếng đàn im bật tối hai lần  
Mộng mơ đã hết thời mơ mộng  
Như lá mùa thu đã úa vàng  
Mây tím lung trời như giải lụa  
Một vũng ký ức trải thênh thang  
Bao nhiêu nguyện ước đêm hò hẹn  
Câm nín u hoài vẫn một phương*

*Cuộc tình trần trở theo mưa nắng  
Biết mấy cho vừa nỗi nhớ nhung  
Có nỗi đờn đau nào bất chợt  
Vái trời vái đất vái mộng lung!  
Bên bờ hoa tím chơi man dại  
Ngày tháng chơi vơi ở giữa dòng  
Chuông gọi hồn ai khi cập bến  
Tím hoàng hôn, tím ngắt mênh mông  
Sông Hương mưa sũng qua cầu mới  
Nước mắt sụt sùi ai biết không?*

*Hoa Tím tàn phai chẳng đợi người  
Dẫu rằng sóng biển hóa thân tôi  
Cát vàng vẫn nhớ mùa tao ngộ  
Dù kiếp đã tràng chỉ thế thôi  
Tiếng thét đêm dài như xé lụa  
Đêm tàn mà rượu vẫn chưa vơi  
Có đầu thai lại không cần thiết  
Vẫn hướng dương hoa vẫn mặt trời  
Xa tí dặm ngàn ôi cách biệt  
Làm sao nghe vọng tiếng à ơi!*

*Vần thơ gọi lại nơi trần thế  
Dòng đời, dòng nước xoáy, dòng sông.*

**Phan Khâm**



# ẢN TƯỢNG... ĐẸP

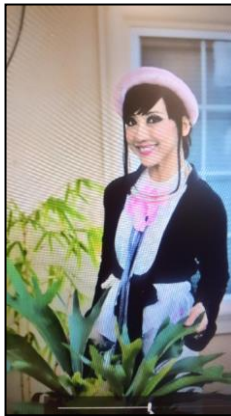
\*\* Nguyễn Lâm \*\*

Có những người suốt đời chúng ta không bao giờ quên vì đã để lại trong tâm tưởng chúng ta những ấn tượng tuyệt vời. Bản thân tôi, những người mà tôi nhớ suốt đời chính là những cô nữ sinh của ngôi trường có tiếng tại thủ đô miền Nam nước Việt trước ngày 30 tháng 4 năm 75: trường nữ trung học Gia Long. Thật hạnh phúc cho tôi đã được giảng dạy tại ngôi trường này từ 1962 tới khi buộc phải rời đất nước.

Chân tình mà nói nữ sinh Gia Long đáng hãnh diện vì xuất thân tại đây, đức dục cũng như trí dục. Nhập học, câu đầu tiên phải nhớ: “tiên học lễ, hậu học văn”. Ngẫm cũng hay... thật giản dị, con em mình dễ thương biết mấy khi được gọi đến, đáp trả “Dạ... Vâng...” thay bằng tiếng “Hừm...Ừ”. Con gái “Nhà Rồng Gia Long” rất lễ độ. Mười lăm năm làm việc tại đây tôi gặp và dạy biết bao nhiêu nữ sinh...mấy ngàn người kể ra không hết. Thôi thì, người nào gây ấn tượng đẹp, ghi đậm trong tâm não tôi lấy làm mẫu mực vậy.

**Uyên Nhã** – Uyên Nhã chưa bao giờ ngồi lớp tôi giảng dạy. Thời ấy, Uyên Nhã còn quá trẻ, chưa học tới lớp 10 mà tôi lại là giáo sư chuyên khoa Tú Tài đệ II cấp. Tôi biết em cách đây chưa tới mười năm, không phải trong

khuôn viên nhà trường mà tại phòng thu âm của Hồn Việt TV (HVTV) ở miền nắng ấm Cali. Uyên Nhã, xướng ngôn viên có tiếng của đài Little Saigon Radio và HVTV. Ai đó giới thiệu Uyên Nhã xin phỏng vấn tôi về Tự Lực Văn Đoàn (TLVĐ), vì biết tôi là con của nhà văn Hoàng Đạo (một cột trụ của TLVĐ). Sau buổi phỏng vấn, thầy trò trở nên quen thân. Khi tôi trở lại miền đông Hoa Kỳ, dù xa xôi cách trở, Uyên Nhã thường điện thoại viếng thăm trò chuyện. Nhờ vậy, tôi hiểu nàng hơn.



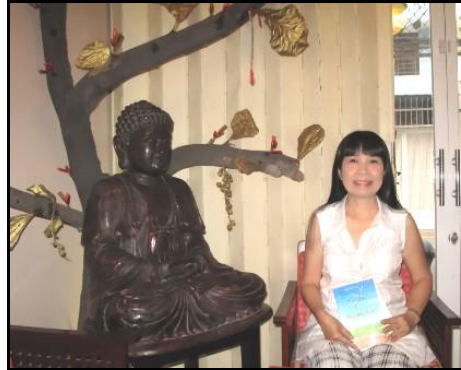
Uyên Nhã là con người lý tưởng, thương yêu ngôn ngữ Việt, say mê văn hoá Việt, tâm hồn lãng mạn. Dù thể lực yếu đuối, Uyên Nhã vẫn dẫn thân trong cộng đồng, vẫn giữ những bản tin, vẫn viết vẫn nói những gì nàng thấy hữu ích cho giới trẻ để không quên nguồn, không quên tiếng mẹ đẻ, đồng thời thúc đẩy giới trẻ những hoạt động hữu ích cho người bản xứ, cho đất nước đã cưu mang chúng ta, những dân Việt may mắn thoát được chế độ phi nhân Cộng Sản.

Nàng sinh sống nhờ Boeing vì Uyên Nhã là một kỹ sư nơi này nhưng nàng thực thi lý tưởng nhờ media. Vũ khí mạnh nhất của Uyên Nhã là tiếng nói. Giọng Uyên Nhã rất hay, êm đềm mà quyến rũ. Lời nói mực thước, chín chắn vừa đủ để người nghe dễ tiếp nhận. Trên truyền hình, Uyên Nhã có nụ cười duyên dáng và thật tươi, đôi mắt to long lanh truyền cảm. Đó là những lợi thế của nàng và là vũ khí tuyên truyền cho văn hoá Việt xa xưa đang trên đà đổi thay tuột dốc. Nàng đã gây ấn tượng đẹp cho tôi ngay từ buổi ban đầu gặp gỡ. Nàng gốc Bắc Ninh. Con gái Bắc Ninh duyên dáng thế ư?

**Thảo Nguyễn** - Thảo Nguyễn, học trò ruột của tôi, gốc Huế. Thảo Nguyễn học với tôi hai năm liền, đệ Nhị và đệ Nhất nên tiếp xúc với tôi nhiều. Khi Thảo Nguyễn học lớp Đệ Nhất 12A1 cũng là năm tôi là Giáo Sư hướng dẫn của lớp 12A1 một năm duy nhất trong suốt mười lăm năm tôi đứng trên bục giảng trường Gia Long. Thảo Nguyễn là trưởng lớp và cũng là Trưởng Ban Học Tập toàn trường.

Thảo Nguyễn là một học sinh xuất sắc, thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát, khôn ngoan, văn hay, nói giỏi và nhất là có tinh thần trách nhiệm cao. Dù là Giáo Sư Khoa Học nhưng tôi yêu văn chương nên dễ dàng cô học sinh này gây ấn tượng sâu sắc cho thầy. Đậu Tú Tài II ban A với cấp Ưu là điểm son (thời ấy Ưu và tối Ưu chỉ độ năm ba người mỗi năm trong toàn cõi miền

Nam). Điểm son không chỉ cho Thảo Nguyễn, gia đình em mà cho cả trường Gia Long. Sau đó Thảo Nguyễn vào trường thuốc, em mê môn biology, pathology – cũng là sở trường của em, cùng ý thích với tôi.



Rồi, ngày tàn của Đệ Nhị Cộng Hòa, Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam nước Việt. Tôi phải trốn tránh... ra đi. Thảo Nguyễn ở lại và trở thành một bác sĩ Y Khoa sau bảy năm dùi mài kinh sử. Khi ra trường, được học bổng của Tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) đi tu nghiệp thêm chuyên ngành. Thảo Nguyễn là một y sĩ giỏi, chẩn đoán bệnh cả hai mặt: tâm thần và thể chất. Dù xa xôi cách trở, thầy trò vẫn giữ liên lạc. Nhiều khi tôi vẫn cần ý kiến của Thảo Nguyễn để trị bệnh cho chính mình. Giờ đây, kiến thức về khoa học thể chất con người, trò đã vượt thầy. Nhưng Thảo Nguyễn vẫn giữ lễ độ, vẫn cư xử qua điện đàm, qua điện thư – giữ tư cách của một cô học sinh thuở xa xưa dù nghìn trùng xa cách.

Việt Nam hiện tại tình hình dịch bệnh lây lan một cách đáng sợ. Năm ngoài 2020 khi gần hết thế giới người người

gục ngã vì nạn Covid19 thì Việt Nam bình chân như vại. Nhưng từ mấy tháng nay, Sài Gòn, Bình Dương, Long An dịch bệnh bùng phát, hàng trăm người chết mỗi ngày, hàng nghìn người nhuộm bệnh... toàn cõi Việt đang tanh bành tan nát... Bệnh viện nơi Thảo Nguyên làm vốn là nhà thương điều trị cho người nước ngoài nay trở thành bệnh viện dã chiến chuyên trị bệnh nhân Covid nặng cần hỗ trợ hô hấp với 437 giường hồi sức ICU (Intensive Care Unit) mà bác sĩ Thảo Nguyên là người ở tuyến đầu tiếp nhận bệnh nhân đến khám. Trước ngày rời Sài Gòn vào ở hẳn trong bệnh viện, Thảo Nguyên điện thoại cho tôi: “ngày mai em đi, phải đối diện với cái chết từng ngày, từng giờ, từng phút. Phải xa gia đình vì... em đã chọn nghề này, đã yêu nghề này, và đây là lúc bệnh nhân đang cần mình. Thầy ơi! Biết đâu đây là lần cuối cùng thầy trò mình chuyện trò tâm sự...”. Câu nói của Thảo Nguyên làm tôi vô cùng xót xa. Một ấn tượng quá mạnh khiến tôi ghen hờn. Còn biết nói gì để khuyến khích Thảo Nguyên. Tôi biết dù lo buồn thế mấy nhưng tinh thần của bác sĩ Thảo Nguyên cô nữ sinh thân thương này rất cao, rất mạnh. Làm sao tôi không hãnh diện vì em dù lo sợ cho em? Con gái đất Thần Kinh nổi tiếng lãng mạn nhưng đâu chỉ lãng mạn suông?

**Hà Minh** - Xứ dừa ngọt sản sinh ra nhiều thiếu nữ duyên dáng, dịu dàng, ngọt ngào... ngọt ngào mà cứng cỏi,



sáng suốt khi trưởng thành như trái dừa vừa chín tới, dịu ngọt bên trong mà vỏ dày cứng bên ngoài của miệt vườn Bến Tre. Hà Minh không học tôi nhưng biết tôi khi em lên Đệ Nhị Cấp. Dù theo ban Khoa Học nhưng Hà Minh lại yêu văn chương, có khiếu về thi phú. Nghe các bạn học kể lại tôi cứ tưởng Hà Minh là một cô gái cực kỳ lãng mạn, ngồi trong lớp mơ màng qua khung cửa sổ, ngước nhìn những đám mây lơ lững kiếm tứ thơ. Quả có thể nhưng Hà Minh không chỉ là thi sĩ mơ mộng vẫn vợ, em còn là người phụ nữ lý trí, cương quyết và quả cảm. Giọng nói trong reo vang như tiếng chuông ngân, mạch lạc và nghiêm túc, lý giải những khó khăn một cách dễ dàng, tự nhiên và đúng tình người. Theo ngành Luật là phải.

Với tôi, cái “may” và cái “rủi” luôn kề vạm bên nhau. Cái “may” vì tôi là cựu giáo sư nhưng chính vì thế cái may ấy lại hàm chứa cái rủi vì người đời thường xét đoán theo quan niệm xưa: dạy học là phải có “tư cách” của người thầy kiểu cổ: nghiêm túc, đạo mạo, trịnh trọng, lạnh lùng của vẻ bên ngoài và tự mãn trong tư tưởng thể hiện cho người đời thấy dù nhiều khi chỉ là giả tạo nhưng phải tập cho quen để biến chất con người của mình. Với tôi đó là

đạo đức giả! Cái “rủi” của tôi là hậu duệ của Tự Lực Văn Đoàn mà cứ tưởng là may. Thấm nhuần tính chất cách mạng, phóng khoáng của Hoàng Đạo – cha tôi – nên ngay tập truyện ngắn đầu tay Sôi Nổi với lối viết không như người ta thường diễn tả cũng đã bị một số người, kể cả vài cựu nữ sinh Gia Long chỉ trích. Nhưng tôi vẫn gan lì ra mắt sách và đã thành công cả bốn vùng đông người Việt: DC, Houston, San José và Westminster.

Cuốn truyện thứ hai truyện dài Tìm Một Cõi Về (TMCV) ra đời. Ra mắt sách tại DC, Virginia, Maryland êm xuôi, trót lọt. Tuy nhiên vẫn có một cựu giáo sư gọi trưởng ban tổ chức lên la lối vì trong Tìm Một Cõi Về có những đoạn quá thực tế, quá phũ phàng. Ấy vậy mà chính vị này đã có tư tưởng kỳ quái, nhuộm mùi thân Cộng khi viết một cuốn sách có đoạn ca ngợi Tổ Hữu – thi sĩ số một của Việt Cộng! Cuốn này các cựu nữ sinh Gia Long dù thương cô giáo mình thế mấy cũng không thể giúp cô ra mắt được. Ở miền nắng ấm Cali, các cựu Hội Trưởng, trong đó có Hà Minh, đã đóng góp ý kiến cho chị em Gia Long với lý do chính đáng vì sao không thể giúp vị giáo sư này dù rất thương cô.

Nhưng với tôi thì khác. Trở lại Tìm Một Cõi Về, Hội Trưởng Gia Long Bắc Cali thời ấy xin tôi cho em tổ chức ra mắt sách. Đương nhiên tôi vui vẻ, ưng thuận. Nhưng, một tuần lễ trước ngày “trọng đại” đó, nhóm tổ chức đã gọi điện thoại xin rút lui. Không những thế,

nhóm này còn nghe lời chỉ dẫn của hai cô giáo cũ rí rỏ đã phá Tìm Một Cõi Về tại những vùng có đông cư dân Việt trú ngụ. Tôi không hiểu bị “ganh” hay bị “ghét”. Tôi vô cùng ngạc nhiên, thật bẽ bàng, xúc động mãnh liệt. Ngay ngày hôm sau, từ Nam Cali, Hà Minh điện thoại cho tôi, xin ra mắt Tìm Một Cõi Về tại miền nắng ấm này. Em ấy nói: “Em đã xem cuốn truyện dài Tìm Một Cõi Về khá kỹ, xem đến hai lần. Thật hay, văn từ cũng như tư tưởng, hoa mỹ và xúc tích. Chúng em muốn ra mắt “nó” để chính thức giới thiệu và đón nhận một tác phẩm mới, nhất là muốn xoa dịu phần nào niềm đau cũng như sự thất vọng của thầy sau “biến cố” trên Bắc Cali. Em không sợ phản biện, ‘cây ngay không sợ chết đứng’. Thầy tin chúng em không?” Tuyệt vời! Vậy đấy, thật là trong cái rủi vẫn có cái may. Hai sự kiện này song đôi với nhau và tôi cảm thấy yêu đời hơn, vì vẫn có người hiểu và đồng hành với mình để tiến bước. Ngày ra mắt sách rất vui, rất đẹp, rất nghệ thuật. Chúng tôi đã thành công. Tìm Một Cõi Về bán chạy không thua Sôi Nổi. Đó là một phản biện tuyệt kỹ, một mối lo cho những người không biết văn chương, nghệ thuật và am hiểu tường tận xã hội hiện đại. Loại người này dễ bị phân tâm và càng dễ bị đám đông lợi dụng.

Con gái miệt vườn dứa vừa dịu ngọt vừa can trường. Hà Minh cũng lại là con “Nhà Rồng”. Mừng thay trường Gia Long thân yêu của tôi vẫn sản xuất nữ kiệt!



Hãnh diện về cô cựu nữ sinh vườn dừa nhưng tôi biết dù có khen, tôi sẽ chỉ được đáp trả bằng tia nhìn đầy ý nghĩa: “Còn tiếng nói nào hơn tiếng lặng thinh?” (Sound of silence) – trích trong *Tìm Một Cõi Về*.



### **Nhị Kiều -**

Một trong những mỹ nhân của trường nữ trung học Gia Long. Dù không ngồi

lớp với tôi nhưng thầy trò biết nhau nhiều nhờ văn nghệ trong những ngày Đại Hội gây quỹ cho trường. Cả một trời quá khứ gần nửa thế kỷ qua...

Ngược giòng thời gian năm ấy, tôi dựng một vở thoại kịch cho trường thường thì Gia Long trình diễn những thi kịch lịch sử trong ngày Đại Hội. Tôi không cần người biết ngâm thơ, tôi chỉ tìm một nữ sinh có giọng nói êm dịu, có dáng thanh tao cho vai chính. Ban Văn Nghệ chúng tôi đi từng lớp vào buổi sáng vì chỉ buổi sáng mới có những nữ sinh đang học *Đệ Nhị Cấp* trên mười bảy tuổi đời đẹp nhất của người con gái. Ở thời điểm đó các thiếu nữ đang vươn mình như những nhánh cây xanh đương độ, những trái mọng chín mùi. Gia Long nhiều người đẹp, lớp nào cũng có một vài nữ sinh. Bước vào dạy là thấy ngay những bộ mặt hoa rộ rỡ. Thật phân vân. Tôi đang trông đợi một đôi mắt nhưng cho phù hợp với vai

nữ chính trong kịch. Nhị Kiều với đôi mắt huyền mơ đã làm tôi xao xuyến. Giọng em dịu dàng, êm ái, đặc sắc của con gái thủ đô hoa lệ Sài Thành. Đáng cao sang vì Nhị Kiều dòng dõi quý tộc, cháu Hoàng Hậu Nam Phương, người miệt Gò Công.

Tôi đã mừng gặp được người vừa ý. Nhưng Nhị Kiều là một khuê nương nhút nhát. Đi đâu cũng có mẹ kèm bên. Lại nữa, nàng không có khiếu về kịch nghệ. Ra sân khấu trước mắt khán giả để diễn xuất nàng quíu ngã không chừng! Không thể buộc nàng trong vai trò kịch sĩ. Nhị Kiều chỉ có thể ra sân khấu cùng những người đẹp khác trong màn trình diễn thời trang. đành thôi. Nhưng nàng đã để lại ấn tượng về cái đẹp cao sang quý phái khiến tôi một giáo sư đạo diễn bất đắc dĩ phải ngưỡng mộ.

Tháng ngày qua... thầy trò không còn cơ hội gặp gỡ. Nhị Kiều đi du học sau khi đỗ Tú Tài toàn phần. Tháng Tư Đen (30/4/1975) ập đến. Tôi rời bỏ quê hương... và tới Nhật Bản, gần một năm sau, sang Mỹ. Tại miền Đông Hoa Kỳ, kề cận thủ phủ Hoa Thịnh Đốn, con “Nhà Rồng” tìm đến với nhau trong tình tương thân tương ái. Ngay buổi họp đầu tiên, giữa các cựu nữ sinh ồn ào trò chuyện, xôn xao vui mừng, Nhị Kiều quì gối bên tôi thổ thề: “Thầy còn nhớ em không?” Làm sao quên được đôi mắt nhưng của nàng. Ba mươi năm qua... đôi mắt vẫn mơ màng rộng mở dù rèm mi không còn tô đậm như xưa nhưng vẫn là đôi mắt đẹp mà tôi muốn

đưa lên sân khấu ngày nao tại quê nhà. “Sao có thể quên em, Nhị Kiều?!” Từ ngày ấy, ân tình ân nghĩa sâu đậm dần với thời gian. Từ ngày ấy, Nhị Kiều cùng chồng lâu lâu đến thăm vợ chồng tôi không quên mang theo những phẩm vật tặng thầy cô. Lúc nào nàng cũng ý nhị, lễ độ, một đức tính của “Nhà Ròng”. Trông người thơ mộng thế nhưng nàng là con người thực tế. Nàng chỉ xuất hiện khi vợ chồng tôi cần nàng... Lạ thay, như có tương giao cách cảm! Rồi... nàng lại biến đi một thời gian. Gần hai mươi năm trường, khi vợ tôi đau ốm, Nhị Kiều mang thức ăn thơm ngon đến cả tháng để chúng tôi có thời giờ săn sóc cho nhau, nghỉ ngơi dưỡng bệnh. Tình thân giữa hai gia đình ngày một vững bền.

Thực tế là thế nhưng Nhị Kiều vẫn có chất nghệ sĩ trong huyết quản. Biết được con người thực của Nhị Kiều nhờ hôm đó... Hội Gia Long miền Đông Hoa Kỳ... Lần đầu tiên tôi ngỡ ngàng nhìn bốn mươi chậu thủy tiên với hình dáng uốn lượn tuyệt vời... như cảnh trí trong vườn Thượng Uyển, như đôi chim tung cánh, như đôi cá lượn lờ, như cặp lượn quán quít, như cánh bướm lả lơi... Tôi say mê những đóa Thủy Tiên trắng muốt âu yếm ôm nhụy vàng mong manh trên những nhánh lá thon dài múa lượn đủ kiểu, đủ dáng... thoảng bay trong không gian hương tỏa nhẹ nhàng mà quyến rũ... hương Thủy Tiên. Hoa Thủy Tiên đã làm tôi say đắm, yêu mê nhất trong các loài hoa

cũng là nhờ đôi bàn tay phù thủy của Nhị Kiều.

***“Em là ai hỡi người em diễm tuyệt  
Em là nàng Kiều Nhị lộng Thủy Tiên  
Khóe môi hồng e ấp nụ cười duyên  
Đôi mắt nhưng nào nùng rềm mi ngọc”***

Ngắm những giò Thủy Tiên, tìm vần thơ ca tụng. Ca tụng hoa mà cũng là ca tụng người đã tạo ra những nhánh hoa yêu kiều ấy. Từ đó, hằng năm Tết đến tôi lại có những chậu Thủy Tiên tỏa hương nhẹ nhàng mà quyến rũ trong nhà. Gần Tết, Nhị Kiều mang hoa đến biếu nên dù lười biếng tôi vẫn cố công săn sóc, tắm rửa, lau gội “Thủy Tiên” để được kề cận bên “nàng” ... kéo dài thời gian hạnh phúc ngắm hoa và tận hưởng mùi thơm tuyệt diệu từ hoa. Nhưng, dù chăm nom thế mấy, giò lắm cũng chỉ mười hôm “nàng” yếu dần... tàn úa ... ra đi...

Trên hoa tiên tôi thao thức, chỉ còn biết nắn nót:

***Em là sắc cho ngát ngây chiêm ngưỡng***

***Em là hương cho ray rút canh trường***

***Phù du một kiếp yêu đương***

***Mười đêm ngà ngọc***

***Vô thường***

***Em ơi!***

Nhị Kiều đã cho tôi một ấn tượng tuyệt vời, đáng yêu. Quả thật Thượng Đế đã ban cho tôi nhiều cơ duyên may mắn...

**ĐẸP!**

**Nguyễn Lân** (Cuối Hạ covid19 ra đi- Viết xong 8/29/21)

## Trả Nhớ Về Không

*Ngày xưa chào mẹ ta đi  
Mẹ ta thì khóc, ta đi thì cười.  
Mười năm rồi lại thêm mười  
Ta về thì khóc, mẹ cười, lạ không?  
Ông ai thế? Tôi chào ông  
Mẹ ta trí nhớ về mệnh mông rồi  
Ông có gặp thằng con tôi  
Hao hao... Tôi nhớ...  
Nó... Người như ông...  
Mẹ ta trả nhớ về không  
Trả trăm năm lại bụi hồng, rồi đi.*

**Đỗ Trung Quân**

## Retour au néant

Je quittais ma mère qui riait,  
Et pourtant moi, je souriais.  
Dix ans déjà, et puis vingt ans  
Je revenais pleurant, elle, riant.  
" Bonjour, qui êtes-vous?", me disait- elle  
Les yeux vagues, d'une voix irréaliste.  
" Avez-vous vu mon fils, dites-moi,  
Il vous ressemble bien, je crois."  
Ses mots me semblaient lointains,  
J'avais le coeur lourd, mes espoirs vains.  
Ma mère, sa mémoire d'antan,  
Elle l'a renvoyée au néant...  
Cent ans s'envolant aux poussières,  
Je ne la reverrai plus jamais, ma mère...

Phỏng dịch: **D-H**  
09/14/2021



**Hoa Thủy Tiên của Nhị Kiều  
tặng thầy cô Nguyễn Lân**



# BẦU RƯỢU TÚI THƠ

\*\* Tâm Minh Ngô Tằng Giao \*\*

Nhiều người ca tụng rằng kẻ phong lưu phải biết uống rượu và con người lịch sự thì phải “tửu tam bôi”, nghĩa là rượu ba chén. Nhất là đàn ông, con trai mà không biết uống rượu thường bị chê là “nam vô tửu như kỳ vô phong”, trai mà không uống rượu như là cờ không có gió. Chao ôi! Cờ mà không có gió thì nó teo lại và rũ xuống như “kim đồng hồ chỉ sáu giờ rưỡi”, trông... mất hào khí và mất thẩm mỹ vô cùng.

Rượu luôn được nhiều người lớn tiếng ca ngợi. Dân làng nhậu viện dẫn lời Napoléon, vị Hoàng đế nước Pháp: *“Khi thắng trận ta uống Champagne để mừng chiến thắng. - Khi bại trận ta càng cần phải uống Champagne để giải sầu!”* Champagne là một món rượu Pháp sủi bọt (sparkling wine) nổi tiếng thế giới thường dùng trong các cuộc vui.

Nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng Victor Hugo nói: *“Thượng Đế chỉ sáng tạo nước, con người đã chế ra rượu”* và tuyên phán rằng cần phải uống rượu để tìm cảm hứng.

Thi sĩ Baudelaire còn nói lả lướt hơn: *“Chiều nọ, linh hồn của rượu hát trong chai”* (Un soir, l'âme du vin chantait dans les bouteilles.)

Tại nước Việt ta chính thi sĩ Tản Đà đã từng phán:

*“Say sưa nghĩ cũng hư đời  
Hư thì hư vậy say thời cứ say  
Đất say đất cũng lăn quay  
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười?”*

Giai thoại về rượu rất nhiều, không sao nói hết. Trước tiên phải kể tới thi hào Nguyễn Du. Cụ đã diễn tả hoàn cảnh khổ đau ngang trái của nàng Kiều, khi vui bên chén rượu để giải sầu, nỗi sầu buồn 15 năm lưu lạc có bao giờ tàn phai nên uống say để quên đời:

*“Khi chén rượu, khi cuộc cờ*

*Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên”*

Khi tóc đã ngã màu cụ Nguyễn Du mới đặt bút viết bài “Đối Tửu”. Đây là bài thơ duy nhất trong số 249 bài thơ chữ Hán của cụ chỉ tả việc uống rượu:

## 對酒

跌坐閒窗醉眼開，  
落花無數下蒼苔。  
生前不盡樽中酒，  
死後誰澆墓上杯。  
春色霏遷黃鳥去，  
年光暗逐白頭來。  
百期但得終朝醉，  
世事浮雲真可哀。

“Phu tọa nhàn song túy nhãn khai  
Lạc hoa vô số hạ thương đài  
Sinh tiền bất tận tôn trung tửu  
Tử hậu thùy kiêu mộ thượng bôi  
Xuân sắc tiệm thiên hoàng điểu khứ  
Niên quang ám trục bạch đầu lai  
Bách kỳ dẫn đắc chung triều túy  
Thế sự phù vân chân khả ai.”

Nếu dịch thành bài thơ “lục bát” thời sẽ có tiêu đề là “*Trước Chén Rượu*”:  
*“Bên song nhàn nhả mắt say  
Thềm rêu hoa rụng rơi đầy biết bao*

*Sống không cạn hết rượu bầu  
Chết rồi ai tưới rượu vào mộ đây?  
Sắc xuân đổi, chim vàng bay  
Tháng năm ngậm  
nhuộm tóc này mãi thêm  
Ước trăm năm cứ say mèm  
Việc đời mây nổi triền miên gọi buồn.”*  
(Tâm Minh dịch)

Vào cuối mỗi năm mọi người đều lo chuẩn bị đón mùa Xuân tới và khi “xuân vừa về trên bãi cỏ non...” thì hơi rượu lại bốc lên theo tiếng nhạc “Ly rượu mừng” của nhạc sĩ Phạm Đình Chương:

*“Ngày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi  
Mừng anh nông phu vui lúa thơm  
hơi...”*

Rượu lúc say đôi khi gợi nhớ về thời vàng son xuân sắc xa xưa, quên đi những thực tế phũ phàng hiện tại, quên tất cả buồn phiền đời sống vây quanh, quên hết. Các văn nhân cứ việc giải trí thoả mái với Rượu, cùng nhau chén thù, chén tạc.

Thi sĩ nước Tàu thời Trung Đường là Lưu Vũ Tích thì thích vừa uống rượu vừa ngắm hoa. Đặt bút viết bài “Ấm tửu khán mẫu đơn”:

*“Kim nhật hoa tiền ấm  
Cam tâm tuý sở bôi  
Đã sàu hoa hữu ngữ:  
Bất vị lão nhân khai.”*

Chuyển dịch thành bài “Uống rượu ngắm mẫu đơn”:

*“Hôm nay uống rượu bên hoa  
Say sưa mấy chén quả là lòng vui  
Chỉ e hoa sẽ thốt lời:  
Nào đâu có nở cho người già nua.”*  
(Tâm Minh dịch)

Vương Duy một nhà thơ kiêm họa sĩ và nhạc sĩ nổi tiếng đời Thịnh Đường

thì vừa vuốt mái tóc bạc vừa ngâm nhi men nồng, ghi lại chút tâm tư đưa tiễn xuân trong bài “Tống xuân từ”:  
“Nhật nhật nhân không lão  
Niên niên xuân cánh quy  
Tương hoan hữu tôn tửu  
Bất dụng tích hoa phi.”

Chuyển dịch thành “Lời tiễn xuân”:  
*“Ngày trôi mái tóc bạc thêm  
Mỗi năm xuân ghé bên thêm nào hay  
Hãy vui cùng chén rượu này  
Tiếc làm chi cánh hoa bay vật vờ.”*  
(Tâm Minh dịch)

Nhiều khi quý vị quá chén vì “tửu bất khả ép, ép bất khả từ” nên “tửu nhập ngôn xuất” rồi bị trách cứ như những vần ca dao ghi lại:

*“Rượu nhạt uống lắm cũng say,  
Người khôn nói lắm  
dẫu hay cũng nhàm...”  
“Ở đời chẳng biết sợ ai  
Sợ thằng say rượu nói dai tới ngày...”*

Quý vị bèn cười ruồi rồi mang thơ cụ Tản Đà ra để phân bua “dù là Vua hay là tên nợ nần như chúa Chổm thì khi lia đời cũng như nhau”:

*“Vua Ngô 36 tấn vàng  
Chết xuống âm phủ có mang được gì  
Vua Chổm uống rượu tì tì  
Thác xuống âm phủ khác gì vua Ngô!”*

Cụ Nguyễn Khuyến cũng từng giả bộ ngỏ ý muốn chừa rượu nên viết bài thơ “Chừa rượu”:

*“Những lúc say sưa cũng muốn chừa,  
Muốn chừa nhưng tính lại hay ưa  
Hay ưa nên nổi không chừa được.  
Chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa.”*

Lưu Trọng Lư cũng thường mượn hơi men để giải sầu, đổi lấy những giây

phút say sưa chuếnh choáng hầu lãng quên và dứt khoát với dĩ vãng:

*“Mời anh cạn chén rượu này  
Trắng vàng ở cuối non tây ngậm buồn  
Tiếng gà đã rộn trong thôn,  
Nửa đời phiêu lãng chỉ còn đêm nay  
Để lòng với rượu cùng say  
Chừ đây lời nói chua cay lạ thường...”*

Nhiều bợn nhậu khuyên chúng ta hãy nhớ câu châm ngôn: *“If you drink, you will die. If you don't drink, you will die, too. So, let's drink and die. And die happy.”* (Nếu anh uống rượu, anh sẽ chết ngấm. Nếu anh không uống, anh cũng sẽ chết toi. Cho nên, ta hãy uống đi rồi chết. Và chết sung sướng).

Có người thích uống rượu như văn sĩ Trương Hàn đời Tây Tấn bên Tàu nói trong sách Tấn thư rằng *“Sử ngã hữu thân hậu danh, bất như tức thời nhất bôi tửu”*, nghĩa là “Cho ta cái danh sau khi chết không bằng cho ta một chén rượu ngay bây giờ.”

Nhiều bợn nhậu khác lại còn nhắc tới thơ Quang Dũng nghe thật... lãng mạn và sành điệu quá xá:

*“Thoáng hiện em về trong đáy cốc  
Nói cười như chuyện một đêm mơ.”*

\*\*\*

Khi nói tới chuyện rượu tất nhiên phải giới thiệu về... ông thầy Lưu Linh (221-300) bên Tàu này. Ông là thành viên của nhóm Trúc Lâm thất hiền, một nhóm rất nổi tiếng về văn chương. Thời đó, các thế lực phong kiến tranh giành quyền lợi, xâu xé, tàn sát lẫn nhau. Xã hội đầy rẫy bọn mua quan, bán tước hợm hĩnh, mọi người đều chán ghét, nhất là giới trí thức, học giả. Họ trốn tránh chốn quan trường, tìm vui trong

văn chương, và rượu. Lưu Linh, tuy học rộng, tài cao nhưng không hề màng một chút gì về chuyện đời, về danh lợi.

Ông thường ngồi trên một chiếc xe hươu kéo, chở theo những vò rượu lớn và uống rượu triền miên, rồi sai người vác cuốc theo sau bảo nếu ông chết ở đâu thì chôn ở đấy.

Vợ Lưu Linh thấy chồng uống nhiều quá, thì can ngăn. Lưu Linh xin vợ được uống một lần cho say khướt, rồi chừa. Sau đó lên tiếng khấn (tạm dịch): *“Trời sinh Linh này / Lừng danh kẻ say / Mỗi lần một học / Năm đầu đưa cay / Lời can của vợ / Ngang trời gió bay...”*

Khấn xong, uống say mềm, Lưu Linh lăn ra ngủ. Tuy say suốt ngày, nhưng đối xử với mọi người, Lưu Linh là người thâm hậu, lễ nghĩa. Ông suốt đời chỉ lấy bạn và rượu làm niềm vui. Để ca ngợi rượu, ông đã viết *“Tửu Đức Tụng”* (ca ngợi đức rượu) coi như một tuyên ngôn. Đến đời sau đấm tửu đồ coi đây là một áng danh văn về rượu.

\*\*\*

Cảm tưởng về ngày Tết trong miền Nam nước ta khi so sánh với miền Bắc cụ Vương Hồng Sển từng viết: *“Các thi ông ngoài nớ hơn chúng tôi ở trong Nam vì được thưởng Xuân trọn vẹn, khi chén rượu ấm lòng, khi câu thơ phấn khởi, khi nhấp chén trà hương đượm...”*

Quá đúng vậy! Rượu thường đi với thơ. Có *“Bầu Rượu”* thường là có cả *“Túi Thơ”*. Từ xưa đến nay, có rượu thì ra thơ, mà thơ thì ca tụng rượu. Rượu luôn gợi hứng, luôn mang lại *“yến sĩ phi lý thuần”* (inspiration) cho thơ. Rượu và thơ vốn như hình với bóng. Uống rượu

để làm thơ và làm thơ để mà uống rượu... như phần trên đã đề cập tới các vị thi nhân như Nguyễn Du, Tản Đà, Lưu Vũ Tích, Vương Duy v.v... Đường như trời đất đã tạo ra men nồng của rượu để khi uống vào thấm trong từng mạch máu, khơi động nguồn tư tưởng, quyện vào hồn chữ... rồi đưa thơ chấp cánh bay vào cõi nhân gian.

Chính hai món Rượu và Thơ này đã được Cụ Nguyễn Công Trứ ca tụng hết mình trong bài thơ “Cầm Kỳ Thi Tửu”:

*“Trời đất cho ta một cái tài  
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi.  
Dở duyên với rượu không từ chén,  
Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời...”*

Trong Truyện Kiều, có những câu khi nói đến rượu cũng cảm xúc tới thơ:

*“Khi tỉnh rượu lúc tàn canh  
Bầu tiên chuốc rượu câu thần nói thơ  
Mãng vui rượu sớm cờ trưa.”*

Riêng cụ Tản Đà tuy sống cuộc đời “say sưa nghĩ cũng hư đời” nhưng thi nhân mượn thơ và rượu thoát khỏi thực tế chua chát, đắng cay.

*“Rượu thơ mình lại với mình  
Khi say quên cả cái hình phù du;  
Trăm năm thơ túi rượu vô,  
Ngàn năm thi sĩ tửu đồ là ai!”*

Cụ Tản Đà cũng có cái “ngông” của Lý Bạch đời Đường. Lý Bạch được thiên hạ tặng cho mỹ danh “Trích tiên”, “Tửu tiên” không chỉ nổi tiếng vì uống rượu tràn cung mây mà vì những khúc tửu ca hào sảng, đầy sinh khí vút lên trong đất trời bát ngát vô tận.

Cụ Tản Đà cũng mượn thơ và rượu để nói lên cái u uất, khát vọng và tình người trong bài “Ngày xuân thơ rượu”:

*“Trời đất sinh ra rượu với thơ  
Không thơ không rượu*

*sống như thừa...*

*...Còn thơ còn rượu còn xuân mãi  
Còn mãi xuân còn rượu với thơ.”*

Trong bài “Thơ Rượu” cụ viết:  
*“Rượu say, thơ lại khơi nguồn  
Nên thơ rượu cũng thêm ngon giọng  
tinh*

*Rượu thơ mình lại với mình  
Khi say quên cả cái hình phù du  
Trăm năm thơ túi rượu vô  
Ngàn năm thi sĩ, tửu đồ là ai?”*

Phong thái ung dung, nhàn nhã của văn nhân thời trước là bên mình luôn có bầu đựng rượu và túi đựng thơ. Bầu rượu túi thơ, lãng du giang hồ là điển hình cho kẻ muốn tìm lối thoát cho cái thời bị Khổng giáo và xã hội đè nén.

Cụ Nguyễn Khuyến cũng từng phán:  
*“Rượu ngon không có bạn hiền  
Không mua không phải không tiền  
không mua*

*Câu thơ nghĩ đắn đo không viết  
Viết đưa ai, ai biết mà đưa...”*

Rượu và thơ quấn quýt với nhau như hình với bóng nên sau này khi Nguyễn Vỹ làm bài thơ “Gửi Trương Tửu”, dưới đầu bài cẩn thận ghi “Viết trong lúc say”, cuối bài thơ, trước khi ký tên ông lại nhấn mạnh “Viết rồi hãy còn say”:

*“Nay ta thêm rượu nhớ mong ai!  
Một mình rót uống chẳng buồn say!  
Trước kia hai thằng hết một nệm,  
Trò chuyện đông dài mặt đỏ xăm  
Nay một mình ta, một be con:  
Cạn rượu rồi thơ mới véo von!”*

Vui cùng Thơ và Rượu quả là thú vị nhưng “chén chú, chén anh” đến nỗi “xỉn” lên, “xỉn” xuống thì cũng phiền toái vô cùng. Cứ muốn làm... anh hùng xa

lộ, cứ loạng quạng đổi “lane”, lấn vạch, tăng giảm tốc độ bất thường là lộ ngay. Lái xe khi đang say rượu là tội D.U.I (driving under the influence) hay D.W.I (driving while intoxicated). Tội này còn áp dụng trong những trường hợp người lái xe bị ảnh hưởng bởi các loại ma túy, các loại thuốc có thể gây buồn ngủ khiến không kiểm soát được tay lái.

Có hai cách phân biệt giữa D.U.I vì rượu, vì ma túy hay vì uống thuốc là thử máu và thử hơi thở. Cảnh sát, sau khi chặn xét một người vì ngờ rằng người đó trong tình trạng D.U.I, sẽ dùng dụng cụ thử máu để xác định xem mức độ rượu (có hay không và nếu có là bao nhiêu phần trăm) trong máu người đó. Ngoài ra, cảnh sát cũng có thể yêu cầu người lái xe thở vào một dụng cụ đo nồng độ rượu trong hơi thở. Cái máy có... hõn danh là “breathalyzer”. Nếu máy chỉ .10 (một phần mười của một phần trăm) là khổ rồi.

Ta có quyền từ chối không chịu thử nghiệm. O.K.! Không sao cả! Theo Hiến Pháp Hoa Kỳ thì không ai có quyền đụng chạm vào thân thể ta nếu ta không đồng ý, nhưng bằng lái xe của ta có thể bị “treo giò” trong một thời gian. Cần biết rằng, hành động từ chối thở vào máy thử hơi rượu đã là một bằng chứng để cơ quan DMV tự động rút bằng lái xe trong thời gian 6 tháng, có khi cả năm trời. Hầu như có một sự “thỏa thuận ngầm” về vấn đề thử nghiệm này. Luật cho rằng khi ta xin cấp phát bằng lái xe là đã đương nhiên đồng ý chịu thử hơi thở hay ngay cả thử máu, thử nước tiểu khi cần rồi (usually presumed to have consented to taking the test and refusal to take the

test may result in the automatic loss of one’s driver’s license.)

Nhân viên công lực còn bắt người lái xe say xỉn phải làm nhiều trò khác nữa xem có tỉnh không. Loạng quạng có vẻ “xỉn” là lập tức được thân ái tặng ngay một cái còng... số 8 vào cổ tay rồi.

\*\*\*

Thông thường thì “rượu vào thơ ra”. Thế nhưng lại có người cả đời uống rượu rồi bỗng chốc ngoảnh nhìn lại mới thấy cái tai hại của rượu chè be bét bèn ngưng uống rồi hứng chí... “mần” thơ. Trong trường hợp này thì phải tuyên bố là “rượu ngưng vào thơ mới ra”, đúng như lời của một nhà thơ Nga: “*Thơ chỉ bắt đầu khi lý trí đã im lặng*”.

Xin mời coi mục giải đáp tâm sự... lòng thông trong tờ báo lớn của thủ đô nước Mỹ, đó là tờ Washington Post. Một độc giả tâm sự với Ann Landers (người phụ trách mục giải đáp) đại khái rằng sau gần 40 năm xin lên xin xuống ông ta quyết định cai rượu vì thấy rượu tai hại quá. Một bạn cai rượu khác “mần” thơ và gửi tặng ông. Ông thấy thơ “chưa tới” nên nổi hứng bèn “nhuận sắc” lại và kết quả là một bài thơ “bất hủ” ra đời. Ông đọc giả khoái chí với tài “mần” thơ của mình nhưng ông chỉ nghĩ cách gửi thơ tới cho nhà báo để “cảnh tỉnh” các bọm nhậu khác rằng “*alcohol is poison*” (rượu là thuốc độc). Rất tiếc là đương sự không để tên ở cuối bài.

“Thi phẩm” độc đáo này có tiêu đề là “WHY I DRANK”:



"I drank to be witty - and I became a boor.

I drank to relax - and I couldn't stop my hands from shaking.

I drank to feel good - and I suffered through sickening hangovers.

I drank to be happy - and it made me depressed.

I drank to be a good dancer - and it made me stagger.

I drank to be a good conversationalist – and I couldn't pronounce my words.

I drank to be sociable - and I became angry and resentful.

I drank to help my appetite - and cheated my body of nutrition by not eating right.

I drank to be a good lover - and I couldn't perform.

I drank to show I was a man - and became a slobbering, bawling baby.

I drank to be popular - and lost my friends.

I drank to enjoy life - and contemplated suicide.

I drank for camaraderie - and drove everyone away from me.

I drank to escape - and built a prison for myself.

I drank to find peace - and I found hell."

Ta có thể chuyển dịch bài trên thành mấy vần lục bát "TẠI SAO TÔI UỐNG":

*"Uống vào tường sẽ khôn lanh,  
Ai ngờ lại biến thành anh cù lằn.  
Uống xả hơi tưởng khỏe thân,  
Ai ngờ run rẩy tay chân thế này.*

*Uống mong thoải mái tốt thay,  
Ai ngờ nó kéo mấy ngày ngất ngư.  
Uống vào tường sướng như Vua,  
Ai ngờ chán nản, sật sừ mãi thôi.  
Uống mong nhây nhót tuyệt vời,  
Đạp chân, loạng choạng  
dân chơi kêu trời.*

*Nhờ men duyên dáng nói cười,  
Miếng say lấp bắp, thốt lời chẳng ra.  
Nhờ men thân thiện chan hòa,  
Ai ngờ hờn giận, gần xa buồn lòng.  
Nhờ đưa cay chắc ăn ngon,  
Lai rai tầm bậy, héo hon thân mình.  
Nhờ men thăng tiến dục tình,  
Ai ngờ xuôi xị, bực mình, tào lao.  
Uống cho rạng mặt anh hào,  
Lòng thông dãi chảy, ồn ào trẻ la.  
Uống bình dân với phe ta,  
Ngờ đâu bạn nhậu tà tà rút lui.  
Rượu vào đời hưởng cuộc vui,  
Có sao đôi lúc muốn rời thế gian.  
Rượu tình, rượu nghĩa nhậu tràn,  
Nhậu sao cô bác xóm làng lánh xa.  
Uống mong thoát côi ta bà,  
Ai ngờ lại dựng quanh ta vách tù.  
Uống mong an lạc tâm từ,  
Ai ngờ địa ngục lù lù hiện ra."  
(Tâm Minh dịch)*

**TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO**

## Vương Giả Hương

Lác đác lá rơi vàng nẻo trúc  
Mây pha hồng đỉnh nắng cao nguyên  
Một phương trắng ngát hương vương giả  
Mấy kiếp thơ sầu bước trích tiên  
Chợ giấc kê vàng, trời hải đảo  
Vào trang hãn mặc, quán thanh duyên  
Không thường say tỉnh năm vài chữ  
Vẳng khúc quỳnh hoa thập lục huyền

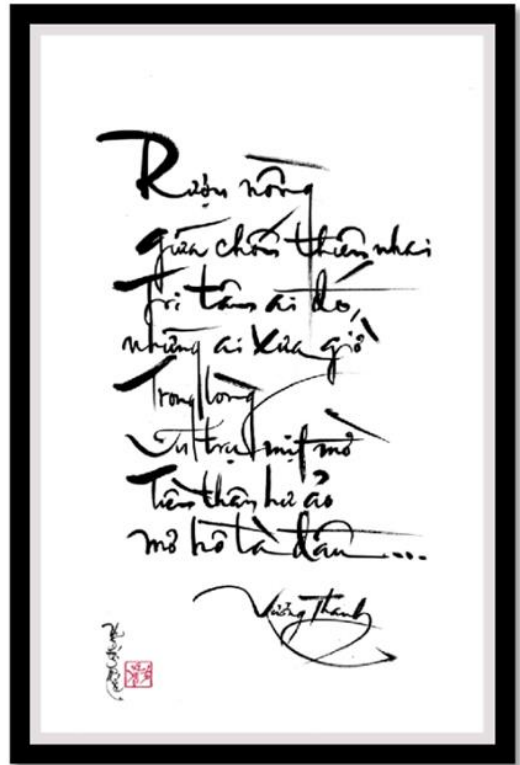
Phương Hồ - Thu 1982

## Bông Sơn Mộng

(vương-thanh kính họa  
"Vương Giả Hương" của thân phụ)

Mây trắng nhẹ trôi dòng thủy trúc  
Bâng khuâng, chạnh nhớ mộng đào nguyên  
Nằm ven bờ suối, mơ Lưu Nguyễn  
Lạc chốn núi rừng, gặp Giáng Tiên  
Sao nữ chia tay cùng ngọc nữ  
Đề rồi ôm hận lỡ tơ duyên  
Bông sơn thăm thẳm mờ sương khói  
Còn vọng trong tim khúc điệu huyền

vương-thanh - 05.03.2017



*"Ngắm dòng thơ họa lung linh  
Bút nghiêng cánh bướm,  
hiền quỳnh nở hoa  
Đường mây, bóng hạc vàng qua  
Hương xưa man mác,  
sương nhòe đầu non."*

**vương-thanh**  
thân tặng anh Văn Tấn Phước



# CHUYỆN KỂ CỦA CÔ ANNA LEE

**\*\* Phạm Thành Châu \*\***

Tôi nhớ lại, khi còn học high school ở Virginia, hễ khi bão tuyết vừa bắt đầu là tôi choàng vội áo ấm, mở cửa, chạy băng qua khu rừng trụi lá, leo lên ngọn đồi, đứng một lát, rồi chạy theo một lối mòn, vào thương xá, đi một vòng các cửa hàng, khi đến một lối đi dẫn ra phía sau thương xá, tôi đứng nép vào một góc hành lang, yên lặng. Chỗ tôi đứng là lối đi giúp cho khách đậu xe sau building có thể đến các cửa hàng phía trước dễ dàng. Thường thì hễ có bão tuyết, chẳng ai đi mua hàng vào lúc đó, trừ tôi ra, nhưng tôi lại không có ý định mua gì cả. Tôi chờ một người con trai, đã có lần hẹn sẽ ra đây cùng tôi đứng ngắm bão tuyết. Mùa tuyết năm sau, tôi cũng chạy ra, khi cơn bão đã dịu. Lần đó, từ trên đồi cao, trên đường vào thương xá, tôi thấy chiếc xe màu trắng nhạt của anh ta rời khỏi thương xá. Tôi kêu to lên, nhưng khoảng cách quá xa mà xe lại đóng kín cửa. Tôi chạy ào xuống dốc, nhưng chiếc xe vẫn vô tình chạy ra đường lớn. Tôi giận mình, vì sợ bão mà ra trễ. Tôi quyết định, cứ mỗi năm, hễ tuyết bắt đầu rơi là tôi ra đứng chờ sẵn ở đây, hy vọng gặp được người con trai đã từng hẹn sẽ cùng ra đứng ngắm tuyết.

Chuyện kể trên là thời tôi đang học lớp chín. Gia đình tôi qua Mỹ theo

chương trình HO. Thời gian đầu, ba mẹ tôi quá vất vả, phải làm gấp đôi người khác mới đủ trang trải các chi phí, mà chỉ là những việc lao động chân tay nên lương hưởng chẳng bao nhiêu. Chúng tôi đi học lại càng vất vả hơn nữa. Tiếng Anh không rành mà phải chung lớp, chung bài với học trò bản xứ. Ở trường, học thêm lớp ESL, về nhà phải chúí đầu vào bài vở. Hiểu được bài tốn nhiều thời giờ hơn cả làm bài nữa.

Tôi nhớ, năm đó tôi được mười bốn tuổi. Một buổi chiều, đang làm bài tập ở nhà thì tôi thiếu một miếng bìa cứng. Tôi khoác vội áo ấm rồi băng lên đồi, chạy qua khu thương xá để mua miếng bìa mình cần. Lúc đó chỉ mới bốn giờ chiều, không hiểu sao, trong tiệm sách, tôi cứ la cà xem hết quyển sách hình này đến quyển sách hình khác, quên cả mua miếng bìa, đến khi nhìn ra ngoài, đã thấy tuyết bay ngập trời. Bão tuyết đến bất ngờ quá! Lúc tôi đi, tuyết chỉ bay lất phất, nhưng giờ đây, gió và tuyết bay vù vù khiến tôi sợ hãi. Những khách hàng cuối cùng đã ra xe, hành lang vắng hoe. Tôi nán nà một lúc rồi quyết định chạy về nhà, nhưng vừa bước ra hành lang, bão tuyết đẩy tôi suýt ngã. Tôi cố gắng chạy vào lối ra phía sau thương xá, định nấp tránh

tuyết thì gặp ngay một anh con trai đã đứng đấy tự lúc nào. Tôi bị bất ngờ, lúng túng không biết phải nấp chỗ nào thì anh ta bảo.

- Bé đứng đây, anh nhường chỗ này cho bé.

Rồi anh đứng ra xa. Đây là chỗ khuất gió nhất. Tôi đứng vào đấy mà không nói gì. Một lúc anh hỏi. - Nhà ở đâu?

Tôi chỉ về phía ngọn đồi. Anh lại hỏi.

- Đi vòng ngả trước, phải không?

Tôi lắc đầu. Anh ta lại hỏi. - Bé băng qua đồi này à?

Tôi gật. Anh làm bộ rùng mình, sợ hãi.

- Bao tuyết mà dám băng qua đồi này? Tuyết sẽ lấp bé ngay. Ghê lắm!

Tôi liếc nhìn anh ta, không nói gì. gương mặt anh ta không đẹp, chỉ có đôi mắt rất lạ, như đăm chiêu, suy nghĩ điều gì. Anh mặc chiếc áo ấm rộng thùng thình, quần thì dài phủ cả giày. Tôi đoán anh ta cũng đang học high school như tôi nhưng lớp trên, hoặc năm đầu college. Cả hai cứ đứng nhìn ra ngoài trời mà không ai nói tiếng nào. Bỗng anh hỏi. - Mới qua Mỹ phải không?

Tôi gật đầu và nhìn anh, ý muốn hỏi "*Sao anh biết?*" nhưng không nói. Anh nói.

- Thấy bộ dè dặt, không nói chuyện với người lạ là biết liền. Con gái ở Mỹ bạo dạn lắm, không làm thính như bé đâu. Anh cũng mới qua được mấy năm.

Tuyết xuống mãi, từ ngoài trời, gió thổi tuyết vào hành lang, ngập cả chân tôi. Một chiếc xe cào tuyết lẻ loi đang chạy lòng vòng trong sân thương xá, ủa tuyết, lộ mặt đường, nhưng rồi tuyết lại phủ trắng ngay. Trong ánh đèn đường, tuyết phản chiếu nhau tạo thành một thứ ánh sáng kỳ lạ, vừa mịn vừa rực rỡ. Tôi nhìn trời và lo lắng, tôi phải về nhà trước khi ba mẹ tôi đi làm về. Nãy giờ anh con trai vẫn nhìn ra ngoài trời một cách chăm chú, say mê, tưởng như không có tôi bên cạnh, khi quay lại, thấy tôi có vẻ bồn chồn, anh bảo.

Đừng lo, cô bé! Tuyết có ngập cả hành lang này, anh vẫn bảo vệ cho bé được bình an.

Tôi vẫn không nói gì, nhưng nghĩ rằng, nếu tuyết ngập thật như vậy, chắc gì anh ra khỏi nơi này mà hòng bảo vệ tôi.

Tuyết xuống nhiều quá, không biết khi nào mới dứt, nên tôi quyết định chạy về nhà. Tôi liếc nhìn anh ta như lời chào từ biệt rồi chạy băng lên đồi. Tuyết ngập đến đầu gối nên chỉ chạy một lúc là tôi bị mệt vì phải rút hết chân này đến chân kia một cách vất vả. Chạy được khoảng trăm mét thì chân tôi bỗng bị kẹt trong rễ cây, dưới tuyết, như sa chân vào một bẫy thú. Hai chân tôi lạnh tê, người run lập cập. Tôi cúi xuống, thò tay vào trong tuyết, tìm cách kéo chân mình ra khỏi rễ cây nhưng tôi bị mất thăng bằng, ngã chúi về phía trước mà không cách nào gượng dậy

được. Mặt tôi úp xuống tuyết lạnh cóng, tôi chỉ có thể hơi ngẩng lên để thở một cách mệt nhọc. Tôi kinh hoàng, muốn kêu cứu, nhưng tôi biết có kêu cũng chẳng ai nghe vì tiếng vù vù của bão tuyết thổi qua rừng cây trụi lá. Tôi nghĩ, chỉ một lát nữa thôi, tuyết sẽ ngập người, chôn sống tôi ngay! Tôi vùng vẫy, dùng tay bơi tuyết, cào ra chung quanh một cách tuyệt vọng. Đến khi tôi đuối sức, buông tay thì bỗng có bàn tay nâng tôi đứng lên. Anh ta đã ra cứu tôi! Anh thì thầm.

- Đừng sợ! Không sao đâu. Đừng sợ!  
Tôi phải vịn vào người anh mới đứng vững. Anh cúi xuống, thò tay vào tuyết, sờ soạn bàn chân tôi rồi xoay nghiêng và kéo chân tôi ra khỏi rễ cây. Chân tôi vẫn còn đau, phải vịn vai anh mới ló cò vào được trong hành lang thương xá. Tôi đứng tựa người vào tường, yên lặng để mặc anh phủi tuyết trên tóc, trên áo tôi. Tôi vẫn còn run vì lạnh và vì kinh hoàng.

- Bây giờ không có cách gì đi bộ về nhà được. Có cần anh vô tiệm gọi nhờ điện thoại về nhà cho người nhà ra đón không?

Tôi lắc đầu.

- Vậy thì để anh đưa bé về nghe! Nhà bé ở phía sau dãy đồi kia, phải không? Tôi vẫn không nói, chỉ gật đầu. Anh ra xe. Xe của anh cũ xì, màu trắng đã thành xám đục. Anh nổ máy, chiếc xe gầm rú như con thú dữ bị thương, bánh xe quay tít mà xe vẫn không nhúc

nhích. Xe bị kẹt trong tuyết. Anh ta cào tuyết chỗ bốn bánh xe và chiếc xe lại gầm lên, bốn bánh lại quay mà vẫn không lùi được ra đường. Anh vào bảo tôi.

- Bé ra đẩy phụ anh chiếc xe, chỉ đẩy cho nó lùi một chút là đi được.

Rồi anh dìu tôi ra phía trước xe, chỉ cách cho tôi đẩy. Anh lại vào xe. Chiếc xe lại gầm rú lên, tôi cố gắng đẩy hết sức mình, chiếc xe đột nhiên thụt lùi ra lối đi khiến tôi ngã lăn xuống tuyết. Anh mở cửa xe, chạy vội đến bồng tôi lên.

- Tôi nghiệp bé! Anh xin lỗi.

Tôi đứng đến vai anh ta, lại nhỏ con nên anh bồng lên dễ dàng như bồng một đứa bé. Tôi còn nhớ, lúc đó, tôi như bay bổng lên trên tay anh ta. Mặt anh gần sát mặt tôi. Tuyết trắng bay từng mảnh nhỏ ngang qua mắt tôi. Tôi nhớ rõ khuôn mặt anh với đôi mắt sáng rỡ, miệng mỉm cười. Đột nhiên nụ cười đó đặt ngay lên môi tôi. Tôi nhắm mắt lại, sợ hãi. Tôi không rõ anh hôn tôi trong bao lâu, đến khi anh để tôi đứng xuống thì cả người tôi run rẩy, như mất hồn. Lần đầu trong đời, tôi bị con trai hôn. Tôi đã thành một con bé khác! Anh mở cửa dìu tôi vào xe. Chiếc xe chậm chạp, gầm gừ bò giữa tuyết trắng xóa, mênh mông.

Anh hỏi tôi. - Đi ngã này, phải không?

Tôi gật đầu. Anh quay nhìn tôi, mỉm cười. Tôi mím miệng lại, nhìn thẳng phía trước. Anh vừa lái xe vừa nghiêng ngó khắp nơi.

Anh thích đi trong bão tuyết như thế này. Từ khi qua đây, đã mấy năm rồi mà anh vẫn say mê ngắm cảnh tuyết rơi. Thấy mình trơ trọi, bơ vơ giữa cơn giạt dữ của thiên nhiên. Sang năm, nếu có bão tuyết anh cũng sẽ ra chỗ lúc này đứng ngắm tuyết. Bé có thích thì ra đó, đứng với anh, anh sẽ đưa bé về như thế này. Nói xong, anh quay nhìn tôi, chờ đợi. Không hiểu sao tôi nhìn lại anh và gật đầu! Anh hỏi đường đi về nhà tôi, tôi chỉ hướng mà không nói gì. Khi xe dừng trước nhà, tôi mở cửa, nhìn anh rồi chạy vào nhà.

Thế rồi năm sau, khi có bão tuyết, tôi lại chạy ra chỗ cũ, nhưng lúc đó, cơn bão đã dịu lại, anh đã lên xe rời đi. Tôi không kịp gặp anh!

Xong trung học, tôi đi học xa, mãi tận Florida, miền nam nước Mỹ.

Đã lâu, tôi chưa có dịp nhìn lại cảnh mùa Đông ở Virginia. Nhân một kỳ Spring break (nghỉ đón xuân), tôi về thăm nhà. Năm nay cơn lạnh kéo dài đến giữa mùa xuân, lại thêm bão tuyết bất chợt nữa. Tôi ngồi vào bàn học cũ, nhìn qua cửa kính, thấy tuyết bay điên cuồng, tiếng gió rít vù vù nghe ghê rợn. Bỗng nhớ lại chuyện năm xưa, tôi khoác áo ấm, định chạy ra ngoài thương xá, nhưng tôi tự kìm chế được. Tôi đã lớn, đã mười chín tuổi rồi! Chạy ra đó để làm gì? Có ai đứng đó đâu mà

chạy đi tìm? Tôi lục trong chồng sách vở cũ, tìm thấy quyển nhật ký ghi lại những cảm nghĩ của thời niên thiếu, trong đó có chuyện tôi bị anh con trai kia hôn. Tôi ngồi suy nghĩ vẫn vơ. "*Có thể anh ta đã tốt nghiệp đại học, đã có một cô gái để yêu và cưới làm vợ*". Thú thật, tôi không còn nhớ rõ gương mặt anh ta, nó nằm trong tiềm thức, nhưng tôi biết, nếu gặp, tôi sẽ nhận ra ngay. Đó một anh chàng lãng tử, cao và ốm, với chiếc áo rộng thùng thình, quần jean phủ cả bàn chân và với chiếc xe trắng cũ xì, kèn càng, anh ta lái chạy khắp nơi khi trời đổ tuyết. Tôi như còn thấy rất rõ một cô học trò bé con, ngây ngô, khi bị anh con trai bỗng lên hôn thì nhắm mắt lại vì sợ hãi. Từ ngày này tuổi đầu, tôi cũng chưa được con trai hôn ngoài anh ta. Nụ hôn của anh vẫn sáng long lanh trong tâm hồn tinh khiết của đứa con gái mới lớn. Thiên đường đẹp đẽ như vẫn còn ngoài kia. Khu thương xá, bãi đậu xe, đồi cây, trên trời, dưới đất đều ngập tuyết. Tuyết bay ngang, bay dọc như những sinh vật... Tôi lặng nhìn cảnh vật với những mơ ước mông lung. Tôi nhớ anh, mong gặp lại anh.

Mỗi năm, vào mùa Hè, sinh viên Việt Nam tại Mỹ thường tổ chức trại họp mặt. Năm nay, trại hè tổ chức ở California. Đó là dịp cho các sinh viên kết bạn, cùng nhau chuyện trò, ăn uống vui chơi, tổ chức các cuộc tranh giải thể thao nho nhỏ.

Như thông lệ, trại hè năm nào cũng phát hành một đặc san để kỷ niệm. Tôi đi học, bình thường như những người khác, chẳng có gì đáng nhớ nhưng cũng góp một bài viết ngắn, kể lại kỷ niệm bão tuyết năm xưa với anh con trai lãng tử. Sau đó, tôi không quan tâm bài có được đăng hay không.

Xứ Mỹ rộng quá, gặp nhau thật khó, vì thế, nhiều người tuy đã ra trường, đã có gia đình vẫn tìm đến những cuộc họp mặt, để tìm lại bạn bè trong không khí Việt Nam đầm ấm, giữa cảnh thiên nhiên của các khu rừng, công viên cây cao, bóng mát.

Năm nay tôi theo mấy chị bạn tham dự trại hè. Tôi không ngờ đi dự trại lại thích thú đến thế. Vui quá! Đến độ bất cứ chuyện gì tôi cũng có thể cười được. Các bạn trai trổ tài ca hát, đóng kịch và kể chuyện vui. Các cô gái thích biểu diễn nấu nướng và tụ tập chuyện trò. Tôi nhỏ nhất, thường theo các chị để hóng chuyện. Một lần, khi phe con gái chúng tôi đang ngồi dưới một lều vải chuyện trò linh tinh thì có một anh con trai đi đến. Anh ta hơi cao và gầy, đeo mắt kiếng đen như thám tử trong các phim, lại thêm bộ râu mép không giống ai. Trông anh ta buồn cười như một anh hề, vì ai cũng biết đó là râu giả. Từ xa, tôi đã thấy anh ta lảng vảng đến các nhóm con gái, tay cầm tờ đặc san của trại, hỏi han người này người nọ. Lúc đến chỗ chúng tôi, anh ta hỏi.

- Xin lỗi, ở đây có ai là tác giả truyện ngắn "Bão Tuyết" không ạ?

Tôi giật mình nhưng cảnh giác.

- Không ai ở đây là tác giả cả. Nhưng anh hỏi có việc gì không?

Tôi hỏi để báo cho tác giả đó biết là, anh chàng lãng tử trong truyện đó là bạn tôi. Anh ta nhờ tôi đi tìm tác giả để đính chính là có mấy chỗ viết sai.

Nói xong, anh ta cúi chào và bỏ đi. Tôi linh cảm điều gì bất thường nên đứng lên bước theo.

- Này anh gì đó ời! Anh cho hỏi thăm.

Anh ta tiếp tục đi. Tôi lẽo đẽo theo sau.

- Anh kia ời!

Anh ta đi chậm lại và ngồi xuống cạnh một chiếc bàn, loại thường thấy trong các công viên, để chờ tôi. Tôi nóng ruột vội hỏi.

- Anh cho tôi hỏi thăm. Bạn anh, có trong trại hè này không? Tôi có đọc truyện Bão Tuyết nên tò mò muốn hỏi cho biết. Vậy thôi. Tác giả bài viết đó cũng là bạn tôi.

Anh ta cười vẻ chế giễu.

- Anh ta có ở đây. Chị muốn gặp không?

- Chị bạn tôi cần gặp chứ tôi thì gặp làm gì!

Anh ta nhìn tôi và hát, giọng lè nhè, bộ râu mép nhúc nhích. "*Hãy ngồi xuống đây, như trong lần đầu. Bối rối bên nhau vai rung nghẹn lời*" Tôi ngồi xuống, phía đối diện, sốt ruột.

- Anh ấy là bạn của anh? Có dự trại hè này. Phải không?

- Chị muốn gặp thì tôi chỉ cần kêu lên một tiếng là anh ta sẽ đến ngay.

- Tôi chỉ là độc giả thôi, người viết mới tò mò. Nhưng với điều kiện...

- Tôi biết. Người viết muốn biết anh ta đã có người yêu chưa chứ gì?

Tôi ngắt lời.

- Tôi đoán, tác giả sẽ không muốn gặp mặt, nếu nhân vật đã có người yêu.

Sau đôi kính đen và bộ râu mép giả tạo, anh ta làm bộ thờ dài.

- Vừa xấu trai vừa vụng về, làm gì có cô nào thèm nhìn đến. Chỉ hy vọng có một người còn nhớ đến.

Tôi cố dấu tung tích mình, nên nói sang chuyện khác.

- Bạn anh nói tác giả viết có chỗ sai. Anh ta có nói sai chỗ nào không?

- Bạn tôi nói. Hôm nào tuyệt, cô bé trong truyện có đối đáp với anh ta một lần.

Rồi anh ta giờ tờ đặc san ra và đọc “Anh ta hỏi. Em tên chi?” Cô bé vẫn yên lặng. Anh ta lại hỏi: “Cô bé cho anh đến nhà thăm cô bé. Có được không?”

Trong truyện, tôi đã viết “Cô bé yên lặng lắc đầu...” Nhưng lúc này, tôi đã phạm một sai lầm, vì tưởng anh ta đọc đoạn ấy là có ý muốn đến thăm tôi thật, nên buột miệng kêu lên “Không được đâu. Ba mẹ biết, la chết!”. Hôm nào tuyệt, khi đưa tôi về nhà, anh có hỏi, và tôi đã trả lời như thế, (nhưng không có

trong bài viết). Chính sự vô tình đó xác nhận anh ta đã tìm ra người viết.

Anh gấp tờ đặc san, gỡ mắt kính đen, gỡ bộ râu mép, nhìn tôi. Tôi sửng sò, kêu lên nho nhỏ “Anh!” Anh yên lặng nhìn tôi, không cười, về xa lạ! Buổi chiều trong công viên thật yên tĩnh. Có tiếng chim hót trong cành cây trên cao và tiếng cười nói của các trại viên vang vọng từ xa. Tôi vẫn ngồi trơ ra như tượng đá. Tôi nhắm mắt lại. Buồn bã và thất vọng. Tôi không còn là cô bé ngày xưa nữa. Anh cũng đã thay đổi, đã quên cô bé đó rồi? Bài viết chỉ làm anh tò mò, muốn xem mặt nhân vật nữ, bây giờ ra sao? Thế thôi. Tôi thờ dài. *Thế là hết! Câu chuyện thần tiên đã đến trang cuối.* Tôi buồn quá!

Đột nhiên anh hỏi.

- Em có lạnh không?

Tôi lắc đầu. Anh lại hỏi.

- Em có sợ anh không?

Tôi vẫn lắc đầu. Anh thì thào.

- Cho anh cầm tay em, được không?

A! Đó là những câu không có trong bài viết trong tập đặc san. Mấy năm rồi. Thế mà anh vẫn còn nhớ. Tôi lặng người vì mừng rỡ, đưa tay ra. Anh cầm lấy, áp bàn tay tôi lên mặt anh. Tôi nhìn anh. Bỗng nhiên, nước mắt ứa ra. Tôi khóc!

**Phạm Thành Châu**





# Đoạn ghi ngày Mừng Một Tết

*Vẫn rót mấy tách trà thay mới  
thắp cây nhang cho khói vờn bay  
tôi quanh quẩn với ông bà cha mẹ  
ngày nay quá lạnh không đi đâu!*

*mồng một Tết bạn bè thân thiết  
gọi phone chúc nhau từ mọi nơi  
sáng sớm là một giọng Nam từ Ohio  
xế trưa là giọng của người Vương Phủ*

*và giọng của tác giả tập thơ Thấp Tinh  
sao mà thân quen quá đỗi.  
có chút Tam Kỳ. có chút Hội An.  
và người bạn từ căn nhà  
ngoài biển Boston ...*

*mồng một Tết tôi cũng phone chúc  
người bạn. nguyên chủ tiệm Phở Xe Lửa  
nhớ hồi còn tiệm. năm nào bạn bè  
cũng ra đó uống chén rượu mừng Xuân*

*và chúc bạn dạy môn Bang Giao Quốc Tế  
nay đã nghỉ hưu. ngày nay thì người bạn  
dạy Phật Giáo Ấn Độ. đến trường lên lớp  
hai bạn ở một mình.  
không biết có bánh chưng?*

*ghi qua ngày mồng một. ngày thơm  
hương nhang ấm. thơm hôn Phật Độ  
tôi vẫn quanh quẩn bên hương hôn  
mẹ cha. quanh quẩn bên tình bạn thiết!*

## ĐÌNH CƯỜNG

Virginia, February 19, 2015

### ĐỂ NHỚ VỀ HỌA SĨ ĐÌNH CƯỜNG (1939-2016)



Đình Cường & Phạm Thành Châu 2015



Nguyễn Minh Nữ & Đình Cường 2013

# THI THÁNH

## \*\* Nguyễn Minh Nữ \*\*

**Lời Mở: Nhân vật và tình tiết trong truyện là do tưởng tượng. Xin đừng nghĩ rằng tôi nhắm vào ai, bởi vì, trước nhất tôi cũng là một người làm thơ, cũng đã gửi bài đăng trên báo giấy, báo mạng, trang web bạn bè và cả trên Facebook của mình, nên nếu bạn nghĩ tôi đang nói về tôi thì cũng được, nhưng tốt nhất là nên nghĩ về một nhân vật ẢO thì vui hơn.**

Sinh là một người làm thơ giỏi. Anh ta có thể làm đủ loại thơ từ Lục bát, Song thất Lục bát, Tứ tuyệt, Thất ngôn Bát cú, bài nào cũng đúng vần, đúng luật. Sinh làm thơ nhiều, cho nên anh gửi bất cứ nơi nào anh có địa chỉ, báo ngày, báo tuần, báo tháng, báo năm, báo mạng, và cả những người có lập trang web trên hệ thống internet. Mỗi khi có dịp đi đến đâu, anh ghi chú các địa danh nổi tiếng để khéo léo ghép vào trong thơ, sau đó thêm vào một chút hương vị thương nhớ, tình yêu gì đó, thí dụ đến Cần Thơ thì trong bài phải có bến Ninh Kiều, Hậu Giang, đến Huế thì phải có cầu Trường Tiền, tà áo tím, về Đà Nẵng thì thêm đỉnh Bà Nà, Cầu Hàn... Thơ gửi tới khắp các báo, đài địa phương. Địa phương thấy nhắc đến các địa danh riêng mà lại đang dự trang thiếu bài, thế là gửi nhiều rồi cũng có bài được đăng. Sinh chụp lại đưa lên Facebook khoe thêm lần nữa. Còn nếu đăng trên các trang báo mạng thì viết lời cảm ơn, chép lại đường dẫn... Lâu ngày, bút hiệu của Sinh cũng khá quen thuộc trong giới văn nghệ.

Nhưng làm thơ Giỏi, không có nghĩa là làm thơ hay. Cũng có người bạn thân tình nói với Sinh như vậy, và dẫn chứng có nhiều người làm thơ có khi

chỉ năm ba bài mà ai cũng đọc và trân trọng, ghi nhớ, thí dụ ngày xưa như Hữu Loan, Thâm Tâm, gần đây như cô giáo Trần Thị Lam...

Sinh thực ra không phải người ương ngạnh, cho nên cũng có nghe, nhưng lòng riêng vẫn cho rằng thay vì làm được một bài thơ tuyệt tác, thì làm thật nhiều thơ trong đó cũng sẽ có một bài hay chứ, Sinh dẫn chứng như chuyện hai cô cave đó.

Hai cô ca-ve nào?

Thì là chuyện kể thôi. Thời quân đội Mỹ còn đóng quân ở Việt Nam, có hai cô ca-ve thuê chung một phòng. Một bữa cô A đi về, trên tay đeo cái nhẫn kim cương 5 carat, cô B ngạc nhiên hỏi sao mà có? Cô A trả lời tao quen với một thằng Thiếu Tá Mỹ. Cô B gật đầu. Một tháng sau, cô B cũng có một cái nhẫn kim cương 5 carat. Cô A vui vẻ hỏi mà cũng quen một thằng Thiếu Tá hả? Cô B trả lời, đâu có, tao quen với hai chục thằng Trung Sĩ thôi.

Bạn nghe, nổi giận, Ông ví chuyện làm thơ với chuyện đi khách là không tế nhị.

Sinh mỉm cười, im lặng, nhủ thầm lòng mình tranh cãi làm gì với thằng

hẹp hòi đó. Nhiều lúc tụ họp bạn bè, khi chén rượu đầy vui, cả bọn hứng thú, ngâm thơ, hát nhạc cho nhau nghe thật là thú vị. Có điều thơ ai thì người ấy đọc, nhạc ai thì người ấy hát, chẳng ai đọc thơ người khác vì thơ chính mình làm xong rồi bỏ đó có khi không thuộc lấy đâu ra mà thuộc thơ người khác.

Những lúc một mình, Sinh thầm tự hỏi làm thế nào để viết ra được một bài thơ hay, mà một bài thơ như thế nào là hay? Nghĩ hoài không hiểu được. Chuyện là một hôm, ngồi đối diện với màn hình trắng toát, lòng trống không, đầu óc mơ mơ màng màng, bỗng dưng thấy gió thổi rì rào rồi từ xa bước vào một chàng thư sinh mặc trang phục trắng theo như kiểu cách ngày xưa, đầu đội khăn xếp, mặt đẹp như ngọc, cặp mắt sáng, môi đỏ thật duyên dáng.

Sinh: *“Vội vàng đón hỏi gần xa... thần tiên lạc lối đâu mà đến đây?”* (Kiều).

Chàng thư sinh khiêm cung chấp tay chào lại và nói vì ngài khao khát muốn gặp, nên ta khởi nhĩ ý tới đây hội diện. Ta là Thi Thánh đây.

Ôi Trời! ...Sinh kêu lên mừng rỡ. Tôi là người từ nhỏ đã hết lòng yêu quý và trân trọng với thơ ca, trải qua sáng tác viết xuống cả năm ba ngàn bài mà chân lý mong tìm một bài thơ bất tử vẫn chưa tìm thấy. Khao khát cầu hiền, mong được chỉ lối sáng ra khỏi đường mê nay được gặp ngài thật là hữu hạnh.

Thi Thánh cười nhẹ, thơ không phải là vật trang trí, mà là huyết lệ của mỗi tầng cảm xúc. Thơ chẳng phải viết ra

để thỏa lòng yêu thích, mà phải bắt nguồn từ rung động thật và nối tiếp bởi muôn ngàn rung động từ người thường ngoạn. Những cái đó, hạ giới không nhìn được, nhưng ở cõi trên có thể cân đo đong đếm được từng cảm xúc thật của người ngoài đối với một bài thơ được viết ra, ta chính là người thu thập và cập nhật các dữ liệu ghi nhận đó. Những lòng ngưỡng mộ, hay những lời dè bĩu đều có giá trị cho sự sinh tồn của một bài thơ, hay nói rộng ra là của một đời thơ.

Sinh cung kính: “Thật là hay quá! Xin ngài có thể cho tôi được nghe một vài bài thơ của ngài để tôi học hỏi hay không?”

Thi Thánh cười lớn, Ta không làm thơ.

Không biết làm thơ mà sao là Thi Thánh được?

Thi Thánh giải thích: “Đất có Thổ công, sông có Hà bá. Giữa mệnh mông vô tận của đất trời, có một vùng rộng lớn dành cho thơ văn, trong đó có Thi Lâm là nơi nảy sinh và nuôi dưỡng các mầm xanh văn hóa, ta là người canh gác và ghi chép của vùng đất đó nên được phong làm Thi Thánh, chứ không phải là người làm thơ. Trời sinh ra một người làm thơ là cho họ thiên khiếu hơn người về thẩm mỹ, nên họ đọc một bài thơ là lập tức có cảm nhận được đây là bài thơ ở trình độ nào. Nhưng chia sẻ được cảm xúc, thấm thía được nghĩa tình, rung động được hàm ý, chuyển tải được khắp nơi, ghi nhận được trong lòng, nhớ ra được khi cần thì lại thuộc một thành phần khác, đó là quần chúng. Trong quần chúng đó

cũng có thể có người làm thơ, nhưng khi đó họ đóng một vai khác”.

Nghỉ một chút, rồi Thi Thánh chỉ tay về phía xa xa... “Kìa kìa, đó là một khu rừng bạt ngàn không giới hạn, tất cả những cây trong đó là những người làm thơ từ bao đời nay, họ còn sống hay họ đã chết không ảnh hưởng gì đến sự sống còn và phát triển của cây. Thực ra như thế này, mỗi người khi trót làm ra một bài thơ, thì trong khu Thi Lâm đó lập tức nảy lên một chồi, tích trữ suốt một đời của một người làm thơ đó. Cho nên trong Thi Lâm có những cây cao vạn trượng, tỏa bóng mát ra cả một vùng, có những cây lừng lững như bóng núi, ảnh hưởng suốt một vùng thời gian, có những cây cao vừa tầm dáng người, cũng có hoa, có lá nhưng chỉ chững lên gọi cho là có chứ chẳng ai để ý, và có những cây suốt đời, suốt cả một đời luôn vẫn không cao hơn ngọn cỏ.”

Thi Thánh nói tiếp, “Ta là người chịu trách nhiệm trông nom bảo tàng Thi Lâm. Hôm nay do cái duyên từ trước đến đây gặp người, ngài có muốn theo ta vào thăm một khoảng Thi Lâm không?”

Thi Thánh dứt lời, đứng dậy, tay áo phát phơ, rời khỏi vị trí, Sinh thẳng thốt bước theo... Chỉ chút sau đã thấy mình đang ở giữa rừng bạt ngàn, cây cao cây thấp chen nhau, có cây mỏng manh như Liễu, có cây hùng vĩ như Tùng, có cây nghiêng theo dáng núi, có cây uốn lượn như suối... trăm nghìn kiểu dáng khác nhau. Có cây rậm rậm chi chít lá non, có cây lốm đốm lá vàng, có cây lá úa quắt queo hoặc có khi lá

đã hủ nát vẫn bám vào thân. Dưới những cây đại thụ khổng lồ, lại có rất nhiều những cây nhỏ nhỏ, nhưng không có nắng chiếu vào nên cây cành còi cọc... Sinh tò mò muốn hỏi nhưng chưa biết đề cập từ đâu. Chỉ tay vào một cây đại thụ tỏa bóng rợp trời, Sinh hỏi đây là nhà thơ nào?

Thi Thánh lắc đầu, thực ra ta cũng không nhớ rõ, và nếu có nhớ cũng không thể nói ra. Chỉ biết đại khái là những cây cao lớn như vậy là những nhà thơ mà thơ của họ chấn động tiền nhân, bàng hoàng hậu thế, bài thơ viết ra sống trong lòng nhiều người từ nhiều thế hệ, nên mỗi lòng xúc động của ai đó là cây có thêm một lá xanh non, thêm một nhánh tưởng nhớ. Cái vĩnh viễn sống đời là Tác Phẩm chứ không phải tác giả. Như ngài thấy có những cây lốm đốm lá vàng, đó cũng là lòng cảm xúc nhưng chưa là kính phục, hay những chiếc lá mục nát là những lòng khinh thị dè bỉu của người đời. Tác phẩm càng được nhiều lòng kính trọng yêu thương chia sẻ thì cây như có thêm phân, thêm nước, phát triển lớn lên hùng hùng vĩ vĩ.

Sinh ngần ngại một chút rồi hỏi, “Thi Thánh có thể chỉ cho tôi biết tôi là cái cây nào không?”

Thi Thánh gật đầu, “Ở trong Thi Lâm này, ngài gọi tên ngài thì chẳng có ai đáp lại, nhưng nếu ngài đọc một câu thơ của ngài thì cái cây chủ của câu thơ đó sẽ rung lên và phát ra tiếng reo để ngài nhận diện.”

Sinh thú vị, nhưng chợt nảy ra một ý khác, bèn đọc một câu thơ của người

khác coi cái cây thơ đó rung động ra sao, nên cao giọng ngâm lên:

*Từ phen đá biết tuổi vàng,  
Tình càng thấm thía  
lòng càng ngẩn ngơ.  
Sông Tương một dải nông sờ,  
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia*

Đọc vừa dứt, bỗng cây cổ thụ cao lớn xanh mượt hướng tây rùng rùng chuyển động và phát ra âm thanh như tiếng sáo trúc... Thì ra cây đó là cây thơ Nguyễn Du.

Sinh lại đọc tiếp:

*Ta về như hạc vàng thương nhớ  
Một thuở trần gian bay lướt qua  
Ta tiếc đời ta sao hữu hạn  
Đành không trải hết được lòng ta*

Lần này thì ngay bên cạnh, cành lá một cây vạm vỡ vươn cao rùng mình và thoát ra một âm thanh nghe như tiếng sáo, thì ra cây thơ Tô Thù Yên.

Lần này Sinh dùng sức bình sinh đọc sang sảng bốn câu thơ của chính mình mà chàng đắc ý nhất. Đọc xong, chả thấy cây nào rùng mình, chẳng nghe tiếng động nào vọng đến...

Thi Thánh nhẹ nhàng chỉ ra phía bờ suối. Ra đó Sinh thấy một cái cây cao chừng một thước, cũng có rung, cũng có âm thanh nhưng rung yếu như gió thoảng và âm thanh nhỏ xíu như tiếng muỗi kêu. Trên cây có dăm ba lá xanh, nhiều nhất là lá vàng, và mười chồi non, chồi nào cũng héo úa không thể phát triển được.

Sinh không hiểu hết ý nghĩa lá cây nên nhờ Thi Thánh giải thích.

Lá xanh là tác phẩm được một người nào đó đọc và cảm nhận được trọn vẹn ý tình bài thơ. Lá vàng là bài thơ được đọc, được yêu thích nhưng còn chút gì đó người đọc chưa hài lòng, lá úa mục là những lời chê trách chân tình của người đọc lướt qua. Cái nặng nhất là những chồi non mà bị héo khô, đó là những bài nhận định về thơ, viết ra từ sự giả dối, hời hợt, có thể vì tình thân nên viết, có thể do nể nang nên viết, có thể do nhận tiền nên viết, những cái đó lẽ ra thành những chồi non, thêm lá mới, phát triển thành cành thành nhánh cho cây, thì lại èo uột, héo tàn ngay khi vừa nảy ra, chẳng những làm cây xấu đi, mà còn cho cây khó phát triển sau này.

Thi Thánh chỉ tay vào một thân cây to lớn cằn cỗi, hình dáng kỳ dị, bởi vì những cành mọc ra, thay vì chia thẳng ra ngoài phát triển, lại quay hướng đâm thẳng vào thân cây, những cành khô gãy đó chẳng những chẳng có một lá non, mà chính thân cây cũng xù xì chờ mục. Giọng trầm buồn u uất, Thi Thánh than thở: “Nhìn thân cây to lớn, thì đã hiểu đó là những tài danh đáng kể, tiếc là những lời viết xuống bình thơ lại là những lời xảo trá không thật, có thể vì một bữa ăn, có thể vì một tiệc rượu, hay có thể vì tiền, vì tình mà viết ra những xưng tụng láo khoét, để rồi những lời đó thay vì là cành lá xanh tươi cho người được nói đến, lại trở thành những nhát dao quay lại đâm vào chính kẻ viết ra... Thật là đáng tiếc!”

Sinh cúi đầu nghĩ ngợi, quay lại thì Thi Thánh đã biến mất hồi nào. Sinh ngoái người tìm quanh, chợt vấp phải gốc cây ngã nhào...và bất tỉnh.

Nhìn lại trên bàn viết, còn đây vài bài thơ mới viết hôm qua, định gửi đi cho một tờ báo nào đó. Sinh đưa tay vo tròn tờ giấy, liệng thẳng vào thùng rác, Sinh nhủ thầm, đó sẽ là bài thơ cuối cùng.

Nói chính xác là Bài Thơ Cuối Cùng cho một thời ảo vọng, viết xuống không bằng cảm xúc mà viết như một kỹ năng, viết xuống không phải bằng niềm khao khát thiết tha nào mà chỉ là ham muốn đập cái tên của mình vào mắt mọi người, những cái trưng bày gần như trơ trẽn.

Kể từ ngày mai, có lẽ Sinh sẽ không làm thơ nữa. Chợt bàng hoàng nhớ lại câu viết của Rainer Maria Rilke trong Mười Bức Thư Gửi Người Thi Sĩ Trẻ Tuổi: “Đừng hỏi ai hết, không một người nào đem đến cho ông lời khuyên giải hay giúp đỡ. Hãy tự hỏi chính ông rằng nếu người ta cấm ông viết có làm cho ông phải chết đi không? Và nhất là vào giây phút trầm lặng nhất trong đêm

tối, ‘Tôi có thực sự cần phải viết hay không?’ Nếu ông có thể đối mặt với câu hỏi nghiêm trọng này bằng một câu trả lời dứt khoát giản dị ‘Tôi phải viết’, thì ông hãy viết và ông hãy xây dựng đời ông theo mỗi nhu cầu tâm tư ấy. Ở những giây phút lạnh nhạt nhất, hoang trống nhất, đời sống của ông phải trở thành dấu hiệu và chứng tích cho lòng khao khát thôi thúc ấy.”

Lời sau chót của người kể chuyện: Tôi thực sự không biết rõ là sau bài thơ cuối cùng của một thời đó, Sinh có còn làm thơ nữa hay không, nhưng tôi thấy khuôn mặt chàng càng lúc càng sáng rỡ, tươi tỉnh và rất thanh tịnh. Có điều cái bút hiệu ngày xưa đó hoàn toàn không xuất hiện trên bất cứ báo, đài nào.

Một người yêu thơ và sống chí tình với thơ từ thời niên thiếu, liệu có thể thanh thản sống nếu không được làm thơ hay không? Hay là Sinh đã mở được một cái nghĩ khác để truyền đạt ý mình? Phải vậy không ta?

**Nguyễn Minh Nữ**



# MIỀN TÂY SÔNG NƯỚC

\*\* Trường Đình \*\*

quê xứ Dừa, huyện Mỏ Cày chợ Lách  
dòng Hàm Luông dào dạt giấc mơ đời  
anh thương em áo bà ba tím mỏng  
suối tóc dài, hương gió như áng thơ

buổi nhóm chợ sông Thom, ngày hôm ấy  
nhộn nhịp lòng, tiếng nói quê hương mình  
em chân chất gọi mây trời thức dậy  
chớ mà quên cô bé nhỏ miệt vườn

lá trầu cau chờ ai nơi cuối xóm  
giọt nắng hiên mê mãi, rớt trên vai  
vẫn là nhớ, vẫn là thương như mộng  
chim Vàm Hồ, anh chấp cánh thơ bay

tim đến em buổi chiều mơ ước nhỏ  
để thấy mình còn chiếc bóng yêu thương  
dòng Cửu Long vỗ bến bờ mây gió  
quê hương tôi, Việt Nam nhớ nghìn đời

chiều Ba Tri, nắng dài theo ruộng muối  
bát ngát thương những dãy đước xanh màu  
gió ru êm, ngọt ngào trên nét tuổi  
nhớ hôm nào thơ áo, miền xa xưa

đời tha phương, nhìn buồn theo chiếc bóng  
ước mơ về cô em gái miền Tây  
em và anh thả cánh diều An Thới  
về khung trời thương nhớ trên áng mây

bến Ninh Kiều, đêm về long lanh lệ  
vì mơ màng bao nỗi nhớ người xưa  
chiếc lá xuân, mai nở vàng chuyện kể  
thờu hôm nào bên chợ nổi Cái Răng

cầu Rạch Miễu bình minh soi bóng lệ  
niềm tâm tư trên sóng nước bênh bồng  
về Tiền Giang, hỏi thăm vườn hoa trái  
từng giọt thương theo dòng chảy Cửu Long

Ao Bà Om, chiều nao em có nhớ  
Trà Vinh buồn, mắt ướt bản tình ca  
sóng trong lòng vẫn vỗ hoài Ba Động  
mưa rơi nhiều trên nhánh phượng, nở hoa

làn gió xưa trên mái đình Mỹ Phước  
thổi dập dờn ngày tháng đã xanh xao  
chợ Long Xuyên, nổi trôi miền sông nước  
xuông tắc ráng, từng phím nhớ tháng ngày

chiều sông nước Mỹ Tho về soi bóng  
dấu chân ai trên bãi cát mịn màng  
em yêu hơi, cây đàn và tiếng hát  
dư âm về, nỗi niềm nhớ miền man

binh minh sớm, lung linh bên trời sáng  
em dậy chưa, mây gió đang gọi mời  
lá rừng xanh, cỏ hoa miền Xẻo Quýt  
nụ hôn xưa trên thơ nhớ, đợi chờ

chiều Pô Léo, chớ quên lời hẹn ước  
tay nắm tay, tìm lại đóa vắn vương  
vườn cây trái, hàng dương xanh màu nhớ  
Bạc Liêu buồn còn mãi giọt lệ thương

miền An Giang, khung trời xanh Bảy Núi  
ngọn sóng thương vỗ bến nhớ Gành Hào  
cánh hạc bay, vườn Tràm Chim Đồng Tháp  
bông súng tím, những bè nước gần nhau

ao Trường Đua, hôm nào anh còn nhớ  
hàng cây me rơi chiếc lá tiễn đưa  
đền Trương Định có lần anh hỏi ghé  
mãi còn đây, tà áo đợi trong mưa

tách trà khuya, em chờ bên bếp lửa  
niềm tin yêu trên sóng nước Mê Kông  
tình cho nhau mắt môi nồng chan chứa  
gió Long Điền đẹp mãi nhớ và thương

chợ An Châu, trái cà na ớt đỏ  
lá sầu đâu có thể viết thành lời  
cánh thơ buồn, dập dờn con nước nhỏ  
ai chạnh lòng, gói ghém lại giấc mơ

mưa Phan Thiết đêm về trao nỗi nhớ  
hạt rơi nồng trên biển nước mê mang  
cánh gió bay cùng hòa theo nhịp thờ  
giữa mây trời, em đẹp mãi quê hương

*cù lao nổi An Bình nơi đất mẹ  
anh đợi chờ để thấy bước chân về  
tình mong mỏi như gió vờn con nước  
vẫn nhuộm sâu một cõi nhớ xa quê*

*xã Phương Bình, thướt tha nàng thôn nữ  
bờ xèo mương, đôi chân đất dịu dàng  
có nụ cười, gió mây nghiêng cành lá  
sông nước hiền, so đũa trắng Hậu Giang*

*chiều mai nhé, anh ghé thăm Làng Nổi  
để thấy mình cũng trôi nổi bèo bồng  
kênh Vĩnh Tế, thuở nào anh xa nhớ  
em yêu thương còn mãi trong tim nồng*

*những điệu múa Khờ-me mê đắm lạ  
em dịu dàng vẽ đẹp thêm giấc mơ  
chiếc áo thơ che bờ vai âu yếm  
Sóc Trăng em, thương nhớ cả đất trời*

*bồng bênh nước bên chân cầu Rạch Sỏi  
ghé công viên, khu văn hóa An Hòa  
tuổi ấu thơ với niềm vui yên ả  
em dịu hiền như đôi cánh thiên nga*

*thương con nước, chiều quê hương Nam Bộ  
vàng khói lam, cay mắt em Giồng Riềng  
điên điên vàng, chờ nhau mùa nở rộ  
buổi sum vầy, nhóm bếp lửa triền miên*

*gió đêm khuya vỗ vào bờ kỷ niệm  
chốn quê nhà đẹp mãi trong tim yêu  
bóng thời gian, mắt em buồn duyên dáng  
Hà Tiên ơi, niềm thương nhớ thật nhiều*

*minh bên nhau, đêm ngày hồn nhiên mộng  
em ngây thơ làm thơ cũng dại khờ  
trong tim anh cả vùng trời Sa Đéc  
dòng Sa Giang, xin thương nhớ một đời*

*đất Cà Mau nơi cuối trời mong đợi  
chiều vắng vương những mơ ước nguyện cầu  
quê hương xưa, trái tim miền sông nước  
yêu nhớ này như lệ chảy mưa ngâu*

**Trương Đình** - UK, sương mù già

\*\*\*\*

## CHÚ THÍCH:

+ **Bến Tre:** Một tỉnh lỵ thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, giáp ranh giới với các tỉnh Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long, cách Sài Gòn khoảng 87 km. Bến Tre còn có biệt danh là xứ Dừa và cũng là quê hương của Đạo Dừa, do ông Nguyễn Thành Nam sáng lập vào đầu thế kỷ 20. Đặc sản của Bến Tre gồm có kẹo dừa, dầu dừa, xà phòng dừa, bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc và các loại trái cây.

+ **Chợ Lách:** Một huyện nhỏ nằm ở phía Tây của tỉnh Bến Tre, cách thành phố Vĩnh Long khoảng 20 km. Chợ Lách giáp ranh giới với 2 huyện là Mỹ Xuyên và Long Hồ, và các con sông Cổ Chiên, Hàm Luông. Trái cây đặc sản của huyện là sầu riêng, măng cụt và chôm chôm. Một trong

những món ăn độc đáo của chợ Lách là bánh xèo hén.

+ **Sông Hàm Luông:** Một phân lưu của sông Tiền, chảy qua tỉnh Bến Tre, có chiều dài khoảng 70 km. Trên sông Hàm Luông có rất nhiều cù lao nằm ở giữa như cù lao Đất, cù lao Dinh, cù lao Ốc, cù lao Lãng, cù lao Lá. Tên gốc của sông này là Hàm Long, nhưng vì húy kỵ chữ Long (Rồng) nên người dân địa phương đọc chệch qua là Luông.

+ **Sông Thom:** Còn được biết đến là chợ nổi dừa trên sông Thom, thuộc huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Bến Tre. Chữ "Thom" theo ngôn ngữ Khmer có nghĩa là lớn, sông Thom tức là con sông lớn, dài trên 15km, nối liền giữa 2 dòng chảy Hàm Luông và Cổ Chiên. Đây là con kênh đào vắt ngang qua cù lao Minh, là một dòng chảy rất hiền



hòa, được hình thành từ năm 1905 thuộc miền sông nước Cửu Long.

+ **Sông Cửu Long:** Còn gọi là Cửu Long Giang, hay sông Cái, thuộc phân lưu của Mê Kông, chia thành 2 nhánh là Tiền Giang và Hậu Giang. Tiền Giang còn gọi là sông Tiền, hạ lưu bên trái (tả ngạn) của sông Mê Kông. Phần hạ lưu bên phải (hữu ngạn) là sông Hậu. Sông Hậu còn gọi là sông Ba Thắc, chảy qua Châu Đốc và Long Xuyên.

+ **Ba Tri:** Một huyện nhỏ thuộc tỉnh Bến Tre của miền Tây Nam Bộ, nằm ở phía cuối cù lao Bảo, giáp ranh giới với Bình Đại, Giồng Trôm, Thạnh Phú và biển Đông. Huyện Ba Tri cách thành phố Bến Tre khoảng 36 km. Nghề sinh sống chính của người dân Ba Tri là trồng lúa, làm giồng, làm muối, đánh bắt tôm cá, ương tơ và dệt lụa. Vùng đất Ba Tri là quê hương của nhà tiến sĩ Phan Thanh Giản và cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của nhà giáo Võ Trường Toản và nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu. Ba Tri nổi tiếng từ xưa, với câu chuyện Ông Già Ba Tri (Thái Hữu Kiểm) vào thời vua Minh Mạng, là người đã đi bộ từ Bến Tre tới kinh thành Huế để đòi lại công bằng cho người dân Ba Tri.

+ **Ninh Kiều:** Một bến nước thơ mộng của vùng đồng bằng sông Cửu Long, khu trung tâm sầm uất của thành phố Cần Thơ. Theo nguồn gốc địa danh, Ninh Kiều là tên một chiếc cầu bắc ngang sông Ninh Giang (sông Đáy), lầy lừng với trận chiến Chư Động thời nghĩa quân Lam Sơn 1426.

+ **Chợ Nổi Cái Răng:** Một trong những phiên chợ nổi đặc sắc của miền Tây Nam Bộ, thuộc quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Phiên chợ được nhóm họp trên ghe xuồng vào mỗi sáng sớm.

+ **Cầu Rạch Miễu:** Một cây cầu dây bắc ngang qua sông Tiền, có chiều dài trên 8

km, nối liền giữa 2 tỉnh Tiền Giang và Bến Tre. Là cây cầu dây thứ 3 ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long do các kỹ sư Việt Nam thiết kế (cầu Mỹ Thuận do Úc thiết kế và cầu Cần Thơ do Nhật thiết kế).

+ **Tiền Giang:** Một tỉnh ven biển thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố tỉnh lỵ của Tiền Giang là Mỹ Tho, cách Sài Gòn khoảng 70 km về phía Bắc và cách Cần Thơ khoảng 100 km về phía Nam.

+ **Trà Vinh:** Một tỉnh nhỏ ven biển, thuộc miền đồng bằng sông Cửu Long, cách Cần Thơ khoảng 100 km và cách Sài Gòn gần 200 km. Nằm giáp biên giới với Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bến Tre và biển Đông. Trước năm 1732, vùng đất này được gọi là Trà Vang, sau này người dân địa phương đọc trại là Trà Vinh. Vùng Trà Vinh có bờ biển dài trên 65 km, với bãi biển nổi tiếng nằm trên khu du lịch Ba Động.

+ **Biển Ba Động:** Một bãi biển đẹp ở Trà Vinh, nổi tiếng với món đặc sản "chù ụ Ba Động". Chù ụ thuộc họ nhà cua, các món ngon như chù ụ rang me, chù ụ kho nghệ, chù ụ xào hành, chù ụ hấp bia...

+ **Đình Mỹ Phước:** Thuộc phường Mỹ Long, thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ngôi đền Mỹ Phước được xem là di tích kiến trúc nghệ thuật, điểm đến rất ấn tượng đối với khách tham quan trong và ngoài nước.

+ **Long Xuyên:** Là thành phố mà cũng là tỉnh lỵ của miền đất An Giang. Đây là thành phố lớn thứ 2 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (lớn thứ nhất là thành phố Cần Thơ), cách Sài Gòn khoảng 189 km. Điểm đến hấp dẫn ở Long Xuyên là phiên chợ nổi bình bông trên sóng nước, được nhóm họp vào mỗi sáng sớm. Đặc sản của Long Xuyên gồm có lẩu mắm, cơm tấm nhuyển,

bún cá, lẩu cháo cua đồng, gỏi sấu đầu, mắm ruột cá lóc và bánh xèo rau rừng.

+ **Tắc Ráng:** Còn gọi là Võ Lãi, hay Võ Vọt, là loại xuồng ghe thông dụng ở vùng sông nước Cửu Long, có hình dạng thon dài và phía sau ghe có gắn máy đuôi tôm.

+ **Mỹ Tho:** Một thành phố miền sông nước thuộc tỉnh Tiền Giang, ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Món ăn đặc sản là hủ tiếu Mỹ Tho, hủ tiếu sa tế, hủ tiếu chay và bún gỏi giá. Theo tài liệu về lịch sử của vùng này, chữ Mỹ Tho là do đọc trại từ chữ Mỹ Xó (có nghĩa là xứ nàng trắng).

+ **Xèo Quýt:** Khu du lịch sinh thái của Đồng Tháp, cách thành phố Cao Lãnh khoảng 30 km, nằm trên địa phận Mỹ Long và Mỹ Hiệp. Nổi tiếng với khu rừng nguyên sinh hoang dã, gây ấn tượng cho du khách viếng thăm.

+ **Bạc Liêu:** Một tỉnh lỵ thuộc miền duyên hải vùng đồng bằng sông Cửu Long, là vùng đất gắn liền với tên tuổi của nhạc sĩ Cao Văn Lầu qua tác phẩm Dạ Cổ Hoài Lang. Các đặc sản nổi tiếng ở Bạc Liêu gồm có mắm cá chột, cá kèo nấu dấm, cá kèo kho dưa cải, năn bộp (chòai đọt năn), bánh củ cải ... Đặc đáo hấp dẫn nhất là đuông chà là Bạc Liêu tằm mắm, ba khía chua ngọt, gỏi bòn bòn (cây nhang nước) và mắm chua Vĩnh Hưng.

+ **An Giang:** Một tỉnh lỵ có dân số đông nhất ở miền Tây Nam Bộ thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, có 2 thành phố trực thuộc tỉnh là Long Xuyên và Châu Đốc. Đặc sản độc đáo nhất của An Giang là gỏi sấu đầu, cà na đập, tung lò mò, cốm dẹp, bò cạp Bảy Núi và mắm Châu Đốc.

+ **Bảy Núi:** Còn gọi là Thất Sơn, gồm 7 ngọn núi tiêu biểu (Thiên Cẩm Sơn, Ngũ Hồ Sơn, Phụng Hoàng Sơn, Ngọa Long

Sơn, Liên Hoa Sơn, Anh Vũ Sơn và Thủy Đài Sơn) trong số 37 ngọn núi ở 2 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên của tỉnh An Giang.

+ **Gành Hào:** Một thị trấn thuộc huyện Đông Hải tỉnh Bạc Liêu, nằm dọc theo sông Gành Hào. Con sông này là ranh giới tự nhiên giữa Cà Mau và Bạc Liêu, chảy đổ ra biển Đông. Với nét đẹp mênh mang tự nhiên của dòng chảy Gành Hào, đã được đưa vào âm nhạc qua tác phẩm Đêm Gành Hào Nghe Điệu Hoài Lang của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển.

+ **Vườn Tràm Chim Đồng Tháp:** Vườn quốc gia Tràm Chim ở thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Là khu đất ngập nước với cảnh quan tuyệt đẹp, có trên 198 loài chim nước sinh sống tại đây như ngan cánh trắng, te vàng, bồ nông, già đẫy, và đặc biệt là loài chim hạc quý hiếm có tên là sếu đầu đỏ (còn gọi là sếu cổ trụi).

+ **Đền thờ Trương Định:** Gò Công gắn liền với tên tuổi của vị võ tướng nổi tiếng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp là Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Định. Đền thờ Trương Định nằm ở huyện Tân Hòa thuộc thị xã Gò Công.

+ **Mê Kông:** Một trong những con sông lớn nhất trên thế giới, bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng, chảy qua các nước Trung Quốc, Lào, Miến Điện, Thái Lan và Cao Miên, rồi đổ về biển Đông ở Việt Nam. Trên vùng đất Việt Nam, Mê Kông được biết đến với tên gọi là Cửu Long, dòng sông chín cửa.

+ **Cây Sấu Đầu:** Còn có nhiều tên gọi khác nhau, như cây Sấu Đông, cây Nim, cây Xoan Trắng... sống lớn mạnh ở các khu vực miền nhiệt đới và bán nhiệt đới. Lá Sấu Đầu màu xanh đậm, có vị đắng nhưng hậu ngọt và nhiều tính mát. Đây cũng là món ăn đặc sản độc đáo của các vùng miền sông

nước Việt Nam, đặc biệt là Chợ Mới An Giang.

+ **Phan Thiết:** Một khu vực bờ biển thuộc tỉnh Bình Thuận, nổi tiếng với các cồn cát trắng và bãi tắm thanh bình, cách Vũng Tàu khoảng 150 km. Có một số giả thuyết cho rằng tên gọi Phan Thiết là do người dân địa phương đọc trại từ chữ Mang-thít, tên một vị hoàng tử người Chăm (em trai của công chúa Po San Inư) đã trấn giữ khu vực này vào thế kỷ 14. Những chữ phiên âm đọc trại tương tự như Mang-lang (Phan Rang) và Mang-ly (Phan Rí). Đặc sản ẩm thực của vùng biển Phan Thiết là nước khoáng Vĩnh Hảo, bánh căn, mì Quảng, gỏi cá mai, bánh rế, cốm hộc và nước mắm... Những món ăn nhậu khoái khẩu nhất ở vùng này là đồng cát nướng sa tế, mực một nắng liu riu trên lửa than, lẩu thả Mũi Né và cá lòi xối mỡ.

+ **Cù Lao An Bình:** Được mệnh danh là "ốc đảo xanh". Một cù lao nổi nằm giữa sông Tiền và sông Cổ Chiên, thuộc tỉnh Vĩnh Long. Cù lao gồm 4 thị xã là An Bình, Bình Hoà Phước, Hòa Ninh và Đồng Phú. Là một trong những địa điểm du lịch sinh thái hấp dẫn nhất của tỉnh Vĩnh Long. Trước 1954, vùng đất Vĩnh Long còn được biết đến là tỉnh Vĩnh Trà, ngày nay gọi là Vĩnh Long. Một tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, cách thành phố Cần Thơ khoảng 40 km về hướng Bắc, có những làng nghề gốm đồ nổi tiếng.

+ **Bông So Đũa:** Là món ăn ngon, đặc sản của miền Tây sông nước, và cũng là vị thuốc quý vì có nhiều dưỡng chất.

+ **Hậu Giang:** Một tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, được biết đến là miền đất trung tâm của lúa gạo và cây trái miền Tây Nam Bộ. Nằm cách Cần Thơ khoảng 60 km và cách Sài Gòn khoảng 240 km. Tỉnh Hậu Giang nổi tiếng với chợ nổi Ngã Bảy

và những di tích lịch sử Tầm Vu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Hậu Giang giáp ranh giới với Kiên Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bạc Liêu và Sóc Trăng. Tỉnh lỵ trung ương của Hậu Giang là thành phố Vị Thanh.

+ **Làng Nổi:** Đây là điểm du lịch độc đáo ở Châu Đốc, đó là làng bè nổi bập bênh trên sông nước. Mỗi sáng sớm bình minh, hoặc khi nắng chiều xuống, ngôi làng bè nhìn rất linh lung trữ tình.

+ **Châu Đốc:** Một thành phố thuộc tỉnh An Giang, ở đồng bằng sông Cửu Long, gần biên giới Campuchia, cách Sài Gòn khoảng 245 km. Đặc sản của Châu Đốc là bún cá, tung lò mò (lạp xưởng bò), gỏi sấu đầu, mắm các loại, thạch Thốt Nốt và cà na đập... Phương tiện di chuyển thú vị ở Châu Đốc là xe đạp lôi. Những địa điểm thắng cảnh bao gồm núi Sam, chùa Tây An, đình Châu Phú, làng Nổi, làng Chăm, kênh Vĩnh Tế, chùa Hang, lăng Thoại Ngọc Hầu và Miếu Bà Chúa Xứ.

+ **Khmer:** Phiên âm tiếng Việt là Khờ-me, còn gọi là người Miên, người Thổ, hay là người Việt gốc Miên, đa số là tín đồ Phật giáo Nam Tông và sống ở các vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là dân số Khmer đông nhất ở tỉnh Sóc Trăng. Khmer là một dân tộc trong số 54 dân tộc tại Việt Nam.

+ **Sóc Trăng:** Một tỉnh ven biển thuộc miền đồng bằng sông Cửu Long, cách Cần Thơ khoảng 62 km. Tên gọi Sóc Trăng là do đọc trại từ chữ Srok Kh'leang của tiếng Khmer, có nghĩa là xứ kho chứa bạc của nhà vua. Sóc Trăng có trên 200 ngôi chùa, nổi tiếng nhất là chùa Dơi, chùa Chén Kiểu, chùa Đất Sét và chùa Kh'leang. Đặc sản của Sóc Trăng là bún gỏi, bún nước lèo, xá pấu, bánh pía, cốm dẹp, bánh cống, canh rong biển và mè láo (bánh mè mạch nha).

+ **Giồng Riềng:** Một huyện lỵ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, thuộc tỉnh Kiên Giang. Nằm giáp ranh giới với Cần Thơ, Tân Hiệp, Châu Thành, Hậu Giang và Gò Quao. Giồng Riềng là một trong những đơn vị huyện có mức sản xuất lúa lớn nhất của tỉnh Kiên Giang. Có hai điểm nhấn ở Giồng Riềng là chùa Phước Long (gần cầu Bến Nhứt) và vườn du lịch Huyền Trân, với những cây trái đặc sản như sầu riềng, măng cụt, dâu xanh và vú sữa.

+ **Bông Diên Điển:** Một loại bông có sắc vàng đậm, mùi vị nhẫn và bùi, dùng để nấu canh chua, đồ bánh xèo, nhúng lẩu, làm dưa muối, ăn kèm với rau sống và các loại mắm, là món ăn độc đáo của người dân Nam Bộ, đặc biệt là ở các vùng Châu Đốc và Chợ Mới An Giang. Riêng ở miền Sóc Trăng, món đặc sản độc đáo của người Khmer là Bánh Trên Canh. Sáng sớm, các cô gái bơi xuồng đến các cánh đồng diên điển, rồi kéo các chùm diên điển xuống nhúng bột và chiên với mỡ nóng. Sau đó, buông nhẹ các nhánh bông ra cho trở về chỗ cũ, để làm quà cúng dường các sư thầy trên đường đi cầu nguyện cho những vong hồn chết oan ức nơi miền sông nước.

+ **Hà Tiên:** Một thị xã ở phía Tây Bắc tỉnh Kiên Giang, là khu du lịch ven biển nổi tiếng với địa hình đa dạng, từ vũng, vịnh, núi, sông, đầm, hồ cho đến thạch động, đồng bằng và hải đảo. Điểm nhấn của đặc sản Hà Tiên là mắm cà xiêu và gỏi ốc giác, ngoài ra các món bún kèn, gỏi cá trích, bánh canh chả ghe, cơm ghe, còi biên mai, xôi xiêm và hủ tiếu hấp cũng được rất nhiều du khách thưởng thức.

+ **Sa Đéc:** Một thành phố của tỉnh Đồng Tháp, nơi có giò hoa tươi lớn nhất Việt

Nam. Nằm cách Sài Gòn khoảng 140 km, giáp ranh với Lấp Vò, Lai Vung, Cao Lãnh, Châu Thành và sông Tiền. Theo truyền thuyết kể rằng, Sa Đéc là tên của một nàng con gái xinh đẹp Psardek, con gái của vị Chúa đất họ Thạch, đã yêu một chàng trai nghèo. Cha nàng phản đối mối tình và đã bắt trói chàng trai đó thả trôi sông. Vì tình yêu đổ vỡ nên Psardek đã xuất gia đi tu. Sau khi cha mất, nàng đã trở lại Sa Đéc, dùng tài sản của cha để lập khu chợ ở miền đất này và làm việc từ thiện. Dân làng vì nhớ ơn nàng đã đặt tên chợ là Sa Đéc (phiên âm tiếng Việt từ chữ Psardek). Đặc sản của Sa Đéc bao gồm bún cá, nem Lai Vung, lẩu gà nòi, bánh phồng tôm, bánh tráng sữa, bánh ú, gà nòi hầm sả, chuột đồng nướng sả ớt, ốc bươu hấp sả, phở bò Sa Đéc, lẩu cua đồng Sa Giang và hủ tiếu Sa Đéc.

+ **Dòng Sa Giang:** Còn gọi là sông Sa Đéc, một dòng sông hiền hòa chảy qua thành phố Sa Đéc, đổ vào sông Tiền và sông Hậu. Nằm dọc theo bờ sông Sa Giang là những hàng liễu rủ thướt tha say gió mộng và ngôi nhà cổ Huỳnh Thủy Lê được xây dựng năm 1895 theo lối kiến trúc kết hợp Á-Âu. Ông Huỳnh Thủy Lê (1906-1990), là người tình của nữ văn sĩ Marguerite Duras người Pháp của cuối thế kỷ 20.

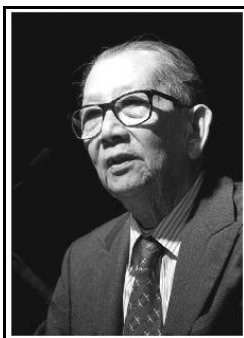
+ **Cà Mau:** Còn gọi là Cà Mâu, một tỉnh lỵ ven biển nằm ở cực Nam của Việt Nam, cách Sài Gòn khoảng 380 km. Chữ Cà Mau lấy từ tên gốc Turk Kha-mau của người Khmer, có nghĩa là Nước Đen. Sở dĩ nước có màu đen là vì lá Tràm rơi xuống từ miền rừng U Minh đã làm thay đổi màu nước.



# THU BUỒN

\*\* Tùy Bút **Hồng Thủy** \*\*

Mùa thu của vùng Hoa Thịnh Đốn năm nay đến hơi chậm. Cuối tháng 10 mà chưa thấy lá vàng lá đỏ rụng rả rỏi đi, chỉ thấy bàng bạc một màu vàng chanh trải nhẹ trên những ngọn cây cao, đôi khi chen vào một hai cây lá vàng, lá đỏ lác lõng bơ vơ trong những hàng cây còn mướt xanh màu ngọc. Nắng thu vàng óng nhảy múa trên những hàng cây, mà lòng tôi lại nhuộm xám bởi những tin buồn.



Hết phu nhân cố Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, bà **Nguyễn Thị Mai Anh**, qua đời làm mọi người thương tiếc Đệ nhất phu nhân hiền hòa đáng mến của Việt Nam Cộng Hòa lại đến Đại sứ **Bùi Diễm** nhiều người biết tiếng và ông **Lê Lai** người bạn quý nổi danh trong giới Văn nghệ ở vùng Thủ đô Hoa Kỳ một thời của chúng tôi cũng vừa mới vĩnh biệt bạn hữu.

Anh chị Lê Lai là cư dân vùng Hoa Thịnh Đốn một thời gian dài. Đó là thời kỳ cực thịnh, vui nhất của đám người VN tị nạn chúng tôi. Lúc đó tương đối đời sống trên quê hương mới đã ổn định. Tất cả chúng tôi đang ở tuổi chưa thể gọi là già. Máu văn nghệ vẫn gừng còn lai láng. Anh chị Lê Lai có căn nhà rộng rãi kang trang nên luôn tổ chức tiệc tùng, khoản đãi bạn bè hoặc mỗi khi có những nghệ sĩ từ tiểu bang khác đến. Chúng tôi họp mặt luân phiên các nhà bạn hữu, vui chơi, ca hát, nhảy nhót hầu như mỗi tuần. Chị Lê Lai nấu cơm tây rất ngon, trình bày bàn ăn rất đẹp và cầu kỳ. Ai đã thưởng thức 1 lần đều không thể quên. Anh Lê Lai lúc đó rất nổi tiếng. Anh làm cho đài VOA – (Voice of America) dùng tên Lê Văn. Tính tình anh rất dễ thương, nói năng hòa nhã lịch sự, vui vẻ, làm MC rất hay. Sau này anh chị dọn đi Houston Texas, chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau. Khi chúng tôi đi dự Đại Hội Trưng Vương ở Texas, anh chị mời đến nhà và khoản đãi bữa cơm thịnh soạn với những con tôm hùm thật bự và những miếng steak mềm ngon. Sau đó là chương trình hát cho nhau nghe thật vui và ấm cúng, tràn ngập không khí văn nghệ.

Những người bạn quý cứ lần lượt ra đi. Tuần vừa rồi lại được tin chị Lan,

hiền thê của anh Nguyễn Vĩnh Hưng, cựu Chủ tịch Hội Ái Hữu Sài Gòn-Gia Định từ trần. Anh Hưng cũng đã vĩnh biệt bạn bè gần 1 năm nay, bây giờ đến chị, thật không ai ngờ. Chị rất khỏe mạnh. Thứ 3 tuần trước nữa chị còn nói chuyện điện thoại vui vẻ, rộn ràng. Thứ 4 nghe tin chị đi mua sắm với con gái, 2 mẹ con đi ăn trưa, trên đường về nhà chị than đau ở cẳng cổ và muốn ói. Sau đó ít phút chị gục xuống và bất tỉnh luôn. Đưa vào nhà thương bác sĩ nói chị bị đứt 3 mạch máu trên đầu, máu chan hòa trong óc nên không cứu chữa được nữa. Thật là chết quá nhanh không ai có thể ngờ. Cuộc đời đúng là vô thường, chỉ là cõi tạm! Chị Lan rất hiền, dễ thương và nấu ăn giỏi. Chị cai

quản nhà bếp của tiệm ăn nổi tiếng Little Saigon gần Thương Xá Eden khi chị là partner của tiệm. Chị mới nghỉ hưu chưa được bao lâu thì mất. Tiêu điều miền cực lạc nhé, chị Lan dễ thương của chúng tôi. Trước sau rồi chúng ta cũng lần lượt theo nhau hết.

Các bạn ơi! Hãy cố gắng sống vui vẻ hiền hòa, làm những điều tốt lành để chúng ta sẽ được cùng nhau hội ngộ ở một nơi đầy hoa thơm cỏ lạ như một vườn địa đàng ở thế giới bên kia.

## Hồng Thủy



*Tiệc Sinh Nhật Ông Chủ Bá Anh ở Virginia, USA (khoảng năm 1994)  
Từ trái: Điều, Tuyết Mai, Tâm Đạt, Lê Lai, Ông Chủ Bá Anh-Vi Khuê,  
bà Lê Lai, Hồng Thủy, Bùi Cửu Viên*

## DẦU XƯA

Tôi về tìm lại dầu xưa  
Bụi thời gian phủ đôi bờ nhân sinh  
Tôi về tìm lại bóng mình  
Tìm mùa lá rụng tìm tình gió bay  
Tôi về tìm lại tháng ngày  
Cùng em trên lối đi đầy cỏ hoa  
Mang duyên thơ cõi bao la  
Ôm từng con chữ sương sa mịt mù  
Tôi về tìm lại hồn rừng  
Nấu nướng một thuở che dòng thơ đau  
Tôi về tìm lại bể dâu  
Từng cơn giông bão bạc đầu riêng tây  
Tôi về tìm lại cơn say  
Cùng bè bạn những đắng cay một thời  
Chén cơm manh áo tiếng cười  
Đói no cùng bước ách đời cùng mang  
Tôi về tìm buổi tan hàng  
Tim đau ruột thắt lòng tan nát lòng  
Bỗng dưng xa xót vô cùng  
Bỗng dưng quá khứ  
chập chùng ghé qua  
Tôi còn tôi chút tình xa  
Câu thơ nốt nhạc lời ca bóng hình  
Trái tim nở đoá ân tình  
Tôi nâng niu nụ hoa bình minh hoa.

**Hoa Vãn** - 9/20/2021



## BÓN ĐOÁ HOA TÌNH

Yêu em bốn đoá thơ hoa  
Lời trao ý gửi bao la chập chùng  
Chia em nửa chén rượu hồng  
Còn anh nửa chén  
hương nồng sớm hôm

Chất chiu cũng đủ vương tròn  
Cuộc tình thơ nhạc vẫn còn mai sau  
Thời gian ngày tháng qua mau  
Một lần chưa gặp trên cầu thương yêu

Mỏi mong cũng đủ ít nhiều  
Bao giờ có được  
những chiều nắng bay  
Tình thơ từng sợi tóc gầy  
Xa xôi mây gió đủ đầy lời ru

Dù không tay vẫy tạ từ  
Cũng buồn như thể nghìn thu thì thăm  
Trả đời chiếc áo chia phân  
Dù trang thơ có đôi phần sương sa

Tuổi tên rồi cũng nhạt nhòa  
Cuộc tình thơ mãi đậm đà xuyên sao  
Đã không nụ nở bông đào  
Một em tri kỷ ngọt ngào trăm năm.

**Hoa Vãn**

**BÓN ĐOÁ HOA TÌNH** - Thơ: **Hoa Vãn** - Trích trong thi tập: Dòng Tình Yêu Em

Nhạc sĩ: **Kim Phan** - Ca sĩ: **Tiến Vinh**

[https://www.youtube.com/watch?v=v6\\_FqGIwPPA](https://www.youtube.com/watch?v=v6_FqGIwPPA)

# THIỆU MỘT NGƯỜI BẠN

\*\* Nguyễn Mây Thu \*\*

Cùng nhau đến điểm hẹn vào mỗi sáng Chủ nhật, tôi đi với Xuân An trên những con đường làng nhỏ hẹp lờm lờm chồm đầy sỏi đá, dọc hai bên đường là những cánh đồng nho xanh ngút ngàn đến tận chân trời. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, hít thở không khí trong lành và kể cho nhau nghe biết bao điều, từ những câu chuyện xảy ra hằng ngày đến những gì bí ẩn sâu kín nhất trong tâm tư không thể bày tỏ cùng ai.

Xuân An nói với tôi:

- Anh Tâm, chồng của An, cứ cho rằng việc rong chơi ngoài thôn dã mà mình gọi là «đi bộ cho sức khỏe», do ảnh hưởng văn hóa của người Tây Phương chứ người Việt Nam ít có ai nghĩ tới.

Tôi không đồng ý nên trả lời với Xuân An:

- Vì người Tây Phương họ chú trọng nhiều đến sức khỏe, hơn nữa sau một tuần lễ làm việc mệt mỏi, họ muốn thay đổi khung cảnh, tiếp cận với thiên nhiên cho tâm trí thanh thản, quên đi những phiền muộn thường ngày.

Tôi và Xuân An nhìn ra xa. Buổi sáng, nắng dịu dàng phản chiếu lấp lánh trên những cánh đồng nho, hàng cây thông, tùng, bách, hạnh nhân đong đưa theo tiếng chim hót líu lo trên cành, vài con bướm vàng nhõn nhõn bay, bầu trời xanh trong mang theo đám mây trắng trôi lang thang. Gió thổi nhẹ nhàng gửi lại mùi hương của hoa đồng cỏ nội, nhất là các loại rau mùi thơm như thì là, xạ hương... Tôi nói với Xuân An:

- Thời gian qua nhanh, đời sống lại quá ngắn ngủi. Trong thiên nhiên có những hình ảnh xinh đẹp làm cho ta yêu đời sống, tội gì không thụ hưởng.

Xuân An mỉm miệng cười. Có lẽ cũng do ý thích của từng người, vào quán uống cà phê, đến nhà hàng dự tiệc, xem xi nê, tụ họp ở một vài nhà bạn bè rồi kể chuyện ngày xưa v.v. . Đó là thể hiện của đời sống, tất cả đều cần thiết. Nhưng anh Tâm, bản tính trầm lặng, an phận, cứ quanh quẩn tìm việc giải trí ở nhà, ít khi đi ra ngoài hay đến nơi đông người. Mặc kệ anh! Ngọc Hương biết mà, An với anh Tâm lúc nào cũng ý kiến trái ngược nhau, dù sao cũng đã cùng nắm tay nhau đi suốt quãng đường dài và có hai con trai kháu khỉnh dễ thương rồi đó.

Chúng tôi cùng cười xòa, đi được ba cây số, đến một dòng suối cạn, ngồi trên bờ đá nghỉ chân rồi quay ngược lại đi thêm ba cây số nữa mới chia tay.

Cộng đồng người Việt thường tổ chức các buổi hội hè mừng năm mới. Tôi quen biết Xuân An vào dịp Tết, tình nguyện tham gia bán các thức ăn để gây quỹ từ thiện cũng như tôi. An xông xáo mời mọc, còn tôi nhút nhát cứ đứng trơ ra nhìn người mua kẻ bán. Tính tình cởi mở, háng say hoạt động của Xuân An lôi kéo tôi theo, hòa nhập vào các sinh hoạt cộng đồng khác, lâu dần trở thành đôi bạn thân, đi đâu cũng rủ cũng mời. Brigitte Bardot nói: «*Tôi phát hiện ra rằng tình bạn cũng quan trọng như tình yêu và nó chẳng hề dễ*



*dàng hơn tình yêu*». Xuân An tuy rất thích có nhiều bạn nhưng phải chọn lọc là bạn tri kỷ, «đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu» mới vừa ý. Xuân An kể trước kia khi chưa quen biết tôi, lúc nào cũng than thở thật cô đơn vì thiếu một người bạn, để tâm tình kể lể những buồn vui hay tẻ lảm cùng rủ nhau đi nhìn ngắm các cửa hàng. Xuân An nói:

- Ngọc Hương nghĩ coi, mỗi lần đi shopping, An mặc cỡ ngượng ngừng hết biết khi mua một thỏi son, hộp phấn hay các thứ vật vãnh của phụ nữ, đều có anh Tâm đứng kề bên. Mất hết cả tự do, làm như An lúc nào cũng bị anh Tâm kiểm soát gay gắt, không rời xa một bước.

Tôi cảm thấy tủi thân vì ý nghĩ của Xuân An nhưng cũng an ủi bạn:

- Vì muốn nuông chiều An hay sợ có một bất trắc nào đó xảy đến cho An. Là hạnh phúc đó, có biết không! Có anh Tâm làm «bạn đời» là đã... thêm một người bạn rồi, còn than thở gì nữa hỡi cô bạn nhỏ.

Stendhal nói: *«Ai chưa từng đau khổ thì không thể hiểu thế nào là hạnh phúc»*. Không phải ai trên đời cũng đều có may mắn như Xuân An. Tìm được một người thật tâm đầu ý hợp rồi cùng đi dắt nhau đi cho đến hết cuộc đời.

\*\*\*

Tôi yêu Nguyễn. Những ngày tôi có Nguyễn thật tuyệt vời và hạnh phúc biết bao nhiêu. Tôi nhớ mãi đôi mắt to tròn như mắt nai, đôi vai rộng và dáng vóc gầy cao lêu nghêu của Nguyễn. Vào mỗi cuối tuần sau giờ tan học, Nguyễn đưa tôi đi cùng khắp Sài Gòn, xem xi nê, ghé quán kem, ăn quà vặt, đi dạo

trong Thảo Cầm Viên, những nơi hò hẹn, những câu nói ví von khôi hài còn nằm mãi trong ký ức. Nguyễn rất vui tính và hay trêu đùa. Không biết tìm ở đâu ra câu nói của một danh nhân nào đó mà Nguyễn không nhớ tên. *Tình yêu là một ngôi sao khi ngược lên nhìn, hôn nhân là một lỗ cống mà ta sụp xuống*. Từ đó tôi bị ảnh hưởng theo, thường sưu tầm câu nói của các danh nhân luận về tình yêu, tình bạn và hạnh phúc. Nguyễn nói:

- Với anh, tình yêu là một ngọn đèn đủ màu sắc, nó hấp dẫn vô cùng và cũng đỡ mỗi cỗ hơn ngược nhìn ngôi sao sáng. Như vậy hôn nhân không phải là lỗ cống, chỉ là những ổ gà gặp ghềnh, nếu giữ vững tay lái, bị dẫn xóc, rồi đường ta ta lại bon bon. Ngược lại, nếu lỡ có thất bại trong tình trường, té đau chút xíu để làm kinh nghiệm cho những lần sau không té nữa!

- Rất thực tế, nghĩa là hôn nhân đối với anh không quan trọng?

- Có chứ, Hương nhìn xem.

Nguyễn hái cánh hoa dại màu vàng bên đường, chừa một nhánh dài, cuộn lại thành vòng tròn trao cho tôi. Đây nè! Nhấn hoa cho Ngọc Hương, vật cầu hôn để làm tin! Chúng tôi cười hồn nhiên, nắm tay nhau đi về phía bờ hồ trong công viên. Tôi hỏi Nguyễn:

- Vậy anh đã có thất bại vì tình yêu chưa?

- Lần đầu tiên, người duy nhất anh biết yêu là Ngọc Hương. Hy vọng anh không bị té đau!

Câu nói khôi hài dễ thương của Nguyễn làm cho tôi nhớ mãi. Bây giờ mọi thứ đã rời xa. Nguyễn vượt biên cùng với tôi, xây dựng cuộc đời mới nơi xứ lạ quê người. Tất cả thân bằng

quyển thuộc hai bên đều ở lại Việt Nam, nên đám cưới đơn sơ của chúng tôi ngoài thị xã chỉ có bốn người, chú rể, cô dâu và hai người bạn làm chứng. Áo cưới cô dâu tôi mua ngoài chợ trời, một đầm dài màu trắng không đến nổi tề. Nguyễn không thường mặc áo veste nên khi cần đành mượn tạm của bạn. Chúng tôi chụp một vài ảnh làm kỷ niệm. Tôi tiếp tục ghi tên vào đại học và Nguyễn đi làm ở một nhà máy điện, tôi về học thêm để chuẩn bị vào đại học năm sau. Đời sống giản dị chỉ vậy thôi mà thật hạnh phúc. Nhưng người ta bảo: «*Hạnh phúc giống như một con chim xanh, đợi ta lại gần rồi nó sẽ bay đi*». Thành hôn chưa được bao lâu thì Nguyễn lâm bệnh nặng, anh qua đời vì chứng ung thư phổi, lia bỏ tôi mà đi không một lời tiễn biệt. Bây giờ mỗi khi mùa xuân đến, nhìn những cánh hoa đại màu vàng tung bay trong gió, lòng tôi se thắt. Tôi nhớ Nguyễn. Tôi vô cùng nhớ Nguyễn!

\*\*\*

Saint-Martin-Lys là một ngôi làng nhỏ xa xôi hẻo lánh nằm dọc theo sườn núi ở vùng Pyrénées-Orientales, thuộc địa phận Occitanie, ngày xưa gọi là Languedoc-Roussillon. Muốn vào làng, xe phải đi vòng quanh đường núi rồi rẽ vào một chiếc cầu nhỏ hẹp chỉ vừa đủ cho một chiếc đi qua. Hẻm núi Pierre-Lys, là con đường xuyên sơn được xem như một trong những con đường đẹp nhất nước Pháp. Đường đi cho ta cảm giác một thân phận loài người nhỏ bé trước thiên nhiên hùng vĩ. Đường dài dọc theo sông Aude, nước chảy xiết, giữa vách đá cao vút, thẳng đứng, trên vách núi bám đầy những bụi cây.



Xe đi xuyên qua một đường hầm ngắn mang tên - Le Trou du curé - (Lỗ hổng xuyên núi của ông linh mục), để nhắc lại kỷ niệm cha xứ Félix Armand, cai quản xứ đạo Martin-Lys vào thời Cách Mạng Pháp, đã huy động giáo dân khai thông con đường xuyên núi, xẻ núi bằng những đôi tay trần và cuốc xẻng. Sau bốn mươi năm dày công sức, hơn hai cây số đường núi đã hoàn thành. Ngày nay giữa thị xã Quillan gần đó, còn để tượng đài của cha Félix Armand, tay cầm chiếc cuốc đục đá. Theo thống kê vào năm 2018, dân số trong làng Saint-Martin-Lys chỉ vào khoảng 25 gia cư kể cả bà thị trường. Những ngôi nhà mọc san sát nhau thật yên tĩnh, hiền hòa và an phận như đời sống của người dân.

Xuân An có ý định mượn một ngôi nhà nhỏ nhưng ấm cúng, đầy đủ tiện nghi trong làng này để trải qua mấy ngày hè ngắn ngủi. Thấy tôi cô đơn, lẻ loi một mình, An rủ tôi cùng đi, có anh Tâm, hai con trai, Thuận Hiếu và Thuận Hòa, tháp tùng đi theo.

Buổi sáng thức dậy, tôi nhìn ra cửa sổ, bao bọc chung quanh chỉ thấy núi và mây, thay đổi theo thời tiết. Những ngày nắng ấm áp, từng cụm mây trắng êm đềm trôi bành bồng ngang núi.

Những ngày mưa ảm đạm hay khi chiều đến, sương mờ mờ và mây mịt mù bay lãng đãng trông thật buồn bã!



**Saint-Martin-Lys**

Nơi chúng tôi tạm trú, chỉ có 25 mái nhà, không tiệm quán, thương mại gì cả. Người dân phải đi mua nhu yếu phẩm ở các làng bên, gần nhất là làng Axat. Xa hơn nữa có Quillan và Limoux. Anh Tâm đến Axat mua vài thức ăn nhẹ, xếp đặt chương trình để chúng tôi đi thăm các thắng cảnh quanh vùng. Anh Tâm nói ở miền nam nước Pháp với những cánh đồng nho phì nhiêu, họ làm nên nhiều thứ rượu ngon. Mỗi vùng một loại rượu đặc biệt. Trước khi rời làng Limoux, anh dừng lại mua về một thùng rượu, bảo rằng để dành dùng vào các buổi tiệc chiều đãi bạn bè. Anh tự hào về sự hiểu biết của mình do một người bạn Pháp hướng dẫn, nên giải thích cho chúng tôi nghe:

- «Blanquette de Limoux», tên một loại rượu trắng sủi tăm nổi tiếng của làng này, có hương vị gần giống rượu champagne, được chế biến từ loại nho

trồng trên các ngọn đồi đá vôi chan hòa nắng ấm trong vùng. Tên gọi của rượu này do từ đặc tính của loại nho có lớp lông tơ trắng mịn phủ bên dưới mặt phiến lá.

Sau một ngày làm du khách, tất cả chúng tôi đều mệt mỏi, ăn uống qua loa, trò chuyện đôi câu, rồi cùng nhau mỗi người chui mình vào chăn êm nệm ấm ngủ vui cho tới sáng. Thời tiết ở vùng núi thay đổi bất thường, liên tiếp mấy hôm sau trời đổ mưa, không ai muốn dầm mưa mà đi nên tìm cách giải trí ở nhà trọ. Tôi nhìn mưa rơi mà nhớ nhung. Xa quê hương, Nguyễn thường nói cho tôi

nghe về mưa... *Trời lạnh và buồn. Mưa bao giờ cũng làm người ta buồn và nhớ về kỷ niệm. Tuổi ấu thơ của anh trôi qua theo những cơn mưa, mưa đầu mùa, mưa cuối mùa. Hầu như không có trận mưa nào mà không có tên anh. Thời đó, lúc cha mẹ, anh em, gia đình còn quây quần đông đủ. Cả nhà cùng ra hứng nước mưa, đổ vào các lu, vại. Bây giờ tất cả đã qua đi với bao nhiêu tiếc nuối xót xa...*

Không biết phải làm gì cho qua hết thời gian. Xuân An nói:

- Tụi mình xui xẻo quá Hương ơi! Tìm nơi thanh tịnh để vui chơi hè, không ngờ mưa suốt ngày!

Tôi nảy ra ý kiến:

- Nấu chè hay làm bánh đi, các nhóc tì Hiếu, Hòa sẽ hưởng ứng.

Xuân An reo lên mừng rỡ: "Phải rồi, An có đem theo một số thức ăn khô. Chè đậu trắng nha. Mỗi lần nấu món

chè này An nhớ Má ghê lắm! Má nấu rất ngon, cho đường vừa phải, không ngọt nhiều và Má chịu khó ngồi hàng giờ gỡ từng mai đen trong hạt đậu. Ăn một chén chè An phải nghĩ đến công ơn của Má chăm sóc cho đàn con". Chúng tôi thường thức món chè đậu trắng của Xuân An rồi chơi cờ, xem tivi, cười đùa với nhau. Tôi vui lây với hạnh phúc của gia đình Xuân An và kịp nhận ra rằng, người ta sống ở trên đời không thể thiếu một người bạn. Nhất là người bạn hiểu biết và cảm thông như Xuân An. Tôi và Xuân An thức suốt đêm thâu, kể cho nhau nghe những buồn vui ngông nghênh của thời tuổi trẻ. Tôi nói với Xuân An:

- Anh Tâm là người tử tế, thương mến và nuông chiều An hết mực. Hương mơ ước có được một hạnh phúc gia đình như An, nhưng mỗi người đều có một định mệnh. Chắc là kiếp trước Hương vụng đường tu nên kiếp này phải chịu cô đơn lẻ loi. Xuân An trả lời tôi:

- Đừng bao giờ cảm thấy hài lòng với số phận khắc nghiệt. An ba mươi tuổi và Hương ba mươi bốn tuổi, chúng mình còn trẻ mà, thời gian sẽ hàn gắn

mọi vết thương đau. Rồi Hương sẽ tìm được một người vừa ý để yêu thương như Nguyễn của Hương. *Người bạn đời* trong tương lai ấy sẽ thay thế Nguyễn chăm sóc, an ủi Hương những khi vui buồn hay ốm đau, bệnh tật cho đến hết tuổi già, răng long tóc bạc.

Tôi thầm cảm ơn An đã thành thật an ủi bạn nhưng hiện tại, tôi rất sợ và chưa nghĩ tới một tình yêu đậm thắm nào khác nữa...

Sáng sớm hôm sau, trước khi lên đường trở về thành phố náo nhiệt với những việc làm thường nhật đang chờ đợi, như còn luyến tiếc một tuần lễ hè qua nhanh và bị gián đoạn bởi những ngày mưa, anh Tâm cho xe đi thêm một lộ trình đến làng Limoux, dừng xe vào bãi đậu để chúng tôi đi bộ lên chiếc cầu cổ xưa, nhìn ngắm ngôi nhà thờ cao lớn và kiên cố có dòng sông Aude êm đềm đang chảy ngang qua.

\*\*\*

Người dân nơi đây đa số sống về nghề nông, ngoài các vườn nho rộng thênh thang, họ trồng thêm bắp và các thực phẩm khác. Sau mùa thu hoạch,

họ bện rơm lại thành từng cuộn tròn rồi đem cát vào trại, để dành cho súc vật ăn vào mùa đông. Họ đổ thêm phân bón để chuẩn bị cho mùa màng năm tới, làm cho mùi hương thơm tho của cây cỏ ngoài đồng nội phải bị lấn át bởi mùi hôi của các loại phân bò, phân ngựa. Bây giờ vào thu trời thường hay mưa. Tôi vẫn đi với Xuân



Limoux

An trên con đường quanh co đầy sỏi đá, nói cười bên những cánh đồng nho nay đã ngã màu vàng nâu, thỉnh thoảng chúng tôi phải nhảy tưng lên để tránh những ổ gà đọng nước từ cơn mưa đêm qua. Bầu trời màu xám đục với những đám mây thấp trôi lơ lửng, từng đàn chim lữ lượt xúm nhau kêu tíu tít để di cư về miền nắng ấm, khung cảnh ảm đạm thê lương quá làm cho tôi phải rùng mình liên tưởng tới các truyện ngắn của Guy de Maupassant hay các nhà văn nổi tiếng của Pháp ở thế kỷ 19, được chuyển thể thành phim, các nhân vật mặc y phục vào thời đó, di chuyển trên chiếc xe ngựa cộc cạch và đoàn người buồn bã dẫn đưa thân nhân về nơi an nghỉ cuối cùng.

Chủ nhật sáng hôm nay, tôi đợi mãi không thấy Xuân An đến điểm hẹn và chợt bàng hoàng khi nghe anh Tâm gọi lại cho tôi, báo tin Xuân An đã được đưa khẩn cấp vào bệnh viện vì bị lây nhiễm Covid19. Bệnh đang tràn lan nên không ai được vào thăm viếng. Tôi hình dung gương mặt mệt mỏi tiêu tụy hầu như mê man của Xuân An với các ống trợ thở gắn vào người. Xuân An sắp sửa bỏ rơi tôi. Tôi lo lắng và bật khóc.

Bỗng dưng tôi ngỡ ngàng khi nhớ lại Xuân An đã từng nói với tôi. Tất cả những gì thể hiện cho đời sống đều cần thiết, có tự do đi lại trong thành phố, tự do rong chơi ngoài thiên nhiên, tự do hội họp, tụ tập, tự do xem xi nê,

tự do vào quán ăn uống, giải khát... Từ hơn một năm nay, sự cần thiết cho đời sống của chúng tôi và cả trên thế giới đã đổi khác.

Người ta thường hoài niệm về những điều đã trải qua, còn tồn tại trong ký ức, rồi gọi đó là kỷ niệm. Kỷ niệm đôi khi vô cùng tốt đẹp để phải khắc ghi trong lòng và tưởng nhớ mãi mãi. Tôi vẫn nhớ những ngày hè vui vẻ với gia đình Xuân An, một gia đình trẻ trung, hạnh phúc. Tôi vẫn không quên những tháng ngày hạnh phúc của tôi và cái chết đau thương mau chóng của Nguyễn. Khi nghĩ tới Xuân An, tôi không tin định mệnh lại quá khắc nghiệt với tôi thêm một lần nữa. Đùng để tôi than thở phải sống cô đơn vì thiếu một người bạn. Tôi chấp tay cầu nguyện, xin cho Xuân An mau chóng khỏi bệnh, để chúng tôi còn được đi dạo, rong chơi hồn nhiên ngoài thôn dã bên những cánh đồng nho xanh ngát.

**Nguyễn Mây Thu** France

(10-11-2021)



# HOA NHÂN SINH

\*\* Nguyễn Văn Sâm \*\*

1. Huê làng nhàng trở mình. Ngoài trời nắng hừng đông hé rạng ở đâu tận phía đầu cù lao nhưng ánh sáng đương trên bờ ngực trĩ không gian trước sân, tràn lấn vô trong nhà qua cánh cửa mở hé hé. Mọi vật còn lờ mờ nhưng cũng đủ cho mắt nhân dạng bằng những đường viền của vật dụng mà Huê bắt đầu quen quen trong thời gian ngắn ngủi hôm qua tới giờ. Con bé Thương Thương đã ra khỏi mùng từ lúc nào, đương lục đục ở trong buồng tắm phía sau nhà. Nghe tiếng xối nước của con, Huê thấy vui vui và hãnh diện khi cảm nhận về những bước đầu trưởng thành đúng đắn của con mình. Con bé có thể tự làm những công việc mà Huê nhớ lại ngày xưa ở tuổi nó mình được cha mẹ nuông chiều và được sự binh bổ của bà ngoại nên còn phải đợi nhắc tới nhắc lui nhiều lần. Nói gì chuyện tự tắm rửa, riêng một bữa ăn thì cũng từ khi chuối trồng tới chuối trở cũng chưa rồi, cần phải biết bao nhiêu lời năn nỉ...

Cựa mình nằm thẳng lại, ngược mặt trên nóc mùng để nghe thêm lần nữa cảm giác mê mẩn mất hồn đêm qua. Cái khoái cảm hình như nằm trên toàn thân thể, vẫn còn ở trong trạng thái tỉnh thức, sẵn sàng ứng chiến, không chịu

đi vào giấc đông miên. Vậy là những ước ao ngày trước không bao giờ dám nghĩ mình sẽ có, đã trở thành hiện thực. Anh ta cũng háo hức, cũng dồn dập chớ đâu phải cây đá gì dầu được phủ ngoài bằng bộ dạng cục mịch thờ ơ... Huê cười lên thành tiếng che dấu sự mắc cỡ thâm. Mày ngựa quá Huê ơi! Dính thì chết toi, rắc rối lắm. Thằng chả đâu chắc đủ bao dung! Có chuyện gì rồi thì mọi chuyện lỡ làng trót quớt hết!

Con bé đã xúc bình từ đời thuở nào, đương chặm nước sôi sau khi thay trà mới. Nó hơi ngạc nhiên về tiếng cườì khan của mẹ nhưng chỉ liếc mắt về phía đó một giây rồi bình thần tiếp tục công việc. Hình như xúc bình, chặm trà là nhiệm vụ của nó mỗi sáng nên cứ chỉ chăm chú, tỏ ra thành thạo chắc chắn ai thấy cũng khen.

Thương Thương lên tiếng như người lớn: 'Mời mẹ dậy rửa mặt, dùng trà buổi sáng.'

Chà! Lại còn mời mọc bằng ngôn ngữ điệu hạnh kiều con nhà giàu quý phái. Dùng với lại chả dùng! Cái ngữ này lớn lên thì phải biết!

Tuy nghĩ vậy nhưng Huê vẫn ngồi dậy, vuốt tóc tai, liếc mau những nếp áo quần, nói với con như với bạn:

'Cám ơn con. Để đó cho mẹ! Đêm qua con ngủ được không? Mẹ ngại nằm

chật con không quen nên chẳng dám nhúc nhích nhiều. Mà tía con đâu rồi kà?’

Con bé quay lại mẹ, đôi mắt tròn lớn, đen tuyền, mi thiết cong:

‘Lâu rồi con thường ước ao có bà tiên nào đó hóa phép cho mẹ về đây ngủ với con vài đêm cho con đã thèm. Bây giờ bà tiên đã giúp con toại nguyện rồi. Hồi tối qua con ngủ thẳng giấc thiết ngon. Nằm chiêm bao thấy nhiều chuyện vui quá xá, lúc này mới ngủ dậy còn nhớ mang máng bây giờ quên hết trơn rồi.’

Sực nhớ tới chuyện hồi hôm cần phải giấu, Huê giựt mình, ngó thẳng con để đoán ý nó. May quá, con bé vẫn lộ nét ngây thơ như lúc nào sau câu vừa nói.

Tâm hồn Huê dào dạt trước cảm tưởng dài dòng nhưng khá tội nghiệp của con. Cô kéo con vô lòng mình, vuốt tóc nó. Con bé nhắm mắt lại như thường thức đến tận cùng tình cảm thân thương biệt lâu nay mới vừa được nhận lại:

‘Tía sáng nào cũng đi bộ chừng vài chục vòng quanh nhà, nhiều khi đủ rồi lại còn ra ngoài bờ sông ngồi ngắm trời ngắm đất. Tía nói buổi sáng khí trời trong lành, sương đêm đã rửa sạch những bụi trần của ngày hôm trước, là lúc tốt nhất cho sức khỏe của con người.’

Nghe nhắc tới chuyện ngồi bờ sông ngắm trời ngắm đất Huê nhớ tới thói quen của mình mười năm trước khi còn

là thiếu nữ nhiều mơ mộng thường ngồi dõi mắt trông theo đám lục bình lững lờ trôi nghĩ đến chuyện đi xa. Đi thiệt xa để thoát khỏi cảnh nghèo. Chắc Nhơn cũng mang tâm sự gì đó nên thích ngồi ngắm sông buổi sáng, Huê nghĩ như vậy và triền miên trong suy tư như quên sự có mặt của con...

Thương Thương ngừng nói, nắm bàn tay mẹ, vuốt vuốt những cái móng sơn màu đỏ lợt của mẹ, Huê tiếp lời con:

‘Buổi sáng là lúc con người gần gũi với thiên nhiên, nghĩ ra được nhiều điều chí lý, xóa bỏ được những bợn nhơ trong tư tưởng...’

Người mẹ nựng má đưa con:

‘Mà con tôi nói chuyện như người lớn. Giỏi quá. Nói mà có hiểu hết không đó? Nhưng thôi, bỏ ba cái chuyện khó khăn nhứt đầu này đi, mẹ hỏi con chớ lâu nay con tắm rửa một mình hay còn phải bắt tía tắm cho con như lúc còn nhỏ?’

Thương Thương nói bằng bộ mặt tự hào với cái mỏ chu chu vành vành thấy bắt ghét:

‘Hết bốn tuổi, bước qua năm tuổi là tía bắt con tắm rửa một mình, tự lo hết mọi chuyện. Từ quần áo, tới cơm nước, học hành. Tía chỉ kiểm soát và hướng dẫn thôi, không làm giùm, cần lắm thì phụ giúp sơ sơ thôi. Tía nói con gái mỗi ngày mỗi lớn, phải thêm trách nhiệm. Ban đầu là trách nhiệm với thân thể và công việc của mình, sau là trách nhiệm với người thân thuộc...’

Con bé dựa lưng vô đầu gối mẹ, tay mân mê tà áo trước bụng, nói mà không ngó lên mẹ. Huê nhẹ nhàng gạt tay con ra khỏi tà áo nó đang cầm. Thương Thương dựa hẳn vô Huê hơn nữa, ngước mặt lên nói:

‘Mới đây tí thu xếp cho con đi học với hai bạn ở gần nhà. Đi bộ, tí không đưa rước nữa, đi bộ cho quen churen quen căng, cho biết giờ biết giấc. Một hai sáng Chúa Nhật tí mới chở con qua chợ mua tờ báo, gói xôi hay trái bắp mà thôi. Tía nói như vậy nữa lớn lên mới biết làm công chuyện này kia, không tùy thuộc ai hết, giỏi dang như mẹ vậy.’

Huê lại cười mãn nguyện. Anh chàng khéo nói quá. Lại nịnh nọt xa gần. Còn biết dạy con theo lối mới, không cho nó ỷ lại. Con bé nói chuyện khôn ngoan, rành rọt. Cám ơn đời đã cho tôi người tình hồ tuyệt vời. Người tình kỳ nhơn, chịu nuôi con nhơn tình từ khi con còn trứng nước. Anh ta dạy con tôi đúng ý tôi, dạy nó tự lập, cẩn thận, trách nhiệm và những ý thức có tính nhân văn....

Bé Thương Thương đi tới bàn, rót nước ra hai cái ly, đẩy nắp ly cẩn thận, nói rằng rót trước cho nguội không thôi nước nóng mẹ với tí khó uống. Con tôi học tánh lo xa và săn sóc người khác từ đâu vậy kà? Cái tánh nghĩ giùm người khác đáng quý nhưng lớn lên trong cái xã hội xô bồ đầy rẫy những chuyện trái lòng phải chẳng là một điều tốt? Nghĩ như vậy nhưng tôi

chủ trương dạy cho bé sống vì người vẫn hơn là làm gương cho bé tinh thần ích kỷ, giành giật của người khác vốn đã trở thành căn bệnh ung thư của xã hội hiện nay. Có lo ngại cho tương lai bé nếu bé sống bằng tâm hồn nhân thiện trong xã hội này thiệt tình nhưng còn hơn để nó vô cảm, suy nghĩ trên những lợi lộc cực gần trước mắt, nhỏ mọn đến bản tiện vốn là điều tôi cho rằng kéo giá trị con người xuống thấp hèn dẫu cho giàu có, quyền thế tới bực nào.

Nhơn bước vô nhà, gắn cái kết lên móc trên vách sau cánh cửa, đề nghị cả ba đi ra quán ăn sáng bún mắm, món đặc biệt ở đây, nói rằng mỗi tuần chị chủ chỉ bán buổi sáng Chúa Nhật thôi. Không muốn thiên hạ xầm xì về chuyện đã ngủ lại đêm ở nhà Kỳ Nhơn, tôi hỏi khó, cũng là tìm lý do để từ chối:

‘Hôm nay là rằm tháng Giêng sao lại có bán bún mắm?’

Nhơn kiên nhẫn giải thích rằng thì là mỗi tuần chỉ có một ngày Chúa Nhật, người ta đợi chờ để kiếm thêm chút tiền chợ, nếu tránh luôn những ngày lục trai, thập trai gì đó... thì con cái họ đói.

Tôi thích thái độ này của Nhơn, bao dung, kiên nhẫn trước những câu hỏi thiệt trẻ con hay lùng lùng của tôi. Tôi ngó anh bằng con mắt sắc lẹm, nói chận dẫu mà làm bộ như là đã biết tổng tổng tông mọi chuyện:



‘Không sợ ‘người ta’ ghen hay sao mà đòi đi ăn quán với em. Em đâu có chân dài dài mà anh phải hi sinh. Nát nước rồi người tình ơi!’ Tôi chu mỏ làm nũng như Thương Thương vừa mới đây.

Nhơn lườm yêu tôi, không trả lời. Tôi nói thầm: Cái mặt điển trai này ở xóm cụt cùng cửa sông cửa biển với đời sống đơn giản của dân chúng chung quanh quen với ruộng đồng rẫy bãi, chém chết cũng cả đồng cô gấm ghé. Không có công chúa con của chức sắc lớn ủy này ủy kia hay ái nữ của đại gia chủ của năm bảy tòa lầu đài do anh chị em kết nghĩa xây tặng cũng thiếu gì con gái rọu của các chủ vườn bát ngát, chủ ruộng tôm bự xộn...

Khi Nhơn khóa cửa, dứt chìa khóa vô túi thì tôi nghiêm chỉnh móc trong túi xách ra cái ống khóa đồng bự xộn đã mua sẵn từ trước ở thành phố, móc vô chỗ còn chút rộng của cái khoen, bấm lại rồi dang tay quăng thiệt mạnh chìa xuống sông Cồn Cộc. Anh chàng ngó tôi ngạc nhiên. Chắc là người chưa biết trò chơi cột chặt tình tình yêu của du khách đến Paris mới bày đặt ra mấy chục năm gần đây.

Tôi nói như là tay chơi sành sỏi:

‘Khóa chặt tình yêu của mình. Nhót tình của anh với em không cho thoát ra. Lâu ngày khóa có thể cũ sét nhưng vẫn còn đó. Sau này nếu anh hết yêu em thì ít ra thấy cái khóa này, cũng biết rằng đã có thời sống trong tình yêu, tình yêu nồng nàn và chơn thật.’

Nhơn bộc lộ sự cảm động, anh run giọng nói, dầu che dấu bằng cách ngó ra sông phía chỗ cái chìa khóa rơi xuống mấy phút trước, nhận xét:

‘Có hơi cải lương đó, nhưng tình yêu là chơn thật.’

‘Nên nhìn ở mặt ý nghĩa và ước vọng.’ Tôi chĩnh.

Tôi biết chắc mình đã lấy trọn hồn anh dầu rằng trước mắt không biết bao giờ hai đứa mới được đường hoàng sống chung như những cặp vợ chồng bình thường.

Con người là sinh vật thiệt kỳ lạ thiệt. Đã đưa hết hai tay ra chộp bắt tình yêu rồi, nhưng khi thấy tương lai tươi sáng trước mắt lại ham hố ngoài mình tới, không biết có còn tay nào để với chụp không hay là lại ngã lộn xuống sông nước vô tình. Nghĩ tới đây tôi thấy mắt mình cay cay, chắc là đỏ đỏ, lưng tròn. Trời chưa sáng rõ lắm nhưng người tình tôi đã thấy, anh liếc mau qua mặt tôi lần nữa để kiểm chứng rồi làm lì đẩy xe ra, đợi tôi ngồi lên sau yên...

2. Đường ra bến phà dài hai mươi mấy cây số không đủ cho tôi trao truyền bao nhiêu thương nhớ lâu nay. Hai tay tôi choàng vòng qua bụng anh. Anh nói gì cũng không cần nghe, chỉ lo cảm nhận hơi ấm chuyển qua ngực mình. Gió tạt càng lạnh tôi càng ép sát mặt mình vô lưng anh, tay càng xiết chặt.

Nhơn năn nỉ:

‘Em cho anh thử với, ôm chặt quá hết thử ai nuôi bé Thương Thương?’

Tôi nũng nịu:

‘Cho chết luôn!.... Ngon không?’

Làm thình một hồi lâu anh chàng mới lên tiếng:

‘Bún mắm bữa nay không nghe mùi thơm mằn mặn của mắm, chắc là bà Ba hết mắm, nước lèo cạn nằng chắc bèn thế bằng nước muối.’

Tôi thích tiếng nằng anh vừa mới dùng.

Có chút bỡn cợt nhưng nhẹ nhàng, không mấy ác tâm. Tôi véo chỗ rún của Nhơn một cái đau điếng:

‘Đừng giả bộ ngây thơ, em hỏi ngon không. Nói thật là chết với em.’

‘Thì đã nói rồi, bún mắm mà không đủ lượng mắm...Ui... Ui... Ngon!’

‘Gì ngon. Không hỏi bún mắm đâu à nha!’

‘Đừng bắt nói mà. Biết rõ quá rồi còn hỏi. Biết được chấm điểm ngon là quý rồi.’

‘Thì nói đi! Tôi vừa ra lệnh vừa ngắt rún anh mạnh hơn. Không biết sao tôi thích ngông cuồng quậy tung quỉ cái kiểu gái mới đời nay. Để bù lại mấy năm trước chỉ đứng xa xa thèm thường ngó trộm anh nồng nàn hôn chị Cảnh chẳng? Vậy mà anh chàng cũng bướng bỉnh không trả lời. Thấy rằng bắt bí địch thủ quá thì trò chơi mất vui, lại sợ tay mình quá trớn lang thang lạc hướng, tôi giả bộ bao dung, sẵn dịp chọc anh luôn:

‘Thôi, không biết thì tha cho đó. Để sau này sẽ khảo bài lại, bây giờ anh ghé vô

chùa Quan Âm cho em lạy Phật ngày rằm tháng Giêng. Cũng cầu cho mọi chuyện suông sẻ. Được đi sớm. Sau này rước được anh qua bến không có gì trục trặc...’

Nhơn nạt tôi như bao lần trước:

‘Đã biểu đừng tính cái kiểu trời thần đó mà. Tôi không đồng ý đâu. Bất nhơn sát đức!’

Anh chàng chắc đã bực bội lắm nên mới đổi cách xưng hô. Tôi nhỏ nhẹ:

‘Thì thôi! Để sau này hấn tính. Bây giờ cho em vô dựng hương cái đã. Có gì đâu mà làm dữ vậy ông thần!’

Chùa đông nghẹt người bán buôn xin xổ trước tam quan. Ngoài cửa có hai Phật tử áo lam nghiêm chỉnh đứng gác, chỉ cho khách thập phương vô cúng vái, chặn lại những người ăn xin, những con buôn với các lồng chứa kèn kàng chim muông, rùa cá bán cho người làm phước phóng sanh ngày rằm. Tiếng chửi rủa, trách móc nằn nì om ỉ. Chúng tôi tôi cũng khó nhọc lắm mới lách được đoàn người chắn lối để vô, vậy mà cũng có một hai đứa nhỏ bán nhang đèn giấy tiền vàng bạc lừa díp xô đẩy khách rồi chạy tuốt vô sân chùa.

Tôi kéo Nhơn lên chánh điện bắt anh lạy Phật, vái cho hai đứa sau này xum họp xong rồi muốn làm gì làm. Anh chàng căn đi dặn lại đừng mua đốt giấy tiền vàng bạc, nói rằng vô ích, chỉ tổ làm giàu cho tụi Tàu khựa dối đời, Diêm vương nào cho phép chúng phát

hành ngân hàng âm phủ bằng những tờ giấy vụn in đô la giả. Không biết tại sao tôi thấy yêu quá thái độ lừng khừng của Nhơn, chỉ đứng xá Phật mấy xá bằng cái lưng ngay đơ rồi lên ra ngoài trong khi tôi đương quì khấn vái xin xâm.

Tôi hào phóng đặt tiền hơi nhiều trong đĩa công đức khi vị sư già bàn xâm vừa mới cầm lá xâm trên tay đã buột miệng khen xâm Thượng Thượng của cô tốt quá, chắc là năm nay cô có nhiều tin lành, làm ăn thành công lớn. Đi xa được mọi sự như ý....

Tôi hỏi thầy chớ đi xa có phải là được chồng rước qua Mỹ hay không, thầy lật sách đọc một đoạn dài lời bàn nào là *Quan Vũ quá ngũ quan*, nào là *Hàn Tín thụ phong ấn tướng* rồi nói rằng chuyện định cư chỉ là bước đầu, rồi còn có những thành công lớn hơn thập bội. Thành công gì thì thầy không biết, thiên cơ không lậu cho người phạm, xâm chỉ nói mí mí, mé mé thôi. Tôi nói đùa với thầy chắc là con qua đó gặp thời, làm chủ cả chục cái tiệm nail hay mở một lúc năm bảy tiệm phở, chỉ ngồi rung đùi tính cách làm sao hốt bạc cho nhiều, chứa đầy những túi bảy gang mang về Việt Nam xây nhà cao cửa rộng cho cha mẹ, anh em.

Tội nghiệp sư ông, người gạt đầu lia lịa, không biết rằng miệng tôi tuy leo lẻo nhưng lòng chẳng chút nào tin. Cuộc sống của tôi khiến cái màn bi quan đen ngòm luôn luôn phủ xuống trước mặt.

Tôi thú nhận là chuyện ánh sáng huy hoàng ở cuối đường hầm tôi nghe thì nghe vậy nhưng tin tưởng chẳng có bao nhiêu. Vị sư già kiên nhẫn khuyên rằng con người nên sống bằng niềm tin tương lai và lòng tin ở những thế lực siêu nhiên luôn phù trợ những người làm lành. Sư nhấn mạnh lần nữa ở tương lai tốt đẹp của tôi nếu tôi có đủ sức mạnh tâm hồn để phấn đấu. Tôi chúa ghét từ phấn đấu vốn được nghe tới nhàm chán lâu nay nên làm thỉnh luôn. Chung quanh tôi những người chờ đợi tới phiên mình nghe bàn xâm dầu đương lo ngại vì những lá xâm xấu Hạ Hạ của họ cũng hướng ánh mắt vui mừng, ngưỡng mộ tương lai huy hoàng được vị sư vẽ ra trước mắt tôi.

Tôi ra sân kiếm Nhơn. Anh chàng đương đứng nói chuyện với một vị sư trung niên nơi chỗ bờ một cái hồ xây nối liền với con lạch cùng cạn được làm chỗ phóng sanh cá, rùa. Một vài Phật tử đứng lóng nhóng gần đó hóng chuyện. Có hai ba cô coi bộ cũng mướt lấm đương đứng trong nhóm. Hình như Nhơn có quen với họ. Tôi thấy mình nóng mặt ngang xương.

3. Ngó mấy người thả cá, thả rùa xuống hồ, Nhơn quay qua chỉ cho vị sư những người dân đứng lố nhố ở phần lạch bên ngoài tường rào của chùa: 'Thầy coi đó. Người bên này phóng sanh thì người bên kia tìm cách bắt lại. Tội nghiệp những con cá con rùa, vui

tự do chưa được mấy mươi giây thì liền khổ lại vì lao lý. Người phóng sanh như vậy có tội hơn là có phước. Những con vật nhỏ bé kia tội tình gì mà phải làm con cờ trong trò chơi bắt thả của người đời!

‘Vậy mà còn đỡ’. Vị sư thở dài. ‘Mới hồi rằm tháng bảy hai ba người vác bình điện ra giựt điện. Bao nhiêu cá lớn cá bé, bao nhiêu rùa mẹ rùa con vừa mới được phóng sanh mấy giây trước thì bị điện giựt chết liền, nổi lên lật ngửa đưa bụng trắng hếu. Cái hại là có một bé gái lắm đằm sao mà đưa chun xuống nước, bị điện giựt phải chở đi nhà thương. May mà không chết...’

Nhơn chồm mình tới dòm xuống hồ. Nghệt lênh. Chắc là đàn cá này từ lâu không tìm cách chun qua lưới. Chúng biết được bên này là tự do, bên kia là tù ngục rạc ràng, là đốn đau chết chóc chẳng?

Như biết ý nghĩ của Nhơn, vị sư thở dài:

‘Duyên nghiệp của từng sinh vật thôi. Nghiệp nhẹ thì thoát. Chun được vô lùm bụi, hoặc lặn sâu trốn kỹ, hoặc ở lại trong hồ không chịu bơi ra lạch. Nghiệp nặng thì...’

Nói tới đây vị sư ngừng lại, nín lặng, ngó vô vách tường chùa có vẽ những hình bàn chông, chậu máu, chĩa hai nấu dầu hay lặn hụp trong Nê hà xú ướ. Ngôn ngữ nặng nề mang tính cách trừng phạt răn đe ghê rợn không quen

với người tu hành nên ông ngừng lại, có lẽ là để lựa ý chọn lời.

Nhơn đưa ý kiến:

‘Thầy có nghĩ rằng chuyện phóng sanh kiểu bắt thả này tạo thêm lòng tham, phát triển hơn lên tánh tranh đoạt chiếm giựt chẳng?’

Vị sư vẫn giọng nhẹ nhàng, ông nói mà mắt theo dõi những con rùa trắng trắng, nhỏ bằng bàn tay trẻ em, đang lặn lội trong làn nước trong:

‘Cũng có đó! Nhưng phần lớn những người này vì nghèo khó nên tìm cách kiếm thêm thu nhập, còn tánh tham có nổi lên hay không cũng còn tùy, nhưng chắc chắn là người phóng sanh tạo được tánh lành khi thương và thông cảm với nỗi khổ của những con vật bị bắt.’

Nhơn không biện luận thêm. Anh biết bàn cãi những chuyện như thế này luôn luôn không đi đến chỗ đồng thuận, thường sanh ra mích lòng. Người phóng sanh thực hiện sự phóng sanh vì lòng yêu thương thú vật thì còn khả dĩ, phóng sanh vì muốn mua một chút phước đức để làm hành trang cuối đời thì khó chấp nhận. Tâm tâm Nhơn vẫn cho rằng *đúng* có chuyện phóng sanh vẫn tốt hơn vì sẽ không có nhóm người tìm đủ mọi cách giăng bắt, sẽ không có cảnh người mua đi bán lại thú vật ngay trong cảnh chùa chiền. Sự trang nghiêm biến mất đã đành mà có chút gì giả dối trong sự thể hiện tình thương.

Huê bước ra khỏi chánh điện, ngó quanh quất, khi thấy bóng Nhơn liền đi xâm xâm đến nhập bọn ở phía sau.

Vị sư gật đầu chào khách mới rồi chậm rãi nói thêm:

‘Ta hãy coi thế giới này như một khu vườn bao la vô cùng tận mà mỗi con người, mỗi con vật, mỗi gốc cây, hòn đá, thậm chí một cụm mây trời hay một cơn gió thổi đều là một đóa Hoa Nhân Sinh có ý thức. Tất cả đều sản xuất hoa trái cho đời cách này hay cách khác. Với thuận duyên thì hoa cho quả tốt, tạo nên con người lương thiện hoặc thú vật hiền từ. Nghịch duyên thì cho quả sâu, úng thúi, thiên tai gió bão hay sanh ra con người tật nguyền, ác độc, vô cảm, nghĩa là một cái trái, cái quả có hại cho hoa trái chung quanh, cho đời nói chung.’

Một cô trong nhóm lên tiếng:

‘Thưa thầy, nghịch duyên nặng có thể không có dịp được thụ phần mặc dầu Hoa Nhân Sinh đẹp cách mấy cho nên sẽ không kết được quả, nói gì được có trái tốt.’

Hình như cô này nói mà ngó Nhơn một cách lém lỉnh. Tôi không thích cách nói quá cụ thể của cô ta. Hình như cô mượn dịp phát biểu giữa đám đông để nói lên một ẩn ý gì đó chỉ người trong cuộc mới hiểu được rõ ràng.

Vị sư vẫn vô tình:

‘Mô Phật! Vậy đó, mọi sự tùy nhân duyên.’

Tôi muốn lên tiếng để nói gì đó nhưng chưa tìm được ý hay vì đương bận tâm. Tay mặt vẫn còn xuýt xoa về hai ngón cái và trở bị chút phồng rộp do đốt giấy tiền vàng bạc khi nãy. Có đau thì nuốt vô lòng, làm thình, nói ra càng bị rầy thêm rằng không nghe lời, làm chuyện ruồi bu bắt chước cái dở của thiên hạ mà không xét suy.

Bỗng có tiếng kêu cứu của một đứa trẻ bị hụt chựn ở giữa lạch ngoài tường chùa. Nhiều giọng hốt hoảng kêu cứu om xòm nhưng không ai nhảy xuống cứu. Nhơn và những người đương nói chuyện này giờ cũng cũng chạy ra nhưng bị bức tường trước mặt cản lại khiến họ chỉ đứng ngó trong thất vọng. Rồi như có một cơn gió thổi mạnh, một đứa trẻ chừng mười mấy tuổi, chựn có tật khập khểnh nhưng chạy như bay về phía lạch, phóng mau lên đầu tường rồi nhảy ùm xuống phần lạch bên ngoài, sải ba bốn sải về phía nạn nhân.

Vị sư chấp tay:

‘Mô Phật! Em bé đó là quả của một Hoa Nhân Sinh thiện duyên to lớn. Em từng làm nhiều điều tốt khó ngờ. Tật nguyền nhưng đã phụng dưỡng bà nội mình với tất cả lòng chí hiếu. Sư trụ trì cho phép em và bà cụ được vô trong khuôn viên chùa hưởng nhờ sự từ bi của Phật tử mỗi khi chùa có lễ lạc...’

Tôi buột miệng:

‘Hoa Nhân Sinh thiện duyên!’

Tôi học được ý này và nghĩ tới Thương Thương. Con bé là quả của duyên

giống xấu nhưng chắc chắn rằng nhờ đất, phân tốt nó sẽ thành một quả có ích cho người chung quanh. Tôi đưa tay vịn ngang hông Nhơn để tỏ ý cảm ơn anh nhưng liền đó bắt gặp một ánh mắt sắc lẽm vừa ngạc nhiên vừa không thân thiện quét ngang mặt. Cảm thấy bực mình nhưng rồi nhìn lên về mặt thanh thoát, nhẹ nhàng của tượng mẹ Quan Âm lòng tôi hối hận, tôi hít một hơi thật dài rồi thở ra để tạo sự thanh thản trong lòng khi buông tay rời khỏi hông Nhơn.

Người con gái kia chào Nhơn để ra về với bạn. Giọng chào thân mật và tiếng *anh* ngọt ngào của cô ta dùng để gọi Nhơn không còn làm tôi bực mình nữa. Tôi muốn mình là quả của một Hoa Nhân Sinh thiện duyên, không ghen tức vì ý muốn chiếm hữu, nhứt là chiếm thêm, giành phần, kiểu cá ngon con ăn con rọng chờ ngày đánh vảy.

4. Con đường độc đạo về bên thành phố Sóc Trăng bình thường dài hun hút bữa nay trở thành ngắn ngủn nhưng tràn đầy hoa thơm cỏ lạ kết bằng kim cương, mã não. Gió mát thổi vô mặt tôi đem lại cảm giác nhẹ nhàng phơi phơi thản thản.

Tôi lên tiếng, giọng thật nhẹ nhàng:

‘Cái chị hỏi nãy tên gì vậy?’

‘Cô Hai cô Ba gì đó bán bánh ngoài chợ. Quen mặt như người mua kẻ bán.’

Rõ ràng là câu trả lời cố khỏa lấp một điều giấu diếm. Tôi lại muốn véo rún

anh nhưng thấy đương thanh thiên bạch nhật nên kềm chế.

Bỗng con đường trở nên trần tục đến tội nghiệp khi trước mặt chúng tôi không xa lắm là một đám đông đương linh xình vì chuyện đánh người của nhóm người đồng phục áo xanh, áo vàng với sự lẫn lộn của mấy người mập mạp, trắng trẻo, áo trắng dài tay hay áo thun đất tiền, ai nấy nếu không gằm gừ, hình sự thì cũng đương khản thiết nói chuyện bằng điện thoại cầm tay đời mới mất tiền. Một người dân coi bộ cùn mần, cùi đày, mặt đen đúa qui dưới đất cháp hai tay, ngửa mặt lên van xin thảm thiết nhưng vẫn bị bọn quần chúng tự phát áo trắng, áo thun đánh đấm toì bời. Tôi nhắm mắt thiết kỹ, Nhơn lách xe ra xa, chạy bữa giẫm lên cỏ phía lề bên trái để tránh, anh triết lý khi đã chạy được một khoảng xa xa:

‘Xấu hổ quá khi mình phải giả đui đi qua, coi như không thấy không nghe điều bất bình. Rồi phải cố gắng dùng đời sống bình thường để xóa tan hình ảnh và cảm giác vừa ghi nhận. Đó là công việc không phải dễ dàng gì. Cảnh tượng làm mình nhói tim quá nên tạo thành dấu ấn đậm, không dễ tan biến mà không để lại chút tí vết tâm linh.’

Tôi phẫn nộ ngang, cũng chẳng biết mình phẫn nộ với ai:

‘Sao người kia có thể ươn hèn quá vậy chứ!’

‘Phải vậy thôi, nếu không muốn mang tù cả chục năm để rồi tan nhà nát đời

về tội chống người thi hành công vụ.’  
Nhơn nói trong tiếng thờ dài.

Hai đứa tôi nín thình hơi lâu. Con đường lúc này trở nên đen tối, ảm đạm đến kỳ cục. Tôi đoán ý Nhơn. Hẳn anh đang đau đớn về tệ trạng người tàn nhẫn đánh người vừa chứng kiến. Tâm lý đó cũng thường thôi, ai chẳng vậy khi còn có chút nhân tính. Còn tôi hợp ý với bài học mới vừa thủ đắc nên mang thêm một nỗi xót xa nặng nề khi nghĩ tới Hoa Nhân Sinh của xã hội hiện nay tạo được chẳng bao nhiêu hoa thơm quả đẹp nhưng hoa thúi, quả sâu được mùa nở rộ khiến cho miền địa đàng của ông cha tạo dựng bao năm nay đang trên đường sa đà, tuột dốc. Và mình thì cần cố cái tâm do phản ứng vô cảm để được yên thân làm hóa mộc rồi hóa thạch từng ngày từng ngày một cái tâm trong sáng một thời của mình.’

Lên tiếng bằng một chút hài hước tôi mong kéo cả hai ra khỏi màn bi lụy:

‘Anh lo tưới phân tốt để Hoa Nhân Sinh này tạo thêm quả đẹp đi. Còn hơn xách thùng siêu phân tưới lang thang bắt câu chổ đúng chổ sai.’

Nhơn làm bằm:

‘Cái tánh nói xàm lớn sầm sầm cái đầu cũng không chịu bỏ!’

Nghe trong cách nói chứa đựng một sự thương yêu tràn ngập. Tôi hãnh diện xiết chặt vòng tay mình hơn chút nữa. Để khỏi mắc cỡ với chính mình tôi hát lên nho nhỏ bài *dù kê* thường được hát

trong tiệc cưới của đồng bào Khmer ở trong xóm:

Nỗi ám ảnh về đám đông lộn xộn chúng tôi vừa lướt qua mấy phút trước không rời tâm trí. Nó xào trộn với kỷ niệm về lần cãi cọ 6, 7 năm về trước với người tía không bao giờ được nhìn nhận của Thương Thương. Và tôi muốn mưa thốc mưa tháo, phải áp mũi vô lăng Nhơn quẹt qua quẹt lại thiết mạnh để thay đổi thứ không khí ô nhiễm tâm hồn mình đang hít vô buồng phổi. Tôi phân tích lòng, thấy mình không thù hận, không cay đắng với người đã tạo ra nghiệt cảnh cho tôi mà chỉ chua xót cho đất nước và thương hại cho những người như anh ta, những người đã bị vô minh hướng dẫn, đến chết vẫn không biết mình lặn hụp trong địa ngục mê lầm.

Vậy mà nghĩ tới đây tôi lại thắc mắc về mình và cảm thấy lạ lùng là tại sao chưa tới ba mươi tuổi đầu tôi lại mắc *hội chứng tâm tư, tâm tư* về mấy cái chuyện bâng quơ chẳng giúp mình khá gì hơn trong cái xứ không thuộc về những kẻ thấp cơ thua vóc như chúng tôi.

Thiệt kỳ lạ, tình cảm lợm giọng chán chường và cảm giác tự hào, yêu đời cùng một lúc hiện diện trong tôi, mỗi thứ đều rõ nét. Chúng tương phản như một tờ giấy, mặt trắng mặt đen....

Và thay vì thờ dài, tôi đã mỉm cười khi nghĩ rằng trong oan trái, mình là đóa Hoa Nhân Sinh khổ nạn nhưng đã tạo

được một trái tốt cho đời nhờ sự vun trồng khéo léo của Nhơn. Tôi nhéo nhẹ rún anh, nói nhỏ nhỏ: Mẹ thương con quá Thương Thương ơi, đóa Hoa Nhân Sinh thiện duyên bé bỏng của mẹ. Cám ơn kỳ Nhơn xóm Cồn Cộc, người làm vườn quá tuyệt vời của tôi!

Một chiếc xe gắn máy trong hẻm khuất đâm xẹt mạnh ra đường cái không cần biết trời đất gì. Nhơn thắng xe thiệt mau đồng thời lách lạn tuyệt vời để tránh tai nạn trong đường tơ kẽ tóc. Tôi

va đầu vô lượng Nhơn một cái đau đặng thiếu điều gãy mũi vừa mới được nâng cao mấy tháng nay.

Khi xe đã lấy lại tốc độ bình thường, không hện mà chúng tôi cùng nói một lượt:

‘Hoa Nhân Sinh nghịch duyên!’

Và cả hai cười lớn trong gió lộng ù ù bên tai.

## Nguyễn Văn Sâm

Mùng 1 Tết Ất Mùi (1922015)

## MÂY THU TRỜI



*Hỏi đó Thu buồn không biết nói  
Bây giờ vàng vọt lá Thu rơi  
Màu mây màu nhớ chiều thăm thăm  
Sông núi dường như chẳng đổi dời.*

*Tôi với mùa Thu chung một trời  
Dòng đời xuôi ngược cuốn trôi xuôi  
Chia ly làm một trời Thu biếc  
Thương nhớ chất chồng mấy biển khơi.*

*Thu này Thu nữa, mấy Thu ơi!  
Những nẻo đường trăng vẫn tuyệt vời  
Đém bước Thu buồn theo chiếc lá  
Người đi để lại dấu tích rồi.*

*Nói tiếp đời dư người với người  
Bạn bè thừa vắng chẳng gì vui  
Ly cà phê đắng ngòai trông bạn  
Bạn đã ra đi chẳng một lời.*

*Mây Thu bỗng xám theo màu nhớ  
Nhớ bạn nhớ Người nhớ mãi thôi  
Màu tóc màu mây ai để lại  
Mây trôi mây trôi mây Thu trôi.*

## Đăng Nguyên

Maryland, Thu 2021



# TÌNH XUÂN MIÊN MAN

\*\* Tràm Cà Mau \*\*

Cái tin cậu Kha, học sinh Quốc Học vì ghen hoảng nên xé áo cô Duyên, nữ sinh Đồng Khánh, tại bến đò Thừa Phủ loan truyền mau chóng, làm xôn xao dư luận trong cả hai ngôi trường nam, nữ kế cận nhau. Người ta bàn ra tán vào:

“Đáng kiếp! Ai bảo ngu xuẩn, đem trái tim dâng hiến cho con người hung dữ tàn bạo đó. Lấy nó về, sau này không chừng nó lóc xương làm mắm. Cho chừa!”

Một anh khác nói lớn: “Đã có tình ý, hứa hẹn gì đâu! Cô Duyên cũng chỉ biết lò mò cậu Kha để ý và thầm thương cô. Hai bên chưa hề chuyện trò, thư từ qua lại.”

Có người tiếp: “Gớm! Khi đó tôi thấy cái mặt cậu Kha tái mét, mắt đỏ lửa, hai hàm răng run lập cập chạy ào đến xé cái áo dài cô Duyên đang mặc. Rồi gầm gừ câu gì đó, tôi nghe không rõ. Thường ngày trông nó có vẻ hiền lành, nhút nhát, mà sao lúc nổi ghen, lại hung hãn dữ dằn như con quỷ!”

Chị lái đò góp chuyện: “Chắc cô cậu cũng đã tò te, có thể non hẹn biển chi rồi, mới nổi ghen dám xé áo. Chứ không thì ai mà dám làm càn như vậy.”

Cô Duyên bị xé áo xấu hổ, ôm mặt khóc rống lên trên bến đò. Vài ba người bạn bao quanh, che chắn cho cô, và sợ sệt liếc mắt nhìn lên cậu Kha, như sợ bị ăn vạ lây.

Dân Huế vào thời đó, đàn bà con gái khi đi ra đường, ai cũng phải mang cái áo dài, dù áo có rách mướp tổ đĩa và chùng vá đụp. Cả các bà buồn thúng

bán gánh, hoặc vác một cây tre đi ra đường, đến mục ăn mày, cũng phải diện vô cái áo dài cho lịch sự, cho phải phép. Tưởng đàn bà ra đường mà thiếu cái áo dài thì cũng gần như ở trường, chẳng ai dám tiếp xúc buôn bán chi cả.

Dù áo dài bị xé rách, nhưng còn áo cụt lót bên trong, nhưng cô Duyên làm sao dám đi về nhà mà chẳng có cái áo dài che thân. Thiếu mất cái áo dài là không được.

Cậu Kha bặm miệng, bối rối, đứng xa xa mà nhìn. Chưa biết phải làm gì để giải quyết tình trạng khó xử này - thì cô Hiền - em bà con của Kha, cũng là nữ sinh Đồng Khánh, chạy đến nạt nộ trách móc:

“Anh làm chi lạ lùng rứa? Xấu hổ quá! Bậy chừ làm sao đây?”

Kha ngáp ngừng thở dài, run run nói nhỏ: “Tui nổi ghen, điên lên, mờ cả trí khôn, đầu óc mụ mị, làm việc bậy bạ. Lỡ rồi!”

Hiền gắt: “Xí. Ghen! Phải là vợ chồng, hay là nhân tình nhân gái chi mới ghen. Chứ anh với chị Duyên chưa nói với nhau một câu, chưa viết cho nhau một chữ, lấy quyền gì mà nổi ghen?”

Kha hỏi: “Làm sao bây giờ? Có cách nào giải quyết không?”

Hiền lắc đầu ngao ngán: “Thế này nhé, để cứu anh, bây giờ em cởi áo dài cho Duyên mượn để mặc. Còn anh chạy mau về nhà, lấy áo cho em, em

ngồi đây chờ. Tạm giải quyết như vậy đi! Rồi tính sau.”

Kha mừng rỡ, không ngờ Hiền quá tử tế, nghĩ ra giải pháp đơn giản.

Hiền cởi áo đưa cho Duyên mặc, rồi co ro ngồi dưới gốc cây sung trên bến mà chờ đợi. Kha cởi cái áo dài đang mặc, ném cho Hiền, nói mau: “Lấy cái áo này che tạm, cho đỡ lạnh”.

Thời đó nam sinh trường Quốc Học còn mặc áo dài, quần trắng, đội nón cối, mang guốc gỗ, xách cái cặp da đựng sách vở đi đến trường. Con cháu về sau, nhìn vào các bức ảnh xa xưa đó mà cười hô hố vì tưởng đâu là đám các ông Lý Toét Xả Xệ.

Vào thời vua Khải Định đang trị vì, thực dân Pháp đô hộ, toàn cả miền Trung Việt Nam, từ Thanh Hóa xuống đến Bình Thuận, chỉ có một trường trung học duy nhất cho nam sinh. Sau khi vất vả học hết sáu năm bậc tiểu học, và thi đậu bằng ‘Tiểu học yếu lược’, mà trong dân gian thường gọi là bằng “ri-me” (primare), thì mới được nạp đơn thi vô năm thứ nhất của trường Quốc Học. Cuộc thi khó khăn, tuyển chọn toàn những học sinh đặc biệt xuất sắc, chăm chỉ. Đậu được vào Quốc Học, là một niềm hãnh diện cho cả gia đình. Trong đám học sinh trung học thời xa xưa đó, không hiếm người đã có vợ, có con, phải gởi nhờ cha mẹ ở quê nhà nuôi nấng.

Mỗi ngày đi học, Kha phải cuốc bộ đến trường, kéo lê đôi guốc gỗ lóc cóc trên đường. Sáng chiều bốn lượt đi về từ nhà ở trong thành nội Huế đến trường tận bên kia sông Hương. Con đường ngắn nhất phải đi qua đò Thừa Phủ có hai chuyến đi, hai chuyến về. Những ngày mùa đông mưa dầm gió

tạt, phải mang áo toại đan bằng lá. Mưa tạt hướng nào thì quay lưng áo về hướng đó để che chắn. Lúc này phải đội nón lá, vì nón cối bị thấm nước sẽ mốc và rã vành.

Bến đò Thừa Phủ là nơi đã nảy nở ra rất nhiều những mối tình cảm giữa các anh nam sinh Quốc Học và các chị nữ sinh áo tím trường Đồng Khánh. Rất nhiều mối tình cảm nín âm thầm đó, về sau đã nên vợ thành chồng hạnh phúc, con đàn cháu đống. Mỗi sáng, mỗi chiều trong khi chờ đò, các anh các chị len lén liếc nhìn nhau qua vành nón. Nhìn thoáng rất mau thôi, đâu dám nhìn lâu, phần thì nhút nhát, ngượng ngùng, phần thì ngại bạn bè biết mà xấu hổ. Tiếng Huế gọi là ‘trên’. Những khi mắt gặp mắt, thì lòng sướng rân, nhưng vội vã nhìn qua hướng khác ngay, mà tim thì đập thành thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Chỉ thế thôi, là đã đủ, có một ngày vui, hân hoan, sung sướng, đem niềm vui theo vào lớp học, mà mơ mộng, ngồi lơ đãng, mê đi, không chú tâm được, không hiểu hết lời thầy cô giảng dạy.

Kha cũng đã biết để ý thương thầm một cô nữ sinh Đồng Khánh trên bến đò Thừa Phủ. Phải nửa năm sau mới biết nàng tên là Duyên, khi nghe bạn bè cô kêu tên. Mỗi ngày, anh đi đến trường với niềm vui phơi phới, trong lòng nôn nao, chan chứa hy vọng sẽ được gặp nàng trên bến đang ôm cặp sách chờ đò qua sông. Cô nữ sinh đó, dáng người mảnh mai, nhỏ nhắn, mắt sáng dưới rèm mi cong, chiếc mũi thon thon, môi hình trái tim hồng hào. Đàn bà con gái thời đó, mang áo dài sườn đuột, ngực phẳng lì, lép kẹp, không có hình hai cái bánh ú mang trước ngực,

và áo chạy thẳng từ ngực xuống bụng, không có thắt eo ngang hông. Nhìn từ phía sau, thân áo cũng phẳng lì từ lưng xuống quá đầu gối, tưởng như thiếu đôi hông cong. Thế nhưng cũng đủ làm cho các anh trai mê mẩn tâm thần, và thấy các nàng là đám tiên nga giáng trần.

Mỗi ngày được thấy bóng dáng Duyên một lần là đủ cho lòng Kha đơm hương yêu đời. Những khi được qua cùng chuyến đò, ngồi xéo đối mặt với Duyên, Kha liếc nhìn đám lông măng to trên tay nàng mà mê mẩn ngẩn ngơ. Chuyển đi qua sông thì dễ gặp nhau, vì Kha canh được giờ giấc. Nhưng chuyển về thì khó gặp, vì trường Đồng Khánh thường tan học trước chừng mười lăm phút hay nửa giờ tùy theo mùa. Khi học sinh Quốc Học tan học ra đến bến, thì không còn cô nữ sinh nào nữa, họ đã qua sông hết rồi.

Tuy chưa quen biết, chưa từng ngỏ lời làm quen, nhưng Kha cứ tin chắc trong lòng rằng, nàng cũng đã thầm có tình cảm đặc biệt dành cho anh. Kha cứ vững tin như thế cho đời lên hương, cho trời đất đẹp để đáng yêu hơn, và hạnh phúc dâng tràn. Nhờ mối tình thầm kín câm nín mà mỗi sáng, mỗi chiều, Kha hăng hái nôn nao vui vẻ đi đến trường. Dù nắng nóng đỏ lửa, dù mưa dầm ướt lạnh, trong lòng Kha cũng không hề e ngại cất bước ra khỏi nhà để đi về hướng bến đò Thừa Phủ, nơi đó có bóng dáng người con gái nhỏ nhắn yêu kiều. Trờ ngại của trời đất có sá gì khi tình yêu đang lên hương.

Chưa có gì cả, mà Kha cứ tin chắc cô nàng Duyên sẽ là vợ tương lai, không có gì lay chuyển được, anh có bốn phận trung thành với người yêu, và

cô Duyên cũng có cái bốn phận ấy với anh.

Sau vụ ghen sảng mà cô Duyên bị xé áo trên bến đò, thiên hạ truyền miệng kể cho người kia, câu chuyện thành sai lạc xa sự thật. Có kẻ đồn rằng cô Duyên cướp chồng người, bị tình địch đánh ghen, xé áo xén tóc. Họ xem cô Duyên như đồ hư hỏng. Chẳng ai hoài công cải chính cho Duyên, mà dù có cải chính đi nữa, họ cũng chẳng chịu tin. Cũng có người kể rằng, cô Duyên đánh ghen tấn công bạn học, bị xé áo. Đủ thứ tin đồn thù ghét, làm Duyên hết dám vác mặt đi ra đường, ở riết trong nhà. Mỗi khi đi ra, thì mặt cúi gằm, nón che thấp, tưởng như mọi người ai cũng đang chăm chú nhìn cô mà xi xầm phê phán nói xấu.

Ông bố Duyên cho cô một trận đòn roi mây cháy mông. Cô khóc gào kêu oan, ông bảo rằng, không có lửa sao mà có khói. Chắc hai đứa có dan díu gì với nhau rồi, mới ra cơ sự. Ông bắt Duyên phải thú tội, kể rõ ngọn ngành và đưa thư tình qua lại giữa hai đứa cho ông xem.

Mẹ cô chỉ chiết với ông bố: “Tui đã nói rồi mà ông không nghe, con gái học nhiều, chỉ để viết thư tình cho trai mà thôi. Để nó ở nhà phụ việc, mai sau gả đi lấy chồng là xong.”

Hồi mẹ Duyên và bà Phán đều đang mang thai, có hứa hẹn, nếu sinh ra một trai, một gái, thì về sau sẽ gả con cho nhau, cùng làm thông gia, thắt chặt thêm tình thân. Vào thời xa xưa đó, chuyện cha mẹ đơn phương hứa hôn cho đứa con đang nằm trong bụng mẹ là chuyện thường tình. Đã có nhiều cặp trai gái đẹp duyên, sống đời hạnh phúc, con đàn cháu đống. Những chuyện

hứa hôn này cũng có nhan nhản trong sách truyện xưa. Bà Phán thường xem và thương cô Duyên như đã là con dâu trong nhà. Nay nghe chuyện cô bị xé áo vì đánh ghen, bà lạnh nhạt, nói những lời mỉa mai và muốn thu hồi lời hứa hẹn cũ. Có oan cho Duyên hay không, bà Phán không cần biết, bà xem như viên ngọc đã bị tì vết, khó có chấp nhận làm thành viên trong gia đình. Mẹ Duyên cũng tự ái, đáp trả bằng lời chua chát. Hai gia đình buồn giận nhau.

Đám bạn học của Duyên cũng trở thành lạnh nhạt, ơ thờ, không còn thân thiết nồng nàn sau vụ bị xé áo. Mỗi lần đứng chờ đò qua sông, họ cũng tránh xa Duyên. Đám nam sinh cũng soi mói dòm ngó Duyên với những ánh mắt không bình thường. Duyên buồn, tủi thân, thay đổi lộ trình, bỏ con đò Thừa Phủ, đi về vòng xuống phía cầu Trường Tiền. Đi về xa hơn, nhưng được yên thân. Đám học sinh thường qua đò, thấy vắng bóng Duyên trong một thời gian lâu, cứ đoán chắc là Duyên đã lấy chồng đi xa.

Những anh học sinh trong thành phố Huế đầy cả thành kiến cũng phớt lờ Duyên. Không anh nào còn muốn và dám để ý đến cô, sợ lây tai tiếng xấu. Từ trước, Duyên cũng chưa hề gửi gắm cảm tình cho ai cho nên cũng không cần.

Từ ngày biết Kha có chú ý đến cô và hay nhìn trộm với ánh mắt chan chứa cảm tình, thì Duyên cũng có chút xôn xao trong lòng, và e lệ, trái tim cũng biết đập lạch nhịp. Nhưng Duyên nghĩ rằng, dù có cảm tình đến đâu, cũng không qua được khuôn phép của lễ giáo, gia đình. Câu chuyện cô Thúy Kiều ngày xưa, có gan thấu trời và liều

tận mạng, mới dám vạch rào, ban đêm qua nhà Kim Trọng mà thề thốt nỉ non. Con gái thời nay, có chết cũng không dám làm. Bây giờ, nếu có cảm tình với nhau, e rồi chẳng đi đến đâu, mà lại mang tiếng con gái hư thân mất nết, tai tiếng cho gia đình. Duyên nén lòng, nhưng không ngờ câu chuyện xé áo xảy ra tồi tệ. Cũng may mà chưa liên hệ gì với cậu Kha, cái ghen tuông của cậu, có thể đi đến chỗ giết người, chứ không phải chơi.

Kha vừa buồn, vừa xấu hổ, bị bạn bè mắng nhiếc trêu chọc, tưởng như đi đâu cũng bị những cặp mắt soi mói, rình rập, với ánh nhìn khinh khi. Kha không dám bén mảng đến bến đò Thừa Phủ, lủi thủi đi học một mình vòng qua cầu để đến trường, lòng tan nát, buồn, ân hận.

Rồi Kha phát bệnh, nóng sốt cao, nhức đầu, mất ngủ, có khi hôn mê nói nhảm, tiêu chảy, phân có máu, co thắt dạ dày. Bạn bè tưởng Kha thất tình, đau bệnh tương tự. Thầy thuốc bắt mạch kết luận bệnh "thương hàn nhập lý, rất khó cứu sống". Kha gầy rạc, da bọc xương, mặt mày hốc hác, nằm bẹp trên giường. Bạn bè đến thăm, ai cũng nghĩ Kha khó thoát khỏi bàn tay tử thần. Có người đề nghị mời Duyên đến thăm Kha một lần, biết đâu như một phép màu, cứu sống được con bệnh. Nếu có chết đi, thì ít ra cũng an ủi được Kha trước khi lìa đời. Kha lắc đầu thều thào: "Thôi, để yên cho người ta sống."

Nhưng rồi nhờ may mắn, thuốc thang, hai tháng sau Kha qua khỏi cơn nguy kịch. Bị nghỉ học mấy tháng, nên không bắt kịp chương trình, vả lại sức khỏe còn yếu đuối, nên Kha rớt kỳ thi thành chung năm đó. Chán nản, Kha

bỏ Huế qua nước Lào tìm công ăn việc làm sinh sống.

Sáu năm, sau khi rời Huế qua Luang Prabang của xứ Ai Lao làm ăn, Kha trở về thăm lại quê hương của một thời thơ ấu yêu dấu, nơi mà anh đã buồn tủi cúi gằm mặt khi ra đi. Khi đi, đã quyết không mong ngày trở lại. Nhưng xứ Huế lạ kỳ, ở thì buồn, khổ, nghèo, nhưng đi xa thì ray rứt nhớ thương.

Người ta thấy Kha đội mũ 'phớt', mang quần tây trắng, áo vét trắng, sơ mi láng mượt, cổ thắt 'cà vạt' xanh, đi giày da màu vàng, tay cầm cây gậy mà các ông Tây gọi là 'ba-toong', miệng ngậm ống vớ phi phà khói. Trông oai vệ sang trọng hơn cả ông khâm sứ người Pháp bên tòa khâm. Nếu không quen biết thân thiết từ trước, thì chẳng nhận ra Kha, một hàn sinh áo dài guốc mộc áo toai lá của thời còn đi học trên bến đò Thừa Phủ. Bà con láng giềng bàng hoàng kinh ngạc, cho rằng chỉ có đi ăn cướp hoặc buôn lậu thuốc phiện, mới mau giàu sang phú quý như vậy. Kha cho mở tiệc linh đình đãi đằng bà con và bạn bè xưa. Thức ăn ê hề, rượu Tây rót tràn. Mọi người trong bàn tiệc có vẻ nể nang, e sợ. Có người ganh tị, nói rằng, của cải không chính đáng lương thiện, thì có đó, rồi cũng mất mau, thành trắng tay mà sớm vô tù nằm ép rệp.

Kha vui vẻ, thân thiện với tất cả mọi người, không có thái độ làm tàng xa cách của con người có của, giàu sang. Ba mẹ anh hãnh diện cười nói tíu tít. Có vài bạn cũ, khi bắt tay Kha, đưa cả hai tay ra, nắm mà lắc.

Lâm là bạn cũ mà hồi trước Kha thường hay tâm sự, kể lể chuyện yêu

đương, hỏi: "Kha có còn nhớ cô Duyên hay không?"

Kha cười sáng mắt lên, đáp: "Làm sao mà quên được? Hồi đó, không biết ma xui, quỷ khiến chi mà nổi ghen bất tử, xé áo người ta. Thật bậy bạ và thô lỗ. Bây giờ cô lấy ai, và đã có mấy con rồi?"

Lâm lắc đầu: "Cô Duyên lấy chồng được nửa năm, thì chồng bị tai nạn chết trên đèo Hải Vân. Bây giờ đã mất tang, và đang định xuống tóc đi tu. Hay là anh nói lại duyên xưa đi! Tại sao mà không? Ngày trước anh si mê cô ấy như điên đảo, mà không dám làm quen, không đủ can đảm viết một lá thư tình. Ừ, mà hồi đó còn con nít, đại đột khờ khạo. Thôi, bây giờ hãy ra tay cứu độ trước khi cô ấy rơi vào cửa Phật, uống một đời son trẻ."

Kha ngần ngại: "Mỗi lần nghĩ đến Duyên, trái tim tôi còn nhói động. Mối tình đầu đời mà! Chấp nói lại? Chắc cô còn căm giận tôi thâm gan tím ruột. Thôi thì chuyện đã qua, cho qua luôn đi, để khỏi lời thôi về sau."

Lâm nói giọng trêu chọc: "Cho qua sao được? Vết thương đầu đời có bao giờ lành? Nếu Kha không ngại cô đã có một đời chồng, thì hãy tiến tới! Chỉ có thẳng, chứ không huề, không thua đâu!"

Đầu Kha chưa bằng lòng, Lâm cũng bí mật sắp đặt cuộc hội ngộ mà cả Kha và Duyên đều không hay biết trước.

Khi chỉ có hai người, Kha nói: "Bây giờ mới có dịp gặp nhau, dù có muộn màng, tôi xin lỗi chuyện xé áo ngày xưa, Duyên có còn giận tôi không?"

Duyên lắc đầu, nụ cười rất tươi trên môi. Nói nhỏ nhỏ: "Người ta bảo rằng, vì quá yêu thương mà anh nổi cơn

ghen, nếu không yêu nhiều, thì ghen tuông làm chi? Khi đó thì không giận mà còn cảm động và thương hơn. Nhưng về sau thì buồn giận lắm, vì anh đủ gan xé áo, mà không có gan nhờ người đến mai mối cưới hỏi. Có phải tình yêu của anh không đáng hoàng đường dẫn, nên mới phớt lờ đi chẳng?”

Kha thở dài: “Khi đó, học hành chưa tới đâu, chẳng có nghề nghiệp gì, làm sao nuôi vợ, nuôi con? Có cặp đất mà ăn được không? Chắc chi gia đình đã chịu gả Duyên cho anh!”

Duyên nhìn lên: “Chưa biết có gả hay không mà đã bi quan thối chí. Nếu nhờ người mai mối, biết đâu lại được vợ. Biết bày tỏ ra, thì chỉ có thắng và huê, không thì cầm chắc cái thua trong tay. Yêu mà còn sợ khổ, thì chưa hẳn là tình yêu chân chính! Khi yêu, thì có đôi rách gian nan cực khổ cũng không ngại ngần.”

Kha cười tự tin: “Thế thì bây giờ nói ra, có còn kịp hay không? Anh đề nghị cùng Duyên kết ước trăm năm. Nếu Duyên chịu, thì anh sẽ về thưa với Ba Mẹ, xin làm đám cưới và chúng ta sẽ cùng xây đắp một gia đình hạnh phúc lâu dài.”

Duyên thở dài đáp: “Trễ mất rồi!”

Kha mở tròn mắt hỏi “Tại sao?”

Duyên cúi đầu nói nhỏ: “Em không còn là con gái nữa. Đã có một đời chồng, như đã mang cái tì vết, không xóa được.”

Kha nói mau: “Có một đời chồng rồi thì đã sao? Anh không coi điều đó là quan trọng. Miễn sao trong tim này tình yêu thương chưa nguội lạnh. Đàn bà

không may mất chồng đâu phải là cái tội? Nhưng nếu vì yêu chồng, mà muốn thủ tiết, thì anh chịu thua. Có phải Duyên muốn bắt chước các bà góa, mong được vua ban cho cái bằng ‘Tiết Hạnh Khả Phong’ chẳng? Tội chi phạm cái hạnh phúc đích thực quý báu của một thời son trẻ để đổi lấy cái danh vọng hão huyền, vô nghĩa. Đặt bày! Tại sao chẳng có ông nào thủ tiết thờ vợ, và nếu vì nghèo rớt mồng tơi mà không kiếm ra được vợ khác, thì chẳng được vua chúa nào sắc phong cho cái gì cả?”

Duyên ngập ngừng: “Em còn định vô chùa, xuống tóc đi tu, như bà cô của em.”

Kha với tay kéo Duyên ngã vào lòng anh và thì thầm: “Không có chùa nào bằng cái chùa này cả. Có tình yêu, có sung sướng, có hạnh phúc, có đời sống rất thực, rất vui.”

Duyên cảm động, úp mặt vào ngực Kha, khóc thút thít, nước mắt thấm ướt cả áo anh. Một lúc sau Duyên nói nhỏ: “Anh đừng xé áo Duyên nữa nghe.”

Kha kê miệng thắm vào tai Duyên: “Anh hứa không bao giờ xé áo nữa, mà chỉ cởi áo thôi.”

Duyên cấu mạnh vào lưng Kha. Hai vòng tay siết chặt trong niềm hạnh phúc miên man. Bên ngoài trời, tiếng chim ca ríu rít, mùa xuân đang bừng nắng ấm./.

**Tràm Cà Mau**

11/2021



## CHÉN RƯỢU TRỜI NAM

(tặng các bạn lính làm thơ)

Hãy rót mời nhau chén rượu tình  
Khơi ngày thất thế cạn đường binh  
Giữ nguyên lời hứa huynh và đệ  
Thắt chặt câu thề đệ với huynh  
Kẻ ở ưu phiền bao khắc khoải  
Người đi từng trái báy điêu linh  
Bồi hồi ngâm lại vần thơ cũ  
Tiếng vọng quân hành buổi xuất chinh

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

## TRÊN ĐỈNH CHON VON

Ngồi trên đỉnh núi ngắm vàng trăng  
Đọc những vần thơ tặng chị Hằng  
Thử vạch mây xanh tìm ý mộng  
Và đào tuyết trắng kiếm mầm văn  
Thấm niêm thác vỡ than nhân thế  
Cảm nỗi non tan khóc đất bằng  
Nơi cõi chon von cáo chát ngất  
Trời gần sao vẫn buốt hơn băng

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt



## THĂM HỎI BẠN

1-

Lâu ngày tình... tệ chẳng ra sao!  
Vắng bật không nghe tiếng gọi chào  
Có phải trùm chặn lo bão nổi  
Hay đang sợ lũ quét bờ bao?  
Mắc theo đạo sĩ thăm rừng trúc  
Bạn gặp tiên nga viếng động đào?  
Chớ bảo rằng ta không nhớ bạn  
Trông chờ tin nhận dạ nao nao

2-

Nhân tình lạnh nhạt biệt âm hao  
Thế giới bao la lạc chỗ nào?  
Chắc ẩn am mây tu khổ hạnh  
Hay nương lều cỏ sống thanh cao?  
Đã vào cõi tạm nhiều cay đắng  
Chẳng trách đời hư thiếu ngọt ngào  
Nắn nét viết thơ trao tới bạn  
Đừng cười sáo sậu hót xôn xao.

Lý Hiểu Thy

# VỀ SƠN TÂY

**\*\* NGUYỄN PHÚ LONG \*\***

(Cho các con Nguyễn Quốc Ân, Nguyễn Kim Chi,  
Nguyễn Quốc Nam và Virginia Nguyễn - NPL)

Ta mơ về Sơn Tây  
Rong chơi như sáng nay  
Thọt trông ngọn Ba Vi  
Tháng ngày xưa đâu đây.

Lên thuyền bến lao xao  
Chim tu hú ồn ào  
“Thĩ thự Đà Giang thủy”  
Khê Thượng hỏi nơi nao?

Lại vui bước trên đường  
Kìa... “Đôi Mắt Tây Phương”  
Ôi chao...đôi mắt ấy!  
Vẫn là bao vấn vương!

Trợn kiếp người lưu lạc  
Tình quê hương, ước mong  
Cảnh tình không mấy khác  
Con đê, tảng đá ong.

Giữa Cổ Đô, Bát Bạt  
Thả bộ xuống Trung Hà  
Sóng mạn man bãi cát  
Đẹp mịn màng phù sa.

Ta dừng chân hò hẹn  
Nào ai nhớ ai hay  
Xin gặp nhau cho vẹn  
Giấc mơ về Sơn Tây.

## VỀ SƠN TÂY

Thơ: **Nguyễn Phú Long** - Phổ nhạc: **Nguyễn Anh Minh**  
<https://youtu.be/LWNqBbjJ1cY>





# Một Đổi Thay Ý Nghĩa

Tân Liêu Trai

\*\* Mùi Quý Bồng \*\*

Đang ngồi hý hoáy vẽ hình bìa cho tập truyện Đời Phi Công của Giáo Sư, Nhà Văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh sắp tái bản thì điện thoại reo. Nguyên bỏ bút vẽ, nhắc máy. Đầu giây bên kia là giọng nói êm dịu của một người đàn bà trung niên.

– Alô, thưa cho tôi nói chuyện với ông Nguyễn.

– Dạ, tôi Nguyễn đây, thưa ai ở đầu giây đó ạ?

– Ô, anh Nguyễn, Thúy Ái đây. Anh còn nhớ không?

– Thúy Ái? Dạ tôi không nhớ rõ lắm!

– Thúy Ái, em chị Thúy Hồng, bạn hai anh Văn Hoàng và Quý Hoàng cùng học với anh ở trung học Trần Lục đó, anh nhớ chưa? Ngày xưa anh vẫn đến nhà Thúy Ái chơi 8. Giữa Quý Hoàng và Thúy Ái sau này nảy sinh một mối tình vô cùng thắm thiết, mặc dầu cha mẹ Quý Hoàng không mấy thiện cảm với Thúy Ái vì khác biệt tôn giáo. Hai người bất chấp những ngăn trở của gia đình, vẫn khăng khít bên nhau tuy không chính thức cưới hỏi. Sau khi Nguyễn rời Việt Nam qua Hoa Kỳ du học năm 1974, chàng không còn thường xuyên liên lạc với Quý Hoàng và Thúy Ái, nhưng cũng nghe tin Hoàng đi cải tạo và từ trần trong trại. Hoàng vốn là người cương trực, không chịu khuất phục những gì chàng thấy



phi lý. Thẻ xác vốn đã ốm yếu, chịu không nổi những khắc nghiệt cải tạo, Hoàng từ giã cõi đời trong tức tưởi. Nguyên biết tin Quý Hoàng mất qua Văn Hoàng, khi Văn Hoàng cùng gia đình đến định cư ở California.

Những hình ảnh của quá khứ dồn dập trở lại trong trí nhớ Nguyên khiến chàng như mê đi. Mãi đến khi

Thúy Ái lớn tiếng hỏi với một giọng đầy ngạc nhiên, chàng mới bừng tỉnh.

– Anh Nguyễn, anh vẫn nghe Thúy nói đầy chữ? Sao lại êm ru thế này?

– Tôi xin lỗi Thúy, mãi nghĩ đến Hoàng, đến cái chết đau đớn của bạn, tôi có lơ đãng một chút. Rất mừng nghe lại giọng nói của Thúy. Thúy Ái qua đây hỏi nào? Sau khi Hoàng mất, Thúy ra sao? Tôi mất liên lạc với các bạn từ hồi đó nên không biết gì nhiều về tình trạng sau 1975.

– Vâng, để Thúy kể lại cho anh nghe.

Bằng một giọng nói khi nghẹn ngào, khi say đắm, Thúy Ái đưa Nguyễn ngược giòng thời gian, trở về quê hương gần 30 năm trước.

\*\*\*

Tin Hoàng mất đến với Thúy Ái như tiếng sét ngang đầu, mặc dù trong những chuyến thăm nom trước, nàng

đã nhận thấy vẻ tàn tạ trong sắc mặt Hoàng. Thúy đã trải qua những đêm dài thồn thức lo âu, những giây phút hồi hộp, sợ hãi khi thấy Hoàng tiều tụy, thất thểu trong những lần tiếp tế. Yêu Hoàng, Thúy luôn luôn mong ngóng ngày Hoàng xuất trại. Nàng không bao giờ nghĩ sẽ mất Hoàng, mặc dù nỗi lo âu càng ngày càng lớn mạnh. Cái chết của Hoàng đã cướp đi lẽ sống của Thúy.

Tuyệt vọng trước sự mất mát lớn lao đó, Thúy đã mang ý định quyên sinh, theo Hoàng qua bên kia thế giới, để được mãi mãi bên nhau. May nhờ có gia đình Hoàng, nhất là bố mẹ chàng, hết lời khuyên bảo, can ngăn. Sau khi Hoàng đi cải tạo, bố mẹ chàng đã nhận thấy mối tình giữa con mình và Thúy Ái là một mối tình chân thật và thắm thiết, nên ông bà đã đổi ý, đem lòng yêu thương Thúy Ái như một người con dâu thật sự, và dự định khi Hoàng được trả tự do, sẽ đứng ra tác thành cho đôi bạn nên nghĩa vợ chồng. Cái chết của Hoàng càng làm tăng thêm tình thương yêu của ông bà với Thúy Ái. Ông bà đã mời Thúy Ái về sống với mình. Ngược lại, Thúy Ái cũng tận tâm săn sóc ông bà như cha mẹ ruột của mình. Các anh chị em của Hoàng cũng coi Thúy Ái như người thân tộc. Nhờ vậy, Thúy Ái mới thoát qua cơn khủng hoảng tinh thần, và tiếp tục sống trong sự thương yêu của gia đình Hoàng. Cho đến một ngày, bốn năm sau.

\*\*\*

Vừa ở tiệm vài bước ra, Thúy Ái bỗng giật mình, sững sốt đứng lặng người. Một người đàn ông, không, chính là Quý Hoàng, đang tiến bước về phía nàng. Thúy không tin cặp mắt mình,

chớp vội liên hồi để biết chắc mình không mơ. Nhưng Quý Hoàng vẫn còn đó, mỗi bước một gần hơn. Khuôn mặt gầy gầy, khổ người xương xương, mái tóc bông bành, đôi môi vừa phải, cái miệng hơi rộng, vớ bên mép trái nhếch lên, sống mũi thẳng và nhất là cặp mắt, cặp mắt sáng những nét cương nghị, cặp mắt đã bao lần nhìn nàng đắm đuối mà vẫn trang nghiêm. Không, không thể nào làm được. Đúng là Hoàng, Quý Hoàng yêu dấu của nàng! Thúy muốn kêu tên chàng nhưng thân hình nàng tê liệt, bất động, miệng mở ra mà không thành tiếng. Nhưng sao Hoàng không lộ vẻ gì mừng rỡ, chỉ mỉm cười, khẽ gật đầu lịch sự chào nàng, đứng lách qua một bên nhường lối, rồi đi thẳng vào cửa tiệm. Không lẽ?

Thúy Ái đứng sững thêm một phút, rồi chợt tỉnh. Nàng chạy vội vào trong tiệm, đến sau lưng người đàn ông, run run gọi khẽ:

– Anh Hoàng! Anh Quý Hoàng!

Người đàn ông quay đầu lại nhìn nàng, ngạc nhiên, nhưng lễ độ:

– Thưa cô, cô gọi tôi?

– Anh Hoàng, em đây! Thúy Ái đây! –

Thúy nói trong hơi thở dồn dập –

Người đàn ông mỉm cười, ánh mắt bao dung:

– Thưa, chắc cô làm. Tôi tên là Vượng, Đỗ Đức Vượng.

Thúy sững sốt. Vẻ thất vọng đến gần như tuyệt vọng hiện trên gương mặt. Bao nhiêu hờn hờ, hồi hộp trong một tích tắc chợt lảng xuống, biến nàng thành một cái xác không hồn. Thúy bỗng thấy mắt mình hoa lên, và nàng ngất xỉu. Người đàn ông mau mắn vòng tay qua lưng Thúy, đỡ nàng khỏi ngã xuống. Thúy ngả người trên thân mình

người đàn ông chừng vài giây thì tỉnh lại. Nàng ngượng ngùng thoát ra khỏi vòng tay Vượng, sửa lại chiếc áo dài, e thẹn:

– Xin lỗi ông, tôi quá xúc động.

Vượng mỉm cười:

– Tôi cần xin lỗi cô vì mạo phạm mới phải. Cô tìm ông Hoàng?

Thúy bật khóc nhưng cố nén nỗi đau đớn:

– Vâng thưa ông. Hoàng là chồng chưa cưới của tôi đã mất bốn năm trước. Nhưng ông..., ông giống anh Hoàng tôi như hai giọt nước nên tôi mới làm... Ừ, mà sao tôi u mê thế. Người đã chết làm sao có thể sống lại! Một lần nữa, xin lỗi ông!

Thúy Ái gạt đầu chào Vượng, quay bước vội vã ra cửa, đôi mắt đẫm lệ. Vượng bước theo, đặt tay trái lên vai nàng:

– Cô Thúy Ái, xin cô chờ một phút. Nếu cô không cho tôi là vô phép, tôi xin mời cô ghé qua quán cà phê bên cạnh đây. Tôi muốn nghe cô kể về anh Hoàng. Trên đời hiếm có những người giống hết nhau mà không liên hệ ruột thịt. Cô vui lòng?

Thúy Ái ngược nhìn Vượng. Chao ôi, cũng cặp mắt ấy lúc này đang ánh lên một niềm thiết tha, trùi mền vô cùng làm lòng nàng mềm đi, chùng xuống. Hoàng đây mà! Đúng là Hoàng của nàng đây mà! Thúy không nghĩ ngợi thêm, khe khẽ gạt đầu, lặng lẽ đi bên Vượng qua quán cà phê.

Hai người ngồi vào một bàn nhỏ trong góc quán. Vượng hỏi Thúy uống gì, rồi gọi một ly cam tươi cho nàng. Và chàng, một ly cà phê phin, không đường, không sữa với một lát pho mát “Con Bò Cười”. Thúy càng thêm sảng

sốt. Đúng là những món Hoàng vẫn gọi mỗi lần đi uống cà phê với nàng. Thúy hoang mang cực độ. Trời ơi, có thể nào lại có sự trùng hợp lạ lùng như vậy? Hay đây chính thực là Hoàng? Nhưng đích thân mình đã nhận xác chàng, đã an táng chàng kia mà?

Vượng, Vượng là ai mà lại giống Hoàng như khuôn đúc vậy?

Vượng vẫn từ tốn, và dịu dàng, kiên nhẫn chờ Thúy lên tiếng. Chàng đọc thấy trên khuôn mặt nàng những nét sững sốt, băn khoăn vẫn chưa tan biến. Một lúc sau, Thúy Ái mới định thần. Nàng xin lỗi Vượng rồi chậm rãi kể cho Vượng nghe chuyện đời của nàng và Hoàng, từ những ngày trung học xa xưa đến khi Hoàng mất. Vượng lặng thinh, nhưng vẻ xúc động hiện rõ trong cặp mắt và khuôn mặt chàng. Khi Thúy Ái dứt lời, Vượng dịu dàng:

– Thưa cô Thúy Ái, tôi không phải là Hoàng, tôi cũng không có liên hệ gì với Hoàng, nhưng nếu cô cho phép, tôi xin cô cho tôi cái ân hạnh làm một người bạn của cô. Hy vọng sự hiện diện của tôi sẽ giúp cô gần gũi với Hoàng hơn nữa. Cô có thể gọi tôi là Hoàng, nếu cô muốn. Tôi một thân, một mình, không còn cha mẹ, không có anh chị em, không bà con thân thích. Anh Hoàng là người cương trực, “uy vũ bất năng khuất”. Tuy không biết anh ấy, nhưng tôi thật tâm kính phục. Cô nghĩ sao?

Thúy Ái nhìn Vượng, im lặng. Từ khuôn mặt, đôi mắt và giọng nói của chàng tỏa ra một sự chân thành tốt độ khiến nàng không thể từ chối. Nàng đặt bàn tay mình lên bàn tay Vượng, khẽ nói:

– Vâng, xin cảm ơn ông.

Từ đó Thúy Ái và Vượng trở thành hai người bạn thân, rồi tình yêu đến, và lớn

mạnh theo thời gian. Bố mẹ và gia đình Hoàng cũng chấp nhận Vượng như chính Vượng là Hoàng. Ngày Thúy Ái thổ lộ chuyện nàng và Vượng với gia đình rồi mời Vượng đến trình diện, cả gia đình Hoàng đều ngạc nhiên và sửng sốt đến mức gần như kinh hoàng, mặc dù Thúy đã nói trước về sự tương đồng kỳ lạ giữa Hoàng và Vượng. Mẹ Hoàng đã chạy đến ôm chầm lấy Vượng, òa khóc:

– Hoàng, con của mẹ. Sao con nỡ bỏ bố mẹ, gia đình, vợ con đi đâu suốt mấy năm trời. Mẹ nhớ con quá, con có biết không?

Cả nhà không ai cầm được lòng, cũng rưng rưng nước mắt. Vượng ôm vai mẹ Hoàng, vỗ nhẹ lên lưng bà:

– Con xin lỗi mẹ. Con đã về đây. Con sẽ ở bên mẹ, phụng dưỡng mẹ đến muôn đời.

– Đám cưới Thúy Ái và Vượng tổ chức giản dị nhưng thân mật một năm sau đó. Khách đến dự, nhìn thấy Vượng, ai cũng kinh ngạc, nhất là các bạn cũ của Hoàng.

\*\*\*

Một tuần sau ngày cưới, Thúy Ái và Vượng lên Đà Lạt hưởng tuần trăng mật. Đôi uyên ương rạn rỡ trong cảnh trí hữu tình của thành phố thơ mộng. Thúy Ái đã mất đi nét u sầu, ủ rũ của những ngày buồn khổ lúc trước. Vốn đã đẹp, bây giờ nàng lại càng yêu kiều diễm lệ gấp bội trong niềm hạnh phúc tưởng đã mất không bao giờ tìm lại được. Vượng thì luôn luôn chừng mực, bao dung và thiết tha, triu mến. Hai người không rời nhau đến nửa bước. Thúy Ái có cái cảm tưởng nàng đang sống trong mơ. Chỉ một chớp mắt xa Vượng là tất cả sẽ tan biến mất. Những

tháng ngày trước hôn lễ, xa Vượng nàng không thấy lo sợ. Nhưng, Đà Lạt, với khung cảnh thần tiên của thác Cam Ly, hồ Than Thở tạo cho nàng một ấn tượng khác hẳn. Cái khung cảnh yêu kiều, tình tứ quanh nàng, niềm hoan trào dâng ồ ạt trong nàng, tất cả như một cái gì rất siêu thực mà thiếu sự hiện diện của Vượng, nàng nghĩ nó sẽ không còn tồn tại.

Buổi tối hôm đó, từ rạp ciné trở về, Thúy đã ôm chặt cánh tay Vượng, ngược mắt nhìn chàng, thỏ thẻ:

– Vượng, anh hứa sẽ không bao giờ xa em, anh nhé!

Vượng cúi xuống hôn nhẹ lên môi Thúy:

– Anh hứa. Anh sẽ ở bên em suốt đời. Chính anh mới phải xin em đừng xa anh, vì em đẹp quá. Anh chỉ sợ Trời sẽ ghen, cướp mất em của anh thôi.

Thúy Ái hôn Vượng, rồi đứng lại, tựa đầu lên ngực chàng, nước mắt chạy quanh. Những giọt nước mắt của hạnh phúc. Hai người đứng im như vậy trong một lúc, không biết bao lâu, mới thong thả trở lại khách sạn.

Sáng hôm sau, ngày cuối cùng của tuần trăng mật, Thúy Ái và Vượng lên thăm thác Cam Ly lần chót trước khi trở lại Sài Gòn. Đêm hôm trước trời mưa, sáng đó khung cảnh mờ ảo, thật đẹp. Đứng bên bờ nhìn những đợt nước ào ào chảy xuống đáy thác, Thúy Ái muốn dang rộng hai tay gào lên: “Lạy Trời, đã ban cho con hạnh phúc này!”, nhưng nàng chỉ thầm thì câu nói đó bên tai Vượng. Vượng vuốt tóc Thúy, hôn lên má nàng, âu yếm. Thúy Ái cười rạn rỡ, ngả đầu lên vai Vượng, lim dim mắt, tận hưởng niềm vui đang chan chứa trong tim. Chợt

nàng mở bừng mắt, gỡ khỏi vòng tay Vương, chạy ừa về phía trước, reo lên:

– Ô anh, xem bông hoa dại kia kìa. Đẹp làm sao mà đẹp lạ lùng. Để em hái tặng anh nhé!

Vương hoảng hốt:

– Đứng em, Thúy. Đứng lại! Chỗ đó trơn ướt lắm. Coi chừng trượt chân, ngã bậy giờ!

Nhưng đã chậm mất một giây. Thúy Ái đã xảy chân. Chỉ trong một thoáng, thân hình nàng đã như một mũi tên, lao theo giòng nước thác. Tiếng hét thất thanh của nàng vang vang như tiếng gọi tử thần.

– Anh Vương! Cứu em! Cứu em với!

Vương ngậy người một giây, rồi phóng mình tới trước, nhưng chỉ còn kịp thấy bóng dáng Thúy Ái trước khi nàng chìm vào giòng nước dưới đáy thác.

\*\*\*

Hai ngày sau người ta mới tìm thấy xác Thúy Ái. Là một điều là thân hình nàng vẫn như bình thường, không thay đổi bao nhiêu, ngoại trừ những vết trầy trụa trên mặt, trên lưng và trên tay chân. Vương đã khóc hết nước mắt sau hai ngày đêm không ăn, không ngủ. Gia đình Hoàng được hung tin cũng vừa từ Sài Gòn lên. Thi thể Thúy Ái được di chuyển vào bệnh viện chờ khám nghiệm. Vương xin được theo xe cứu thương, ngồi bên xác Thúy Ái, đăm chiêu, khổ não, đã gầy guộc lại càng thêm tiêu điều, xơ xác. Chàng đặt tay lên bao xác vợ, nơi trái tim nàng, nức nở:

– Thúy Ái, sao em nỡ bỏ anh? Tại sao Trời lại nhẫn tâm cướp mất em của anh như vậy, hỡi Trời!

Giòng lệ đã cạn khô, chỉ còn cặp mắt sưng húp và đỏ hoe trên một khuôn

mặt tang thương, thiếu não, và tuyệt vọng.

Xe chạy được chừng 15, 20 phút thì Vương quá mệt mỏi, gục xuống, thiếp đi, bàn tay vẫn đặt trên ngực vợ.

Đột nhiên Vương thấy mình đang bay lơ lửng trên không, giữa những đám mây ngũ sắc ngược xuôi qua lại. Trên mỗi đám mây có một bóng người mờ ảo. Đến gần thì thấy mơ hồ như làm bằng thủy tinh. Vương dụi mắt. Một trong những bóng thủy tinh ấy bay thẳng đến trước mặt Vương. Rồi một giọng nói cũng rất mơ hồ cất lên:

– Anh Vương, anh có nhận ra tôi không?

Vương như chớp mắt mệt mỏi nhìn lên. Hình dạng và khuôn mặt người này có rất nhiều nét quen thuộc.

– Tôi là Hoàng, Quý Hoàng đây!

Vương chợt tỉnh:

– Vâng, anh Hoàng, quả là tôi giống anh thật.

Hoàng vẫn bằng giọng nói mơ hồ:

– Tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Từ mấy năm nay tôi vẫn ở bên anh và Thúy Ái. Tôi mừng cho Thúy đã tìm lại được nguồn vui và hạnh phúc tôi đã làm mất đi của Thúy qua cái chết của tôi. Tôi cảm ơn anh đã thay tôi đem đến cho Thúy một cuộc sống ý nghĩa. Sau khi tôi chết, Diêm Vương thương tôi là người cương trực nên cho tôi làm phán quan. Lúc tai nạn xảy ra, tôi cũng như anh, vì quá bất ngờ nên không cứu Thúy kịp. Ngay sau đó, nhất định không chịu để Thúy phải chết tức tưởi trong lúc hạnh phúc vừa mới trở lại với nàng, tôi đã xin gặp Diêm Vương để khiếu nại. Ngài coi sổ thì quả đúng là sổ Thúy phải chết vào ngày giờ đó. Tôi van xin Diêm Vương hãy tha cho nàng được

sống để bù lại những đau khổ nàng đã trải qua trong những năm dài yêu tôi và mất tôi. Ngài lại tra sổ, thì may sao, ngày đầu thai trở lại dương thế của tôi cũng đã đến. Ngài liền truyền lệnh giữ nguyên xác Thúy, không để hư hoại, chờ giờ tái sinh của tôi cho hồn tôi nhập xác nàng thay vì đi đầu thai nơi khác. Vì vậy tôi đến tìm anh đây. Giờ phút đó cũng sắp tới rồi, anh hãy theo tôi ngay kẻo trễ.

Nói xong, cái bóng thủy tinh kéo tay Vượng, giục mây bay đi như chớp nhoáng.

Vượng mở bừng mắt, thấy tay mình vẫn đặt trên ngực Thúy Ái. Chỉ một phút sau, chàng bỗng thấy bao xác rung động nhẹ nhẹ. Rồi mạnh dần, mạnh dần. Một thoáng sau, có tiếng người thở hắt, rồi một giọng nói yếu ớt nhưng quen thuộc vọng lên:

– Anh Vượng! Anh Vượng! Anh ở đâu? Sao chung quanh em tối đen thế này?

Người y tá cấp cứu, mấy phút trước đang tròn tròn con mắt, bây giờ ngồi cứng đờ, miệng há hốc, dường như muốn nói điều gì mà quá kinh hãi không nói được. Vượng không cần để ý đến anh ta, mở toang khóa kéo của bao xác, mừng rỡ:

– Em đã sống lại! Em đã sống lại, Thúy ơi, em đã sống lại!

Từ trong bao xác, Thúy Ái nhìn Vượng. Khắp khuôn mặt nàng tỏa ra những nét hân hoan, rạng rỡ:

– Anh Vượng!

Bàn tay nàng tìm bàn tay Vượng xiết chặt. Vượng đỡ Thúy Ái dậy, ôm chặt lấy nàng hôn như mưa như bão lên môi, lên mắt người yêu. Những giọt nước mắt cạn khô bỗng nhiên tuôn rơi trên khuôn mặt vẫn gầy guộc, xơ xác

nhưng đã ánh lên những nét vui tươi cùng tột. Người y tá đã ngất xỉu từ hồi nào!

Đúng lúc đó, xe cứu thương đã qua khỏi cổng, vừa ngừng ngay cửa vào bệnh viện.

Một năm sau, Thúy Ái và Vượng qua định cư tại Hoa Kỳ.

\*\*\*

Tiếng Thúy Ái đầu giày bên kia đã ngừng mà Nguyên vẫn còn như lạc vào cõi mộng. Thúy Ái gọi ba, bốn lần “Anh Nguyên” qua điện thoại, Nguyên mới chợt tỉnh, trở về với thực tại.

Sau gần nửa giờ đồng hồ tiếp tục chuyện vãn, thăm hỏi, Thúy Ái cáo từ, trả Nguyên về với công việc đang dang dở.

Nguyên ngược nhìn bức vẽ trước mặt. Khuôn mặt cô Phượng trong Đồi Phi Công Nguyên đã chọn màu hồng, một màu hồng phơn phớt, và rất lấy làm đặc ý, thì bây giờ, bỗng nhiên Nguyên thấy nó biến thành màu xanh da trời và ... đẹp lạ lùng! Đúng rồi, màu xanh! Màu của hy vọng! Màu của những cuộc đời tối đen bi thảm như cuộc đời của Thúy Ái chợt vươn lên rực rỡ xanh tươi. Mà cũng là màu của không gian, màu của những chàng không quân hào hoa phong nhã, màu của người yêu cô Phượng. Nguyên nói thầm: “Cám ơn Thúy Ái đã gợi ý cho tôi”, rồi cầm bút vẽ, chấm lại màu, làm một thay đổi toàn diện trên bức vẽ đã gần hoàn tất. Chưa bao giờ trong những lần vẽ tranh, Nguyên thấy mình làm một việc có ý nghĩa như vậy.

## Mùi Quý Bông

# ÔNG MƯỜI CÒ

\*\* Võ Phú \*\*

Căn chòi tạm bợ được lợp bằng lá dừa khô nằm lơ lửng giữa lán nước menh mông. Căn chòi được dựng lên để che nắng cho những người làm muối nghỉ trưa. Trước kia, khu này là đầm lầy. Nước thủy triều từ ngoài biển và bên con sông tràn qua đòng đến ngang ngực trong những ngày mưa lớn. Nước tràn qua đem theo tôm đất, tôm bạc chân trắng, cá rô phi, cá chột và rất nhiều loại cá nuôi sống những người dân cạnh lán. Mùa hè, nước cạn, đất nứt, cỏ mọc um tùm. Nơi đây, côn trùng sinh sôi nảy nở, dụ đám cò trời bay đến tìm ăn. Nhưng kể từ khi ông Khiêm, một người giàu có nhất làng, đầu thầu khu vực này để khai thác làm ruộng muối thì đám chim trời bay đi hết. Cá tôm cũng không còn. Những người nông dân quanh vùng sinh sống nhờ vào việc săn bắt đàn chim đổi nghề. Trong số đó có ông Mười Cò.

Người ta gọi ông Mười Cò, nhưng dân trong làng không ai biết được tên thật của ông là gì. Họ chỉ biết ông thứ mười và sống bằng nghề săn bắt chim cò bán cho các quán nhậu trên đường quốc lộ số một, nên họ gọi theo thứ của ông là Mười Cò.

Ông Mười Cò độ ngoài bốn mươi, dáng người cao ráo. Nước da ngăm đen, mày rậm. Hàm râu mép cắt tỉa gọn gàng. Đôi mắt sáng, nhưng đờm chút ưu buồn và có phần lạnh lùng. Ở vùng quê hẻo lánh sông nước này, một người đàn ông độc thân như ông khá hiếm.

Từ lúc bờ lán được san bằng để làm ruộng muối, ông Mười theo mọi người làm công nhân trên đồng muối. Nhưng nơi này, mưa nắng thất thường, ruộng muối hay hư, ông Khiêm thuê xe xúc đất đào sâu hơn để nuôi tôm sú. Từ đó, ông Mười Cò được ông Khiêm thuê để canh giữ đìa nuôi tôm. Công việc coi giữ đìa tôm không gì cực khổ. Đầu tuần, người ta chở thức ăn ra cho tôm, chất vào bên trong căn chòi. Mỗi ngày, ông Mười đem thức ăn ra rải cho tôm ăn từ bốn đến sáu buổi tùy thuộc vào độ lớn nhỏ của tôm. Những ngày đầu tháng, nước lớn, ông mở cửa đìa để cho nước từ biển vào cho đến khi nước đứng, ông mới đóng cửa lại. Vào giữa tháng, vợ chồng ông Khiêm cùng với vài người chạy xe máy Dream ra thăm đìa, coi sự sinh trưởng của tôm. Họ đem thức ăn ra ở từ sáng đến chiều thì về. Khi ở đìa tôm, họ vớt vài con tôm con, lật qua lật lại, xem chân, mắt và vỏ để coi bệnh dịch của chúng. Sau đó lại thả chúng xuống.

Công việc trông coi đìa tôm của ông Mười tương đối nhàn nhã, lương lại cao, nên ông có chút tiền để dành phòng thân những lúc cần. Rảnh rỗi, tôm còn nhỏ, không sợ người ta vào mò trộm, ông thường ra biển đi dạo hoặc ra thị xã mua thêm thức ăn, thuốc hút.

Trước khi dọn ra sống ở căn chòi này, ông Mười Cò sống nhờ ở vườn cây ăn trái nhà bà Tư Dinh, bên kia sông. Nghe người ta kể lại, ông Mười Cò trước kia là sĩ quan. Ông làm trong

ngành tình báo. Sau sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, như bao người làm việc cho chế độ cũ, ông bị bắt đi học tập cải tạo. Trong lúc tù tội, cả gia đình vợ con ông đi vượt biển và đã mất liên lạc kể từ đó. Có thể họ đã định cư ở một nước nào. Cũng có thể họ đã bỏ xác nơi biển cả. Không ai biết tung tích của họ đâu. Qua hơn mười năm tù đầy, ông được thả tự do. Không gia đình, không người thân, ông không biết đi về đâu. May sao, trước khi ra tù, ông được người bạn tù giới thiệu ông bà Tư Dinh cho ở nhờ. Đổi lại, ông giúp vợ chồng ông bà Tư Dinh việc đồng áng, vườn tược trong những mùa thu hoạch.

Từ lúc ông Mười dọn nhà ra sống trong căn chòi trên lán nước, cách xa xóm làng, ông cảm thấy tâm hồn thanh thản. Đời sống của con người luôn gắn liền với thiên nhiên. Mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên là một điều hiển hiện có thể thấy được ngay trong đời sống thường ngày. Con người được sinh ra từ thiên nhiên, thiên nhiên quyết định cuộc sống con người. Tất nhiên ông hiểu điều luật ấy, nên không than thân trách phận hay thối cuộc. Ông chấp nhận cuộc sống một mình giữa nơi mênh mông này. Trong lòng ông đã nguội lạnh từ khi biết được mình bị nhốt vào ngục tù mà không mong đợi ngày về. Đau đớn hơn khi ông hay tin cả gia đình đi vượt biển và mất liên lạc với vợ con. Ông chẳng còn thiết tha gì với cuộc đời này nữa. Nhiều người khuyên ông kiếm người nào đó để làm vợ cho có người bầu bạn. Nhưng ông không nghĩ đến chuyện lấy vợ. Ông nói một người có lý lịch tù tội, tứ cố vô thân, không tiền

bạc như ông chỉ làm khổ người khác. Ông tưởng rằng lòng mình đã nguội lạnh, nhưng hình ảnh của đôi trai gái quấn lấy nhau trong căn chòi cứ ám ảnh ông mãi. Dẫu sao ông cũng chỉ là một con người bình thường, vẫn có dục vọng, tình yêu trai gái.

Buổi tối hôm đó, sau khi ăn cơm chiều xong, ông Mười thêm khói thuốc. Ông vào căn chòi lá tim thuốc để hút. Thuốc lá hết. Ông đi bộ ra thị xã mua. Hôm đó trăng mười lăm. Vàng trắng sáng như hình hài thiếu nữ, soi lơ lửng trên mặt đĩa. Những vệt sáng lung linh soi bóng dẹt thành hoa trắng làm ông ngẩn ngơ. Ông rời khỏi đĩa tôm, đi lên đường quốc lộ rồi bọc xuống chợ thị xã mua thuốc hút. Đường đi từ đĩa tôm đến chợ cũng hai mươi phút. Bận đi và về cũng gần một giờ đồng hồ. Khi ông về đến đĩa tôm, dưới ánh trăng, ông thấy trước cửa căn chòi có chiếc xe đạp dựng bên cạnh. Ông nghĩ bụng, tối rồi ai còn ra đằm tôm vào giờ này? Ông nhìn quanh và lấy một khúc cây khô, phòng thân. Trong bụng ông định ninh có kẻ gian đến mò tôm trộm. Ông Mười đi nhẹ nhẹ đến gần. Mắt ông nhìn xuống đĩa tôm tìm kẻ trộm. Nhưng càng đến gần căn chòi, tiếng rì rầm thủ thỉ của đôi trai gái càng rõ. Trước mắt ông là hình ảnh đôi trai gái đang quấn lấy nhau. Ông im lặng đi ra xa. Cách xa căn chòi vài mét, ông lên tiếng tăng hắng. Đôi trai gái nghe động, vội ôm quần áo và dắt xe đạp cùng nhau bỏ chạy.

Đôi trai gái đi rồi, ông trở vô căn lều, nhìn quanh. Cảnh vật không gì thay đổi, nhưng mùi nước hoa rẻ tiền vẫn còn phảng phất quanh đây. Chắc có lẽ đôi trai gái tưởng rằng đây là căn lều



bỏ hoang không người ở nên đã rủ nhau để tâm sự yêu đương. Cả đêm hôm đó ông trần trọc không tài nào nhắm mắt. Ông đi ra biển ngắm trăng sao đến lúc gần sáng mới trở về lại căn chòi lá.

Vào mùa câu, nhất là những tháng hè, dân câu thường rủ nhau đi câu cá. Người lớn thì ra gành, ra biển câu cá mú, cá dĩa, cá ông cựa. Còn đám con nít thì câu ở lán, ở sông. Nhưng từ khi người ta phá lán nước làm ruộng muối, rồi chuyển qua nuôi tôm, đám con nít chỉ câu quanh quẩn ở bờ sông. Buổi sáng, ông Mươi đi dạo thăm đĩa tôm. Lúc đi qua bờ sông, ông thấy mấy đứa nhỏ đang ngồi câu cá. Thấy ông, chúng chào:

- Chào ông Mươi... Chào ông Mươi... Con chào ông Mươi...

- Ờ, chào các con. Mấy đứa câu được nhiều không?

Thằng Nam, một đứa nhỏ nhất, trong nhóm câu, trả lời:

- Dạ không được bao nhiêu ông Mươi ơi...

Tí Anh, thêm vào:

- Tại thằng Nam không biết câu đó chứ anh em tụi tui cũng được chục cá rô phi. Nhớ lúc trước khi làm đĩa tôm, bên lán nước cá giựt không kịp...

- Ờ...

- Phải chi được qua bên câu thì sướng biết mấy...

Nghe tụi nhỏ nói, ông hơi chạnh lòng. Bèn nói:

- Tụi con có thể qua bên đĩa câu, nhưng hứa với chú là chỉ được câu cá thôi. Nếu có dính tôm thì thả xuống lại. Chịu thì chú cho qua câu.

- Dạ... Dạ... Dạ... Dạ...

Bốn đứa nhỏ đồng thanh trả lời. Rồi vội thu dọn cần câu chạy qua bên đĩa câu cá. Chúng đi thật nhanh, như sợ ông đổi ý. Ông nghĩ, cho tụi nhỏ câu cá cũng không hại gì. Vả lại, còn giúp chúng có bữa cơm ngon. Dầu gì thì cá bên đĩa, cũng bắt đem bằm trộn vào thức ăn cho tôm, thôi thì để cho bọn nhỏ câu một ít.

Sau bao mùa nuôi tôm, ông Mươi học được nhiều kinh nghiệm chăm sóc tôm. Nên sau mỗi mùa thu hoạch, số tôm tăng đáng kể. Ông được chủ thưởng thêm tiền sau mỗi vụ.

Mỗi lần, trước khi thu hoạch tôm vài ngày, sáng nào vợ chồng ông Khiêm đều ra thăm đĩa. Họ bắt tôm lên coi màu sắc, đo kích thước của tôm. Trước ngày thu hoạch, họ chờ đến đầy đủ dụng cụ bắt tôm như máy tát nước chạy bằng xăng, tấm bạt, rổ, xô nhựa, nước sạch, thùng xốp, lưới... Sau mọi thứ chuẩn bị xong, họ bắt đầu xả nước từ đĩa ra biển. Nước bắt đầu xả từ nửa đêm. Đến lúc nước cạn, họ tiếp tục cho máy bơm tháo hết nước rồi lấy lưới ra bắt tôm. Thường thì thu hoạch tôm từ sáng sớm. Khoảng đến xế trưa thì xong việc. Những lúc nước trong đĩa còn nhiều, khó bắt, vợ chồng ông Khiêm sẽ thuê người đến bắt giúp. Khi mò được bốn con, người thuê được giữ lấy một con. Mỗi lần xả đĩa bắt tôm là đám con nít trong làng đều chờ đợi để mò tôm giúp.

Hôm đó, gần đến ngày thu hoạch. Đó là một buổi chiều, sau khi ăn cơm xong, ông Mươi ngồi trước căn chòi lá, mắt nhìn ra hướng biển, uống rượu ngắm trăng. Trời vừa nhá nhem tối, vàng trắng chùng lửng lửng bò ra khỏi dãy núi. Rượu vào, ông nổi hứng ca

một vài câu vọng cổ. Đang say sưa ca hát, ông nghe tiếng xe máy chạy về phía căn chòi. Ông thầm hỏi không biết ai mà ra đây vào giờ này? Ông chợt nhớ đến đôi trai gái lần trước lúc ông ra thị xã mua thuốc lá về ... Ông mỉm cười. Đang suy nghĩ miên man, chiếc xe máy Dream, màu đỏ, chạy thẳng vào căn chòi lá. Dưới ánh trăng sáng mờ, ông nhận ra bà chủ đĩa tôm. Ông đứng dậy, chào:

- Chào chị.

- Dạ, chào anh... Mươi.

Vừa nói, người phụ nữ đi lại gần bên ông Mười. Mùi nước hoa hiệu Channel number 5, thoáng qua. Mùi nước hoa này làm ông chợt nhớ đến vợ. Lúc mới quen, cũng vừa lúc nhận lương, ông đã mua tặng nàng loại nước hoa này. Và từ đó, mỗi năm, vào dịp sinh nhật vợ, ông đều tặng vợ chỉ duy nhất loại nước hoa Channel number 5 này.

Bà chủ đĩa tôm hôm nay không mặc bộ đồ bà ba quen thuộc, thay vào đó là chiếc áo chiếc váy hoa màu đỏ, nhụy vàng, xinh đẹp. Dưới ánh trăng, cùng với men rượu còn lâng lâng trong người, ông Mười như người say. Một cơn gió nhẹ thổi qua, tà áo tung bay, ông đứng im ngây người, nhìn.

Mặt người phụ nữ thoáng hồng, đôi mắt đa tình nhìn ông, rồi cất tiếng:

- Anh... Mười đang uống rượu?

- Dạ... Dạ... Buồn quá làm một ly giải sầu mà chị...

- Dạ... Anh... Mười đừng kêu tui bằng chị. Bộ tui già lắm hả mà một câu chị, hai câu chị?

- Dạ... Dạ...

- Lại dạ... Anh gọi tên tui được rồi.

- Dạ...

Người phụ nữ đi lại gần, đưa tay lên môi ông và nói:

- Anh lại vậy.

- Vâng, chị Khiêm... Không, Khiêm...

- Không phải là Khiêm. Mà là Diệu.

Anh gọi tui là Diệu và gọi em cho thân mật.

- Ừm... Cô Diệu sao ra đĩa giờ này? Mà anh Khiêm đâu không đi chung với cô?

- Anh lại nữa, gọi em được rồi. Kêu cô nghe xa lạ quá. Đừng nhắc tới ông ấy, mất hứng thú. Ông đi vô thành phố tìm đầu ra cho đợt tôm này. Đợt vừa rồi, người ta ép mình quá, nên ông đi tìm mối khác. Ông đi chắc cũng tới mai mới đi. Có khi còn đi cả mấy ngày.

- Vậy... Cô... À, Diệu ra đây có việc gì không?

- Thì ở nhà chán quá tui ra đây nói chuyện với anh cho đỡ buồn vậy mà.

Vừa nói, người đàn bà nắm lấy tay ông kéo vào căn chòi lá.

Căn chòi trống trơn, bộ bàn ghế đã được ông Mười đem ra trước lều ngồi uống rượu, chỉ còn chiếc giường tre ọp ẹp. Bà Diệu đề ông Mười xuống giường thủ thỉ:

- Đêm nay em ra đây tâm sự với anh cho đỡ buồn nhé?

Mùi nước hoa thoang thoảng, cộng với hơi men, làm ông chéch choáng. Ông muốn buông xuôi, mặc cho tất cả. Nhưng, ông không thể làm vậy. Còn chút lý trí, ông nhẹ nhàng đẩy người phụ nữ sang bên, rồi ngồi dậy. Ông nói:

- Xin lỗi Diệu... Tôi... Tôi không thể làm việc có lỗi với anh Khiêm...

- Anh thiệt là... Lỗi phải gì... Ông đi ăn chả được thì tui cũng đi tìm nem.

Có gì đâu mà anh phải lo. Anh không nói, tui không nói thì đổ ai biết.

- Nhưng... Diệu biết, tôi biết...

- Tròi biết, đất biết? Có phải vậy không ông anh? Tui nghe quen lắm rồi... Xưa rồi anh ơi... Mình sống vì mình theo cảm xúc của mình chứ lo chi người khác, trời đất chi cho mệt. Tui biết anh sống một mình lâu ngày chắc cũng thèm lắm, nên mới làm liều mà đến. Chứ tui cũng không dễ dàng đâu à nha.

- Diệu...

- Không Diệu, không ngọt gì hết... Giờ chiều tui đi còn không thì...

- Tui không thể làm vậy được, mong Diệu hiểu...

- Thôi đủ rồi. Đồ đạo đức giả. Mỡ dăng tận miệng mèò rồi mà bày đặt chê ông chê ọ.

- Tôi... Tôi... hứa sẽ không nói chuyện này với ai... Tôi... hứa...

- Khởi... Khởi cần...

Người phụ nữ quày quả rời khỏi căn chòi lá và đề xe chạy về phía quốc lộ, mất hút.

Mùa thu hoạch tôm sú vừa xong, cũng là lúc người ta cho phơi khô đĩa, rải vôi để giết mầm bệnh, hoặc trứng cá còn sót lại trong đĩa để chuẩn bị vụ mùa tới. Cũng là lúc ông Mươi dọn quần áo rời khỏi căn chòi lá.

Sau khi thu hoạch đợt tôm được vài ngày, ông Khiêm lái xe một mình ra đĩa tìm gặp ông Mươi. Gặp ông ở căn chòi, ông Khiêm nói:

- Đây là số tiền công cộng thêm tiền thưởng của anh cho đợt tôm vừa rồi.

- Dạ tôi cảm ơn anh...

Ngập ngừng đôi chút, ông Khiêm mở lời:

- Nhưng kể từ bây giờ...

- Sao anh?

- Sao à? Tui nghĩ chắc anh hiểu chuyện gì. Tui không thể để anh làm việc ở đây được nữa. Tui đâu biết những lúc không có tui anh gù, anh quỵến rũ vợ tui?

- Tôi... Thôi... tôi hiểu rồi... Anh chờ tui chút, tui sẽ đi ngay...

- Anh không cần phải đi gấp, nay mai gì cũng được. Thật tình thì tui cũng... Anh làm được việc và tui cũng tin tưởng anh.... Nhưng tui không ngờ anh lại...

Ông Mươi định mở lời định giải thích, nhưng nghĩ lại nên thôi. Giải thích gì bây giờ, chẳng lẽ nói với ông ấy rằng vợ ông kêu gọi trước mặt tôi, quỵến rũ tôi ăn nằm với cô ấy? Ông lặng lẽ dọn quần áo rời khỏi căn chòi lá. Quần áo cũng không nhiều, chỉ vài ba bộ, một ít thuốc lá, ông cất vào ba lô như thời ông ra khỏi tù. Ông rời khỏi căn chòi. Ông không biết mình sẽ đi đâu, về đâu. Ông Mươi chỉ biết rằng mình phải ra đi vì không thể ở lại nơi đây được nữa.

Trước khi rời bỏ chốn này, ông đi ra biển, để từ giã biển cả, vùng đất đã cưu mang ông mấy năm qua. Và biết đâu, ông sẽ gặp lại vợ con, gia đình hay chính mình, ở một bờ biển khác?

**Võ Phú - 01.16.21**



## SIP YOUR TEA NICE AND SLOW!

No one Ever knows  
when it's Time to Go,  
There'll be no Time  
to enjoy the Glow,  
So sip your Tea  
Nice and Slow...

Life is too Short but  
feels pretty Long,  
There's too Much to do ,  
so much going Wrong,  
And Most of the Time  
You Struggle to be Strong,  
Before it's too Late  
and it's time to Go,  
Sip your Tea  
Nice and Slow...

Some Friends stay,  
others Go away,  
Loved ones are Cherished,  
but not all will Stay,  
Kids will Grow up  
and Fly away,  
There's really no  
Saying how Things will Go,  
So sip your Tea  
Nice and Slow...

In the End it's really  
all about Understanding Love,  
For this World  
and in the Stars above,  
Appreciate and Value who truly Cares,  
Smile and Breathe  
and let your Worries go,  
So, Just Sip your Tea  
Nice and Slow...

**Lee Tzu Pheng**

(Singapore Cultural Medallion winner)

## UNG DUNG NHẬP CHÉN TRÀ THƠM!

*Không ai biết được tỏ tường  
Khi nào ta phải lìa dương gian này,  
Thời gian đâu có dài ngày  
Để vui hưởng sắc hương đầy thân thương,  
Vậy xin thường thức mùi hương  
Trà thơm nhấp chén nhẹ nhàng khoan thai...*

*Cuộc đời ngắn ngủi lắm thay  
Sao ta cảm thấy lâu dài miên man,  
Biết bao công chuyện cần làm,  
Bao điều thực hiện sai lầm dở dang,  
Và còn hao tổn thời gian  
Đấu tranh mong được vừng vàng tu tâm,  
Trước khi thấy mây muện bội phần  
Tới thời già biệt dương trần ra đi,  
Vậy trà thơm xin nâng ly  
Ung dung nhấp, muôn bề thành thời*

*Bạn bè tồn tại ít người,  
Còn bao kẻ khác lìa đời xa ta,  
Thân nhân dù quý thiết tha  
Vô thường chia cách khó mà gần nhau,  
Bầy con trẻ sẽ lớn mau  
Để rồi tung cánh bay vào phương xa,  
Lời nào tiên đoán được ra  
Sự đời trôi dạt quanh ta thế nào,  
Đây trà thơm tòa ngọt ngào  
Mời cùng nâng chén hồng đào thành thời*

*Thật ra tôi cuối đường đời  
Tình Yêu Tô Ngộ con người mới hay,  
Cho riêng tại thế giới này  
Và muôn tình tú phôi bày trên cao,  
Tri ân, quý trọng xiết bao  
Chúng sinh tâm nguyện hiến trao chân tình,  
Hãy cười, hãy thờ an bình  
Xua tan phiền não quần quanh ta bà,  
Và xin mời nhấp ngụm trà  
Thơm tho, chậm hưởng, thật là ung dung.*

**Tâm Minh Ngô Tằng Giao**

(chuyển ngữ - 3/2021)

# MÁNG CỎ ẤU THỜI

\*\* Trần C. Trí \*\*



Tôi vừa gặp một người có ít nhiều liên quan đến quãng đời xưa cũ, xa vắng của mình. Đang đứng tần ngần nhìn các cây thông Giáng Sinh bằng nhựa đủ kiểu, đủ cỡ bày trong một cửa tiệm, chưa biết lựa cây nào thì tôi nghe có tiếng người hỏi từ phía sau:

- Xin lỗi, cậu là cậu Việt, phải không?

Tôi hơi giật mình, quay lại, thấy một người đàn ông đứng tuổi mà trước đây tôi chưa bao giờ gặp.

- Dạ phải. —Tôi e dè đáp.

- Tôi hơi đường đột, cậu bỏ qua cho. — Người đàn ông nói tiếp — Tôi là Nhơn, em của ông Quới, trung sĩ Quới ngày trước làm chung chỗ với ông thân của cậu.

- Chú Quới... —Tôi nhớ ra ngay — À, chú Quới làm quân tiếp vụ ở trường Đồng Đế Nha Trang, cháu nhớ chứ.

Nhưng... chú thì hỏi đó cháu không được biết.

- Cậu không biết tôi là phải. —Người đàn ông mỉm cười— Tôi vô Sài Gòn làm ăn từ lâu, thỉnh thoảng mới về Nha Trang thăm nhà một lần. Khi cộng sản chiếm miền Nam, từ Sài Gòn tôi chạy thẳng luôn qua Mỹ.

Tôi chợt thắc mắc:

- À, mà làm sao chú nhận ra cháu được vậy?

- Cũng tình cờ thôi. Ông Nhơn đáp. Mấy tuần trước tôi đọc trên báo thấy cậu có viết một bài về ba cậu, có cả hình hai cha con nữa. Tôi mừng quá, tưởng đâu là sẽ bắt được liên lạc với ông cụ. Dè đâu dọc tới cuối bài, thấy cậu ghi là để tưởng niệm ba cậu, tôi mới biết là ông cụ đã mất rồi.

Ông Nhơn gó tôi một hồi lâu:

- Cậu giống ba cậu lắm. Không cần cái hình trên báo, tôi cũng có thể nhận ra cậu được.

- Vậy là chú cũng có gặp ba cháu rồi sao? Tôi hỏi.

- Có chứ, lần nào về Nha Trang, ghé thăm anh Quới ở trường Đồng Đế, tôi cũng gặp ba cậu hết.

Tôi sực nhớ ra:

- Gia đình chú Quới bây giờ ra sao, chú?

- Chị Quới mất hơn 15 năm rồi, còn anh Quới mất sau đó ba năm. Thành con của hai người... tôi mất liên lạc với nó cũng mấy năm nay. Lần chót tôi còn thơ từ qua lại với nó, nó vẫn còn ở Nha Trang...

- Thành On, phải không chú?

- Cậu nhớ tên nó hay đó, mấy chục năm rồi... Ông Nhơn gật gù nói À, tôi muốn nói chuyện thêm với cậu nhưng bây giờ chưa tiện, vậy cậu cho tôi xin địa chỉ *email* để tôi với cậu liên lạc, hẹn một bữa khác, đi uống cà phê càpháo...

- Dạ, để cháu cho chú số điện thoại, mình *text* qua *text* lại cho nhanh.

- Số điện thoại thì được, nhưng tôi không quen *text*, cậu à. Ông Nhơn thú nhận Tôi biết dùng *email* cũng là tân tiến lắm rồi.

Tôi mỉm cười thông cảm, nhờ ông đọc số điện thoại của ông để tôi gọi ngay lúc đó. Khi điện thoại của ông Nhơn reo lên, tôi nói:

- Chú cho cháu mượn cái *phone* của chú đi. Cháu sẽ giúp chú *save* lại số của cháu mới gọi chú đó... Rồi bây giờ chú đọc địa chỉ *email* của chú, cháu sẽ ghi lại vào *phone* của cháu.

Trao đổi chi tiết liên lạc với nhau xong xuôi, chúng tôi chào tạm biệt nhau. Tôi đứng yên chỗ cũ, định thần một lát rồi mới nhớ lại hồi nãy mình đang làm gì. Tôi tiếp tục ngó qua các cây thông, cuối cùng chọn một cây cỡ trung bình, chắc là vừa với *family room* của nhà tôi. Tôi hí hoáy ghi mã số của cây thông, tiến

lại quỳ tính tiền để thanh toán. Khi người thu ngân gọi nhân viên mang ra cây thông chưa ráp, còn nguyên trong hộp, tôi đỡ lấy cái hộp dài một cách máy móc. Từ đó đến khi ra bãi đậu xe, tôi vừa vác cái hộp, vừa bâng khuâng nghĩ tới một quãng đời cũ mà ông Nhơn vừa khiến tôi nhớ lại...

\*\*\*

Năm đó tôi đâu khoảng chín, mười tuổi. Lúc ấy cũng là vào lúc mùa Giáng Sinh sắp tới. Từ trường tiểu học của tôi đi bộ về nhà, tôi phải đi qua ba *block* đường. Mấy đứa bạn cùng xóm, học cùng trường với tôi ngày nào cũng đi qua một ngôi nhà thờ tin lành trên đường về nhà. Ngôi nhà thờ này hằng năm là nơi báo hiệu mùa Giáng Sinh sắp về, qua những món trang trí, đèn hoa giăng mắc ở mặt tiền, đặc biệt là cái máng cỏ to tướng nằm bên cạnh lối ra vào nhà thờ. Mấy đứa bạn hàng xóm nhà có đạo tha hồ khoe nhau nhà đứa nào sẽ có cây thông Giáng Sinh và máng cỏ to nhất, đẹp nhất. Gia đình tôi theo Phật, nhưng tôi rất mê nét hào nhoáng của cây thông *Noël*, đèn đóm lung linh bên những món trang trí đủ màu sắc, hay không khí huyền diệu tỏa ra từ những cái máng cỏ, bên trong có những bức tượng nho nhỏ, xinh xinh. Những món đồ Giáng Sinh trang trí cho máng cỏ đó, chỗ nhà thờ đã bày bán trong khoảng sân rộng từ cả tháng trước

Noël. Tôi khoái nhất là những cây thông bé xíu, chỉ bằng mấy ngón tay chụm lại, mà người ta còn tỉ mỉ xịt sơn trắng lốm đốm lên để giả làm tuyết. Năm nào cũng như năm nào, tôi đều kiên nhẫn thuyết phục má tôi cho mua cây thông và máng cỏ như nhiều nhà khác trong xóm, nhưng không lần nào làm má xiêu lòng được.

- Nhà mình không có đạo. —Má ca đi ca lại một điệp khúc mỗi lần tôi vòi xin mua đồ Giáng Sinh.

- Phật có phải là một đạo không má? — Một lần, tôi “gài” má với câu hỏi này.

- Phật cũng là đạo chớ sao! —Má ca giọng đáp— Con hỏi gì mà kỳ vậy.

- À há! —Tôi đắc thắng nói— Vậy thì nhà mình cũng “có đạo” như ai, phải không má?

- Nhà mình theo đạo Phật. —Má sửa lại— Nhà theo Phật mà chưng cây Noël với hang đá thì không nên.

Má tôi hay dùng hai chữ “không nên” để chỉ những việc gì phạm đến tính thiêng liêng, huyền bí có dính dáng đến tôn giáo hay ông bà tổ tiên. Má là cả một kho ngữ vựng tiếng Việt phong phú, linh hoạt, hết sức đậm đà tính địa phương. Cho tới bây giờ tôi vẫn còn dùng nhiều chữ trong kho ngữ vựng đó của má khi có dịp, dù đang sống ở Mỹ. Cho đến một hôm... Ba tôi đi làm về, trông ông vui vẻ hơn thường ngày. Ông ngồi xuống cái *divan* ở gian phòng ngoài, vừa tháo đôi giày lính ra, vừa hỏi tôi:

- Việt, con muốn có một cái hang đá cho Noël năm nay không?

Tôi còn chưa tin vào tai mình, chưa kịp hiểu hết điều ba vừa nói thì má đã từ trong phòng khách bước ra bảo:

- Anh nói hang đá gì mới được? Nhà mình có đạo đâu... À không... nhà mình có theo công giáo đâu chớ!

- Hang đá này không phải tốn tiền mua!

—Ba điềm nhiên nói tiếp— Anh mới biết ra, trung sĩ Quới có tài làm hang đá bằng bao ximăng hay lăm! Chú hứa sẽ làm cho thằng Việt một cái.

- Tốn tiền hay không tốn tiền đâu phải là vấn đề! —Má cần nhần— Anh thì chỉ ư chiều thằng Việt, riết rồi nó hư hòi nào không biết.

Má quày quả trở vào trong, coi bộ rất bực mình. Lúc này, tôi mới dám lên tiếng:

- Thật vậy hờ ba? Chừng nào con mới có cái hang đá?

- Chắc một hai bữa gì đó thôi. —Ba đã tháo giày ra xong, đứng dậy vươn vai mấy cái— Ba sẽ chở con tới nhà chú Quới để lấy.

- Nhưng... còn mấy thứ ở bên trong... —Tôi ngập ngừng— Chắc má không cho con mua đâu ba.

- Để ba cho. —Ba vỗ vai tôi rồi đi vào trong.

Tôi ngồi xuống cái *divan*, mơ màng mừng tượng ra cái hang đá mình hằng mơ ước, bên trong sẽ là cái máng cỏ có đầy đủ những thứ mà tôi đã từng thấy. Mình sẽ đặt nó ở đâu há? Trong

phòng khác hay ở gian phòng ngoài này? Chắc là nên để ở ngoài cho má khỏi thấy chướng mắt. Hy vọng thấy hang đá đẹp chắc má cũng không nở nào phản đối...

Vậy là từ đó trở đi tôi đếm từng ngày, thấy sao mà thời giờ trôi qua chậm quá. Tôi chỉ sợ chú Quới quên làm hang đá cho tôi thì chắc tôi thất vọng lắm lắm. Nói nào ngay, hồi giờ tôi vốn không thích chú Quới. Chẳng là vì chú rất nghiêm, chỉ nói chuyện với ba má tôi, chứ ít khi chú nói gì với tôi, chắc là vì chú nghĩ tôi còn con nít con nôi, miệng còn hôi sữa... Thoạt đầu, thỉnh thoảng chú mới đến nhà tôi chơi một lần. Về sau, tôi thấy ba tôi thường nhắc đến chú, đến vợ chú nhiều hơn trước, và cuối cùng, ba giới thiệu chú vào làm thư ký cho công ty xuất nhập cảng của ông ngoại tôi. Trong công ty này, ông ngoại cho má tôi giữ chức quản lý. Từ đó, mỗi lần ghé công ty của ông ngoại chơi, tôi gặp chú Quới thường xuyên hơn. Người chú gầy gò, trông lạnh lùng và khắc khổ. Lúc đó chắc chú chỉ ngoài ba mươi thôi mà tóc chú hói đã gần hết. Lúc làm việc, chú còn mang cặp kính viễn thị, khiến ngó chú già trước tuổi rất nhiều.

Có lần, tôi đang chạy chơi ở công ty, tình cờ đi vào căn phòng bên trong, thấy má tôi và chú Quới đang đứng nói chuyện. Hồi đó, tuy còn nhỏ, tôi cũng mang máng nhận thấy chú đang nói một chuyện gì quan trọng với má tôi mà

hình như không phải là chuyện công việc. Thấy tôi bước vào, chú Quới nghiêm giọng bảo:

– Việt đi ra ngoài chơi, để chú đang nói chuyện với má!

Tôi tiu nghỉu quay ra, trong lòng thấy giận chú Quới quá. Tôi còn nhỏ thật, nhưng hồi giờ chưa có người lớn nào trong gia đình hay là người quen của ba má nói với tôi bằng cái giọng kẻ cả như thế. Đã vậy, sao không thấy má tôi đỡ lời cho chú Quới chút nào, làm như má cũng đồng ý với chú. Tôi để ý thấy má rất quý chú Quới. Đi làm về, má hay kể chuyện trong công ty cho ba nghe. Trong những mẫu chuyện đó, má thường nói “Chú Quới thế này, chú Quới thế nọ...” cùng những chi tiết mà má muốn kể. Chú Quới nhỏ hơn ba má tôi gần cả chục tuổi nên ba má tôi thường gọi chú là “chú” với ý nghĩa là “chú em”. Về phần chú Quới, chú cũng “chị chị, em em” với má tôi ngọt xớt; ai nghe thấy mà không biết rõ về gia đình tôi chắc phải nghĩ hai người là chị em ruột thịt.

Một đặc điểm khác của chú Quới làm tôi chú ý là cái tên của chú. Tôi chưa từng thấy ai trùng tên chú (cho đến tận bây giờ!). Tôi nhớ có hôm tôi hỏi ba:

– Ba ơi, tại sao chú Quới có cái tên nghe kỳ cục vậy ba?

– Kỳ là tại vì hiếm ai có tên này... —Ba cười, trả lời tôi— Đó là một cách đọc trại đi của chữ “Quý”, con à.



– Đọc trại là sao hở ba? —Tôi vẫn chưa hết thắc mắc.

Ba từ tốn giảng giải:

– Đọc trại một chữ là đọc chữ đó cho khác đi một chút, nhưng vẫn còn nghe giống một phần nào. Trong tiếng Việt, có nhiều chữ người ta đọc trại đi để tránh tên của những người nổi tiếng như vua chúa trong lịch sử hay của ông bà trong gia đình. Thí dụ trong Nam người ta nói “cây kiểng” thay vì “cây cảnh”, để tránh tên của Hoàng tử Cảnh, tức là Nguyễn Phúc Cảnh, con của vua Gia Long. Đọc trại đi một chữ là để tránh việc “phạm húy”, “húy” có nghĩa là tên đó con. Ba nghĩ chắc nhà chú Quới đã có ai tên Quý rồi.

Lúc hai cha con đang nói chuyện với nhau, má tôi cũng nghe thấy. Bà đi vào trong lấy vật gì đó rồi trở ra đưa cho tôi xem và hỏi:

– Cái này con gọi là cái gì?

– Cây kim! —Tôi đáp thật nhanh, không hiểu má muốn gì.

Má tôi cười bảo:

– Vậy mà ông ngoại con gọi nó là “cây châm” đó! —Má giảng giải thêm— Ông ngoại cũng sợ phạm húy như ba con nói, vì má nghe ông ngoại nói ông tăng, ông tổ của má có tên là Kim. Nhưng thay vì đọc trại chữ “kim” ra cho khác, ông ngoại lại dùng chữ “châm” để thay thế.

(Sau này lớn lên, tôi dạy tiếng Việt và ngoại ngữ, có dịp học hỏi nhiều điều từ môn ngôn ngữ học, nhớ lại chuyện má

kể, tôi mới thấy phục ông ngoại. Chữ “kim” là một danh từ, nếu cố đọc trại nó ra cho khác thì cũng không dễ tìm ra âm nào nghe cho được tai na ná như vậy. Chắc vì lý do đó mà ông ngoại chọn động từ “châm”, có liên quan đến danh từ “kim”, thật là tài!)...

Tôi phải đợi đến buổi chiều trước Giáng Sinh mới được ba cho biết là chú Quới đã làm xong cái hang đá cho tôi. Ba có nói trước là năm nay chú Quới bận lắm, vì thím Quới sắp sinh em bé. Biết vậy, nhưng lúc ba gần đi làm về, tôi đã chực khóc vì thấy buổi chiều sắp hết rồi mà cái hang đá chưa thấy tăm hơi đâu, trong khi nhà máy đừa “có đạo” trong xóm đã tưng bừng khoe đèn đóm và đầy đủ những thứ trang hoàng mùa Giáng Sinh. Chưa bao giờ tôi thấp thỏm đợi ba về đến thế. Khi thấy chiếc xe Jeep của ba quẹo vào cổng xóm, tim tôi muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Lúc xe của ba từ từ ngừng trước nhà, tôi chạy ra đến cửa, hồi hộp chờ xem ba nói gì. Ba ngồi yên trên xe, neho mắt nhìn tôi, nói vọng ra:

– Việt, lên xe đi con! Mình đi lấy hang đá về.

Không đợi ba nói thêm tiếng nào, tôi vội nhảy thót lên xe, ngồi chễm chệ cạnh ba. Trong lúc ba im lặng lái xe, tôi nghe người như bông bênh trong một giấc chiêm bao êm ái. Cảnh vật hai bên đường chợt nhuộm màu ngũ sắc, lấp lánh như những sợi kim tuyến trên cây thông Giáng Sinh (mà tôi cũng rất

muốn có. Nhưng thôi, hãy cứ “từng bước từng bước thăm” cái đã. Má mà không la là may lắm rồi. Hy vọng năm sau tôi sẽ có...).

Lúc sắp đi ngang ngôi nhà thờ, ba cho xe rẽ vào, đậu đằng trước. Tôi lặng người đi vì sung sướng. Ba không quên những món cần có trong hang đá! Lúc hai cha con đi qua cổng nhà thờ, ba ngoi tôi bảo:

– Hy vọng giờ này người ta còn đầy đủ các thứ.

Thật may, trên chiếc bàn bày bán các món trang trí Giáng Sinh, chỉ còn ba bộ tượng nữa là hết. Tôi run run lựa từng món, tượng bà Mary, tượng ông Joseph, tượng Chúa Hải Đồng, tượng Ba Vua, cả tượng anh mục đồng, một con bò và một con cừu nữa. Tôi tuy không “có đạo” nhưng đã thuộc những tượng nào có trong hang đá! Nhìn hai cây thông nhỏ còn lại trên bàn, tôi rụt rè hỏi ba:

– Ba cho con lấy một cây thông nhe ba?

Ba tôi gật đầu. Ông còn mua thêm cho tôi một nắm rơm để trải trong máng cỏ. Trả tiền xong xuôi, hai cha con quay ra xe. Tôi xách khur khur cái túi đựng các bức tượng, đi thật nhẹ, cứ sợ chúng va vào nhau thì vỡ hay nứt trước khi về đến nhà thì tiếc lắm.

Nhà chú Quới ở Phường Củi, nơi tiếp giáp với vùng ngoại ô Nha Trang. Khi chúng tôi đến, căn nhà nhỏ của chú

cửa đóng im ỉm. Ba gõ cửa mấy lần mà không ai trả lời. Ông lẩm bẩm:

– Chắc chú Quới còn ở bệnh viện chưa về. Thím mới sinh em bé hồi trưa.

Ba và tôi đứng lóng ngóng đợi chừng mười phút thì thấy chú Quới cỡi chiếc Honda cũ kỹ về nhà. Chú hấp tấp dựng xe, vừa thở vừa hỏi:

– Đại úy đợi em lâu chưa?

Ba tôi không trả lời mà hỏi lại chú:

– Sao? Mẹ tròn con vuông hết hả Quới? Con trai hay con gái?

– Con trai, anh à. —Chú Quới vẫn còn thờ đốc. Từ ngày vào công ty làm việc với má tôi, chú Quới trở nên thân mật với ba tôi hơn, lúc thì vẫn gọi ba là đại úy như trong quân ngũ, nhưng cũng có lúc anh em em với ba như vậy.

– Con trai hả? —Mắt ba hình như sáng lên, có vẻ như muốn vui lây với chú Quới. Nhưng lúc đó tôi thấy gương mặt chú không vui mà lo âu nhiều hơn thì có.

– Quới đặt tên con là gì? —Ba lại hỏi.

– Thằng nhỏ tên là On. —Chú Quới đáp, giọng không có gì hào hứng.

– On hả? —Ba lặp lại cái tên ít ai có. Tôi đoán ba đang ngẫm nghĩ coi nó là cách đọc trại chữ gì, như ba đã từng nói về tên chú Quới.

Chú không nói gì, lặng lẽ mở cửa mời ba và tôi vào. Gian phòng nhỏ vừa là chỗ tiếp khách, vừa làm phòng ăn, tối lò mờ, mùi ẩm thấp xông lên khiến tôi thấy ngột ngạt. Chú Quới mời chúng tôi ngồi rồi tắt tả đi ra phía sau. Một lát

sau, chú trở lên, khệ nệ ôm cái hang đá còn bay mùi sơn mới. Chú đặt hang đá trên cái bàn nhỏ trước mặt chúng tôi rồi bước lại bật đèn lên. Dưới ánh sáng của cây đèn *néon*, tôi được chiêm ngưỡng cái hang đá lộng lẫy nhất trên đời từ trước tới giờ! Tôi như nghẹn lời, chỉ biết nhìn chú Quới bằng ánh mắt biết ơn. Chú biết tôi thích lắm, giọng chú chột vui vẻ hẳn lên, trái với lúc chú nghiêm nghị la tôi ở công ty hôm nào:

– Việt thích không? Chú làm một cái khung bằng tre rồi phủ giấy bao ximăng lên đó. Xong rồi chú xịt sơn đen lên, đợi cho khô rồi mới rắc sơn trắng, giả làm tuyết...

Tôi mê mẩn ngắm cái hang đá đầu tiên của mình, đến khi nghe ba nói cảm ơn chú Quới và giục tôi ra về, tôi mới như quay lại với thực tại. Ba giúp tôi mang cái hang đá ra xe vì nó khá cồng kềnh. Từ đó đến khi về nhà, tôi lại bình bình trong giấc mơ đẹp, muốn nó không bao giờ chấm dứt...

Về đến nhà, tôi vừa vui vì có cái hang đá, vừa ké né sợ má la. Cũng may lúc đó má đang bận nấu ăn trong bếp. Tôi vội vàng lấy cái bàn nhỏ hời giờ vẫn để trong góc, chất đầy sách truyện con nít, cất hết sách vở đi rồi mang bàn ra để ở một góc trong gian phòng ngoài. Mùi sơn thơm tho toả ra từ cái hang đá vẫn làm tôi ngây ngất. Tôi cặm cụi trải lớp sơn xuống sàn bên trong hang đá rồi trịnh trọng bày từng bức tượng lên trên, xê tới xê lui cho vừa mắt. Cuối cùng, tôi

đặt cây thông be bé, xinh xinh ngay trước cửa hang. Vậy là cái máng cỏ trong ước mơ của tôi đã thành sự thật!

– Con biết còn thiếu cái gì nữa không?

—Má đã đứng đằng sau tôi tự lúc nào, lên tiếng hỏi làm tôi giật nảy mình.

– Thiếu cái gì, má? —Tôi hồi hộp hỏi, thoáng mừng vì câu đầu tiên của má không phải để rầy la.

– Thiếu đèn bên trong cho sáng! —Má trả lời. Giọng bà không có vẻ gì là bực bội vì chuyện “không nên” này cả.

Ba đã vào trong thay quần áo xong xuôi, trở ra đứng bên cạnh má, ngắm nghía công trình của tôi. Ông bảo:

– Ba có một cái bóng đèn nhỏ trong hộc tủ, có dây đàng hoàng. Để ba giúp con đục một lỗ từ trên nóc hang đá xuống, bỏ đèn vô trong và gắn dây điện vào ổ cho sáng.

Khi cái bóng đèn bật sáng bên trong hang đá, trời cũng vừa ngả tối bên ngoài. Máng cỏ xinh xắn bên trong nổi bật hẳn lên dưới ánh sáng lung linh, lung linh như niềm vui bất tận của tôi trong mùa Giáng Sinh đáng nhớ đó...

\*\*\*

Má tôi mất vài năm trước khi ba tôi qua Mỹ. Trong những lần ôn lại chuyện cũ với tôi, thỉnh thoảng ba có nhắc đến chú Quới, nhưng chắc là để có cơ nhắc tới thằng On thì đúng hơn, tôi thấy vậy. Tôi đoán ba nhớ tới nó vì cái tên độc đáo, nếu không muốn nói là lập dị. Có

điều lạ là tôi không thấy ba liên lạc gì với chú Quới, trong khi ba vẫn thư từ khá đều đặn với một số bạn bè khác trong quân đội ngày trước. Có lần tôi đã tò mò hỏi vì sao ba không biết nhiều về chú thím Quới thì ba chỉ im lặng nhún vai. Tôi cũng không hỏi tới nữa.

Tôi gọi cho ông Nhơn một cái *email* theo địa chỉ chú đã cho. Hai chú cháu hẹn gặp nhau ở một quán cà phê nằm khuất trong một khu thương xá lúc ấy khá vắng vẻ. Từ cái bàn chỗ hai người ngồi, chúng tôi nhìn ra một khoảng sân cỏ xanh rờn, thoáng mát. Ông Nhơn gọi một ly cà phê sữa đá, còn tôi gọi một ly trà xanh vì trước đó đã uống hai ly cà phê rồi.

Tôi hỏi thăm về gia đình ông Nhơn, và ông cũng ân cần hỏi về gia đình tôi. Trông ông không giống gì với chú Quới ngày xưa cả. Ông Nhơn to người, râu ria xồm xoàm, còn chú Quới, trong ký ức của tôi, rất thư sinh. Hai anh em mà như kẻ võ, người văn.

– Được biết chú, bây giờ cháu mới hiểu hết ý nghĩa của hai cái tên cộng lại! — Tôi nhận xét— Chú biết không? Cháu nhớ chú Quới hoài vì chính chú là người làm cái hang đá Giáng Sinh đầu tiên cho cháu.

– Tên anh Quới như vậy, mà đời ảnh không có gì là “quý” cả! —Ông Nhơn thờ dài.

– Sao chú lại nói như vậy, cháu không hiểu. —Tôi ngạc nhiên hỏi.

– Anh Quới có một nỗi buồn sâu kín mà trong gia đình ai cũng biết nhưng không thấy rõ, cho đến khi thằng On ra đời...

Tôi ngồi yên lắng nghe, không muốn đặt câu hỏi nào nữa, vì cảm thấy có một điều gì đó, to tát, mà ông Nhơn sắp nói tới.

– Nghe thì trái khoáy thật, phải không cậu? —Ông Nhơn tiếp tục— Lý do là anh Quới của tôi đã được bác sĩ cho biết là ảnh vô sinh từ lâu!

Tôi lặng người đi, nhưng vẫn không biết phải nói gì, chỉ ngồi chờ xem câu chuyện diễn tiến tới đâu.

Giọng ông Nhơn vẫn đều đều:

– Tôi không hiểu cậu có biết không, thằng On là con của ba cậu; nó là em của cậu đó!

– Dạ không, cháu không biết! Cháu... không hề... hay biết! —Tôi lấp bắp.

Ông Nhơn thờ ra, như đã trút hết một gánh nặng trong lòng, không nói thêm gì nữa. Phải một lát sau, tôi mới đủ bình tĩnh nói:

– Lúc còn sống, ba cháu đôi lúc có nhắc đến On, nhưng không bao giờ nói gì khác. —Tôi nhìn ông Nhơn— Chú nói vậy thì cháu hay vậy, nhưng sự thật là ở đâu? Bây giờ ba cháu không còn để xác nhận hay phủ nhận được nữa.

Ông Nhơn cười gượng:

– Chị Quới, lúc hấp hối, đã thú nhận chuyện đó rồi, cậu à. —Ông Nhơn ngưng lại một hồi lâu rồi nói tiếp— Lúc vừa thấy tấm hình của ba cậu và cậu

trên báo, tôi đã nghĩ là mình sẽ có dịp gặp ba cậu để hỏi xem ông và thằng On có liên lạc với nhau trong mấy mươi năm qua không, nhưng không còn cơ hội đó nữa...

Ông Nhơn nhắc tách cà phê lên, nhấp một ngụm. Tôi cũng hớp một miếng trà. Chẳng biết ông có thấy cà phê đắng hơn mọi lần hay không mà vị trà thật chát trong miệng tôi. Bãi cỏ trước mặt chúng tôi bỗng dưng không còn thấy mượt mà nữa. Trời chợt tối sầm lại vì nhiều đám mây mù từ đâu kéo về. Tôi uể oải đứng lên gọi tính tiền và nói lời chia tay ông Nhơn.

– Cháu sẽ liên lạc với chú qua *email*. Cám ơn chú nhiều. —Tôi nói, như vô hồn. Ông Nhơn khẽ gật đầu rồi quay đi. Buổi tối hôm đó, tôi ăn uống qua loa rồi vào phòng làm việc, kiểm cái cặp của ba, hy vọng có tìm ra manh mối gì trong đó không. Từ ngày ba mất, tôi chưa bao giờ mở cái cặp đó ra, sợ phải thấy những vật dụng, giấy tờ của ba, chỉ làm buồn thêm chứ chẳng được gì. Tôi còn một thắc mắc nữa—Má có biết được chuyện này không? Tôi nhớ mấy hôm sau khi thím Quới từ bệnh viện về, ba má tôi có tới thăm hai mẹ con. Má mang nhiều quà, áo quần em bé và mấy thùng sữa Ông Thọ. Hôm đó tôi cũng đi theo ba má. Chú Quới đứng lóng ngóng bên mọi người, rồi lại lảng xãng tới lui trong phòng. Chắc chú cưng thằng On lắm, cái đầu nó tròn quay, không một sợi tóc, hai con mắt

đen lay láy, nổi bật trên làn da trắng nõn.

Về nhà, má nói với ba:

– Tên thằng nhỏ nghe ngộ quá há anh? Không biết chú Quới có dựa vào tiếng Tây mà đặt tên cho con là On, Đơ, Troa... không! Chắc chú thím định sinh mấy đứa nữa...

– Chuyện đó ai mà biết được! —Ba nói xuôi xị. Bây giờ nghĩ lại, tôi chắc lúc đó ba tôi trả lời hết sức sượng sùng mà có lẽ má không để ý.

Đúng như tôi đã nghĩ, vừa nhìn những món đồ lặt vặt trong cặp của ba, tôi đã thấy lòng nao nao, thổn thức. Mỗi món đồ nhỏ nhỏ của ông lúc sinh thời như cặp kính cận, cái bóp đựng giấy tờ, còn cả vài tờ đô la lẻ, cái đồng hồ Seiko ba thường đeo, những tấm huy chương ba được thưởng trong thời kỳ quân ngũ... nhất nhất từng thứ đều gọi lên những kỷ niệm ngày trước. Ba có cả một cái *folder* đựng đủ loại giấy tờ, từ cái bằng quốc tịch Mỹ, bằng cấp thời ông đi học, một số hình ảnh, đến giấy tờ trong quân đội mà ông còn giữ được. Nằm cuối cùng trong xấp giấy đó là một tệp giấy có kích thước chỉ bằng một nửa các loại khác, được ba cẩn thận gài một cái kẹp giấy để giữ chung lại. Tôi tháo cái kẹp, lấy một tờ ra coi thử. Đó là tấm biên lai gửi tiền về Việt Nam, đề tên người nhận là Nguyễn Văn On! Tim tôi như thất lại thật mạnh. Tôi hấp tấp nhìn các tờ biên lai còn lại. Có tờ ghi tên vài người bạn của ba, nhiều tờ

khác đề tên của On. Lần nào ông cũng gọi 100 đô cho... em tôi! Nằm sau cùng trong xấp biên lai đó là một tấm hình của một thanh niên... thằng On! Trông nó thật mạnh khỏe, cao ráo, nhưng không có gì giống tôi cả. Lần đầu tiên tôi gặp nó là lúc nó mới sinh, mấy chục năm sau tôi mới thấy lại nó qua bức hình này, Tôi lật tấm hình ra phía sau, không thấy có ghi gì cả.

Tôi run run gộp những tờ biên lai gọi tiền cho On chung với nhau, rồi xếp lại theo thứ tự ngày tháng. Xong xuôi nhìn lại, tôi mới thấy ra là ba tôi đã gọi tiền cho On chỉ một năm sau khi ông đến Mỹ, chắc là khi ông đã bắt đầu được lãnh "tiền già". Ông gọi tiền rất đều đặn, cứ hai tháng một lần, theo như ngày tháng ghi trên các biên lai. Tôi đọc kỹ lại từng tờ thì thấy có ghi địa chỉ thằng On ở Nha Trang, chỉ trừ ba tờ sau cùng là có địa chỉ ở Tuy Hoà, thành phố cách đó hơn trăm cây số về phía Bắc...

Ngồi thừ người một lúc trước mở giấy tờ, đầu óc tôi ngổn ngang trăm ngàn ý nghĩ. Đêm đã khuya nhưng tôi không thấy buồn ngủ chút nào. lát sau, tôi búi ngủi xếp lại mọi thứ, bỏ vào cặp, cất nó vào chỗ cũ. Gian phòng làm việc của tôi chợt như rộng hẳn ra. Đám sách nằm im lìm trên hàng kệ sát vách. Cái đèn màu vàng trên bàn toả một thứ ánh sáng nhợt nhạt, vàng vọt trong căn phòng im ắng đến lạ thường.

Tôi đi ra hàng hiên sau nhà, bật ngọn đèn lên và đến chiếc xích đu ngó ra bãi cỏ, lặng lẽ ngồi xuống. Trời đêm mát lạnh. Tiếng côn trùng kêu rả rích nghe buồn buồn. Tôi nghĩ đến những nhân vật trong câu chuyện vừa tình cờ biết được này, y như trong một cuốn phim: Ba, má, chú Quới, thím Quới, chú Nhơn, thằng On... Còn tôi thì sao? Tôi cũng là một nhân vật trong đó, hay chỉ là một khán giả vô tình? Ba đã sống và nghĩ gì trong suốt thời gian đó, cho đến ngày ông mất? Trong đầu tôi chợt loé lên những những đoạn phim ngắn về mối tình vụng trộm giữa ba và thím Quới, hình ảnh chú Quới đau khổ, nhẩn nhục nuôi đứa con không phải là của mình, thím Quới với mặc cảm tội lỗi, thằng On... còn thằng On, nó chắc cũng biết chuyện này, qua những món tiền của người ngày xưa là cấp chỉ huy của ba nó? Còn má, bây giờ tôi không thể hỏi má điều gì về câu chuyện này cả...

Và tôi? Tại sao tôi phải biết chuyện này, vào thời điểm này? Nếu như chú Nhơn không gặp tôi ở cửa tiệm hôm nào... Tôi, cậu bé hồn nhiên ngày xưa với niềm vui oà vỡ vào một buổi chiều trước lễ Giáng Sinh... Và chú Quới, người đàn ông, người chồng, người cha bất đắc dĩ, người thuộc cấp trung thành của ba... người phải vừa tắt tả, đôn đáo đón một đứa bé ra đời, vừa phải hoàn thành cái hang đá cho một đứa bé khác kịp đón Noel...

Tôi thấy mình có bốn phận phải biết thêm về chú Quới, biết chú sống ra sao từ lúc thằng On bắt đầu không lớn cho đến những ngày cuối cùng của chú. Tôi cũng có bốn phận phải xác minh câu chuyện này với ông Nhơn, vì tôi đã tỏ ra không tin điều ông nói. Và... chắc tôi cũng phải tìm cho ra thằng On để liên lạc với nó, thằng em bắt nạt của tôi... Đêm đã sâu và lạnh lắm rồi. Tôi vẫn chưa buồn ngủ nhưng thấy mình dù sao cũng phải vào trong, cố dỗ một giấc ngủ để ngày mai còn có sức đi làm. Tôi trở vào phòng làm việc, ngồi xuống trước cái *computer*, mở lên và bắt đầu viết một cái *email* cho ông Nhơn. Trong thư, tôi xin lỗi ông vì đã nghi ngờ sự thật của câu chuyện. Tôi cho ông biết là tôi đã tìm được chứng cứ của câu chuyện đó và ngỏ lời mời ông đến nhà dùng cơm tối để nói chuyện thêm, để ông biết địa chỉ mới của thằng On, và cũng để tôi có dịp tìm hiểu về quãng đời sau này của chú Quới...

Thư tôi gửi đi cả tuần lễ không thấy ông Nhơn trả lời. Bận bịu với công việc, có lúc tôi đã quên bẵng là mình đang đợi thư của ông. Một hôm, khi mở *mailbox* để xem thư từ mới, tôi nhận được hàng chữ từ địa chỉ của ông Nhơn gửi về lại như sau:

*Sorry, we were unable to deliver your message to the following address:*

*<\*\*\*\*\*@yahoo.com >:*

*Unable to deliver message after multiple retries, giving up.*

Lấy làm lạ, nhưng tôi vẫn thử gửi lại bức thư mình đã gửi cho ông Nhơn lần trước. Chỉ vài tiếng đồng hồ sau, tôi lại nhận cái *message* tự động, lạnh lùng như cũ. Chưa nản, tôi lại gửi thư đi lần thứ ba —*Quá tam ba bận*— tôi nhủ thầm. Rồi cũng những dòng chữ máy móc đó trở lại với tôi. Tôi lấy điện thoại, tìm số ông Nhơn đã cho tôi, gọi thử. Chưa kịp nghe chuông điện thoại ở đầu kia reo lên, tôi đã nghe tiếng bíp bíp và giọng nói thu sẵn trong máy: “*We’re sorry; you have reached a number that has been disconnected or is no longer in service.*”

Đặt cái điện thoại xuống, tôi ngồi ngẫm nghĩ một lúc. Tại sao địa chỉ *email* và số điện thoại của ông Nhơn, mà trước đó tôi còn dùng được, đột nhiên cùng nhau ngưng hoạt động hẳn? A... tôi có thể đặt ra một vài giả thuyết, rằng đó là lý do chủ quan hay khách quan, cố ý hay tình cờ, rằng thế này... rằng thế nọ... để tìm một câu trả lời cho việc mất liên lạc với ông Nhơn. Nhưng thôi, chắc cũng chẳng đi tới đâu... Bỗng dưng tôi cảm thấy vô cùng mệt mỏi... Tôi cần thoát ra tình huống éo le này, những cảm xúc hỗn độn này, những câu hỏi không bao giờ dứt, những điều tưởng tượng... Tất cả... Tất cả...

Tôi sực nhớ rằng sự việc mấy ngày hôm nay đã làm tôi quên mất chuyện ráp cây thông Giáng Sinh mới mua về. Cùng lúc, tôi chợt nảy ra ý nghĩ phải đi mua mấy bức tượng bày thành một máng cỏ cho năm nay, một điều tôi chưa từng làm. Tôi không có cái hang đá nào, nhưng sẽ dùng cái tủ nhỏ có một khoảng trống phía dưới, trong đó tôi đang bày những món *souvenir* có hình dạng những kiến trúc nổi tiếng trên thế giới mua được qua những lần du lịch. Tôi sẽ lấy những thứ đó ra, biến cái tủ thành hang đá, và bày biện máng cỏ vào trong đó.

Tối mai, tôi sẽ ở nhà, ráp cây thông và trang hoàng thật rực rỡ. Tôi sẽ bật nhạc Giáng Sinh lên trong lúc làm việc này cho có không khí mùa đông, lúc

Chúa Hải Đồng giáng thế. Rồi tôi sẽ làm máng cỏ trong cái hang đá “đã chiến” có sẵn của mình. Lúc trải rơm vào bên trong cho thành máng cỏ, rồi trịnh trọng đặt từng bức tượng nhỏ vào trong đó, tôi sẽ chìm theo tiếng nhạc du dương, đưa tôi trở lại những ngày tháng hồn nhiên cũ trong mùa *Noël* năm nào. Tôi sẽ nhớ đến hình ảnh hai cha con hân hoan đi sắm tượng máng cỏ và lấy hang đá vào buổi chiều rộn rịp trước ngày Chúa ra đời. Và, cố nhiên, tôi sẽ ngậm ngùi, thương cảm nhớ đến chú Quói, người đã đem lại niềm vui bất ngờ cho tôi vào mùa đông năm ấy, trong lúc lòng ông chắc hẳn đang đau buồn khôn tả.

**Trần C. Trí**



## Đông Đền

*Khi trời vào tiết Đông,  
Cây trụi lá, không bông  
Chim chóc tìm nơi ấm  
Vắng ong, bướm, bọ hòng!*

*Tuyết bao phủ khắp nơi,  
Sáng rực cả gầm Trời  
Hiếm bóng người chơi phố  
Quanh lò sưởi lấy hơi.*

*Ngoài Trời lạnh cắt da,  
Khốn khổ dân không nhà!  
Ai cũng cần đồ ấm  
Nghèo, làm sao kiếm ra!*

*Đông mang họa kẻ nghèo,  
Những “Hảo-Tâm” buồn theo  
Đông có biết ân hận?  
Hay Đông cứ tỉnh queo?*

**Oanh Nguyễn**



# NHỚ HUẾ

Ai về núi Ngự, sông Hương,  
Cho tôi gửi chút nhớ thương về cùng,  
Bao năm xa cách Miền Trung  
Nhớ chi nhớ rứa!... lạ lòng, Huế ơi!

Nhớ về Bến Ngự... nhớ Truồi  
Nhớ tà áo trắng ngược xuôi Trường Tiền  
Trên sông, em gái Thừa Thiên  
Chở về Vỹ Dạ, một thuyền đầy trăng

Ồi tang!... ối tang... tình tang!  
Câu hò mái đẫy, chèo sang bến tình  
Ồi tang... tình tang!... ối tình!  
Đặt diu điệu hát, Nam bình, Nam ai

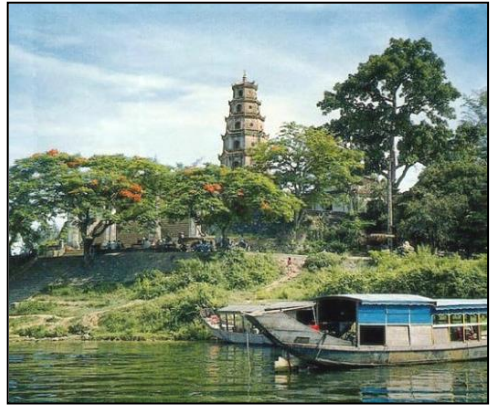
Giọng em nức nở cảm hoài  
Âm thanh lả lướt, trải dài Hương Giang  
Ồi tang!... ối tang... tình tang!  
Mộng mơ rứa đó!... xốn xang cõi lòng

Nhớ O thôn nữ Kim Long  
Che nghiêng vành nón, đi trong nắng tà  
Gió đưa cánh trúc la đà  
Gió vờn ve vuốt, mượt mà tóc O

Đồng Khánh ơi, tuổi học trò  
Có còn soi bóng, bến đò Bao Vinh?  
Cố đô lưu luyến bao tình!  
Rằng chừ trở lại Ngự Bình, Sông Hương

Huế ơi!... trăm nhớ ngàn thương!  
Hương sen hồ Tịnh, hằng vương vấn lòng  
Giọng hò cô gái Kim Long.  
Tình tang... ơi hỡi! ước mong người về!

**Trần Quốc Bảo**  
Richmond, Virginia



# QUẢNG NAM QUA THI CA

**\*\* Nguyễn Quý Đại \*\***

***Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm  
Rượu Hồng Đào chưa uống đã say  
Bạn về nằm nghỉ gác tay  
Nơi mô nghĩa nặng, ân dày thì theo.***

Nói đến Quảng Nam người ta thường nghĩ đến vùng đất mở đầu cho cuộc Nam tiến, từ đó làm bàn đạp tiến đến đồng bằng sông Cửu Long. Quảng Nam có các nhà cách mạng, khoa bảng gọi là đất “*Địa Linh Nhân Kiệt Ngũ Phụng Tề Phi*”, góp phần xây dựng đất nước, đem lại diễm son trong lịch sử nước nhà cũng là vùng đất của thi ca, đóng góp vào lâu đài Văn Hóa Dân Tộc. Trong nhân gian ca dao truyền tụng qua câu hò giọng hát phong phú và lãng mạn. Câu chuyện cô gái hái dâu tại Điện Bàn nhờ tâm hồn văn nghệ lời ca trữ tình, giúp cho nàng bước lên đỉnh cao của danh vọng.



Theo Đại Nam Liệt truyện ghi lại Sãi vương Nguyễn Phước Nguyên (1563†1635) lúc còn là Thái tử làm Trấn thủ Quảng Nam. Nguyễn Phước

Lan con thứ của Sãi Vương (1601†1648) là cháu ngoại của Mạc Kính Điển. Nguyễn Phước Lan du thuyền trên sông Thu Bồn trong đêm gió mát trăng thanh, thuyền Thế tử đang lững lờ trôi giữa dòng bỗng nghe tiếng hát trong trẻo của cô thôn nữ từ xa vọng lại.

***Tai nghe Chúa ngự thuyền rồng  
Thiếp thương phận thiếp  
mà hồng nắng mưa  
Thuyền rồng Chúa ngự đi đâu.  
Thiếp thương phận Thiếp  
hái dâu một mình***

Tiếng hát thanh tao giữa đêm trăng nghe hấp dẫn Thế tử Nguyễn Phước Lan cho thuyền cập bến, nơi đó là bãi đất trồng dâu ở ven sông thuộc gành Điện Châu còn gọi là An Phú Tây thuộc quận Điện Bàn ngày nay. Khi lên bờ Thế Tử gặp thiếu nữ 16 tuổi xinh đẹp đang hái dâu dưới ánh trăng vàng. Nguyễn Phước Lan đến với nàng, như hai siêu tầng số tâm hồn gặp nhau, tình yêu đến thật tình cờ không hẹn ước phải chăng đó là duyên nợ định mệnh an bài. Sãi vương cho phép Nguyễn Phước Lan làm lễ thành hôn với nàng “hái dâu” là Đoàn Thị Ngọc, con gái thứ 3 của quận công Đoàn Công Nhạn quê Điện Bàn.

Thế Tử xin Chúa cho phép nàng được vào hầu trong phủ. Kể từ đó, bà trở thành phu nhân Thế tử. Nguyễn Phước Lan nối ngôi Chúa (1635-1648) là Công

Thượng Vương, bà Đoàn Thị Ngọc được Sãi vương sùng ái đưa lên chánh phi, phong Hiếu Chiêu Hoàng Hậu. Bà trở thành Chính Phu Nhân, sanh ra chúa Hiền Nguyễn Phước Tần (1619†1687) bà là người công dung ngôn hạnh vẹn toàn nên rất được Chúa sùng ái và được mọi người trong phủ kính yêu. Bà mất năm Tân Sửu (†1661), lăng bà tại Gò Cốc Hùng, núi Chiêm Sơn, Quảng Nam.

Ca dao là di sản văn hóa, văn chương bác học của dân tộc Việt Nam là những câu hát bình dân thông thường trong sinh hoạt xã hội. Được truyền tụng từ đời này sang đời khác, ca dao mang mọi hình thái khác nhau theo thời gian, diễn tả mọi sinh hoạt đời sống như cảnh tan thương mất mát và chí khí hào hùng trong đấu tranh dành lại độc lập, tự do của dân tộc hoặc nói lên tình yêu thiết tha hay tiếng thở dài vì tuyệt vọng của tuổi xuân nam nữ, là tấm lòng chia tay của tuổi học trò, là tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.

Từ thế kỷ thứ 17 người Quảng Nam tiếp xúc nhiều với văn minh ngoại quốc như Trung Hoa có nền văn hóa lâu đời, ngược lại Tây Phương có tài về khoa học kỹ thuật bởi thế không có gì lạ khi dân Quảng Nam có một sự hiểu biết đa diện. ...Tổ tiên khi xưa đặt chân đến nhận vùng đất Chiêm Thành để lập nghiệp với bản tính can đảm, cần cù thích canh tân tiến bộ trong tinh thần dân chủ, cởi mở, thích phát biểu ý kiến ...từ vùng đất mới khai phá đã tạo nên miền đất hứa. Ai nói điều gì mơ hồ không có dẫn chứng đúng thường bị cãi lại ngay. Cãi trở nên truyền thống

của người Quảng Nam, bởi thế ca dao có nói về cá tính trong sinh hoạt xã hội:

*Quảng Nam hay cãi,  
Quảng Ngãi hay lo  
Bình Định nằm co, Thừa Thiên ăn hết.*

Đời sống gia đình, tình yêu mộc mạc của vợ hiền đảm đang việc nhà, dành thì giờ cho chồng yên chí học hành, đỡ đặt ra giúp đỡ, hay hai người chỉ mới yêu nhau nhưng chờ ngày bái tổ vinh qui. Ngày xưa các thi sinh Quảng Nam, phải vượt đèo Ải Vân ra Huế dự các kỳ thi do triều đình tổ chức, con nhà giàu đi ngựa, nghèo thì đi bộ có người gánh phụ hành trang. Các chàng trai ra Huế thấy nàng gái Huế qua cầu Trường Tiền sáu vày mười hai nhịp, với áo dài và mái tóc thề tung bay trong gió nhẹ của sông Hương khác với hình ảnh người yêu hay vợ hiền ở Quê nhà trong cái nhìn ngẩn ngơ:

*Học trò trong Quảng ra thi  
Thấy cô gái Huế chân đi không đành.*

Sau này trai Quảng Nam ra Huế học Đại học không còn ngẩn ngơ, đến nỗi đi không đành như các cụ ngày xưa, học xong ra trường đi làm việc khắp nơi, không giới hạn làm quan ở triều đình Huế. Những thành phố Hội An, Đà Nẵng, Tam Kỳ trở nên sầm uất, các nàng gái xứ Quảng cũng xinh đẹp, văn minh dịu dàng... nên các chàng đổi lại chữ "thấy" ra chữ "mấy". Tình yêu lòng thủy chung thường nhắc đến, dù học hành đỗ đạt làm quan, đừng quên tình yêu thuở ban đầu lưu luyến ấy.

Sáng trắng trải chiếu hai hàng  
Cho anh đọc sách cho nàng quay tơ  
Quay tơ vẫn giữ mối tơ,  
Dù năm bảy mối vẫn chờ mối anh.

Non non, nước nước khơi chùng  
Ái ân đôi chữ xin đừng quên nhau  
Tình sâu mong trả nghĩa đền  
Đừng vui chốn khác mà quên chốn này

Vợ chồng quê ngày ngày bận rộn việc  
ruộng đồng, ban đêm còn tranh thủ thời  
gian làm thêm việc nhà, không mong  
ước gì cao xa ngoài lòng chung thủy

Đêm hè gió mát, trăng thanh  
Em ngồi chẻ lạt cho anh chắp chùng  
Lạt chẳng mỏng sao từng được tốt  
Duyên đôi ta đã trót cùng nhau  
Trăm năm thề những bạc đầu  
Chớ ham phú quý đi cầu trăng hoa.

Tình yêu khép kín trong lễ giáo gia đình  
“tình trong như đã, mặt ngoài còn e”  
nhưng tình yêu của phố Hội An cũng  
lãng mạn dành cho thi nhân và khách  
vãng lai

Ai đi phố Hội, Chùa Cầu  
Để thương, để nhớ, để sầu cho ai?  
Để sầu cho khách vãng lai,  
Để thương để nhớ cho ai chùi sầu.

Hội An nơi hẹn hò của các cặp nhân  
tình trong các mùa làm việc chung với  
nhau

Thương nhau chớ quá e dè,  
Hẹn nhau gặp lại bến Cầu Rô-Be.  
Thiếp nói thì chàng phải nghe  
Thức khuya, dậy sớm,  
làm chè 10 ngày 12 xu

Mãn mùa chè, nệm cuốn sàn treo  
Ta về, bỏ bạn, cheo leo một mình,  
Bạn ơi, bạn chớ phiền tình,  
Mùa ni không gặp,  
xin hẹn cùng mùa sau  
Lạy trời, mưa xuống cho mau  
Chè kia ra đợt,  
trước sau (cũng) gặp nhau...

Tình yêu có thể vượt không gian và  
thời gian không còn ngăn sông cách  
núi dù ở đâu cũng có thể tìm đến, ngày  
xưa thiếu phương tiện giao thông, phải  
vượt núi đèo tìm đến với người yêu  
trong đời sống mộc mạc của hoa đồng  
cỏ nội, hay trên đồi sim tím

Đói lòng ăn nửa trái sim  
Uống lưng bát nước đi tìm người yêu.  
hay  
Thương nhau, mấy núi cũng trèo  
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.

Khoảng cách không thể so sánh với  
tình yêu, đường xa cách trở có thể thấu  
gần lại

Rằng xa: cửa ngõ cũng xa  
Rằng gần: Vĩnh Điện, LaQua cũng gần  
(thị trấn Vĩnh Điện, La Qua thuộc quận  
Điện Bàn, Quảng Nam)

Thân phận con gái đi lấy chồng, nhưng  
hình ảnh sinh hoạt trong gia đình không  
thể quên dù được sống hạnh phúc bên  
chồng, nhưng đôi lúc chạnh lòng nhớ  
thương cha mẹ

Chiều chiều ra đứng ngõ sau  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều  
Chiều chiều mây phủ Ải vân  
Chim kêu gành đá, gấm thân lại buồn

hay

*Chiều chiều mây phủ Sơn trà  
Lòng ta thương bạn,  
nước mắt và lộn cơm.*

Người Quảng Nam tính tình cương trực, nói thẳng không giấu diếm nỗi lòng, trong tình yêu gia đình, xã hội đạo làm người luôn được tuyệt đối tôn trọng

*Đối với ai ơn trọng, nghĩa dày  
Một hạt cơm cũng nhớ  
Một gáo nước đầy vẫn chưa quên*

Người chồng vì bổn phận đi xa, vợ hiền lo gánh vác việc nhà nuôi con phụng dưỡng mẹ già, giữ lòng thủy chung, mong ước ngày đoàn tụ dưới mái ấm gia đình để con có mẹ có cha. Truyền thống đàn bà Việt Nam hy sinh giúp chồng mong làm nên sự nghiệp, vợ khôn ngoan làm quan cho chồng, tiền đưa chồng ra đi không phải là những nụ hôn nồng nàn, nhưng là lời nhắc nhủ:

*Anh đi em ở lại nhà  
Hai vai gánh vác mẹ già, con thơ  
Lầm than bao quản muối dưa  
Anh đi! anh liệu chen chân với đời*

*Đứng bên ni sông,  
ngó qua bên kia sông  
Thấy nước xanh như tàu lá,  
Đứng bên ni Hà Thân, ngó qua Hàn  
Thấy phố xá nghinh ngang  
Kể từ ngày Tây lại đất Hàn,  
Đào sông Cù nhĩ, tìm vàng Bông miêu.  
Dặn tấm lòng, ai dỗi cũng đừng xiêu,  
Ở nuôi Thầy Mẹ,  
sớm chiều cũng có anh*

Các địa danh Tý Sẻ Hòn Kẽm, Đá Dừng là thắng cảnh đẹp và thơ mộng, thuộc địa phận xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, cách Đà Nẵng chừng 100 km. Tôi chưa một lần bước chân đến đó. Xem bản đồ Quảng Nam địa danh này từ thượng nguồn chảy qua giữa quận Quế Sơn và Đại Lộc, nhưng thuở xa xưa có thể người ta đến đó làm việc, trên sông dưới nước với cảnh khỉ ho cò gáy, nhớ về Mẹ là nhớ về cội nguồn dân tộc

*Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng,  
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi*

Công ơn sinh thành của cha mẹ cao như trời, rộng như biển, con cái có lòng hiếu thảo đó là nguồn an ủi đối với cha mẹ lúc tuổi già. Nhắc lại tình mẫu tử cao quý, qua kinh nghiệm cuộc sống nhắc nhở ai còn cha mẹ nên giữ lòng hiếu thảo.

*Lên non mới biết non cao  
Nuôi con mới biết công lao Mẫu tử*

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước  
trong nguồn chảy ra*

Mẹ hiền thường răn dạy con gái qua ca dao như thứ luân lý thực hành

*Mình là con gái trong nhà  
Hình dung yếu điệu nét na dịu dàng  
Khi ăn khi nói chừng chàng  
Khi ngồi khi đứng bĩ bàng dung nghi*

Sống với quê nhà bên lũy tre xanh, trên con đường làng bé nhỏ, hay phải đi xa một phương trời nào, khó có thể quên

được quê hương xứ Quảng, kỷ niệm gắn bó cuộc đời. Sau năm 1975 làn sóng bỏ nước ra đi tìm tự do, được định cư khắp nơi trên Thế giới, hội nhập vào văn minh xứ người, nhưng nỗi lòng người viễn xứ vẫn canh cánh bên lòng nhớ thương về quê Mẹ, mỗi địa phương mang một đặc thù riêng

*Ai đi cách trở sơn khê  
Nhớ tô Mì Quảng, tình quê mặn mòi*

*Hội An đất hẹp, người đông  
Nhân tình thuần hậu là bông đu màu*

*Hội An bán gấm, bán điều  
Kim Bồng bán cải, Trà Nhiêu bán hành*

*Chiêm Sơn là lụa mỹ miều  
Sớm mai mắc cửi, chiều chiều bán tơ*

*Chồng em là lái buôn tiêu  
Đi lên đi xuống Trà Nhiêu, Kim Bồng*

Dãy Trường Sơn chạy dọc theo bờ biển từ Nam Ô cho tới Chu Lai phần lớn dân số sống về nông nghiệp và ngư phủ cùng nhau góp phần vào phát triển kinh tế. Sinh hoạt của những thế kỷ trước vì chiến tranh, phương tiện giao thông không được như ngày nay, bởi vậy các quận trên nguồn như Tiên Phước, Quế Sơn... muốn ăn cá phải mua cá hấp chín, bán vào các buổi chợ sớm, các loại mắm người miền biển gánh lên nguồn đổi lấy ngũ cốc, tùy theo các mùa, nhưng loại cá chuồn, người ta thường làm thính hay hấp, cá chuồn nấu với mít non một đặc sản ngon tuyệt vời:

*Ai về nhẩn với ngọn nguồn  
Mít non gỏi xuống, cá chuồn gỏi lên*

Trái bòn bon bé nhỏ nhưng có hương vị ngọt, ngày xưa khi vua Gia Long hái ăn lúc vượt núi băng ngàn để chống lại nhà Tây Sơn. Thống nhất Sơn Hà 1802, để nhớ lại lúc thiếu lương thực nhà vua và quân lính thường hái các trái cây trên đặt tên trái bòn bon là “Nam Trân” trái Mãng Cụt (có tên khoa học là *Garcinia mangostan*, còn có tên tiếng Anh thường dùng là mangosteen, mankut... được trồng phổ biến ở rất nhiều nước nằm trong vành đai nhiệt đới), tại miền Nam tên là “Giáng Châu”.

*Trái bòn bon trong tròn ngoài méo  
Trái thầu dầu trong héo ngoài tươi  
Em thương anh ít nói ít cười  
Ôm duyên ngồi đợi chín mười con trăng*

Vùng biển cát trắng Nam Ô nằm dưới chân đèo Ải Vân, sản xuất nước mắm ngon không thua gì Phú Quốc hay Phan Thiết. Chúng ta ít nhất một lần ăn dưa cải muối với nước mắm Nam Ô:

*Nói cho lắm cũng nước mắm dưa cải  
Nói cho phải cũng dưa cải nước mắm*

Tường Linh có những vần thơ đi vào văn học :

*Đêm Đà Nẵng vọng về cơn gió biển  
Bún chợ Chùa  
thương nước mắm Nam Ô*

Quận Hòa Vang giáp Đà Nẵng có bến xe Đò Xu, ngã ba Hòa Cầm Cầm Lê nơi sản xuất nem, tôi không hút thuốc nhưng nghe người ta thường nói nơi

này nổi tiếng một vùng trồng thuốc thơm ngon, gọi là thuốc lá Cẩm Lệ các vùng Thanh Quít cũng trồng cau, thuốc lá được các ghe thương gia tới mua bán:

*Tơ cau thuốc lá đầy ghe  
Hội An buôn bán tiếng nghe xa gần.*

Hội An có bánh tổ một đặc sản, vùng Tiên Đò từ Hương An trở vào cho đến quận Thăng Bình vùng cát trắng phau thích hợp cho việc trồng khoai lang.

*Nem chả Hòa Vang  
Bánh tổ Hội An  
Khoai lang Tiên Đò  
Thơm rượ Tam Kỳ*

Quận Trà My, Quảng Nam trồng quế vô nhiều dầu, phẩm chất cao, đặc sản nổi tiếng, các nơi khác trồng nhưng có thể xa khí hậu phong thổ phẩm chất kém, bởi vậy khó nơi nào sánh bằng

*Quế Trà My thứ cay thứ ngọt  
Bởi anh thợ rừng mới lột tay anh  
Phàn du, bạch chỉ rành rành  
Cân tiểu ly mới xứng,  
ngọc liên thành mới cân*

Quế sản phẩm giá trị và Yên ở cù Lao Chàm nổi tiếng thơm ngon và đắt tiền

*Đây hàng thánng ngát mùi hương  
Sửa quế người xem khá rộn ràng  
Số chở hàng năm khôn kể xiết,  
Bán xong lại đến lấy thêm hàng.*

Lời ru ngọt ngào của mẹ hiền, tiếng ru à ời tha thiết âm thanh kéo dài, trong những trưa hè nắng gắt, ru cho con

giấc ngủ bình yên, liên khúc ca dao trữ tình như lời nhắn nhủ, lớn lên phải khôn ngoan vào đời. Nhờ truyền khẩu nên các bà thuộc lòng các câu ca dao kết hợp lại thành liên khúc ru con:

*Ru con con thét cho muỗi  
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu  
Mua vôi chợ Quán chợ Cầu  
Mua cau Nam phổ mua trầu chợ Dinh  
(Tùy theo mỗi địa phương có thể thay đổi tên chợ)*

*Công cha nghĩa mẹ chớ quên  
Ơn vua lộc nước mong đền ơn Ơi  
Như vậy mới gọi rằng trai  
Trên lo nghĩa Chúa,  
dưới mài Thảo thân.*

Các nàng được ví von như tấm lụa đào xinh đẹp, như những giọt mưa sa mỗi độ xuân về, con gái dịu dàng tha thướt, nhưng thân phận so sánh như 12 bến nước trong nhờ đục chịu, tình yêu duyên nợ cột vào với nhau, tình yêu chỉ là giấc mơ cho phương trời viễn mộng? Ngày xưa chịu ảnh hưởng gia đình “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” nhưng có câu “ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên”.

*Thân em như tấm lụa đào  
Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai?  
Thân em như hạt mưa rào  
Hạt sa bãi cát, hạt vào vườn hoa  
Thân em như hạt mưa sa  
Hạt vào đồng nội, hạt sa vũng lầy.*

Quảng Nam có những trang sử oai hùng và bi đát, qua các cuộc đấu tranh chống lại thực dân Pháp. Tinh thần yêu nước hy sinh của sĩ phu và những người dân quê, họ sống trên cánh đồng

lúa bờ dâu, hiền từ chất phát không hận thù. Thời Pháp thuộc bị bóc lột đến tận xương tủy, nên mọi người cùng nắm tay nhau lên đường đấu tranh. Phong trào đấu tranh xin xóa giảm thuế phát xuất tại Quảng Nam đánh dấu một kỷ nguyên mới dưới thời nô lệ.

*Đất Quảng Nam từ năm bính ngo (1906)*

*Xâu ngũ nhật, công sưu công ích,  
đường trường làm tốt núi cao  
Thuế bách phân gia ngũ gia tam,  
đủ ngón vét từng xu nhỏ  
Mãi tới xuân này (1908) cực đả hết chỗ,  
Ra tết trời làm tai biến,  
hạn hán tiêu khô  
Nhiều nơi đất bỏ hoang  
dân tình đói khổ.*

Làn sóng đấu tranh nổi lên toàn tỉnh Quảng Nam sau đó kéo dài các tỉnh miền Trung

*Đời ông cho tới đời cha  
Đời nào cực khổ như ta đời này  
Ngoài đồng cấy cày ruộng giầy  
Vườn nhà đóng thuế, vợ gầy con khô.  
Đời xưa thuế một quan năm  
Đời nay thuế lại hai đồng bốn giắc  
Con tay bồng tay dắt  
Vợ tay đỡ tay mang  
Vui chi mà hát mà mừng  
Mua ngày mà ở cầm chừng với Tây  
Từ ngày Tây chiếm Đé đờ  
Xâu cao thuế nặng,  
biết chừng mô hồi trời!  
Còn lo một nỗi khổ đời  
Quan trên ỷ thế nặng lời hiếp dân.*

*Kể từ Đồn Nhất kể vô*

*Liên Chiêu, Thủy Tú,  
Nam Ô, xuống Hàn  
Hà Thân, Quán Cái, Mân Quang  
Miếu Bông, Cẩm Lệ là đàng vô ra  
Ngó lên chợ Tổng bao xa  
Bước qua Phú Thượng,  
Đại La, Cồn Dầu  
Cẩm Sa, Chợ Vải, Cầu Lâu  
Ngó lên đường cá, thấy cầu Giáp năm  
Bây chừ, thiếp viếng, chàng thăm,  
Ở cho trọn nghĩa, cần tằm nằm chờ.*

Thời tiết các năm ấy hạn hán bị mất mùa, thu hoạch ngũ cốc chưa đủ sống, nhưng bọn tay sai thu thuế lấy xâu không nương tay, chỉ muốn thu tiền cho đầy túi dăng cho bọn thực dân hưởng thụ, bắt dân phu đi làm đường đào mỏ, sống chết mặc bay. Người dân Quảng Nam không chịu đựng cảnh người bóc lột người của thời nô lệ, từ đó họ đã biến đau thương thành hành động:

*Tháng giêng cho chí tháng hai  
Con dân áo rách quần xài đi ra  
Mười lăm cho đến ông già  
Cơm đùm, ruột tượng,  
xuống tòa lãnh ban  
Chức sắc cho chí diên quan  
Làm đơn kêu gọi các làng xin xâu*

*Kể từ cầu Ông Bộ kể ra  
Cây Trâm, Trà Lý, bước qua Bà Bàu  
Tam Kỳ, Chợ Vạn, Thầu Đâu,  
Ngó qua đường cái, thấy lâu ông tây  
Chiên Đàn, Chợ mới gần đây,  
Kể Xuyên mua bán, đông tây rộn ràng  
Hà lam gần sát Phủ Đàng,  
Phía ngoài bãi cát, Hương an nằm dài,  
Cầu cho gái sắc, trai tài.  
Chung lòng xây dựng,  
tương lai huy hoàng*



Thực dân Pháp và tay sai đàn áp các cuộc biểu tình xin xâu kháng thuế, nhiều người bị kết án tử hình, trong đó Ông Ích Đường, cháu nội Ông Ích Kiêm, bị bắt tử hình ở Túy Loan. Ông trùm Thuyết bị chém vì hô những tiếng lớn lên án Trần Tuệ chuyên ăn hối lộ làm cho đề đốc Trần Tuệ tay sai đắc lực với Pháp sợ quá hộc máu mà chết. Tiếng hô uất hận của dân tộc làm than, đói khổ bị đè nén lâu ngày, tiếng hét được mọi người hưởng ứng để đánh đổ bạo quyền và tay sai. Nên ca dao, và đấu tranh lưu truyền mãi mãi.

*Cậu Đường mười tám tuổi đầu  
Dẫn dân công ích xin xâu dưới tòa  
Bắt anh trùm Thuyết dẫn ra,  
Dẫn ra dân tưởng quan tha cho về  
Chém anh trùm Thuyết gớm ghê  
Gươm đao âm phủ ba bốn bề cách xa*

Các phong trào chống thực dân dù bị đánh dẹp, không tránh khỏi cảnh bất công trả thù, gông cùm tù đầy bắt bớ, chém đầu, máu của dân tộc Việt Nam đổ ra khá nhiều, riêng tại Quảng Nam phong trào trên làm cho chính sách của bọn thực dân phải chùn bước. Phan Châu Trinh (1872 †1926), Huỳnh Thúc Kháng (1876†1947), Nguyễn Thành (1863†1911), Trần Quý Cáp (1870†1908) ... đều bị bắt cùng nhiều người khác đày ra Côn đảo.

Ca dao mang chúng ta trở về nơi xa mù quá khứ, hoài nhớ lại kỷ niệm của tuổi thơ được nghe tiếng hát mẹ hiền. Kỷ niệm như đang len lỏi vào hồn, như khởi dậy nỗi niềm xa xứ, nhắc nhở chúng ta đừng quên cội nguồn bên kia bờ Đại dương...

**Nguyễn Quý Đại**  
(Munich, Germany)

## **THỨ SÁU CHIỀU ĐÔNG**

*Thứ sáu đông về gió hắt hiu  
Đàn chim nghiêng cánh trời hoang liêu  
Miên man ký ức trôi quên lãng  
Diệu vợi tình xưa bóng ngả chiều*

*Sương trắng điểm tô màu tóc trắng  
Đường trần phiêu bạt nửa cung thương  
Bay đi huyền mộng hồn trầm lắng  
Xa bến bờ mơ chợt vấn vương*

*Ký ức dịu dàng nhẹ thoáng đưa  
Phải chăng thứ sáu trời đang mưa  
Nghe hồn đắm ướt mờ nhân ảnh  
Ấn hiện xa vời đôi mắt xưa*

*Tình thơ thứ sáu nhiều lưu luyến  
Hạt bụi bay vào chốn vô vi  
Làn tóc dài bay tà áo quỳện  
Trúc mai chẳng trọn nhớ xuân thì.*

**Đỗ Thị Minh Giang**

# CŨNG CÒN MAY

## \*\* Diễm Châu (Cát Đơn Sa) \*\*

Lan rầu muốn chết khi tự dưng mắc kẹt lại nhà của bạn ở Cali, khi nàng qua dự lễ họp mặt trường lớp từ cuối tháng hai cho đến bây giờ! Chỉ vì đi nhờ xe của vợ chồng Tân từ Texas về Cali, cũng là bạn cùng lớp, mà Tân thì bất ngờ bị đột quỵ phải vào nhà thương, nghe nói còn trị bệnh lâu... cho nên Lan bơ vợ, không biết phải tính sao!

Huệ, 1 trong vài đứa bạn thân của Lan đã ân cần mời Lan về tạm trú nhà cô ấy từ lúc mới gặp, nên Lan đã hủy phòng ở Hotel cho 2 tuần. Có điều khi ở chung, Lan mới thấy khó xử vì Khôi, chồng của Huệ là một nam nhân tính tình phóng khoáng vui vẻ... nhưng cái sự vui vẻ quá đáng như người Âu Mỹ của anh ta... đôi lúc cũng làm cho Lan cảm thấy ngại ngùng!

Chẳng hạn như hai đứa đi chơi về, gặp mặt là Khôi ôm hôn tuốt luốt cả vợ lẫn bạn vợ y như nhau... điều này khiến cho Lan không được tự nhiên, và cũng không thích hành động đó! Đôi khi Lan than thở với Huệ:

-Chồng bỏ tự nhiên cứ như là người Hà Nội...

Huệ hỏi:

-Ý bạn là nói chồng tớ ôm hôn 'gái' chứ gì... Anh ta vẫn làm điều đó với mọi người, không sao đâu!

-Nhưng tui thấy kỳ kỳ!

-Miễn tớ không ghen thì thôi, đằng ấy sợ gì....

Rồi Huệ kể cho Lan nghe về cái hội bạn "Xe Chiến" của nàng ta:

-Ai vào hội thì cũng văn minh và bắt buộc phải có xế ngon lành.

-Là xe hàng hiệu chứ gì?

-Đúng vậy, ít nhất là xe hiệu và có giá trên 8 chục ngàn đô!

-Thảo nào xe của bạn đẹp quá!

-Thì khi vào Hội rồi, thấy họ có xe ngon, mình phải ráng chơi trội hơn... tâm lý mà!

-Còn văn minh là sao?

-Thì sống phải biết hưởng thụ, đôi lúc bọn tớ hay thay đổi cặp đôi để đi chơi cho đỡ chán!

-Trời, có chuyện đó nữa sao? Rồi họ không ai ghen cả à?

-Đằng ấy quê quá! Ghen cái gì! Thay đổi cảm giác 1 khoảng thời gian rồi đầu lại vào đó... Với lại ai vào hội cũng chấp nhận quy định này! Người ta còn khoái nữa là khác!

Tự nhiên Lan buột miệng:

-Hèn gì chồng bạn hay ôm người khác...

Câu nói của Lan khiến Huệ không hài lòng, cô ta nổi cáu:

-Thôi đi, đằng ấy nhà quê và đạo đức giả vừa ấy chứ! trong xã hội ngày nay, người ta còn làm những điều ghê hơn

nhiều... hội mình chỉ là chơi xe và trao đổi vợ chồng hay tình nhân thôi, có gì là quá!

Thấy Huệ giận, Lan hòa hoãn:

-Bạn thích nhưng người khác không thích thì sao! như mình chẳng hạn... mình đã nói với bạn rồi, mình không thích những gì vẫn mình quá, hay cử chỉ thân mật quá đáng! Nói thật chứ cứ như vậy, nhiều khi lại xảy ra những chuyện không hay về sau!

-Chuyện không hay là chuyện gì?

-Thì chuyện họ có thể ngoại tình với nhau!

Huệ cười to:

-Thôi đi, đừng có vớ vẩn! Đã ở trong hội muốn cặp người nào khi có tình ý với nhau thì cứ tiến tới, chơi cho đã rồi ai về nhà nấy như vậy không yên ổn sao mà lại lao đầu vào xà nẹo với nhau cho mệt! Ai cũng biết quy tắc như vậy nên không đời nào xảy ra chuyện đàng ấy nói cả!

-Bạn nói hội của bạn, nhưng mình không phải, cho nên mình không thích hành động đó chút nào!

Không khí giữa hai người có vẻ gượng ép lúc cả hai chào nhau đi ngủ. Hôm sau, Lan chờ cho chồng Huệ rời khỏi nhà mới ló đầu ra bếp do có tình. Lan không thích chạm mặt chồng Huệ! lúc nào cũng tỏ vẻ thân mật quá mức!

-Bữa nay đàng ấy ngủ dậy trễ quá! Tớ có món bánh cuốn tráng chảo cũng ngon lắm đây.

-Đã nói là mình không ăn sáng sao bạn cứ nấu làm gì!

-Đặt bà kia làm chứ đâu có nấu. Đến giờ hẹn họ mang tới để trước cửa. Nhưng mà, đi chơi thì cứ ăn uống cho đã cái miệng. Phải ăn sáng mới mình khỏe, nhịn làm gì có hại sức khỏe, ai cũng nói vậy!

-Biết rồi, nhưng miệng mình không muốn ăn, và bụng cũng không đói thì làm sao bây giờ! với lại hôm nay hai đứa mình hẹn ra Phúc Lộc Thọ uống cà phê với Nhân và Bông, nên để chút nữa ăn luôn.

Lan mong cuộc hẹn này để gặp riêng Bông, cũng là 1 trong số bạn thân của Lan để về ở với Bông 1 ngày như đã hẹn trước, coi như tránh mặt được chồng Huệ ngày nào là tốt ngày đó! cho dù nghe nói Bông cũng có gia đình nheo nhóc con nhỏ, nhà thì không được rộng rãi cho lắm...

-You sẽ ngủ ở phòng "family room" cũng có giường rộng thoải mái!

Kệ, tuy hơi bất tiện nhưng cứ thay đổi chỗ ở 1 ngày coi có tốt hơn không rồi tính sau! Lan dự định nếu ở nhà Bông thanh thản, thì sẽ kiếm một cơ gì đó để ở lại đây lâu hơn...

Hai người vào phòng thay áo để ra phố gặp bạn. Trong lúc Lan vẫn thắc mắc suy nghĩ về câu chuyện của mình, thì Huệ lại vui vẻ như thường, chuyện hai đứa đã nói hôm qua không làm cho Huệ vương vẩn trong đầu, bởi vợ chồng Huệ chủ trương sống hưởng

thụ. Đó là lối sống của bọn nhà giàu buông thả, không cần biết đến người khác! Chiếc xe Huệ đi cũng là một hiệu xe đất tiền, nghe nói hơn 1 trăm ngàn! Còn xe của chồng Huệ thì mắc gấp đôi! Lan nói ra ý nghĩ của mình khi Huệ cho biết giá tiền hai chiếc xe:

-Mình mà có tiền nhiều thì không mua xe đất như vậy đâu!

-Chứ bạn để tiền làm gì?

-Mình chỉ mua chiếc xe bình thường khoảng 3 bốn chục ngàn là được, còn thì mua vàng có lợi hơn!

Huệ cười ngất:

-Trời ơi, qua Mỹ mà nói chuyện mua vàng là quê lắm nghe bạn! Đây có phải là Việt Nam đâu!

-Biết vậy, nhưng bạn có thấy chơi cổ phiếu hay đầu tư bây giờ cũng bấp bênh, trừ khi bạn biết rành về thị trường chứng khoán. Còn như tụi mình có biết gì đâu, thôi thì mua vàng để dành cho chắc ăn!

Huệ châm chọc:

-Vậy bạn mua được mấy trăm lượng vàng rồi?

Lan cười, lắc đầu:

-Mình chỉ có một ít thôi! Tiền làm ra còn phải chi tiêu nhiều thứ, có đâu mà mua vàng!

Câu này Lan không thành thật với Huệ! Bởi vì trong tay nàng bây giờ đã có hơn 80 lượng, điều này ngay chính ông chồng của nàng là Tính cũng không hề biết! Lần đầu tiên mua vàng cũng cách đây 10 năm, khi Lan mới lấy chồng. Hồi

đó Tính còn là một người đàn ông tốt chứ không bê tha như bây giờ! Khi họ lấy nhau, lúc đó Tính còn đi làm hãng điện thoại, dù lương không cao nhưng cả hai vợ chồng đều làm thì cũng dư sống.

Đám cưới lời được hơn hai chục ngàn, Lan cất riêng 1 nửa, bỏ băng chung 1 nửa. Làm như vậy bởi chính Lan là người đã chi ra tất cả cho đám cưới! Còn Tính thì không có một xu để dành!

-Có bao nhiêu anh tiêu xài hết, nhất là từ khi quen em lại phải tốn kém hơn...

-Vậy rồi tiền mua nhẫn thì sao?

-Thì có nhẫn của mẹ để lại cho em, lấy xài đâu có ai biết!

-Vậy chẳng lẽ em theo làm vợ của anh công không hay sao?

-Trời ơi, em yêu anh mà nói vậy sao! Sau này có tiền, em muốn anh sắm gì anh cũng chịu hết! Hay là...

Thấy Tính ngần ngừ, Lan hỏi:

-Hay là sao? bộ anh muốn dời đám cưới hả?

-Đúng vậy, mình hoãn cưới cho đến khi anh để dành đủ tiền mua nhẫn cưới hầy hay!

Lan suy nghĩ và thấy mình hơi ích kỷ! Yêu nhau thì xá gì chút của cải nhỏ nhoi đó! Nhìn mặt Tính hơi buồn nên Lan đã đồng ý lấy tiền để dành của mình, cộng thêm cặp nhẫn để có một đám cưới cho đời con gái, lúc đó cũng hơi muộn màng, vì Lan cũng đã ngoài ba mươi!

Rồi hai người về với nhau. Lan đi làm với sự chịu khó, cộng thêm cố gắng, vì khi ra trường đã không kiếm được việc đúng với việc học! Nàng tạm làm nghề chăm sóc người già tại gia. Công việc của Lan không phải ai cũng làm được, vì muốn làm chuyện này phải có lòng từ tâm, cộng với sự chịu khó và nhịn nhục!

Trước đây Lan từng chăm sóc cho mẹ ruột của mình nên cũng có chút ít kinh nghiệm. Với bản tính lương thiện, Lan đôi khi cũng cảm thấy tủi thân khi công việc gặp phải chuyện buồn từ chủ nhà! vì có khi cha mẹ của họ khó tính, rồi cứ thế họ mắng xối xả, không biết phân biệt phải trái, ngạnh nguồn!

Nhưng cuối cùng nàng cũng gặp được một nhà tử tế, có bà cụ hết sức hiền lành, và Lan đã làm chỗ đó thật lâu, cho đến ngày bà cụ mất... Rồi trong nhà xảy ra chuyện, Lan mới bỏ đi học lớp với các bạn học cũ, mà không có Tính đi theo!

Chuyện không hay là vì tình cờ Lan khám phá ra Tính ngoại tình!

Ngày cái hôm bà cụ mất, Lan về nhà lúc trưa... và nàng chợt thấy là có xe Tính ở nhà! Thường thì giờ đó, Tính đi làm tới chiều mới về, sau Lan 1 chút! sao hôm đó Tính lại ở nhà?

Định mở cửa vào như mọi khi, nhưng bỗng dưng Lan lại nổi cơn tò mò muốn biết Tính về nhà làm gì lúc này. Nàng đi vòng cửa sau bếp, mở khóa nhẹ nhàng vào trong. Ở trong phòng ngủ nghe có

tiếng người nói chuyện và cười khúc khích, Lan lại gần và nàng tá hỏa khi thấy chồng mình cùng một người đàn bà khác đang quấn nhau trên giường, cả hai không mảnh vải che thân! Chuyện buồn của Lan là như vậy! Không ngờ người chồng của nàng lại tệ bạc, bê bối và phản bội vợ 1 cách trắng trợn!

Khi thấy Lan bất ngờ xuất hiện ở cửa phòng, Tính giật mình ngồi dậy, còn bà kia lúng túng kéo khăn trải giường che thân! Dù giận và tức tối, nhưng Lan cũng còn kịp đưa cái phôn đang cầm ở tay lên chụp hình hai người đó, rồi bỏ đi một mạch!

Ra khỏi nhà Lan không biết phải đi đâu! Chỗ làm thì bà Cụ mất rồi, tiền bạc thanh toán đủ cả không cần nàng đến nữa! Bận bè thì cũng có dăm ba người nhưng không thân, và ít khi nói chuyện với nhau!

Lên xe lái đi đến chợ Việt Nam, nơi có tiệm cà phê mà Lan thích. Nàng ghé vào gọi cho mình 1 cà phê sữa đá rồi ngồi nhâm nhi, suy nghĩ! Thật không thể ngờ Tính lại phản bội nàng trắng trợn như thế! Cũng may là Lan có cất quỹ riêng, cũng chỉ vì Tính chưa hề trả cho Lan đồng nào hay mua lại chiếc nhẫn cưới! Tiền làm được thì hai người chia nhau trả... Ngoài ra ai có dư thì bỏ vào Bank để dành. Nhưng nhìn vào con số trong Bank, Lan không hề thấy Tính bỏ vào đồng nào cả! Mấy năm nay như vậy rồi!

-Mình phải xử trí cách nào bây giờ?

Loay hoay với câu hỏi nên Lan không để ý chung quanh, cho đến khi có tiếng kêu:

-Lan, phải Lan không?

Lan giật mình nhìn lên, thấy 1 người đàn ông đang nhìn mình với ánh mắt vui vẻ, miệng cười tươi... Nàng thấy hơi ngờ ngờ ai đó quen quen, thì anh ta đã lên tiếng:

-Tân đây, học cùng lớp ngày xưa có nhớ không?

Câu nói của Tân nhắc cho Lan nhớ lại anh chàng sinh viên có giọng ca hay trong lớp, tuy không được đẹp trai cho lắm, nhưng tính tình hiền lành và tốt với bạn bè, nhiều người thích làm bạn.

Lan tươi nét mặt:

-Ô, nhớ rồi, Tân ca sĩ phải không? you thay đổi quá nhìn không ra! Ngồi đây, Tân cũng ở thành phố này hả? Đi với ai?

Lan hỏi một tràng, Tân đáp:

-Bà xã đang đi chợ, tui hay ngồi đợi ở đây. Sao, Lan dạo này khá không? Có chồng con gì chưa?

Câu hỏi của Tân làm Lan chạnh lòng khi nhớ đến chồng mình! Nàng không còn muốn khoe chồng với ai nữa!

-Mình cũng đang sống chung với 1 người, nhưng chưa chắc chắn!

Câu đáp của Lan khiến Tân hiểu lầm! Vì Tân nghe bạn bè đồn đãi là Lan lập gia đình mấy năm nay rồi, đám cưới cũng lớn, vậy mà nay Lan lại nói "sống chung" là ý nghĩa gì? Hay họ có chuyện

xích mích nhau! Hay là vì trước đây Lan có "tình ý" với Tân mà Tân không biết! Tân là người thích ca hát, có tâm hồn nghệ sĩ nên hay nghĩ ra những chuyện 'vớ vẩn' khi gặp 1 người đàn bà đẹp! mà người đó lại đang dối gian về chuyện tình cảm, chắc chắn phải có nguyên do!

Nói chuyện một lúc thì họ nhắc đến buổi họp lớp sắp đến, Tân rủ rê:

-Lan có đi họp bạn không? Mình có tham dự, năm nay là lần đầu đó.

-Lan cũng chưa đi lần nào, Tân đi bằng gì?

-Lái xe, vì bà xã muốn ghé thăm vài thắng cảnh trên đường. Nếu Lan muốn, cùng đi với tui mình cho vui.

Lan e dè:

-Để coi có bận không? Lan sẽ gọi sau được chứ?

Trong lúc hai bên đang trao đổi điện thoại thì vợ Tân xuất hiện, thì ra nàng ta là ca sĩ Cindy Loan chứ ai. Tân giới thiệu Lan cho Cindy biết, và nói luôn vụ mời Lan cùng đi họp bạn ở Cali. Cindy nhanh nhẹn:

-Ok, vậy đi chung cho vui, chị chỉ cần góp tiền xăng là đủ rồi!

Thấy vợ quá thực tế, Tân xen vào:

-Thì cứ đi chung cho vui, xăng để mình lo được rồi!

Thấy ánh mắt bất mãn của Cindy nhìn chồng, Lan cũng hơi nhột, nàng vội lên tiếng:

-Không sao, Lan thấy Cindy nghĩ vậy là hay nhất. Vậy anh chị cho mình 1 hai

ngày để coi công việc ra sao đã nhé!  
rồi mình trả lời chắc chắn sau.

Hai bên chia tay nhau. Lan thấy cử chỉ của Cindy có vẻ giận Tân ghê lắm, vì nàng ta ngúng ngẩy đi trước không thèm đợi chồng! Lan thở dài khi nghĩ đến chuyện của mình!

Lan chưa muốn về nhà vội, vì cũng không muốn về đó để giáp mặt Tính! Nàng biết chắc chắn là thế nào Tính cũng giở giọng ỉ ôi năn nỉ, xin lỗi, rồi làm như không có chuyện gì xảy ra!

Chỉ còn vài ngày nữa là lên đường đi họp bạn. Hay mình vào khách sạn nào ở tạm rồi đi chơi luôn! Phải như vậy... rồi trong thời gian đi chơi sẽ suy tính lợi hại, sau đó cho Tính biết nàng sẽ xử thế ra sao với tội lỗi của chồng!

Sáng hôm sau, Lan về nhà rình ở phía trước, đợi cho Tính đi làm rồi mới mò vô. Nàng muốn lấy 1 mớ quần áo và tất cả của cải đem theo bên mình, vì người ta đã nói "người đâu của đó"!

Nhưng thấy cái túi tiền của mình hơi lớn, chẳng lẽ đi đâu cũng xách theo cái bóp to tướng, quân gian nó để ý còn dễ mất hơn!

Thế là Lan ra bếp, đứng nhìn quanh quần một lúc, kiếm 1 chỗ khả dĩ có thể giấu mớ vàng và tiền bạc mà Tính không thể tìm thấy được! Cuối cùng thì nàng cũng làm xong công việc đó một cách khó khăn, vì phải tính toán, suy nghĩ khá lâu!

Lan qua Cali chơi chuyến này nàng tính chi sộp để bao vợ chồng Tân ăn chơi

mấy nhà hàng cho đã, để khỏi mang tiếng kẹo kẻo! Lại nữa, tự thưởng công cho mình bao năm qua vất vả cực khổ, không dám tiêu xài để tô đắp hạnh phúc gia đình... nào ngờ cuối cùng lòi ra cái gian manh từ ông chồng cà chớn!

Lan mang theo 5 ngàn tiền mặt, tha hồ đãi 2 người bạn đồng hành, và cũng dành trả tiền xăng để cho người vợ bạn vui lòng! Nhưng đến nơi vừa xong buổi họp bạn, chưa kịp đãi đãi ngày nào, thì Tân đã vào bệnh viện! Đúng là người tính không bằng trời tính!

+++

Khi bóng Huệ và Nhân vừa khuất sau mấy hàng quán, Lan đã tâm sự với Bông về chuyện nhà mình. Trong lúc đưa con nhỏ của Bông nhảy lên nhảy xuống trên lòng mẹ, vì Bông phải mang con theo, ở nhà không ai coi!

Còn hai đứa lớn một đứa 8 tuổi, 1 đứa 6 tuổi đi học chiều mới về! Nhìn Bông chăm con mà Lan cũng thấy tội nghiệp lẫn ngán ngẫm! đầu tóc nàng ấy rối bù, ăn mặc cũng luộm thuộm khiến Lan thương cảm cho bạn, đây mới là 1 đứa, chứ mà 3 đứa tự lại chắc mệt mỏi ghê lắm!

Ngày xưa Bông là người đẹp nổi tiếng trong trường, biết bao nhiêu thầy và nam sinh say mê... cuối cùng lại ụng một người tầm thường, và lâm vào cảnh khó nghèo!

-Bị ông ấy tán tỉnh dữ quá, "đẹp trai không bằng chai mặt" mà bò! nên mình sa vào lưới tình lúc nào không hay! À, bò còn nhớ con Thúy có khuôn mặt rỗ không? Nó lấy chồng đẹp trai và nghe nói ông chồng cứng lắm, đúng là số hưởng!

-Thì nhà nó giàu muốn lấy ai chẳng được!

-Nhưng sau này nó đi mài và căng da mặt, cho nên giờ nhìn hết rỗ và đẹp lắm luôn.

-Mỗi con người đều có số phận bò ơi!  
Rồi Bông hỏi:

-Hôm nay bò về nhà mình ăn tối rồi ngủ lại 1 đêm nha, khi tụi con nít ngủ hết, hai đứa mình tha hồ nói chuyện tâm tình.

-Có tiện không Bông?

-Mình đã sửa soạn chỗ ngủ cho Lan rồi, đừng lo...

-Ông xã Bông có dễ chịu không?

-Ông ấy đi nhậu tối ngày, có để ý gì trong nhà đâu!

Bông chở Lan về nhà bằng chiếc xe cũ vẫn còn chạy được! Máy lạnh xe bị hư nên phải mở cửa sổ, gió từ bên ngoài đem theo hơi nóng tạt vào thật là khó chịu! Đúng là số khổ!

Căn nhà của Bông ở trong khu Mobile home, khu này nhiều căn nhỏ xíu, không có đất và san sát nhau! Lan hơi nản khi Bông queo xe vào đậu ở 1 căn có bề mặt cũ kỹ! Theo bạn vào trong nhà, thì thấy sạch sẽ hơn bên ngoài.

Bông tươi cười chỉ cho Lan căn phòng kế bên nhà bếp:

-Chỗ này bò ngủ tối nay, có tấm màn kéo ra là không ai nhìn thấy!

Căn phòng nhỏ có cái ghế sofa kéo ra thành giường, nhưng nệm gối thì cũ, nhăn nhúm, làm như nhiều người nằm mà chưa thay bao giờ! Lan ngại quá, muốn hỏi xin 1 bao gối & ra trải giường mới, nhưng thấy Bông đang bận rộn với mấy đứa con nên cũng ngại... "Thôi để tối hỏi cũng được"!

Tối hôm đó, sau khi giúp bạn nấu cơm và dọn ra bàn xong, Bông nói ráng đợi thêm 1 chút để chờ chồng về ăn cho vui, hôm nay có bạn ghé thăm và mua nhiều thức ăn ngon đem đến. Anh ta đang nhậu và Bông đã nhắn rồi...

Mấy đứa con Bông đã ăn uống xong, nàng vừa cho chúng nó vào phòng ngủ sớm. Lan đứng lên vào phòng vệ sinh định rửa tay thì nghe có tiếng người kêu cửa. Thì ra chồng Bông đã về.

Giọng của anh ta lè nhè hình như đang say! Anh ta quát vợ:

-Người ta đang nhậu, kêu réo làm mất hứng!

-Suyt... anh nói nhỏ nhỏ chứ, bạn em đang ở đây!

-Thì sao! đây là nhà của tao, muốn nói gì mà không được!

-Sao anh ăn nói thô lỗ vậy! ngày nào cũng nhậu nhẹt ai chịu gì nổi!

-Mày bảo ai thô lỗ hả con kia! Nhà thì nhỏ mà bày đặt đưa bạn về ở cho tốn kém! Đã ở đây thì phải ráng chịu!



-Nhà của tui nữa chứ đâu phải mình anh! anh là người không biết lịch sự chút nào!

Lan bắt đầu lo âu khi họ to tiếng với nhau, thì bất ngờ nghe 1 tiếng rảng, tất cả chén đĩa, thức ăn trên bàn đã bay xuống đất hết rồi! Thế là 2 vợ chồng túm vào đánh nhau. Lan hoảng hốt định chạy ra can thì may quá, có vợ chồng ông hàng xóm đã xông vào giúp! Lan hãi hùng và sợ quá! trong lúc Bông khóc tức tưởi, thì bà vợ nói vào tai nàng:

-Họ đánh nhau như cơm bữa! Cô mà ở đây sẽ ồn ào lắm đó!

Thế là sau một lúc suy nghĩ, đợi cho Bông nín khóc, Lan xách cái túi bước đến gần bạn, an ủi vài câu rồi nói lời từ giả... Lan xách túi đi bộ ra khu chợ Việt Nam gần đó, không biết có nên gọi cho Huệ hay không, hay là kiếm 1 khách sạn trú qua đêm... Dù sao trong tình cảnh ngặt nghèo này, thì cũng còn cái túi xách và bóp tiền bên mình đỡ lo!

Nhưng chỉ vài phút sau, khi nàng đang đứng trước cửa chợ, thì thấy có mấy tên cả đen lẫn trắng, ăn mặc quần tụt qua hông đi đến, và thật bất ngờ chúng hè nhau xô Lan té xuống đường, giật cái túi xách và bóp nàng đeo trên vai, rồi cười hô hố và chạy mất! Có vài người Á Đông chứng kiến nhưng họ không dám làm gì cả! Cho đến khi bóng chúng nó mất hút, thì 1 ông già mới lại gần hỏi nàng có sao không, ông cho biết chúng là Bọn Lưu Manh đạo

này thường xuyên qua đây để ăn cướp như vậy!

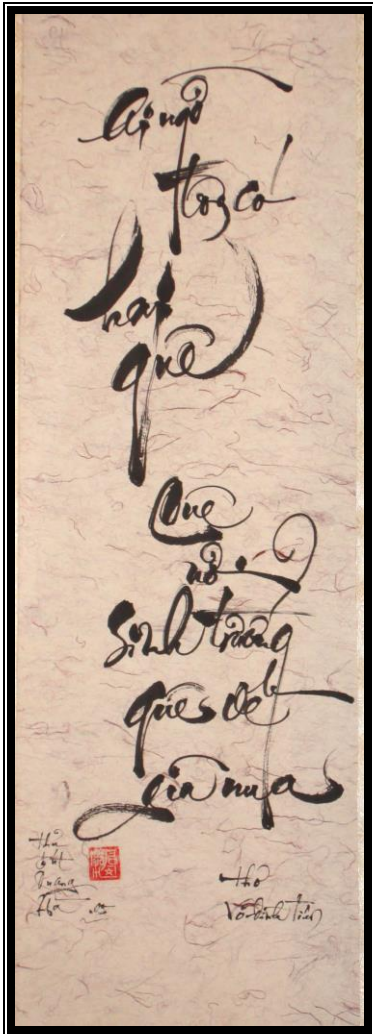
Thấy Lan ngồi dưới đất, mọi người mới bu vào xem. Khi biết ra sự việc, họ tội nghiệp móc tiền ra cho nàng, kẻ năm đồng người 10 đồng... Có người gọi cảnh sát giùm... Đêm hôm đó, sau khi khai báo sự việc, Lan được Cảnh Sát chở ra Motel mượn tạm phòng. Số tiền thiên hạ cho không đủ, ông cảnh sát cũng đóng góp vào... Trước khi đi, ông còn đưa cho Lan tờ giấy bạc 2 chục để ăn sáng và gọi phôn cho bạn. Thật là quý hóa!

Lan quyết định đến bệnh viện để thăm Tân trước khi về, và mượn vợ Tân ít tiền mua vé xe đò! Về đã, mọi việc tính sau! không thể ở đây thêm được nữa... Dù sao thì nàng thấy cũng còn may là không mang hết của cải đi theo...

## Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



An Bình – Tranh: Cát Đơn Sa



Ai ngờ tôi có hai quê,  
Quê nơi sinh trường,  
quê về già nua.

Thơ: **Võ Đình Tiên**  
Thư pháp: **Quang Hà**

## NON

Núi non là núi không già  
Nước non là nước chảy qua mắt người  
Trăng non chín rã mười rời  
Khi nguyệt tận, thấy giữa trời đỏ sao  
Cau non trái rụng vườn đào  
Này em ngọn gió xuân nào nhớ không?  
Em non...lỡ kiếp đèo bồng  
Đá non đứng đợi một chồng thiên thu  
Nước non, non nước xa mù  
Hốt nhiên có tiếng gió ù ngoài trướng...

**Quang Hà**

## TRĂNG

Họa

*Trăng bao triệu tuổi trăng già  
Trăm năm nhân thế là bao, kiếp người.  
Chim đêm đôi cánh rã rời,  
Xa xa lấp loáng quanh trời ánh sao  
Bên sân ngủ gục cánh đào  
Chậu cúc, con đé gáy vào hư không?  
Cánh trúc còn mãi lòng bồng  
Ngã nghiêng theo gió  
chành chòng cọt thu...  
Đêm non dần tỏa sương mù  
Quê hương xa tấp mịt mờ núi trướng...*

**Githéa Hoàng Hy**

## ĐÔI MẮT

Trong mắt nhìn biển lặng  
Thầm nghe sóng xô xao  
Trong mắt sàu đêm trắng  
Thức giấc một vì sao  
Trong mắt bờ nước cạn  
Hiu hắt rừng hoa lau  
Trong mắt nhìn vực thẳm  
Ta đổ mộng ta sầu  
Trong mắt nhìn dĩ vãng  
Ta gọi hồn chiêm bao  
Lời khô và tiếng khản  
Vọng về em phương nào?  
Gửi cho loài mây trắng  
Lời gió đỉnh non cao  
Gửi cho vùng biển mặn  
Chập chùng muôn cánh sao  
Cơn mê tình say đắm  
Gửi Em thơ ngọt ngào...

## HOÀNG SONG LIÊM

## MEN THEO NỖI NHỚ

*Men theo nỗi nhớ về nguồn  
Đó Em tìm được nỗi buồn ta xưa  
Nỗi buồn ta vẫn đang đưa  
Cánh chuồn bay giữa nắng trưa hạ vàng  
Ta ngồi cuối mảnh vườn hoang,  
Nghe trong hiu quạnh hồn tan giữa đời  
Tuổi hồng giang cánh mù khơi  
Sầu treo đỉnh nhớ nghe lời biển ru  
Cây xưa lá chết từng mùa,  
Thầm nghe cỏ mục hững hờ gọi tên.  
Ta về nỗi xót thắm riêng  
Bóng ta với bóng chiều nghiêng ngả dài.*

## HOÀNG SONG LIÊM

## BÓNG MÙ

Người đi dưới ánh mặt trời  
Xa trông chênh chếch bóng soi mặt đường  
Tường là ảo ảnh vô thường  
Bóng là bóng thực, người dường như mơ!

Người đi trong cõi hư vô,  
Tìm không thấy bóng, đứng chờ giữa đêm  
Lừa đâu bỗng thấy bùng lên,  
Lập lòe chợt tắt, đảo điên bóng hình

Người đi ngược lại hành trình  
Tìm đâu vết bóng mà mình đã qua?  
Cho nên chân bước hững hờ  
Mặt trời đứng sững giữa trưa ... bóng mù.

**NGUYỄN TƯỜNG VÂN**



# BÉ HẠNH

**\*\* Vưu Văn Tâm \*\***

(Tặng BHAH)

Mùa thu nơi này buồn bã quá, mưa thu rơi rơi, gió thu hiu hắt đã cuốn theo những chiếc lá vàng trải đầy trên con phố hẹp. Gió heo may sang mùa lạnh gọi cho tôi nhớ lại những ngày ấu thơ đầm ấm trong căn nhà nhỏ trên con đường Phan Đình Phùng. Con phố yên bình qua bao mùa mưa nắng với tình làng nghĩa xóm dạt dào, gắn bó. Thời gian trôi quá nhanh, và tôi cũng xa nhà từ thuở còn xanh màu tóc. Kỷ niệm ngày xưa như những sợi tơ lòng mong manh dễ đứt, sao vẫn cứ theo tôi từ buổi sớm mai vội vã, đến buổi chiều hoàng hôn tĩnh lặng hay những đêm hôm khuya khoắt, khi ánh trăng ngà leo lét xuyên qua khung cửa nhỏ.

Bé Hạnh và tôi ở cách nhau một ngôi nhà. Là hàng xóm với nhau, cùng tuổi và học chung lớp mẫu giáo ở trường Minh Chánh nên hai đứa đã thân với nhau từ hồi chưa biết đọc chữ, rập vần. Nhà của bé là ngôi nhà lớn nhất xóm, ba là thương gia, mẹ có sạp bán tơ lụa ngoài chợ Sài Gòn. Tôi thường lân la qua đó vì nhà bé có rất nhiều đồ chơi. Những món đồ chơi nhập cảng đắt tiền được mua từ tiệm Đức Quang ở dãy phố bên kia đường. Đối với những gia

đình trung lưu, đây là những món đồ xa xỉ không bao giờ dám mơ ước tới. Từ bên nhà, bé thường ơ ơ gọi qua :

Má mới mua cho con búp bê biết nhắm mắt nè, biết khóc nữa. Anh Tý có mấy chiếc xe hơi, xe tăng lên dây thừng đẹp lắm. Qua chơi hông ?

Tối nay má đi coi hát nè, có muốn đi chung hôn ?

Lạ một điều, dù quen biết nhau từ nhỏ nhưng chưa bao giờ nghe bé gọi tên tôi, mà cũng chẳng hề mảy tao chi tới, bé chỉ nói trống không, nói "trống"! Trong gia đình, các anh chị thường gọi bé là "chuột nhỏ", vì bé là em kế của chị "chuột lớn". Tôi chưa bao giờ dùng cái tên của loài gặm nhấm xấu xí đó để gọi cô bạn hàng xóm có gương mặt xinh xinh và đôi mắt to tròn như hai hạt nhãn.

Chúng tôi chia cho nhau từng ly đá đậu, từng miếng bột chiên, hay gói xôi lá dứa xẻ nửa và tôi luôn xí phần nếp có dính thật nhiều bánh phồng. Mỗi ngày hai lượt, hai đứa cùng sánh vai đến trường, hay mùa tựu trường níu tay nhau bị bõm dưới cơn mưa dầm ngập nước. Nhớ lần được đi xem hát ở rạp Quốc Thanh với má của bé, hai đứa chia cùng nhau một chỗ ngồi.

Thỉnh thoảng, hai đứa có nghe những lời thị phi của hàng xóm gần xa .. "thằng đó mới bây lớn mà đã chuột sa hủ nếp" hay "con bé đó nhà giàu, nữa về nó ăn hiếp cho mà coi". Chúng tôi vẫn là đôi bạn thân như từ thuở nhỏ, như tụi bao giờ. Hai đứa vẫn quý mến nhau và không bao giờ để ý đến những lời nói vu vơ, ác ý đó. Ôi, những kỷ niệm ngày thơ biết kể sao cho hết !

May mắn thay, hai đứa còn được học chung với nhau lớp luyện thi vào đệ thất ở trường Dũng Tiến trên đường Cao Thắng, và có dịp giúp nhau giải những bài học khó, cùng động viên nhau vượt qua ở kỳ thi cuối năm.

Bên cạnh những giờ học Toán sôi nổi với thầy Trường, giờ Việt văn với thầy Liêm cũng mang cho chúng tôi nhiều kiến thức thú vị. Thầy Liêm vóc dáng cao ráo nhưng thật gầy. Từ trên bục giảng, bao giờ thầy cũng nhìn bầy trẻ với ánh mắt thật bao dung. Một điểm ở thầy mà tôi nhớ nhiều nhất là đôi mắt luôn đăm chiêu và chưa bao giờ thấy được nụ cười của thầy trong suốt năm học. Gương mặt chữ điền và khá "lạnh" của thầy làm đứa nào cũng "rét" mỗi khi bị gọi lên kiểm tra bài vở cho dù sau giờ học, các trò nhỏ muốn hỏi han gì thêm vẫn được thầy chỉ bảo tận tình.

Giữa thầy Liêm với hai trò nhỏ là một kỷ niệm nhớ đời. Một đôi lần sau giờ tan học, tôi thấy thầy đi bộ từ đường

Cao Thắng và rẽ ngược hướng đường Phan Đình Phùng. Cái đầu óc tò mò của tuổi con nít đã ngấm ngấm nổi dậy. Tôi rủ bé Hạnh lén đi theo để biết được nơi thầy cư ngụ. Thầy đi phía trước, hai đứa nhỏ lấp ló đằng sau. Thầy đi mãi miết và không hề ngoảnh lại phía sau. Hai đứa còn cười cợt và khoái chí nói với nhau:

Chắc thầy hồng thấy tụi mình đâu !

Qua khỏi ngã tư Lê Văn Duyệt, bỏ luôn Bà Huyện Thanh Quan và dần tới góc đường Trương Công Định. Thầy đi khá nhanh nên hai đứa nhỏ đã thấm mệt vì đói bụng, vì cái nóng gay gắt ban trưa ở Sài Gòn và nơm nớp lo sợ trễ giờ học buổi chiều ở trường Bàn Cờ.

Vừa lấy tay quạt mồ hôi đang chảy nhễ nhại trên trán, trên mặt, bé Hạnh vừa thỏm thức :

Xa quá rồi, thôi mình đi dzề nha, trễ giờ đi học cho coi !

Nhìn gương mặt thều thào vô cùng tội nghiệp đó với mấy hột mồ hôi đọng lại trên môi, tôi cũng xiêu lòng. Hai đứa rảo bước quay ngược về nhà cho kịp giờ cơm trưa.

Đến giờ học hôm sau, thầy bước vào lớp với gương mặt nghiêm nghị và lạnh lùng như băng giá. Thầy không bắt đầu giờ học với việc lật sổ điểm danh và gọi tên học trò để kiểm tra bài vở như mọi khi mà đứng trên bục gỗ, nhìn thẳng xuống đám học trò rồi cất giọng còn "lạnh" hơn gương mặt của thầy :

Là học trò đến trường phải học hành cho đàng hoàng, tan học phải về nhà đỡ đần cha mẹ những công việc lặt vặt. Tôi không thích mấy em lê la, lêu lổng ngoài đường rình rập chuyện này, chuyện kia! Các em phải ráng học để cuối năm còn thi cử với bạn bè!

Cả lớp lo sợ và im phăng phắc vì không rõ chuyện gì đã xảy ra. Riêng chỉ có hai đứa trai, gái ở hai dãy bàn song song len lén nhìn nhau rồi cúi mặt thẹn thùng, xấu hổ.

Ngày tôi được tin thi đậu vào trường Petrus Ký, bé cũng được khoác chiếc áo dài trắng tinh, dịu dàng bước vào cổng trường Sương Nguyệt Anh. Niềm vui chưa trọn, gia đình bé nhường lại ngôi nhà cũ cho người anh cả mới lập gia đình và dọn lên căn biệt thự trên đường Lý Thái Tổ. Kỷ niệm ngày thơ thoáng chốc xa bay, khi bé theo gia đình rời xa chốn cũ. Thỉnh thoảng, chúng tôi vẫn gặp nhau mỗi khi bé có dịp về thăm xóm cũ hay khi tôi ghé tạt qua để thăm ngôi nhà mới vào những chiều chủ nhật. Đứa nào cũng lớn thêm một chút và có thêm bạn mới nên không còn nhiều dịp để nhắc lại chuyện xưa.

Lớp 11C2 đón nhận thêm vài bông hoa đẹp, có Thanh Nhân từ trường Lê Quý Đôn và Phú từ bên Sương Nguyệt Anh chuyển sang. Hỏi ra mới biết, Phú

là bạn học cùng lớp với Hạnh từ năm lớp sáu. Thì ra cái thế giới học đường cũng được thu nhỏ, giống như trái đất này bao giờ cũng hẹp.

Những tháng sau cùng trên đảo Bataan bên Phi Luật Tân, trong một dịp tình cờ tôi gặp được người anh cả của bé cũng đang lưu trú nơi đó. Hai anh em mừng rỡ và cho nhau biết chỗ ở để có dịp ghé thăm. Anh ở vùng mười, tôi ở vùng một. Muốn gặp được nhau, hai anh em phải lội bộ một quãng đường khá xa. Tuần nào cũng vậy, trên đường đi bưu điện lấy thư ở vùng bảy, tôi thường tranh thủ đi thật sớm để ghé thăm anh. Mỗi lần như vậy, hai anh em có thời gian tâm sự với nhau nhiều hơn. Bao giờ anh cũng giữ chân tôi dùng bữa cơm trưa rồi mới chịu cho tôi ra về để còn kịp giờ phát thư cho bà con trong vùng một. Tôi có hỏi thăm anh tin tức của bé Hạnh. Anh cho biết, bé vẫn theo học ở trường cao đẳng và gia đình ngại ngần không dám cho mấy cô em gái đi vượt biên. Ngày tiễn tôi lên đường đi định cư, anh bịn rịn suốt một buổi chiều và vẫy tay ngóng theo cho đến khi chiếc xe ca chìm khuất sau làn bụi mỏng. Bóng anh cũng nhạt nhòa rồi tan loãng giữa thung lũng và đồi núi chập chùng.

Mười bốn năm sau, tôi gặp lại bé Hạnh trong lần đầu tiên về thăm nhà.

"Còn nhớ .. hôn" là câu hỏi đầu tiên của bé sau nhiều năm cách mặt. Hai đứa chỉ kịp trao đổi mấy câu thăm hỏi vì bé phải vội vã ra đi. Khi bé và người đàn ông trung niên lần khuất trong dòng xe hối hả, má tôi mới kể ít nhiều về câu chuyện của bé:

Con nhỏ xinh đẹp, hiền lành, dễ thương mà phải làm kẻ thứ ba. Cũng là phần số, duyên nợ hẩm hiu. Tội nghiệp, nhà giàu cũng khóc!

Từ hôm gặp lại cho đến bây giờ đã ngót nghét ba thập kỷ, tôi cũng không biết thêm được tin tức nào của bé. Cô bạn nhỏ lảng giềng ngày thơ, con bé có nước da bánh mật và đôi mắt long lanh, có được vui vầy hạnh phúc hay vẫn còn lận đận với một cuộc tình không đoạ kết. Mỗi lần nhớ đến Hạnh, tôi thấy lại rõ nét cái buổi trưa Sài Gòn

nắng đổ như thiêu đốt và những giọt mồ hôi lăn tăn trên môi, trên má trẻ thơ ngày nào. Thời gian dẫu trôi xa đến mấy nhưng cái tuổi học trò thơ dại vẫn đeo đẳng bên tôi như hình với bóng. Con đồ năm xưa vẫn nhớ hoài bến cũ mặc cho nhánh sông quê nhà đã bao năm cát bồi, đá lở. Cho dù ở nơi nào, hay có đi đến cùng trời cuối đất, tôi vẫn âm thầm cầu mong cho cô bạn lảng giềng ngày xưa có được một cuộc sống bình an và hạnh phúc, như cái tên Hạnh mà ba mẹ đã đặt cho. Ngoài kia, mưa thu vẫn rả rích từng cơn, dù sương hay khổ, như thu tàn đông tận, đời người rồi cũng sẽ qua.

## Vưu Văn Tâm

Mùa thu 2021

### MÙA ĐÔNG XÁM

Ngọn đèn nhà ai  
Tờ mờ hiu hắt.  
Ngoài kia, gió gắt  
Từng nụ tuyết bay  
Vờn trên mái nhà,  
Gọi mùa đông qua.

Cây khô, cành gãy  
Chiếc lá đẫm sương  
Kết tinh đọng lại  
Những hạt long lanh,  
Lấp lánh như gương  
Soi mùa đông buồn.

Trên nền trời xám,  
Đàn chim nhỏ bay  
Tìm phương trời ấm.  
Riêng ta đứng đây  
Nhớ quê muôn dặm,  
Lòng buồn khôn khuây.

Nguyễn Mây Thu

# THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người bạn đời R.A.S. của tôi)

♥ NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG ♥

(Dịch từ những lá thư 50 năm cũ. Tiếp theo Cổ Thơ 93)

**September 16, 1970**

*My dear Dung,*

Đêm qua anh thức dậy lúc hai giờ sáng. Anh nghĩ tới em nhiều. Anh viết cho em nhiều thư trong tâm trí anh. Luôn luôn là những lá thư thân mến. Không giận hờn.

Trước đây khi anh ở Sài Gòn, em bảo anh em cần vài tháng yên tĩnh, lắng dịu tâm hồn trước khi quyết định mọi chuyện. Anh đồng ý.

Em nói em không muốn yêu người nào cả. Anh vẫn muốn có một chỗ trong trái tim em. Đôi khi anh yêu em quá nhiều, như một tên điên, đến nỗi anh chẳng nghĩ được chuyện gì khác, chẳng ai khác cả, ngoài em.

Em luôn luôn có một chỗ trong trái tim anh. Nó không là một tình yêu điên khùng hay chỉ là tình yêu thể xác. Anh muốn em hiểu rằng anh vẫn là của em, dù có vấn đề gì đã xảy ra. Không có chuyện gì phải hổ thẹn. Đừng nói Phật sẽ trừng phạt em.

Anh nghĩ rằng anh hiểu tại sao một ngày em đưa ra ý định này, một ngày em đưa ra ý định khác. Nếu em không yêu anh một chút thì em không có vấn đề gì cả. Em không lo âu gì, em không bị nhức đầu. Nếu em không nghĩ gì về anh, em đã không viết cho anh. Vì thế

anh vui mừng nghĩ rằng chúng ta chưa mất hết tất cả.

Anh sẽ tiếp tục viết cho em. Đôi khi em cô đơn, và em có thể thích đọc những gì anh viết. Anh sẽ viết những chuyện vui. Không về tình yêu của anh. Nhưng thật buồn cười anh đã hứa với em vậy cho đến khi nào em viết. Và, em đã viết, dù gần đây thôi.

Hãy viết cho anh khi nào em có thể. Viết cho anh về các con của em. Em và Thủy có thích cái *tape* anh nói chuyện không? Hãy viết cho anh về các bạn của em. H. nói em là một người rất may mắn – em có một nhà ngoại giao và một y sĩ yêu em nhiều. Anh phá lên cười dù rằng trong tâm anh rất buồn.

Hãy nói với vợ chồng người em gái đang ở với em rằng anh vẫn yêu em và muốn cưới em nhưng em không muốn. Anh vẫn chờ đợi em. Anh muốn được sự thân mến của gia đình em.

Anh sẽ không lấy ngày nghỉ để đi Sài Gòn trừ khi em đồng ý. Có thể anh sẽ phải đi công vụ một thời gian ngắn hay dài. Anh muốn gặp em. Anh sẽ gọi em trước. Anh muốn nói chuyện với em, nhưng không làm phiền em. Bất cứ lúc nào em buồn, em cô đơn muốn gặp anh, em gửi điện tín cho anh. Anh sẽ gặp em



tại Sài Gòn, Tokyo hay bất cứ nơi nào em muốn.

Tội nghiệp, em phải học vất vả tiếng Anh. Bây giờ anh mới hiểu khi khó khăn đọc và tìm hiểu đoạn thư tiếng Việt em viết cho anh. Nhưng anh rất vui với những gì em viết. Nếu em muốn, viết cho anh vài chữ tiếng Việt nữa nhé.

Có thể là anh ngu, nhưng anh vẫn chắc chắn là chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ lại có hạnh phúc với nhau. H. nói anh không nên quá ích kỷ. Nếu anh có một tình yêu chân thật, anh muốn người anh yêu có hạnh phúc.

Anh nhớ em.

Bob.



**September 18, 1970**

My dear,

Hôm nay, tại một buổi họp, một người nhìn thấy bộ khuy kẹp tay áo bằng vàng của anh, và nói thầm với anh: "Chúng đẹp lắm." Anh nói. "Vâng, chúng đến từ một phụ nữ cũng rất đẹp."

Trước kia, ít khi anh dùng khuy kẹp tay áo. Anh để dành cho những dịp đặc biệt. Và, bây giờ anh luôn mang tặng vật của em.

Anh cảm thấy vui, dù hôm nay anh không nhận được thư em. Anh trông đợi một thư đến sớm. Có thể không ngày mai vì là thứ bảy. Có lẽ đầu tuần tới.

Anh có nhiều công việc phải làm, nên anh không có nhiều thời giờ nghĩ đến vấn đề cá nhân của anh. *Honey*, hãy tin anh, bất cứ quyết định nào của em, dù em lại thay đổi (anh hy vọng là không), anh cũng không giận em. Anh lo anh là người làm em không vui.

Don, một người bạn của anh từ New Zealand sẽ đến Washington. Anh sẽ cho Don coi cái hình em và anh khiêu vũ tại nhà em mà Don cũng có trong hình.

Em yêu, anh mong em được khỏe, không bị nhức đầu. Thỉnh thoảng hãy nghĩ tới người tình của em.

Tối nay anh sẽ chăm chỉ học tiếng Việt. Yêu em.

Bob.



**Saturday, September 19, 1970**

Sáng nay anh nhận được một thư em viết cho anh Chủ nhật trước. Anh rất vui, nhưng anh rất tiếc em không được khỏe.

Em nói rằng "Em không hiểu cả chính em." Ngày mai anh sẽ viết một vài điều cho anh và cho em thì có thể giúp em hiểu được anh nghĩ gì.

Chủ nhật sau anh sẽ rời Washington trong hai ngày để đi dự Hội Nghị Lao Động. Sau đó anh có thể đi gặp em. Nếu em vẫn muốn.

Tối nay anh cảm thấy vui vì anh nghĩ sẽ gặp em hai tuần nữa. Lần thứ

nhất từ ngày sau cùng gặp em, anh có can đảm nghe *tape* nhạc em tặng anh khi anh rời Sài Gòn tháng hai vừa qua.

Em có biết anh thích bản nhạc nào nhất không? *Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa*. Thật là tuyệt vời. Anh có kỷ niệm êm đềm với bản nhạc và em. Hãy viết ra cho anh lời của bản nhạc nhé. Anh muốn học.

Ồ, em cho anh nhiều khó khăn với chữ Việt của em. Em viết TRỜI mà trong tự điển của anh viết GIỜ. Và BỆNH chứ không là BỊNH. Nhưng anh thấy tiếng Việt của em viết rất hữu ích cho anh học. Anh hiểu gần hết mọi chữ.

*Honey*, em viết rằng em sẽ viết cho anh suốt đời và gọi anh là "my dear" dù rằng chúng ta không thành hôn hay không là người tình nữa. Nhưng nếu em có chồng thì làm sao ông ta chịu nổi mà không ghen. Trừ phi anh là "ông xã của em". Nếu anh có em, anh sẽ không sợ gì hết. Vì em, anh sẽ không sợ cả chết.

*My darling*, anh vừa mới coi lại tất cả các hình của em. Anh hiểu tại sao anh yêu em nhiều đến thế.

Em yêu, nếu em không gặp anh nữa, anh vẫn luôn luôn nhớ tới em, anh luôn luôn yêu em, bởi vì trước đây em đã yêu anh thật nhiều và bởi vì em đã làm nhiều điều tốt cho anh.

Anh sẽ không bao giờ trách em những gì em đã làm cho anh buồn. Nếu em muốn gặp lại anh, anh rất vui

mừng. Nếu em không – điều đó tùy ở em. Hãy cho anh biết.

Đôi khi anh ngồi đây, anh nói chuyện với em như ema đang ở bên anh. Anh vừa mới nói, "Dung của anh, anh nhớ em thật nhiều." Em có nghe thấy không? Chúc em yêu ngủ ngon. Bob.



**September 19, 1970**

**Tự Ghi**

Tôi nhớ một ngày nàng nghịch ngợm với cái máy chữ của tôi. Nàng viết vài điều về tôi, rằng tôi trông giống Kennedy. Rồi nàng gõ chữ "Tôi muốn cưới Kennedy của tôi." Cả hai chúng tôi cùng cười lớn. Tôi biết rằng nàng đã thích tôi. Nhưng tôi không nghĩ nàng yêu tôi đủ để muốn kết hôn với tôi. Về phần tôi, tôi đã ly thân, nhưng vẫn còn có vợ. Nếu tôi đã độc thân, nếu tôi tin chắc rằng tôi sẽ làm cho nàng hạnh phúc, tôi đã hỏi cưới nàng từ khi đó.

Hai chúng tôi đều cô đơn. Cuộc sống của nàng trống vắng; Tôi giúp nàng khóa lấp nỗi niềm đó. Cuộc sống của tôi cũng trống trải; nàng cũng giúp tôi khóa lấp tình trạng này. Hai chúng tôi rất hợp với nhau. Khi nàng chậm trễ cho cái hẹn, tôi lo lắng. Tôi bắt đầu lo âu, nếu có khi nào nàng quyết định quên tôi. Đôi khi nàng nói có thể từ biệt tôi, và có lần nàng đã làm trong một thời gian ngắn. May mắn cho tôi là chỉ một thời gian ngắn.

Tôi chưa bao giờ có một mối quan hệ như vậy trước đó. Một sự nòng nân, một chia sẻ, một phụ thuộc lớn mạnh. Tôi nghĩ tôi đã giúp nàng qua một thời kỳ khó khăn trong cuộc đời, khi nàng đang ly dị chồng. Nàng giúp tôi về nhiều phương diện, và một phương diện rõ rệt nhất là giúp tôi trở thành một người tốt hơn, tự tin hơn, và cũng nhạy cảm hơn với người khác.

Dần dần, tôi hiểu ra rằng biết bao điều bất như ý trong cuộc hôn nhân của chính mình. Tôi đã rời xa vợ tôi vì chúng tôi không hạnh phúc với nhau. Làm sao tôi có thể trở lại? Cuối cùng tôi đã quyết định một việc tôi chưa bao giờ làm: ly dị. "My Dung" rất quý báu đối với tôi và tôi muốn giữ nàng mãi mãi. Tôi quyết định thành hôn cùng nàng sớm khi tôi có thể.

Trong những ngày đó, chúng tôi nghĩ tới tương lai của chúng tôi, của Dung, sẽ ở trong một hoàn cảnh đặc biệt. Chúng tôi đã nghĩ nó sẽ là một tương lai rất Mỹ hóa. Nàng sẽ về US với tôi; con cái nàng sẽ theo sau. Nàng sẽ là công dân Mỹ. Nàng sẽ đi theo tôi khắp nơi. Nàng học tiếng Anh rất chăm chỉ. Tôi không bao giờ định giá được sự khó khăn của nàng đã viết những lá thư bằng tiếng Anh như thế. Những lá thư rất đẹp, thật đẹp. Tình yêu của nàng nồng đằm đến như nàng có thể tự bung ra khỏi căn nhà của nàng, gia đình nàng, bằng hữu và tất

cả cho tôi. Một sự hy sinh thật lớn, quá lớn.

Thế rồi một sự xảy đến. Chúng tôi xa nhau quá lâu. Tôi không giúp nàng được nhiều. Trong sự cô đơn nàng đã tìm đến những người bạn Việt Nam. Rồi nàng bắt đầu hiểu ra rằng nàng sẽ mất lối sống, và văn hóa Việt Nam nếu nàng là một người vợ Mỹ hóa. Ngoài ra, nàng cũng hiểu rằng nàng vẫn còn nhiều quyền rũ đối với đàn ông Việt Nam. Tôi bảo nàng như thế. Nhưng nàng không tin tôi. Nàng vui khi những người có địa vị trong xã hội chú ý đến nàng.

Tôi hối hận biết chừng nào tôi đã không trở lại gặp nàng trước Tháng sáu. Nhưng tôi không thay đổi được dĩ vãng. Tôi không biết những gì đã xảy ra vào Tháng sáu và tôi không cần phải biết, nhưng tôi biết một điều quan trọng: nàng bắt đầu nghĩ về tương lai của nàng sẽ mất hết lối sống Việt Nam. Đôi khi nàng vẫn nghĩ về một cuộc viếng thăm Washington or Tokyo với tôi, nhưng không là một cuộc thăm viếng dài. Nàng bắt đầu lo ngại phải rời bỏ họ hàng người thân, nhà cửa. Nàng bỏ học tiếng Anh.

Tôi học về xã hội học, và tôi tưởng tôi hiểu con người một chút, nhưng một người bạn bảo tôi rằng phản ứng của nàng rất thông thường. Ông ta nói rằng nếu nàng không có cảm giác như thế, ông ta sẽ nghi ngờ nàng. Nói cho cùng thì có bao giờ nàng ra khỏi xứ sở của nàng đâu. Ông ta nghĩ nếu nàng có thể viếng thăm Tokyo, thí dụ vậy,

nàng có thể sẽ không có cảm giác ngại ngùng như nàng đã có.

Thoạt đầu tôi bị khủng hoảng khi tôi hiểu ra rằng nàng đổi ý không muốn kết hôn với tôi. Nàng bị xáo trộn. Xáo trộn bởi sự đau khổ của tôi nữa. Tôi không nên viếng thăm Sài Gòn lần cuối. Tôi tưởng tôi có thể đem niềm an ủi tới cho nàng. Tôi lại đem cho nàng sự phiền nhiễu.

Điều tốt là nàng đã cho tôi hiểu vấn đề của nàng. Vì nàng chưa có hạnh phúc với tương lai hoàn toàn Mỹ hóa. Làm sao nàng có thể dứt khỏi gốc rễ từ gia đình nàng?

Tôi mong rằng nàng quyết định tôi sẽ là người mang hạnh phúc đến cho nàng. Nếu chúng tôi có tương lai với nhau, thế nào cũng phải là tương lai Việt – Mỹ: Thí dụ như tôi cũng phải học tiếng của nàng. Tôi cũng hiểu ra rằng tôi cần nàng và gia đình nàng. Hiện tại, tôi không có gia đình. Nàng nói rằng chị em nàng đều quý tôi. Tôi rất vui vì điều đó. Họ thật tốt đã công nhận tôi. Tôi sẽ rất hãnh diện được là người thân trong gia đình nàng. Nếu tôi là một người tốt, tôi sẽ đem hạnh phúc cho tất cả chúng tôi.

Điều đó tùy ở nàng. Nàng đang rất buồn cho tôi. Nàng thương hại tôi và sự cô đơn của tôi. Nhưng không đủ. Nếu nàng muốn đón tôi trở lại vì thương hại, rồi nàng ghét tôi, thì chúng tôi vẫn chẳng có hạnh phúc. Đôi khi tôi vẫn nghĩ nàng còn yêu tôi. Nếu nàng không, thì chi bằng tôi nên sống cô đơn; Tôi nên để nàng với sự yên tĩnh và không làm phiền nàng. Nhưng nếu nàng yêu tôi thì chúng tôi có thể chuyển sự đau khổ thành hạnh phúc. Bởi vì thoát ra

khỏi đau buồn sẽ nảy nở một sự hiểu biết lớn mạnh.



**Bob Senser**



**Sài Gòn 21 Tháng 9, 1970**

Anh yêu,

Tội nghiệp anh. Em đã nói với anh đừng đợi thư em mỗi ngày. Vì em không viết được nhiều như trước nữa. Nhưng em đã viết cho anh 2 hay 3 thư trước thư này. Em cũng gửi một điện tín cho anh mà không biết anh định đến Sài Gòn trong tháng 10.

Anh nên hiểu bây giờ em luôn luôn đổi ý, đôi khi như là một người đàn bà xấu nét. Em đã làm anh buồn khổ ba tháng nay và có thể trong cả tương lai nữa. Em không muốn anh tín nhiệm em. Em không thể chịu đựng được những phê bình chỉ trích của mọi người. Nhưng từ bây giờ em sẽ tự chủ, không nghe ai nữa.

Ồ, em quên không thư để anh biết, các con em và em đã nghe cái *tape* anh nói chuyện. Tuy phải nghe đi nghe lại vài lần em đã hiểu hết lời tiếng Anh. Em dịch cho các con em nghe, chúng rất vui. Chúng cũng hiểu và ngạc nhiên cười lớn khi nghe giọng tiếng Việt của anh.

Em gửi Thủy và Sơn tới một trường tiểu học công gần sở em làm. Em vui mừng chúng có trường học tốt cho đến khi chúng lên Trung học. Mỗi buổi chiều vào khoảng 1 giờ rưỡi, Thủy, Sơn lấy Lambretta đi học. Khi tan sở em đến đón chúng và lấy Lambretta, cyclo hay taxi về nhà. Ba mẹ con rất vui được ngồi xe cùng với nhau. Năm sau Hân và Phong sẽ vào học cùng trường với hai anh. Nhà em không ở trong một quận với trường đó, nhưng em nhờ người một cô giáo quen đã xin được cho các con em vào học trường này.

Em cảm thấy an tâm và yên ổn sống với bốn đứa con nhỏ dại và có thời giờ nhiều hơn săn sóc chúng. Em không muốn có bạn trai hay người tình. Em muốn sống cho riêng em và các con em. Em không muốn ai điều khiển cuộc đời em nữa.

Thỉnh thoảng em sẽ viết cho anh với một tình thân thương vẫn ở trong em.



**Ngọc Dung**



## **TƯỜNG NHỚ THU XƯA**

*Thời gian thấm thoát bóng mây  
Người thương nhớ mãi giờ đây nơi nào?  
Thân gửi quý vị lời chào  
Mùa Thu hớp mặt dạt dào tim ta*

*Bên nhau trao đổi thi ca  
Nắng vàng dần nhạt tạm xa cuối chiều.  
Chia tay muốn nói đôi điều  
Đường về cảnh đẹp điểm kiêu thiên thai*

*Bạn, Ta gồm cả gái trai  
Sáu mươi, bảy chục tóc phai bạc rồi  
Dù cho cách trở xa xôi  
Có đôi, lẻ bóng nổi trôi thế nào?*

*Gặp nhau lời vẫn ngọt ngào  
Tình yêu vẫn nghệ dâng trào bao la  
Bốn mùa Thu đã trôi qua  
Mong ngày gặp lại không xa bạn vàng.*

*Lá thu rơi xuống ngập đàng  
Thời gian trôi cũng lẹ làng như mây!  
Nào ai biết được mai đây?  
Tình người nghệ sĩ ngát ngát Thu vàng.*

### **Thái Hưng/PGH**

(Thân mến gửi đến các bạn hữu xa gần của Thái Hưng/PGH trong mùa thu còn đại dịch Covid-19: “Lời chúc vui khỏe và bình an hạnh phúc“)

## SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA

### CHỢ ĐŨI (Tiếp theo)

**\*\* Mỹ Phước Nguyễn Thanh France \*\***

Chúng ta trở lại ngã sáu Sài Gòn, từ nơi đây đi vào đường Frère Louis để tiếp tục chuyến du ngoạn vùng Chợ Đũi. Như đã nói ở bài trước, đường này có vai trò đặc biệt trong lịch sử thành phố Sài Gòn vì xưa kia nó là đoạn đường cái quan đi về vùng châu thổ sông Cửu Long. Vào những năm đầu thời Pháp đô hộ nó được đặt tên "đường Mỹ Tho" (Bản đồ 1861: Route de Mi-Thô), sau đó được gọi là "đường Chợ Lớn" (Route de Cholon). Vào thời này nó vẫn còn là con đường thôn quê, như lời mô tả trong Niên giám Nam Kỳ năm 1866: *"Đường Chợ Lớn thật là xinh, nơi mà ai cũng ưa thích dạo chơi. Nhìn ra hai bên ta thấy cảnh vật thay đổi từng ngày. Hầu hết đất đai ven đường đã có người mua hết và đang được cải tạo. Xưa kia bụi rậm phủ đầy nay sắp trở thành vườn tược, đồn điền"*.

Sau nhiều năm đóng vai con đường chính nối liền Chợ Lớn với Sài Gòn, đường Chợ Lớn lại được đổi tên là "đường trên" (Route haute), để phân biệt với "đường dưới" (Route basse) mới mở đi dọc theo rạch Bến Nghé. Khi làng Tân Hòa được sáp nhập vào thành phố Sài Gòn (1904), một phần của "đường trên" cũng thuộc về thành phố Sài Gòn nên được đổi tên là "đường La Grandière nối dài". Đến năm 1922, theo thỉnh cầu của một số cựu học sinh trường Taberd, đoạn đường đi từ ngã sáu Sài Gòn đến

đường Nguyễn Văn Cừ) được đặt tên là Frère Louis, lấy tên thánh của vị tu sĩ Công giáo thuộc dòng tu La san là sư huynh Louis Gaubert (1844-1919), cựu hiệu trưởng các trường d'Adran và Taberd. Từ năm 1955 đến 1975, đường mang tên Võ Tánh, sau đó đổi thành đường Nguyễn Trãi cho đến nay.

#### **Đường Frère Louis.**

Vào thập niên 1930 đường Frère Louis đã là phố xá buôn bán nhiều người qua lại nhưng chưa được khang trang như những đường trong khu trung tâm Sài Gòn.

Số 18 đến 22: trường tiểu học Nguyễn Háo Kiển (1936-1942), dạy chương trình tiểu học bản xứ, thu nhận tối đa 70 học sinh. Có lớp tối dạy tiếng Pháp cho người lớn.

Số 37: trường tiểu học Văn Công (1936-1943), thu nhận tối đa 70 học sinh. Có lớp tối dạy tiếng Pháp và tiếng Anh cho người lớn.

Đây là một vài thí dụ về trường tư thực tiểu học ở Sài Gòn. Theo một biên bản của Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, năm 1936 ở Sài Gòn có 9 trường tiểu học công lập, chứa tối đa 3600 học sinh. Đó là các cơ sở giáo dục bề thế, trong khi các tư thực thường nhỏ, số lượng trường lớp không nhiều nên chỉ có thể nhận khoảng 5800 học sinh, vì vậy còn lại hơn 6000 trẻ em không có chỗ học.

Số 45: tòa soạn tuần báo Sống. Chủ nhiệm: Trần Thiêm Thới tức thi sĩ Trúc Hà (1935).

Số 47: xưa gọi là Mả ông Lái Gấm, nay là đền thánh Matthêu Gấm, bên trong có bia đá ghi nhớ vị trí pháp trường Da Còm, nơi ông Lê Văn Gấm (1813-1847) bị trảm quyết.

Số 56: hãng xuất nhập cảng Nguyễn Kỳ Xương, nhà buôn lâu đời nhất trong khu phố, thành lập năm 1936, hoạt động đến 1975, chuyên về đồ phụ tùng xe đạp, xích lô, xe hơi...

Ta đến **đường Ypres** (Nguyễn Văn Tráng). Đường này là di tích của con đường xưa bắt đầu từ bờ rạch Bến Nghé, một đạo đã được đặt tên là "Ancienne église de Chodui" vì đi ngang nhà thờ Chợ Đũi cũ. Ngày nay đường ấy chia làm hai đoạn cách xa nhau: đường Đề Thám và đường Nguyễn Văn Tráng mà ta đang nói tới. Ypres là tên của một thành phố ở nước Bỉ, bị tàn phá nặng nề trong Đệ nhất Thế chiến. Địa danh này được chọn đặt tên đường vào năm 1920, lúc ấy hẳn còn là đường ngắn đi từ đường Colonel Boudonnet (Lê Lai) tới đường Frère Louis. Suốt một bên của đường Ypres là nghĩa địa Chợ Đũi (còn gọi là "đất thánh của họ đạo Chợ Đũi"), nằm phía sau đền Thánh Gấm ngày nay (Bệnh viện thực tập của trường Đại học Y khoa Minh Đức đạo trước xây trên đất nghĩa địa này). Vào đầu thập niên 1930, giáo xứ Chợ Đũi cho chôn cất những kẻ đã qua đời tại nghĩa địa Chí Hòa, chứng tỏ rằng lúc ấy nghĩa địa Chợ Đũi đã nằm trong dự án được giải tỏa. Theo một thông cáo của chính quyền địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn

vào năm 1942, tại nghĩa địa này còn 80 ngôi mộ được chờ cải táng để chỉnh trang khu phố. Khoảng đầu thập niên 1940, đường Ypres được nối dài đến đường Lacote (Ngô Tùng Châu / Lê Thị Riêng), cùng lúc thực hiện dự án xây dựng hai tháp nước cao 30 mét nhằm giải quyết vấn đề áp suất nước cho một số khu vực trung tâm thành phố. Ví dụ tại chợ Bến Thành, khi chưa xây tháp nước, công việc tưới nước rửa chợ kém hiệu quả vì vòi xịt chảy yếu do không đủ áp suất nước.

Ta tiếp tục bước chân trên đường Frère Louis.

Ở đầu hẻm 150: chi nhánh trường tiểu học Văn Công nói trên đây (1936).

Số 156: trường sơ học Gia Giáo (1933).

Số 168: trường sơ học Tương Lai (1938-1939).

Bước qua ngã tư **đường Frères Guillerault** (Bùi Chu / Tôn Thất Tùng) ta thấy nhà thờ Huyện Sĩ. Ông huyện Sĩ tên thật là Lê Phát Đạt (1841-1900), người giàu nhất Nam Kỳ vào cuối thế kỷ 19. Lúc sinh tiền ông đã lập di chúc mong muốn sau khi hai ông bà qua đời sẽ được chôn cất trong ngôi thánh đường ở Chợ Đũi. Ông đã di tặng họ đạo Sài Gòn khoản tiền khổng lồ để thực hiện việc xây dựng nhà thờ này. Linh mục Boutier lo phần thiết kế, xây cất từ năm 1902 đến 1905.

Phía sau nhà thờ ta gặp **đường Massoulard** (Lương Hữu Khánh). Tại giao lộ này đường Colonel Boudonnet (Lê Lai) nhập chung với đường Frère Louis, bên cạnh cổng xe lửa số 1 cũ, nơi đường sắt từ trong sân ga Sài Gòn chạy xuyên ngang qua đường Frère Louis rồi chia hai nhánh, một nhánh đi

Chợ Lớn (tramway Chợ Lớn và xe lửa Mỹ Tho), một nhánh đi Hòa Hưng (xe lửa Biên Hòa, Đà Lạt, Nha Trang...). Đường Massoulard gồm hai đoạn không thẳng hàng và cách nhau bởi đường sắt. Ngày nay các đường sắt đã bị tháo gỡ, chừa lại khoảng trống biến thành các đường hẻm (Nay là hẻm 196 Nguyễn Trãi và hẻm 162 Bùi Thị Xuân).

Tiếp theo ta đến ngã ba **đường Lacouture** (Đặng Đức Siêu / Nam Quốc Cang). Đường này và đường Massoulard vừa nói là những đường nhỏ đã lâu đời, không có kiến trúc nào đặc sắc. Tuy nhiên nơi đây là vùng đất lịch sử, theo ông Trương Vĩnh Ký (tài liệu đã dẫn) từ thế kỷ 17 vùng này đã có chợ Điều Khiển (chợ mang tên ấy vì ở gần dinh thự quan điều khiển) và chợ Cây Da Thẳng Mọi (chợ gần cây da, bán đèn bằng đất nung hình người nô lệ).

### **Biệt thự Blancsubé**

Ông Trương Vĩnh Ký nhắc đến tòa nhà của ông Blancsubé để làm điểm mốc giúp cho những người sống cùng thời với ông tìm ra vị trí một số di tích lịch sử. Đối với chúng ta, địa điểm xây dựng tòa nhà ấy là một bí ẩn. Chủ nhân ngôi nhà ấy là ông Blancsubé (1834-1888), vị luật sư từng làm thị trưởng Sài Gòn và nghị sĩ đại diện Nam Kỳ. Biệt thự Blancsubé phải là tòa nhà to để nhận cho bất cứ ai đi qua vùng này, vì trong nhiều tài liệu của quân đội nó được dùng làm điểm chuẩn để hướng dẫn trên bản đồ. Hội đồng quản hạt đã mua lại biệt thự này của luật sư Blancsubé trước năm 1881, khi ông này rời xứ Đông Dương đi nhiệm chức nghị sĩ thuộc địa, nhưng lúc ấy tòa nhà

không được bổ dụng làm một công sở nào. Do đó biệt thự Blancsubé bị bỏ trống, một nhân viên được trả lương 7 đồng mỗi tháng để lo việc canh giữ. Trong suốt thời gian dài, từng trệt của tòa nhà dùng làm trại nuôi dê, cỏ dại mọc đầy, rấn rết đến làm hang ổ. Năm 1890, khi tòa nhà được định làm nơi cư trú cho các sĩ quan chỉ huy lính tập thì đã hư hao nặng, nhưng dù cho được sửa chữa toàn vẹn, quân đội vẫn chuộng sử dụng những ngôi nhà cũ trong thành Ô Ma vì tiện lợi cho việc đi lại hơn. Hội đồng quản hạt đã quyết định bán rẻ, chúng ta không rõ sau đó ai là chủ nhân tòa nhà.

Vào thời đó, nhà báo Brébion, người sinh sống tại Nam Kỳ từ 1884 đến 1912, trong bài khảo cứu "Monographie des rues et monuments de Saigon", đăng trong Revue Indochinoise, năm 1911, cho biết bót cảnh sát Hòa Bình xây trên nền cũ của tòa nhà Blancsubé đã bị phá hủy. Mặt khác, bản đồ Sài Gòn của nhà in F. H. Schneider ở Hà Nội, phát hành khoảng năm 1900, cho thấy bót Hòa Bình ở giữa đường trên (Frère Louis) và rạch Cầu Kho, không xa chợ Thái Bình hiện nay. Nếu cả hai tư liệu vừa nói đều đáng tin cậy, ta có thể phỏng đoán vị trí của chợ Cây Da Thẳng Mọi. Đến đầu thế kỷ 20, khi tái thiết khu vực này, vị trí của biệt thự Blancsubé nằm lọt vào đất nhà ga xe lửa Sài Gòn cũ, đối diện với đầu đường Nam Quốc Cang ngày nay. Theo ông Trương Vĩnh Ký, chợ Cây Da Thẳng Mọi trải rộng từ trước nhà ông Blancsubé đến đường xe lửa, do đó ta hình dung được khu chợ ở giữa tứ giác Cống Quỳnh - Bùi Thị Xuân - Lương Hữu Khánh - Nguyễn Trãi.



Nói tóm tắt, ngày xưa quãng đường đi từ ngã sáu Sài Gòn đến chợ Thái Bình lần lượt ta gặp:

- Chợ Điều Khiển.
- Chợ Cây Da Thẳng Mọi.
- Nơi gọi là "Nước Nhì", chỗ đoạn đường luôn ẩm ướt vì nước đọng từ vùng Đồng Mỏ Mả chảy xuống rạch Cầu Kho phía sau nhà ông Blancsubé. Xưa gần đây có chùa Kim Chương, theo Gia Định thành thông chí, phía bắc chùa có dòng suối ngầm, quanh năm nước rỉ làm ướt đầm cả đường đi. Có lẽ đoạn đường này ở gần Ngã năm chợ Thái Bình và bên cạnh thành Ô Ma cũ.

Ngoài ra, theo ông Trương Vĩnh Ký, phía trước ngôi nhà của ông Spooner (theo Brébion, Spooner là chủ nhân cũ của khu đất xây nhà thờ Huyện Sĩ), là xóm Lá Buôn dưới đời vua Minh Mạng.

Tiếp tục chuyến đi dạo, ta đến ngã năm chợ Thái Bình, nơi đây là phần cuối của đường Colonel Grimaud (Phạm Ngũ Lão) và là nơi gặp nhau của đường Frère Louis và đường Arras (Cổng Quỳnh).

**Đường Arras** mang tên của một thành phố ở phía Bắc nước Pháp, gần biên giới nước Bỉ, bị tàn phá hầu như hoàn toàn trong Thế chiến Thứ nhất. Đường Arras gồm hai đường cũ nhập lại vào năm 1920: đường Blancsubé (đoạn từ vùng Cầu Kho đến đường Frère Louis, có lẽ được đặt tên như vậy vì đường này đi bên cạnh nhà ông Blancsubé), và đường Camp des Mares (đoạn từ đường Frère Louis tới đường Chasseloup Laubat).

Từ ngã năm chợ Thái Bình đến đường Nancy, đường Frère Louis gồm một bên là nhà cửa của thường dân,

một bên là khu quân sự rộng lớn mà người dân thường gọi là "đồn Ô Ma" hoặc "thành Ô Ma".

Theo bản đồ Sài Gòn của Trần Văn Học, khi xưa đi trên đoạn đường cái quan này lần lượt sẽ gặp:

- Chùa Kim Chương, xây dưới đời vua Gia Long, trên nền cũ chùa Cao Miên, vị trí gần ngã năm chợ Thái Bình ngày nay.

- Miếu Công thần hay đền Hiến Trung, nơi thờ các vị công thần nhà Nguyễn, vị trí gần ngã ba Nguyễn Cư Trinh ngày nay.

- Miếu Thánh hay Miếu Hội đồng, nơi thờ các vị thần linh địa phương. Vị trí gần ngã ba đường Nguyễn Cảnh Chân ngày nay (Trong khuôn viên Tổng nha Cảnh sát Quốc gia thời Việt Nam Cộng Hòa, nay là Bộ Công an phía Nam).

### **Khu Ô Ma**

Sau khi đánh chiếm thành Gia Định vào năm 1859, quân Pháp xây dựng "phòng tuyến các chùa", bắt đầu từ chùa Cây Mai ra tới chùa Khải Tường. Phòng tuyến này chạy qua vùng nhiều ao nước được người Pháp đặt tên là "Les Mares", nơi đây có đền Hiến Trung (miếu Công Thần) nên được họ gọi là Pagode des Mares. Bên ngoài đền có tường gạch bao bọc nên từ năm 1859 quân Pháp đã chiếm đóng làm nơi phòng thủ, đến năm 1862 họ còn dùng làm nơi đặt trọng pháo để yểm trợ cuộc tấn công Đại đồn Chí Hòa. Thời ấy người Pháp còn gọi đường thiên lý đi qua đây bằng tên không chính thức là "route des Mares". Theo cách gọi của người Pháp dân ta gọi khu này là khu Ô Ma.

Theo ông P.C. Richard, nhân chuyến du hành đến Sài Gòn năm 1866, bên trong vòng rào của khu "Les Mares" có hai nơi thờ tự: miếu Hội đồng và đền Hiến Trung (tác giả này không nhắc tới chùa Kim Chương, vì lúc Pháp đánh chiếm, chùa được tháo dỡ, dời về Cái Bè). Bên trong bức tường vây quanh đền Hiến Trung có hai ao nước nhỏ. Cũng theo P. C. Richard, trước ngày Pháp đánh chiếm, các vị sư già yếu lo việc trông coi ngôi đền và mộ phần các bậc danh nhân được mai táng xung quanh đền. Nhưng do hậu quả bị thảm của chiến tranh, ngôi đền biến thành kho thuốc súng, mấy gian nhà phụ dùng làm trại lính. Vùng đất xung quanh đền trước kia đầy những ngôi mộ được tô điểm đẹp mắt, sau biến thành đồng cỏ nuôi ngựa của sở Pháo binh, may thay còn nhiều cây cối chưa bị đốn bỏ nên phong cảnh vẫn còn khá duyên dáng.

Khu Les Mares rộng lớn lại còn nhiều đất hoang nên được chính quyền thuộc địa lập trại quân đội, trại nông nghiệp, v.v.

Đến năm 1911, bên trong khu Ô Ma vẫn còn bốn ao nước tù, nghị viên hội đồng quản hạt là bác sĩ Dejean de la Batie đã đề nghị xin lấp hết các ao đó để ngăn ngừa sự lây lan các bệnh truyền nhiễm.

Các đền miếu trong khuôn viên thành Ô Ma đều biến mất vào đầu thập niên 1950 vì quân đội Pháp tự tiện tháo dỡ mặc dù trường Viễn Đông Bác Cổ đã nhìn nhận là di tích lịch sử cần được bảo tồn.

## **Nông trại Ô Ma**

Ngành chăn nuôi tại thuộc địa được bắt đầu tại khu Ô Ma vào năm 1864, chỉ vài năm sau khi Pháp đánh chiếm Sài Gòn. Thống đốc La Grandière lúc ấy chỉ thị việc thành lập trại chăn nuôi nhiều loại gia súc, đặc biệt là nuôi ngựa giống để thay thế ngựa bản xứ bị đánh giá kém về sức vóc. Hai mươi con ngựa cái giống ai cấp được du nhập đến Sài Gòn. Ngựa đực giống được chọn từ các con ngựa của đội kỵ binh Nam Kỳ. Nhưng các thú nuôi như bò, ngựa, nhất là ngựa, không quen với khí hậu nên chết nhanh chóng. Chán nản vì sự tốn kém vô ích, năm 1875 thống đốc Duperré ban hành nghị định đình chỉ công cuộc nuôi ngựa giống. Tất cả các tòa nhà của trại nuôi ngựa cùng với đất đai chung quanh, diện tích ước chừng 43 héc-ta, được sửa sang làm nơi trồng thử nghiệm cây du nhập, lấy tên là "Nông-trại Ô-Ma" (Ferme des Mares), đặt dưới sự quản trị của ông Pierre, giám đốc vườn Bách-thảo (Sở thú).

Cùng lúc mở mang ngành chăn nuôi tại khu Ô Ma, vườn Bách thảo được thành lập bên bờ rạch Thị Nghè (1864). Ngoài việc nuôi những động vật hoang dã hầu gửi về bản quốc, vườn này còn là vườn ương cây, vườn trồng thử nghiệm hoa màu và nhân giống một số cây nhập nội, đặc biệt là cây cà phê, được đem phân phối cho các nhà trồng tía muốn trồng thử loại cây này. Sau một thời gian hoạt động, vườn Bách thảo trở nên quá nhỏ để làm nơi thực hiện các cuộc thí nghiệm đáp ứng với đà phát triển nông nghiệp. Do đó vào tháng 2 năm 1875 thống đốc Duperré cho thành lập trại thí nghiệm trồng cây

nông nghiệp tại sở nuôi ngựa Ô Ma đã đẹp bỏ.

Nhưng sau mười năm hoạt động, hao tổn rất nhiều chi phí, việc trồng các cây ngũ cốc, dệt, nhuộm, hoặc thức ăn cho gia súc, không mang lại kết quả

mong muốn, cơ sở của nông trại Ô Ma cũng bị đóng cửa vào năm 1885. Các cây thí nghiệm như chàm nhuộm, va-ni, cà-phê, ca-cao, gutta-percha được đem trồng ở nơi khác.

Nông trại được cải tổ thành sở nuôi ngựa như trước kia, lần này do rút lấy kinh nghiệm từ những thất bại trong quá khứ nên việc chăn nuôi đạt được nhiều thành công hơn. Không rõ từ năm nào sở nuôi ngựa Ô Ma được dời đi Tân Sơn Nhất.

### Trại lính tập Ô Ma

Từ năm 1859 quân Pháp đã mộ lính người Việt tiếp tay để đánh quân triều đình tại Đà Nẵng. Mãi đến 1875 trung đoàn lính tập mới được thành lập tại Sài Gòn (Theo L'Indochine Moderne của Teston và Percheron). Thời ấy doanh trại lính tập đóng tại Chợ Lớn. Lúc quân số gia tăng, lính tập đóng quân trong một góc khuôn viên của thành Gia Định cũ, phía sau thành lính Sơn Đá (Caserne du 11e régiment d'Infanterie coloniale, nơi đóng quân của trung đoàn bộ binh thuộc địa số 11,



còn gọi là thành Ong Dèm, ở đường Lê Duẩn hiện nay).

Sau khi nông trại Ô Ma đóng cửa (khoảng 1885), một phần lán trại được sửa chữa làm chỗ ở cho lính tập, thường là nhà cửa thô sơ xây bằng vách

ván lợp lá, trong khi các sĩ quan Pháp trú ngụ trong các nhà gạch lợp ngói gần bên. Để phòng tránh hỏa hoạn, chính quyền cấm dân chúng xây dựng nhà lá bên cạnh trại lính dọc theo đường Frère Louis.

Quân số lính tập ngày càng đông đảo, nhà nước thuộc địa tìm nơi xây thêm trại lính, có lúc định xây dựng tại vùng Hòa Hưng bên cạnh trường đua cũ nhưng lại bãi bỏ dự án. Một thửa đất 22 héc-ta được lựa chọn trong khuôn viên khu Ô Ma dành làm nơi đồn trú cho trung đoàn lính tập (Sắc luật do toàn quyền Doumer ký năm 1900). Từ đây đến thập niên 1940, khu quân sự này còn được gọi là "Régiment annamite".

Vào đầu năm 1929 đã diễn ra một vụ cướp vũ khí thật táo bạo trong thành Ô Ma, thủ phạm là anh cai lính tập Võ Văn Hội đã đầu quân bằng tên giả là Giang Trung Chấn. Sau phiên gác đêm, Hội bỏ trốn mang theo hai khẩu súng liên thanh và một số súng đạn khác. Nhiều đồng đội bị tình nghi đồng lõa với Hội nên bị bắt, riêng anh ta đã trốn biệt tăm. Nhưng điều bí ẩn là anh

ta làm cách nào mang ra khỏi trại lính số súng đạn công kền đó? Hai năm sau, theo sự chỉ dẫn của thư nặc danh, lính mật thám chỉ tìm được vồn vẹn một cây súng liên thanh chôn giấu trong một thửa ruộng ở vùng Đức Hòa, nhưng súng đã sét rỉ không còn sử dụng được. Sau ba năm trốn tránh, anh Hội bị bắt tại Soài Riêng (Campuchia), lính mật thám giải giao anh về Sài Gòn, anh bị khép tội hoạt động cách mạng, lãnh án khổ sai, bị đày ra Côn Đảo. Tháng 7 năm 1935, Hội cùng nhiều bạn tù đóng bè để vượt ngục về đất liền. Sau 4 ngày lênh đênh trên biển cả, bè tấp vào vùng bờ biển Xuyên Mộc, nhưng chẳng may anh ta bị bắt lại.

Từ ngã năm chợ Thái Bình ta lại tiếp tục đi theo đường Frère Louis, dọc đường ta thấy vài địa chỉ đáng lưu ý:

Số 201: tư gia đốc phủ sứ Trương Vĩnh Viết, ông từ trần tại đây năm 1938.

Số 203: tư gia ông Nguyễn Phan Long, nhà báo, hiệu trưởng tư thục, cựu thủ tướng. Ông cư ngụ tại đây vào những năm 1932-1933.

Số 205 và 215A-215B: ký túc xá Võ Thành Cứ, tư thục tiểu học và cao đẳng tiểu học. Số học sinh lên tới 130, trong đó tối đa có 30 học sinh nội trú (1933-1935).

Số 217: nhà bảo sanh Hồng Phúc của cô mẹ Phạm Thị Hồng, nằm trong biệt thự giữa sân vườn (1937-1940).

Số 219: tư gia ông Trương Vĩnh Tống (khoảng 1932-1938).

Trong hẻm 233: trường sơ học Martin (1935-1936).

Ta đến ngã ba **đường Nguyễn Tấn Nghiệm** (từ năm 1955 đổi tên là Bùi Chu, đến 1985 đổi thành Trần Đình Xu).

Đoạn đường ta vừa đi qua có nhiều hẻm ăn thông vào khu nghĩa địa Cầu Kho (khu Mã Lạng). Vào năm 1932, một trong các hẻm ấy có ga-ra Orly của kỹ sư Phạm Thế Kinh. Vụ lính mật thám vây bắt những người tình nghi lập "hội kín" tại đây đã gây xôn xao dư luận không ít.

### Vụ án Garage Orly

Tháng 3 năm 1930, nhiều sinh viên Việt Nam bị bắt tại Paris sau cuộc biểu tình trước điện Élysée để phản đối thực dân Pháp kết án tử hình các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng đã khởi nghĩa tại Yên Bái. Ba tháng sau, tháng 6-1930, 19 học sinh bị trục xuất về đến Sài Gòn, trong đó có Tạ Thu Thâu, Hồ Văn Ngà, Huỳnh Văn Phương, Phan Văn Chánh, Lê Bá Cang, Ngô Quang Huy. Khi các học sinh ấy vừa đặt chân trên đất Sài Gòn, sở mật thám liền ráo riết theo dõi từng người.

Tháng 8 năm 1932, đang lúc khoảng 10 người tụ họp trong căn phòng ở phía sau ga-ra Orly trong một hẻm trên đường Frère Louis thì lính mật thám ập đến vây bắt vì họ bị tình nghi đang dự cuộc họp chi bộ của đảng Trotsky. Trong số người bị bắt, ngoài chủ nhân của ga-ra là kỹ sư Phạm Thế Kinh, còn có ông Nguyễn Đình Khánh chủ tiệm ảnh Khánh Ký. Theo lời khai của một vài người bị tra tấn, mật thám đến khám xét nhiều nơi ở Sài Gòn, Gia Định, tìm được những nhà in, xưởng chế tạo vũ khí, những ấn phẩm bị cấm. Nhiều nhân vật quan trọng bị bắt sau đó như Tạ Thu Thâu, Hồ Hữu Tường, Huỳnh Văn Phương, Lê Văn Thử, Phan Văn Chánh. Lúc xét nhà của một người thợ máy tên Trần Văn Xuân ở đường

Trương Minh Ký (nay là đường Nguyễn Thị Diệu), cò mật thám Perroche bắt được các tài liệu viết tay giống chữ viết của ông Tạ Thu Thâu. Theo các lời khai man của người bị tra tấn, ông Thâu bị tình nghi là lãnh tụ của đảng Trotsky và đảng Cộng sản Tả đối lập. Nhưng ông Thâu một mực phản đối rằng mình không phải là người biên chép những tài liệu đã tịch thu và cũng không phải là lãnh tụ của hai đảng ấy. Trong khi phần lớn các người bị bắt được tha bổng hoặc lãnh án tù treo, trừ những người chứa chấp vũ khí hoặc truyền đơn đều bị án tù, riêng ông Thâu bị giam 4 tháng tại bốt Catinat. Sau những cuộc giám định chữ viết được thực hiện từ Sài Gòn sang đến Pháp kéo dài suốt 18 tháng, các luật sư Phan Văn Giáo và Blaquièrre đem chứng cứ ra chỉ rõ các tài liệu viết tay ấy không phải của ông Thâu. Người viết thực sự là ông Ngô Quang Huy đã chấp nhận biên chép trước mặt các luật sư làm chứng để chứng minh ông Thâu vô tội. Vụ án ga-ra Orly liên can đến hơn 30 người. Người bị đem ra xử đi xử lại nhiều lần chính là ông Tạ Thu Thâu. Ngày 20-6-1935 tòa tuyên án ông hai năm tù treo là lúc ông đang giữ chức nghị viên hội đồng thành phố và ông đang có mặt trên đất Bắc. Tuy hôm ấy ông vắng mặt trong phiên xử (người thay mặt ông Thâu là luật sư Viviers), nhưng người đi xem thật đông đảo để bày tỏ cảm tình của đồng bào đã dành cho một nhà cách mạng, nhà yêu nước.

Từ đường Nguyễn Tấn Nghiêm tới đường Nancy ta gặp:

Số 329: hội Truyền giáo Tin lành (1926-1975). Bà Grace Cadman, một trong những dịch giả bản Kinh thánh Tin lành tiếng Việt đầu tiên, đã tạ thế tại đây vào năm 1946.

Số 347-349: trường sơ học Martin (1936-1938)

Trên đoạn đường này ta còn gặp **đường Général Marchand** (Nguyễn Cư Trinh), được xây dựng từng phần, bắt đầu từ phía đại lộ Gallieni vào năm 1942, lúc ấy được đặt tên là Maréchal Pétain vì đã có dự định nối dài xuyên qua thành Ô Ma đến tận đại lộ Maréchal Pétain phía Chợ Quán (Từ 1955 đến 1975 là đường Thành Thái, nay là đường An Dương Vương).

Một hẻm rộng nối thông từ đường Frère Louis đến đại lộ Gallieni, năm 1950 hẻm này trở thành **đường René Nicolau**. Từ 1955 đến nay là đường Nguyễn Cảnh Chân.

Đến cuối đường Frère Louis ta gặp **đường Nancy**, con đường đi từ công trường Nancy (công trường Cộng Hòa) đến đại lộ Gallieni và nối dài đến bờ rạch Bến Nghé. Đường này đổi tên nhiều lần: Nancy, Grand Couronné, Khải Định, Cộng Hòa, Nguyễn Văn Cừ. Xưa là ranh giới Sài Gòn - Chợ Lớn nên tên cũ của đường này là Route Limite. Ngoài ra còn được gọi là đường Tân Hòa vì đi qua làng cũ cùng tên. (Còn tiếp)

**Mỹ Phước Nguyễn Thanh** –  
France



Đại đội lính tập trong thành Ô Ma (khoảng 1910)



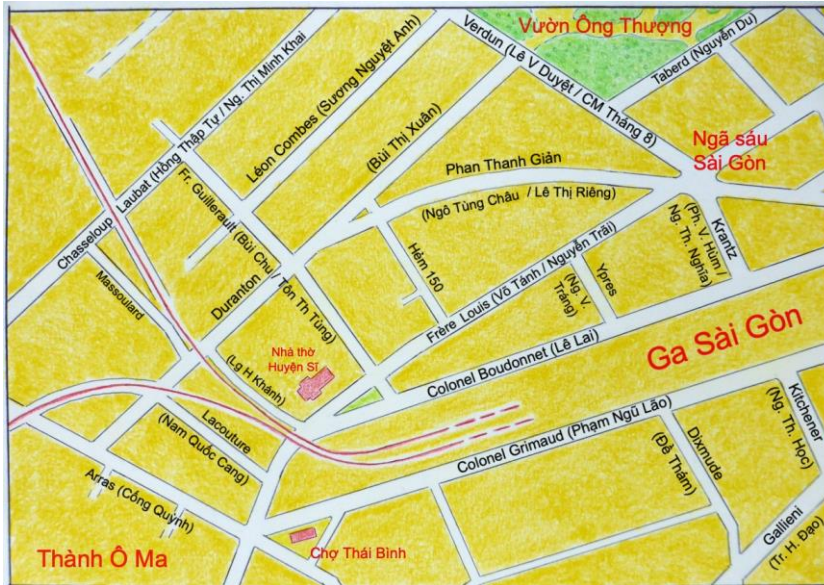
Lính tập dự cuộc duyệt binh trong thành Ô Ma (khoảng 1920)



Vùng Chợ Đũi. Trích bản đồ nhà in F. H. Schneider, Hà Nội, khoảng 1900



Khu Nhà thờ Huyện Sĩ. 1920



Khu Nhà thờ Huyện Sĩ. 1940





# HẠNH PHÚC CỦA MỘT BÀ LÃO

\*\* TT Thái An \*\*

Đôi vợ chồng ông bà Vượng đã về hưu từ lâu. Họ sống thoải mái trong căn nhà single house hai tầng, loại duplex ở quận Fairfax, Virginia. Bà Vượng mua căn nhà này từ năm 1975 nhờ số tiền bà đem qua từ Việt Nam khi chạy di tản vào tháng 4, 1975. Hai vợ chồng và hai đứa con gái sống trong căn nhà này cho đến khi các con có gia đình thì dọn ra, chỉ còn hai ông bà ở lại. Bà Vượng nhờ khôn ngoan, biết buôn bán đồ cổ trước 1975, xây nhà cho Mỹ thuê mỗi tháng vài trăm đô la US thời đó là sung túc lắm. Đã thế, bà còn làm thư ký trong tòa Đại Sứ Mỹ, lương khá cao so với công chức thời VNCH. Ông Vượng làm sỹ quan cao cấp ngành cảnh sát đặc biệt, tuy nhiên lương tháng của ông chỉ đủ để ông tiêu dùng, bà không cần đến.

Hai ông bà lấy nhau theo như người đời ví von là “rổ rá cạp lại”. Vì ông góa vợ khi vừa ngoài 30, còn bà ly dị chồng khi vừa ngoài 20. Ông lớn hơn bà 10 tuổi. Hai người có hai cô con gái với nhau. Bà Vượng cho các con học trường Pháp.

Đến ngày 26 tháng 4, 1975, chưa thấy xếp tình báo người Mỹ của ông Vượng đưa gia đình bà đi di tản. Bà đến thẳng văn phòng của chồng để nói chuyện với xếp của chồng:

- Nếu ông không cho gia đình tôi di tản, tôi đã sắm sẵn 1 quả lựu đạn, nếu không đi được thì mấy mẹ con tôi tự tử chết hết.

Ông xếp thấy vậy bèn trấn an bà:

- Bà cứ về nhà thu xếp mỗi người một túi nhỏ quần áo và tư trang cần thiết. Ngày mai sẽ có xe đến đón mẹ con bà. Còn ông Vượng phải ở lại với tôi đến giờ chót để hủy phá tất cả hồ sơ, rồi rút lui chung với tôi.

Bà Vượng bắt ông xếp phải thề giữ lời, ông xếp hứa ngay.

Sáng hôm sau, có một xe cứu thương đến trước nhà bà để đem mấy mẹ con bà vào phi trường Tân Sơn Nhất cùng nhiều người bay qua đảo Guam theo chương trình di tản của chính phủ Hoa Kỳ.

Riêng ông Vượng vẫn đến văn phòng vào sáng 30 tháng 4, chẳng thấy xếp. Xếp gọi vào bảo ông Vượng phải tự kiểm đường ra đi vì xếp đã phải rút lui lúc nửa đêm không kịp báo cho ông Vượng hay. Ông Vượng hốt hải suy nghĩ cách đi thì chuông điện thoại lại reo. Bên kia đầu dây là tiếng của em trai bà Vượng:

- Giờ này mà anh còn chưa đi sao? Tụi em sắp ra bến Bạch Đằng, anh ra ngay để kịp nhảy lên tàu.

Thế là ông Vượng thoát khỏi Sài Gòn trước 10 giờ sáng ngày 30 tháng 4,

1975 theo ngã đường thủy tại bến Bạch Đằng, Sài Gòn.

Hai vợ chồng và các con lại trùng phùng trong trại tị nạn ở Guam. Sau đó họ được đưa vào Mỹ theo chương trình tị nạn.

Ông xếp biết tin ông Vượng vừa tới Virginia thì bay qua gặp gỡ, chúc mừng và xin lỗi đã không kịp đưa ông Vượng di tản. Sau đó, xếp hết lòng tìm kiếm việc làm mới cho ông Vượng. Xếp đưa ông Vượng đi gặp một công ty chuyên cung cấp nhân viên bảo vệ cho các tòa nhà của chánh phủ. Bà Vượng bắt đầu nói ngay:

- Tưởng ông kiếm việc gì tốt chứ việc này ai lại để ông Vượng làm kỳ vậy?

Xếp nhăn nhó nói:

- Chứ ông Vượng không có kinh nghiệm chuyên môn về kỹ thuật thì tôi biết kiếm việc gì khác cho ông ấy? Tôi nghĩ là có việc làm ổn định, có bảo hiểm sức khỏe là tốt rồi.

Bà Vượng trả lời:

- Thì để ông Vượng làm tạm, còn tôi sẽ đi kiếm việc khác nếu tốt hơn thì bỏ việc làm bảo vệ này.

Hôm sau bà đi ngang qua một nhà thờ Công Giáo, thấy có chương trình giúp người tị nạn Việt Nam định cư, kiếm chỗ ở, xin tiền trợ cấp xã hội, xin trường học, xin việc làm v. v. Bà Vượng vào hỏi mọi thủ tục, rồi bà đề nghị với linh mục sở tại:

- Tôi thấy công việc ở đây nhiều, mà thiếu một người quản lý văn phòng nói

giỏi hai thứ tiếng Việt và tiếng Anh. Linh mục nên kiếm một người làm việc này.

Vị Linh mục nghe cũng phải nên nói với bà:

- Tôi thấy bà có thể làm việc này. Vậy, tôi cho bà làm giám đốc điều hành ở văn phòng này nhé!

Thế là bà Vượng hoan hỉ nhận việc. Hôm sau bà dẫn ông Vượng đến văn phòng giới thiệu với vị Linh mục, yêu cầu ông chuyển công việc lại cho chồng bà vì bà sẽ đi xin việc khác. Vị Linh mục thấy ông Vượng nói được tiếng Anh và cả tiếng Pháp nên vui vẻ nhận lời.

Bà Vượng lại qua bộ xã hội quận Fairfax kiếm việc. Bà giám đốc chương trình kiếm việc làm cho người mới đến thấy bà Vượng nói năng lưu loát, suy nghĩ nhanh nhẹn nên tạo ra một việc mới, thích hợp với khả năng của bà: Job Replacement/Tìm việc. Vì người tị nạn Việt Nam bắt đầu đến quận Fairfax khá nhiều nên quận đang có nhu cầu tìm kiếm việc cho họ. Sau đó huấn luyện cho bà cách phỏng vấn và trắc nghiệm khả năng của người xin việc để giới thiệu việc làm hợp với khả năng của họ.

Họ trả lương theo công chức, lương cao, đầy đủ bảo hiểm sức khỏe, nhân thọ, tiền hưu trí v. v. Hai ông bà hài lòng với công việc của mình và làm cho đến khi về hưu.

Ai cũng khen ông Vượng có phước, lấy được bà vợ khôn ngoan, lanh lẹ nên ông có số nhờ vợ.

Hai vợ chồng già thỉnh thoảng đi California thăm đứa con gái lớn, riêng của bà. Hoặc thỉnh thoảng qua nhà hai đứa con gái chung của ông bà. Lúc còn khỏe, còn ngồi được máy bay đường dài thì vài năm hai ông bà lại đi Pháp thăm em gái bà một lần. Nhưng từ khi không ngồi nổi trên máy bay trên nửa ngày thì bà không đi Âu châu nữa. Ông bà không bao giờ về Việt Nam vì không muốn về dưới chế độ cộng sản. Càng già càng lẩn, đó là tình trạng của nhiều người già trong đó có ông Vượng. Tánh ông hiền lành, vui vẻ, gặp ai cũng cười hỏi thân tình, nhưng có người ông chỉ nhớ mặt mà không nhớ tên. Ông chẳng còn lái xe được nữa vì không còn nhớ đường nên bà là người lái xe đưa ông đi đây, đi đó. Bà đi đâu ông cũng đi theo, từ đi chợ, đi nhà thờ, đi bác sỹ, đi ăn tiệm và đi nhóm cầu nguyện hay thăm viếng bạn bè.

Chưa hết, ông Vượng đã lẩn còn đồ chứng hay ghen với bà. Có lần, bà đứng nhìn ra sân trước trông hai cha con người Mẽ đang cắt cỏ tĩa cây; bà thuê ông Mẽ này trên 10 năm nay rồi, bây giờ thằng con khoảng 14 tuổi được cha nó dắt theo phụ việc vào mùa hè, vừa cho nó kiếm thêm tiền vừa không để nó ở nhà một mình hay ra ngoài chơi với bạn xấu. Ông Vượng đến bên

cạnh vợ nhìn theo ra sân rồi lên cơn ghen:

- Bà mê nó lắm hay sao mà nhìn nó hoài vậy?

Bà sửng sốt nhìn ông rồi la lên:

- Nó làm cho mình trên 10 năm rồi, đáng tuổi con cháu ông, ông ghen với nó làm gì?

Lúc sau này bà không khuân nổi mấy bịch nước suối 24 chai, nên thỉnh thoảng bà nhờ ông Phong, một người làm đủ thứ nghề lao động mua giúp vài bịch nước đem đến cho bà. Được vài lần thì ông Vượng lại ghen, nói với ông Phong:

- Bộ tính dê vợ tao hay sao mà đến hoài vậy?

Bà giật mình, la ông:

- Nó đáng tuổi con ông, ông điên vừa vừa thôi!

Rồi một ngày kia, ông đi tiểu ra máu, con gái đưa ông vào nhà thương. Sau khi khám xong, bác sỹ bảo ông bị ung thư thận, có lẽ chỉ còn sống 2 tháng. Bác sỹ thấy ông đã 94 tuổi, chẳng còn sức chịu cuộc giải phẫu nên khuyên bà đưa ông về nhà nghỉ ngơi, chờ ngày đi. Qua 2 tháng ông vẫn còn sống. Ông đi đứng thật chậm nhưng thấy bà đi chợ ông cũng đòi theo vì muốn ra đường nhìn mọi người.

Hai ông bà đã ở hai phòng từ lâu, có lẽ trên 20 năm rồi, vì bà chê ông ngủ hay ngáy thật to khiến bà không ngủ được, còn ông chê bà hay đá đập lung tung

và hay nói mớ khiến ông cũng ngủ không được.

Bà hay ngủ trưa; bà vào phòng đóng cửa lại thì ông hay đứng ngoài đập cửa bắt bà phải mở ra vì nghi có “thằng nào” trong đó. Bà nổi nóng gắt lên:

- Ông không cho tôi ngủ, tôi gọi lính bắt đó nghe!

Ông rút lui về phòng mình, kiếm giấy bút ra viết cho bà vài dòng rồi đem ra nhét phía dưới cửa phòng của bà.

Khi bà thức dậy, nhìn thấy tờ giấy, cầm lên đọc:

- Bà Loan ơi! Chút nữa có đi đâu nhớ chờ tôi theo, ở nhà buồn lắm. Cám ơn bà! (ông vẫn gọi tên thật của bà là Loan).

Ông còn ký tên phía dưới. Chữ của ông vẫn đẹp, vẫn rõ nét, không run rẩy.

Một buổi tối gần lễ Giáng Sinh, bà chờ ông đi nhà thờ xem chương trình văn nghệ. Khi hết chương trình, ông nhờ người cháu trai dắt vào nhà vệ sinh. Người cháu đang nắm tay ông dẫn đi thì ông té nhào xuống, đập mặt xuống sàn nhà, may là có thảm nên không bị đập mặt. Người cháu gọi xe cứu thương vì sợ ông bị nội thương. Nhưng khi xe cứu thương đến, ông Vương nhất định không chịu lên xe, ông bảo ông không sao hết. Đội cứu thương nài nỉ mãi không được, sau cùng bà Vương phải ký giấy cam đoan ông tự ý không chịu đi.

Sáng hôm sau, khi soi gương, thấy hốc mắt bên trái của mình đen thui thùi lùi.

Ông Vương ngạc nhiên hỏi vợ:

- Mắt tôi làm sao mà đen thui vậy bà?

Bà Vương trả lời:

- Ông quên là ông bị té tối hôm qua ở nhà thờ hả?

Nhiều khi bực bội quá, bà Vương cầu cho ông chết cho lẹ chứ bà chịu hết nổi cái tánh hay ghen và hay nói xàm của ông. Đó là ông Vương chỉ bị bệnh lẫn, chứ chưa nằm liệt chờ người thay tã, đứt ăn mà bà Vương đã cảm thấy khó khăn vì phải săn sóc một người lẫn như ông.

Một buổi sáng đầu thu, ông Vương ngồi ở bàn ăn trong bếp nhìn ra khu rừng sau nhà, thấy vài lá vàng đã điểm trên các cây phong, ông thấy cảnh buồn quá nên muốn đi chơi xa. Ông nói như trách vợ:

- Sau lâu quá bà không dẫn tôi đi chơi đâu hết, tôi muốn đi cruise.

Bà lôi ra một xấp các chương trình đi cruise của các hãng du lịch gửi đến đưa cho ông. Bà nói:

- Đó! Ông đọc đi, ông tự lựa chọn rồi cho tôi biết ông muốn đi đâu, tôi sẽ đăng ký cho ông với tôi đi.

Ông Vương mở ra nhìn, chỉ mới lật được vài trang ông đã gục đầu xuống ngủ và bắt đầu ngáy khò khò. Bà Vương nghĩ thầm mình phải tranh thủ ra chợ trong lúc ông đang ngủ để khỏi

phải đem ông theo, vì ông đi chậm quá, bà phải đứng lại chờ phát mỗi một.

Bà ra chợ độ hơn 1 giờ sau thì quay về. Ông Vượng vẫn ngủ tại ghế và vẫn ngáy. Bà hỏi ông:

- Tại sao ông không vào phòng mà ngủ cho thoải mái?

Ông vẫn không nghe thấy gì. Bà để ông ngủ tại ghế và vào phòng bà ngủ trưa.

Khi thức dậy, bà thấy ông Vượng vẫn còn ngủ tại ghế. Đến tối, ông vẫn không đứng dậy vào phòng, bà phải gọi ông Phong, người hay mua nước giúp bà đến đưa ông vào phòng. Nhưng ông Phong chỉ bê được ông Vượng đến phòng khách thì không bê nổi nữa vì hôm nay ông Vượng nặng quá dù ông vẫn gầy nhom chưa đến 110 pounds. Thế là ông Phong phải để ông Vượng ngủ ở ghế sofa tại phòng khách.

Sáng hôm sau, bà Vượng thức dậy, thấy ông Vượng vẫn ngủ li bì, vẫn ngáy khò khò. Bà đâm nghi nên gọi cho hospice. Nghe qua bá cáo của bà Vượng, họ bảo rằng ông ấy sắp đi rồi đấy. Sau đó họ đem đến một cái giường của nhà thương, đặt ngay tại phòng khách rồi đặt ông Vượng nằm trên đó, bọc tã và mặc áo bệnh nhân cho ông.

Ông Vượng ngủ li bì được ba ngày thì trở mình ngồi dậy, thò chân xuống giường định bước xuống. Bà thấy vậy, hỏi ngay:

- Ông tính đi đâu vậy?

- Đi đi.

Bà chỉ tay vào cái tã ông đang mặc và nói:

- Đái trong đó được rồi, đi coi chừng bị té đó!

Ông trả lời:

- Có bà đỡ làm sao té được?

Bà lấy tay kéo ông nằm xuống giường, và nói:

- Thôi, ông nằm xuống đi! Đi coi chừng té, tôi không đỡ nổi đâu!

Ông lấy tay kéo cái tã ra mà không đủ sức tháo gỡ cái tã nữa nên lại nằm xuống và ngủ tiếp.

Bốn hôm sau ông vĩnh viễn ra đi theo giấc ngủ. Con gái lớn của ông ở cạnh ông chứng kiến lúc ông dứt hơi thở khoảng gần sáng. Chờ mẹ thức dậy con gái mới báo cho mẹ hay cha đã đi rồi.

Bà đã lo hậu sự cho cả hai ông bà từ lâu nên mọi sự diễn ra chu đáo. Thế là ông sống thêm được 1 năm sau khi bác sỹ bảo ông chỉ sống thêm được 2 tháng. Ông thọ 95 tuổi.

Sau đám tang của ông. Bà về nhà một mình dù các con nài nỉ bà qua nhà con gái lớn ngủ một đêm cho đỡ buồn nhưng bà từ chối vì đang cần nghỉ ngơi sau một tuần mệt mỏi với chương trình tang lễ của ông.

Sáng hôm sau, khi ngủ dậy, theo thói quen bà bước xuống bếp. Lạ quá! Sao cái cửa xuống bếp hôm nay lại đóng? Bà ở trong căn nhà này đã 42 năm

chưa bao giờ đóng cánh cửa này. Bà mở cửa ra và lằm bằm:

- Không lẽ nhà có trộm hay có ma?

Chưa hết, khi bà quay ra phòng khách nơi có cái sofa để hai con búp bê đồ cổ ngồi trên đó, chẳng thấy chúng nó đâu. Bà nghĩ thầm ai vào đây lấy hai con búp bê đó làm gì? Khi bước đến bàn ăn, trông thấy cái bao giấy loại đi chợ để trên bàn, bà nhìn vào thì thấy hai con búp bê trong đó. Bà hiểu ngay là ma quỷ đang trêu ghẹo bà để bà sợ mà làm bàn thờ cúng chúng nó, năn nỉ chúng đừng phá bà. Nhưng bà không sợ, bà nói ngay cho chúng nó nghe:

- Tao nhân danh Chúa Jesus truyền cho tụi bay rút xéo ra khỏi nhà tao, đừng hòng mà tao thờ tụi bay.

Nói xong, bà lôi hai con búp bê ra bầy trở lại ở chỗ cũ.

Qua sáng hôm sau nữa, khi bà thức dậy, mọi việc lại tái diễn y như hôm qua. Nghĩa là cánh cửa xuống bếp bị đóng, hai con búp bê lại tự động nằm trong cái túi giấy để trên bàn ăn như hôm qua. Kỳ này bà nổi dóa, túm cái miệng túi giấy, buộc lại, rồi nói:

- Tao nơn danh Chúa Jesus mà truyền cho tụi chúng mày vĩnh viễn ra khỏi nhà tao, rút xéo nhé!

Theo niềm tin Cơ Đốc Giáo (Ki Tô Giáo), người chết không thể biến thành ma quỷ để hại hay phá phách người sống. Nhưng có ma quỷ, là những tà linh thuộc về chúa quỷ Satan ở đây đây trên mặt đất và trên không trung để phá

hại hay cầm quyền, và xúi dục loài người phạm tội.

Bà Vương tin chồng mình đã lên thiên đàng rồi, chẳng còn vương vấn trần gian làm gì. Nhưng thỉnh thoảng ma quỷ hay phá phách những gia đình vừa có đám tang vì lúc đó người ta dễ tin là người chết hiện về.

Sau đó bà lái xe đến một tiệm Goodwill để cho hai con búp bê này. Bà đã mua hai con búp bê này ở một tiệm bán đồ cổ năm 1976 ở Virginia vì bà thích sưu tầm đồ cổ.

Sau này, bà kể lại cho một người bạn nghe câu chuyện trên, người bạn trách bà:

- Sao bác không vứt hai con búp bê đó vào thùng rác cho người ta đổ luôn? Bác cho Goodwill thì sẽ có người khác mua lại, lỡ nó theo vào nhà người ta thì sao?

- Ủ! Lúc đó tôi không nghĩ ra việc này. Tôi thấy hai con búp bê này đẹp nên tiếc. Hy vọng qua nhà người khác không có ma quỷ đi theo.

Kể từ khi bỏ 2 con búp bê, hiện tượng cửa nhà bếp của bà bị đóng vào buổi sáng không còn xảy ra.

Sau khi chồng chết rồi, ngồi trong nhà bếp nhìn ra rừng cây phía sau đã rụng gần hết lá, bà thấy buồn nhớ ông mệnh mang. Khi ông còn sống, lúc nào cũng quanh quẩn bên bà, lắm lúc nói năng lảm nhảm khiến bà bực bội. Nhưng bây giờ thiếu vắng ông, bà không còn nhớ những lúc ông làm bà cảm thấy

khổ sở, bực dọc. Ngược lại, những hình ảnh xa xưa từ lúc mới quen nhau lại tràn về. Bà nhớ quá, lúc ông mới quen bà, ông hay hẹn bà đi ăn trưa, hoặc ông đem thức ăn đến sở bà để hai người ăn chung. Bà nhớ tất cả những gì tốt đẹp ông hay làm cho bà, ông hiền lành quá, đi làm thì làm xếp nhiều người, ai cũng nể nang mà ông chẳng hiếp đáp ai. Về nhà thì nể vợ, ông chẳng làm gì cho bà buồn, ông chưa bao giờ quát tháo, cộc cằn với vợ con. Cái cảm xúc thừa hai người mới quen nhau sống lại, khiến bà nhớ ông ray rứt. Bà ân hận đã không kiên nhẫn, dịu dàng với ông những khi ông nói lầm nhảm, ghen tuông với vẫn.

Bà không sợ ma, nhưng sợ cô đơn! Nửa năm sau khi ông mất, bà vẫn thấy cô đơn nhưng bớt nhớ đến kỷ niệm của hai người. Bà nhận ra một điều nhớ mãi đến người đã chết chẳng giải quyết được nỗi trống vắng trong lòng nên bà chuyển hướng sang đối tượng khác. Bà nhớ lại người anh họ tên Linh lúc ở ngoài Trung vào Sài Gòn ở nhờ nhà bà để học thi tú tài, lúc đó bà 15 tuổi, anh Linh 16 tuổi. Anh chí thú học hành nhưng vẫn thỉnh thoảng làm cho bà một bài thơ tình. Hai anh em biết mối quan hệ huyết thống không thể nào tiến xa hơn nên chỉ có thể thôi.

Sau khi đậu tú tài toàn phần, hạng tối ưu, anh được học bổng qua Mỹ du học từ năm 1952. Sau khi tốt nghiệp bác sĩ y khoa, anh ở lại Mỹ và làm việc cho

chương trình y tế thiện nguyện của một tổ chức Cơ Đốc Giáo qua các nước Phi Châu. Anh không lập gia đình, anh không muốn vương bận vợ con vì sẽ cản trở công việc thiện nguyện của anh. Anh làm việc ở Phi Châu cho đến khi về hưu, trở lại Mỹ sống ở California trong căn hộ dành cho người già có thu nhập thấp.

Bà Vương nhớ đến anh Linh và gọi ngay cho anh, bà đề nghị anh dọn nhà qua Virginia ở với bà, có anh có em cho tuổi già bớt cô đơn. Nhưng anh Linh cảm ơn và bảo rằng:

Nghe em đề nghị cũng vui, nhưng không biết ai sẽ chết trước; nếu em chết trước thì anh phải trở về Cali xin lại nhà của nhà nước ở một mình, lúc đó còn buồn hờn. Nếu anh chết trước, mất công em phải lo hậu sự cho anh, cực thân em. Thôi thì nếu em còn khỏe, còn ngồi máy bay được thì qua đây thăm anh một chuyến.

Được nửa năm sau thì anh Linh về với Chúa. Mấy người già ở cùng khu nhà già thấy anh không ra ngoài vài hôm nên báo cáo với ban quản lý. Họ mở cửa vào, thấy anh đã chết, nằm ngay ngắn trên giường.

Bà Vương thấy anh Linh nói đúng quá! Cũng may là anh chết ở nhà anh nên bà không phải lo hậu sự cho anh. Thế thì anh Linh vẫn thương và lo cho em gái như ngày nào xa xưa ấy. Nghĩ thế bà thầm cảm ơn anh. Thôi! Anh về với

Chúa trước, hẹn gặp lại anh trên Thiên Đường.

Bà Vương vẫn cảm thấy cô đơn, bà kiếm người cho thuê lại căn phòng của ông cho có người ra vào, để thỉnh thoảng bà có người nói chuyện.

Cô Kiều, đã ngoài 30, không vướng bận chồng con, dọn vào nhà bà. Bà cho cô thuê căn phòng của ông Vương với điều kiện không nấu ăn trong nhà bà; cô Kiều đồng ý vì cô không có thì giờ nấu ăn. Cô làm hai jobs: job văn phòng làm ban ngày từ thứ Hai – thứ Sáu và job lái xe Uber. Chưa kể, cô hay vào bar của Mỹ đánh billiard và uống beer sau giờ làm việc. Vào bar là để quen với trai, cô đang cô đơn nên hay la cà ở mấy cái bar.

Bà Vương thất vọng vì tưởng có người share phòng cho đỡ buồn, ai ngờ bà vẫn cô đơn một mình vì cô Kiều chẳng có chút thì giờ nào cho bà. Cô Kiều còn trẻ hơn bà nhiều nên cô có cách giải quyết nỗi buồn cô đơn của người trẻ. Cô cứ xông pha vào chốn có nhiều đàn ông theo gu của cô là cô thấy vui rồi.

Sau nửa năm, cô Kiều dọn ra vì cô có bạn trai mới, không thể vào ở chung trong nhà bà Vương.

Bà Vương than với bạn về nỗi cô đơn này, một bà bạn giới thiệu cho bà một người share phòng mới, đó là một nam sinh viên đang học y khoa, hấn chỉ vừa 22 tuổi, gốc Ấn Độ, nhưng ở Mỹ từ lúc lên 5 tuổi, có tên tiếng Anh là John. Da

hắn mịn mơn, không đen lắm, dáng người cao dong dỏng, gương mặt đẹp trai như tài tử, nói năng lịch sự. Vừa trông thấy hắn là bà có cảm tình ngay, có lẽ vì bà có sẵn thành kiến tốt với những người trẻ siêng năng học hành. Cha mẹ hắn ở tiểu bang khác, hắn đến đây vì đi học y khoa ở đây.

Ngoài giờ học, John còn đi dạy kèm nên mỗi tháng có tiền trả cho bà \$500. Bà lại còn phục hơn nữa vì John không nhờ cha mẹ giúp đỡ. Lúc ở nhà thì John ở mãi trong phòng học bài, không bao giờ nghe thấy John vận nhạc âm ỹ. Thỉnh thoảng John đi đánh tennis, chạy xe đạp thể thao. Khi nào đi chợ, John cũng hỏi bà cần mua gì thì mua giùm cho bà.

Đôi khi cuối tuần, bà rủ John đi ăn cơm tiệm với bà, bà luôn dành trả tiền dù John muốn góp chung. Bà bảo rằng có thằng nhỏ chở đi ăn là bà thấy vui rồi, bà không còn thấy cô đơn nữa.

Khi đại dịch covid bắt đầu, bị mất việc dạy kèm. John nói thật với bà không có tiền trả tiền phòng, có lẽ phải dọn về ở với cha mẹ. Bà vui vẻ bảo John đừng lo, bà sẽ cho John ở miễn phí cho đến khi nào John có việc trở lại. Vài tháng sau, có việc làm trở lại, John lại đưa tiền nhà cho bà.

Bù lại, bà không dám ra ngoài nhiều như trước kia nên John đi chợ cho bà, đi thay nhớt xe cho bà, chở bà đi bác sỹ khi cần, đi mua thuốc cho bà. Cuối tuần, bà thường đưa cho John cái đơn



đi chợ Việt Nam, John cứ cầm đến chợ mua cho bà. Có khi bà nhờ John đi mua phở, một tô phở bò cho bà, một tô phở gà cho John vì hấn theo đạo Hindu (Ấn Độ Giáo) nên không ăn thịt bò. Bà trả tiền hết dù John có đòi trả phần của hấn bà cũng không cho. Thế là tình bà cháu ngày càng thắm thiết.

Từ khi có John dọn vào, bà trau chuốt bề ngoài hơn. Sáng dậy, bà trang điểm phấn son mỗi ngày dù không ra đường. Thỉnh thoảng bà còn đi cắt tóc tém và highlight tóc màu nâu nhạt & nâu đậm trông thật trẻ trung. Đôi mắt bà lúc nào cũng sáng long lanh như thời thiếu nữ. Ai trông thấy cũng khen bà trẻ như vừa 70 tuổi dù bà đã 88. Bà vẫn hằng hái tập thể dục, mỗi ngày chạy treadmill từ 20 30 phút.

Đôi khi mơ mộng, bà ước gì mình trẻ lại, lớn hơn John độ 10 tuổi thôi bà sẽ làm bạn gái của John. Bà nói với John:

- Phải chi you trên 50 tuổi thì tao chấm mày làm bạn trai của tao.

John trả lời:

- Tôi chỉ xem bà như bà ngoại thôi!

Bà hỏi John:

- Đẹp trai và học giỏi như mày chắc là nhiều gái theo lắm nhưng sao không thấy mày có bạn gái?

- Lúc trước tôi có một cô bạn gái. Nhưng tôi bận học quá, không có thì giờ dắt cô ấy đi chơi nên cô bỏ tôi rồi. Hơn nữa, chẳng cô nào muốn chờ đến khi tôi học xong thì già hết rồi.

Nói xong, John lấy trong ví ra một tấm ảnh đưa cho bà xem cô bạn cũ của mình. Bà nhìn thấy mà xuýt xoa vì nàng Ấn Độ này đẹp như minh tinh Hollywood.

- Thôi, mày cố gắng học ra bác sỹ, lúc đó khối cô xếp hàng cho mày lựa. Vì không phải bác sỹ nào cũng đẹp trai như mày.

Con gái riêng của bà ở California có lần đề nghị bà bán nhà bên này dọn sang ở với cô ấy vì cô cũng góa bụa, hai bà góa ở với nhau cho đỡ buồn. Con bà đã trên 60 tuổi, nhưng còn lái xe xuống phố Việt Nam cách nhà 3 tiếng dễ dàng, sẽ chở bà đi ăn hết tiệm này sang tiệm khác tha hồ vui. Nếu muốn mua đồ về nhà nấu thì con bà cũng là tay bếp cừ khôi, tha hồ cho bà ra menu. Nghe con nói, bà cũng thấy vui. Nhưng nghĩ lại, cái bao tử của bà không biết đói, vì từ vài năm nay bà chỉ ăn súp là chính, ít ăn cơm hay các món kho, món chiên. Bà ít thấy đói bụng, bà phải uống Ensure để giữ sức khỏe. Vậy thì qua California bà cũng chẳng thề nào đi ăn tiệm thường xuyên được. Con bà có nấu ăn chiến cách mấy bà cũng chẳng thể ăn những món đó mỗi ngày.

Nhưng bà cũng kể cho John nghe kế hoạch dọn qua California để thăm dò xem sao. John nghe xong, nói:

- Bà mà dọn đi, đâu có ai nấu ăn ngon như bà cho tôi ăn nữa, tôi biết ăn món

Việt Nam và nước mắm là nhờ bà làm bánh bèo, bánh xèo, phở gà, gỏi cuốn, cơm chiên, cá kho cho tôi ăn. Tôi chẳng muốn dọn đi nhà khác tí nào.

Nghe thế, bà cảm động trả lời:

- Để tao suy nghĩ lại.

Sau khi suy một ngày, bà thấy niềm vui của bà bây giờ là được ở gần John, được thấy nó ra vào mỗi ngày, được nghe thấy tiếng mở cửa của nó khi ra khi vào dù nó ở dưới basement, đi cửa riêng, được nấu ăn miễn phí cho nó mỗi ngày, và nhờ nó chạy đây chạy đó mua sắm lật vặt cho bà. Bà biết rằng giữa bà và nó chỉ xem nhau như bà

cháu. Nhưng trong thâm tâm, bà biết nó là mẫu người lý tưởng của bà lúc bà còn son trẻ “Cao ráo, đẹp trai, thể thao đều đặn, có nam tính, có lễ phép, thông minh, học y khoa”. Bà đâu cần hiện thực tình cảm này! Chỉ cần có nó ở gần cho đến khi bà vĩnh viễn ra đi là bà vui rồi. Bà tính thầm, bà sẽ vĩnh viễn ra đi trước khi nó tốt nghiệp văn bằng bác sĩ y khoa.

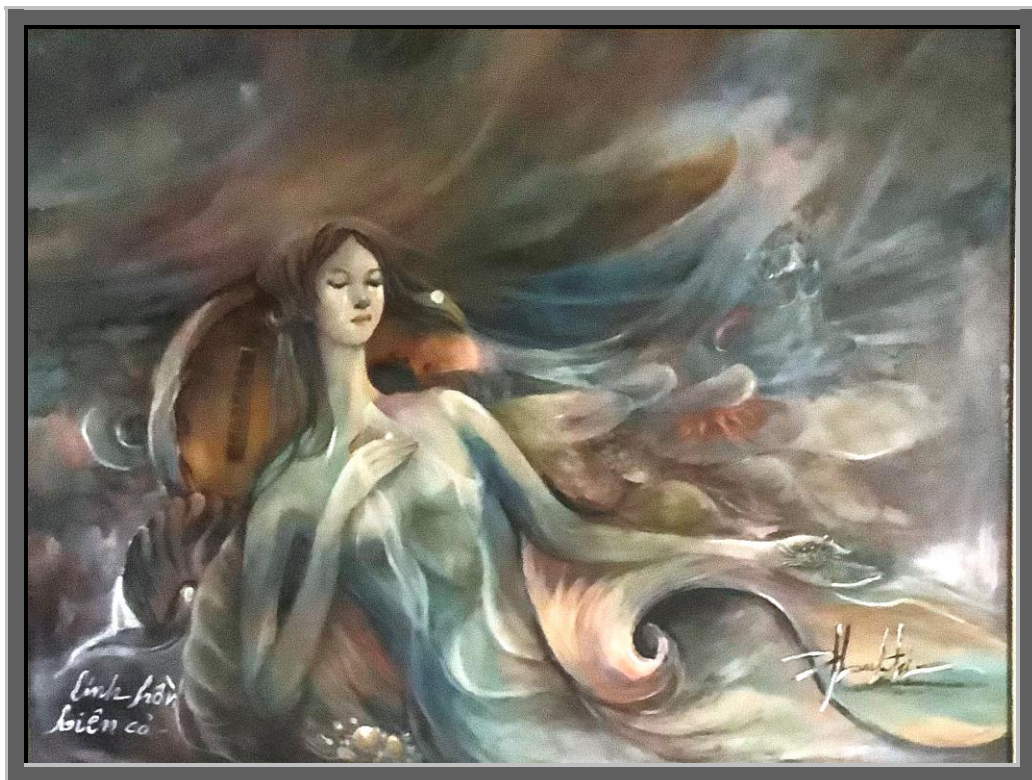
**TT Thái An**

10/10/2021

## **Buổi Chiều Tháng Mười**

*tháng mười lá gọi bên tai  
đi tìm sợi nắng nhân hai trên đồi  
chiều qua mưa rớt giọt rồi  
mơn man trên tóc bầu trời mù sương  
tháng mười với những nhớ thương  
nhuộm lên màu lá vấn vương cõi lòng  
quanh đây chẳng có nắng hồng  
lạc vào rừng núi mênh mông lá vàng  
tháng mười em bước dịu dàng  
chỉ nghe tiếng lá khẽ khàng chào nhau  
và em mang đến sắc màu  
anh ghi vào mắt mai sau họa hình  
tháng mười này đến rất tình  
môi cười hé nụ chúm xinh mỹ miều  
nghiêng soi nhịp bước dấu yêu  
thần thờ đôi mắt buổi chiều đầy sương!*

**Y Thi** – 10.26.20 - Skyline Drive



*Gọi sóng,  
cả một trời không không tiếng vọng ...*

## **LINH HỒN BIỂN CẢ**

Tranh: **Thanh Trí** Sacramento, California

# Con Hồ Và Tục Ngữ, Thành Ngữ Việt-Anh-Pháp

**\*\* Phạm Trọng Lệ \*\***

Mùng Một Tết âm lịch sắp tới là năm con Hồ hay Nhâm Dần nhằm vào ngày thứ ba mùng 1 tháng 2 năm dương lịch 2022. Bài này phần nào có chi tiết về sinh vật học, có thể tế nhị, nên xin coi như một bán khoa học. Bài cũng bàn về tục ngữ ca dao dính dáng ít nhiều đến hồ. Ít có con vật nào được từ điển uy-tín Larousse danh tiếng dành cho thành ngữ *jalous comme un tigre*.



Link - [vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org) **Hồ**

*“Sao giờ này hai giờ sáng mới vác cái bộ mặt để ghét về nhà?”*

Nói đến Hồ, người dân thường - nhất là đồng bào miền Thượng ở thế kỷ trước-thường tỏ lòng, kính cẩn, phải thờ cúng, thậm chí chỉ dám nói khế đến tên như ông hùm, ông kễnh, ông cạp, ông khái, ông ba mươi; lại có nơi còn có bàn thờ hình Ông Hồ... bài này cũng nói đến Bà Hồ thường bị ông quên lãng. Bà mang thai (từ 93-105 ngày), sinh ra mỗi lứa từ 2-4 con, hiếm khi tới 6 con, mỗi con nặng 780 đến 1,600g

(1.72 đến 3.53 lb), sinh thường là trong khoảng giữa tháng 3 và tháng 6, và nhất là tháng 9.

Sau khi mẹ đẻ ra, hồ con “mù” mắt nhắm nghiền, hồ mẹ cho bú sữa từ lúc lọt lòng suốt 5 hay 6 tháng. Tuy mắt nhắm mà hồ con theo mẹ bằng mùi của mẹ. Một tuần sau khi đẻ, hồ con nhú răng sữa, và sau một tuần đến 14 ngày, hồ con mới mở mắt. Hồ mẹ vẫn cho bú sữa tiếp đến 4 tháng sau, và cho tập đi theo đàn, cho ăn thịt và dần dần dạy cách săn thú khác. Lúc này bà mẹ tha con bằng cách cắn nhẹ vào gáy tha đến một cái hang hay hốc đá khác. Còn ông Hồ bố, sau ba bốn ngày trong thời gian tìm hiểu courting, kiên nhẫn đeo đuổi ve vãn tán tỉnh, kiếm thịt về tặng nàng, thời gian ‘quen hơi bén tiếng,’ sau khi nàng hài lòng thì nàng nằm doãi chân về phía sau, tỏ những dấu hiệu “chịu” chàng – cả hai chàng và nàng được nhận là tỏ tình rất ồn ào - nàng ồn không kém. Chừng bốn năm ngày sau, chàng “biến dạng.” Có điều lạ nữa là sau khi giao tiếp, khi đã xong thì chàng phải rút lẹ khi có dấu hiệu nàng không muốn nữa (tài liệu cho biết hồ cái hoặc bị đau khi giao tiếp, hay đã thụ thai). Thời gian “trăng mật” của hồ cái chỉ từ 3 đến sáu ngày. Rất hiếm khi có hồ đực cùng đi theo hồ cái săn sóc con, dù là con mình. Tuy nhiên, theo

en.Wikipedia, có trường hợp ngoại lệ: vào tháng May, 2015, vì có máy chụp hình đặt ở gần bầy nên đã ghi lại là trong trại Bảo Vệ Thú Sikhote-Alin Nature Reserve, một con hổ Amur được đi qua, theo sau bởi một con hổ cái và ba hổ con trong khoảng hai phút. Trường hợp hai, tại Khu Dành Riêng Nuôi Hổ Ranthambone, phía bắc Ấn Độ, một con hổ được giống Bengal nuôi hai con hổ con mồ côi vì mẹ bị bệnh chết. Hai hổ con được hổ bố tha đồ ăn về cho ăn, bảo vệ chúng và có vẻ còn luyện cho chúng cách săn. (Source: en.wikipedia.org - 'the tiger')

**Hổ cái chọn sinh con** ở một nơi khá kín đáo như bụi lau cao, hốc đá, động nhỏ hay hang, để “vượt cạm một mình”. Không có cảnh hổ đực quanh quẩn kề bên để chia sẻ tiếng ‘vợ’ đau đẻ, nghĩa là hổ đực không làm như mấy ông nhà quê khi vợ đẻ, những việc có vẻ thiếu ‘lô-gic’ như “leo lên mái nhà,” nhổ cọc chông lợn, lăn ra đường, v.v... như mấy “tục” của mấy ông chồng ở vài vùng quê ngoài Bắc Việt thời xưa. [Source: Nguyễn Dư, Phong tục về Sinh đẻ, Đất Việt (2015)]

Bà hổ mẹ một mình chịu nỗi đau đớn. Đẻ con, bà tự lo, không có cô mụ đỡ hay bác sĩ sản khoa ở bên, bà tự đỡ đẻ lấy. Khi đẻ xong bà dọn dẹp sạch sẽ -- tránh để lại dấu vết và mùi máu khiến những con vật khác đánh hơi mò tới gây hại cho hổ con mới sinh, lúc đó còn

nhắm nghiền mắt. Bà mẹ hổ dọn bằng cách nào? – “Ăn luôn bộ nhau” của mình. Những tháng sau, tự bà mẹ hổ, thường không có hổ đực đi cùng, chỉ dạy cho hổ con cách đi theo, cách săn, và bảo vệ hổ con. Chỉ có bà mẹ. Đây là một trường hợp Hổ cha “bị mất điểm” trách nhiệm.

Hổ con lớn dần và trong năm đầu chỉ có từ 35 đến 50 phần trăm sống sót. Lý do là vì hổ con còn vụng về, mãi cựa quậy, tò mò, chạy xa khỏi hang và... hoặc quên mất đường về, bị lạc, hay bị tuyết và đói rồi chết, hay bị một con hổ đực nào đó cắn chết. Hổ đực lạ cắn chết hổ con, để được “giao tiếp” với hổ mẹ sớm hơn, nếu như hổ mẹ không phải cho con bú.



*Mẹ hổ dùng răng tha con*

Độ ba tuổi rưỡi, con hổ cái bắt đầu trưởng thành sinh lý, còn hổ đực thì muộn hơn một năm, nghĩa độ 4-5 năm. Nếu ở ngoài rừng hoang, Hổ có thể sống được 20 năm, còn nếu trong Khu Bảo Vệ thì sống đến trên 20 năm, kỷ lục là 26 năm.

## Hồ bị người săn nên dần dần mất giống, có nơi dần dần tuyệt chủng.

Năm 2015, nhìn vào tổng số hồ sống hoang dã ở các quốc gia thì trong số 3,890 con hồ ngoài rừng, nước còn số hồ lớn nhất là Ấn Độ (2,225), Nga (433), Indonesia (371), Mã Lai (250). Trung Quốc còn trên 7 con, Việt Nam còn không quá 5 con. Tục săn hồ để lấy thịt, xương, bộ phận khác cũng làm một số lớn hồ bị diệt. Cũng có nơi tổ chức săn hồ cho du khách đi săn và lấy da.

## Bảng kê số lượng hồ ở các quốc gia (2016)

Quốc gia ⇄	Ước tính ⇄
 Bangladesh	106
 Bhutan	103
 Campuchia	0
 Trung Quốc	>7
 Ấn Độ	2,226
 Indonesia	371
 Lào	2
 Malaysia	250
 Myanmar	không rõ
 Nepal	198
 Nga	433
 Thái Lan	189
Việt Nam	<5
<b>Tổng cộng</b>	<b>3,890</b>

(Nguồn credit: vi.wikipedia.org **HỒ**)

## Có 9 loại hồ tùy địa lý nhưng bị tuyệt giống mất 3 chỉ còn 6

Hồ là loài dã thú **độc cư** (solitary life) ban ngày thức, ngủ ban đêm, sống một mình trong vùng của mình mà bề mặt chiếm diện tích khá lớn, thường chỉ khi kiếm được bạn và giao tiếp mới sống cùng nhau. Về mặt cân đối, đẹp và khỏe, hấp dẫn, chạy nhanh, mắt vàng, ban đêm sáng quắc, vẻ oai phong, bộ lông màu nâu thẫm, hay xám, có vằn đen, lưng và đuôi dài, cân đối và nhịp nhàng như gợn sóng.

*“Vội khi thét khúc trường ca dữ dội, / Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng / Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng / Vờn bóng âm thầm lá gai, cỏ sắc / Trong hang tối mắt thần khi đã quắc / Là khiến cho mọi vật đều im hơi...”* Thế Lữ, *Nhớ Rừng*, bản 1941.

Nhà thơ Anh William Blake cũng có bài thơ “the Tyger”. Bài này g.s. Harmon chọn là bài thơ phổ thông nhất trong số 500 bài hợp tuyển chọn lọc (most popular poem among 500 selected in anthologies.)

**Hồ cái** tương đối khá chung tình nhưng khá kén chọn ‘bạn tình’.

Hồ được chia làm 9 giống subspecies: Xưa ở từ Phía Tây Thổ Nhĩ Kỳ và Transcaucasia đến bờ biển Nhật bản và từ Nam Á đến Nam Dương. Ngày nay 9 giống chia tùy địa lý: Bengal, Caspian, Siberian (Amur), South China, Indochinese, Malayan, Bali, Javan,

Sumatran, ba giống tuyệt chủng gạch dưới tên. Nay chỉ còn sáu.



(link - vi.wikipedia.org “hình tượng con hổ trong văn hóa”)

Như đã nói, hổ thích đi một mình trong rừng khi sống ở nơi hoang dã, cần có một lãnh thổ nhiều kilomet vuông, nếu có một con hổ nhỏ hơn vào vùng đất của nó, thường nó để yên nếu không tranh giành với một hổ cái của nó. Một cách chịu phục con lớn là con hổ nhỏ hơn nằm ngửa trên lưng trên mặt đất dơ bốn chân và để hở bụng tỏ ý qui phục; con lớn sẽ để yên cho đi lại hay ở trong lãnh thổ nó.

### Nguyễn Du và Hổ

Trong Truyện Kiều, cụ Nguyễn Du đã dùng chữ “Hùm” chỉ con cọp, con hổ cả thấy 8 lần (ĐDA, TĐTK)

#### 1. Miệng hùm nọc rắn

- *Thân ta phải lo-âu,  
Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này* (K 2015)

#### 2. Bán hùm buôn sói

- *Nửa khi muôn một thế nào.  
Bán hùm buôn sói chắc vào lưng đâu?*

(Should later it turn out that I have bought

A tiger in a poke, where shall I turn?  
(HST, 109)

(Bán hùm buôn sói: người buôn bán bất lương. Mạ lang mả hổ, tả khoán vô bằng: bán sói buôn hùm, viết văn tự không bằng cứ. (ĐDA, TĐTK, 27).

**3. Trướng hùm:** bức màn, cái lều bằng vải bằng da cọp kết lại làm chỗ ngồi, cũng chỉ chỗ chỉ huy của ông tướng.

*Trướng hùm mở giữa trung quân*

*Từ quân cùng với phu nhân cùng ngồi.*

- Kiều, 2315-2316) Bản dịch của Huỳnh Sanh Thông 1983.

Under a tent erected in the midst  
Lord Từ and his fair lady took their  
seats. (HST, p119).

**4. Miệng hùm nọc rắn:** nơi hiểm nghèo

**5. Râu hùm hàm én** (gốc từ nhóm chữ *Yến hàm hổ cánh* – Hàm én cổ cọp – tướng của Ban Siêu, tướng nhà Hán). Cụ Nguyễn Du tả nhân vật Từ Hải như tướng Ban Siêu đời Hán:

*“Râu hùm hàm én mày ngài,*

*Vai năm tấc rộng thân mười thước cao.”* - K.2167

=> Cụ Nguyễn Du đổi “cổ cọp” thành “râu hùm.”

His shoulders were five inches broad  
[and] his body was ten feet tall. (HST,  
The Tale of Kiều, p. 199.)

A tiger’s beard, a swallow’s jaw, and  
brows

as thick as silkworm- he stood broad and tall.

His shoulders were five inches [and] his body was ten feet tall. (HST, p113)

The physiognomy of a military hero, similar to that of the famous Han commander Pan Ch'ao (Ban Siêu).

**6. Kể rằng hùm-sói gửi thân tôi đòi** (K, 2670)

(She served a wolf, she did a tiger's will. (HST, 137)

**7. Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn** (K 2516)

(The fiercest tiger, taken unawares, / will lick the dust and meet an abject end) (HST, p129)

Đoạn này Kiều kể lại Từ nghe lời Kiều về giải binh với triều đình mong có ngày nàng cũng được về cố hương, ngờ đâu bị Hồ Tôn Hiến vờ tiếp sứ, nhưng khi Từ bất ý đánh úp, anh hùng cũng chẳng ngờ, chết đứng ngoài mặt trận.

**8. Trước hàm sư tử gửi người đằng la** (K1350)

(I shall be prey to her, your lioness) (Ho-tung lioness sư tử Hà Đông – Si Shih)

(Đoạn này Kiều nói với Thúc Sinh xin chàng về nói khéo với chị cả Hoạn Thư, chị thương cho bề nào thiếp cũng cam biết là Hoạn Thư ghen như sư tử Hà Đông (Sơn Tây, Trung Quốc) mà Tô Đông Pha có bài thơ ngán diễu bạn).

## NHỮNG CÂU TỤC NGŨ

**-1. Không vào hang hổ sao bắt được cọp con** (Bắt nhập hổ huyết yên đắc hổ tử). If you dare not venture to enter the tigress' den, how can you catch her cubs?

(Nghĩa: Phải có gan mạo hiểm mới làm được việc khó.)

**-2. Họa hổ, họa bì, nan họa cốt  
Tri nhân, tri diện, bất tri tâm**

(Vẽ cọp vẽ da xương khó vẽ xương, Biết người biết mặt nhưng không biết lòng)

(Nguồn: doanhaothien.blospot.com

Tục ngữ Hán Việt: beta.wikiquote.org)

(In drawing a tiger, easy to draw its skin, (but) hard to draw its skeleton, In knowing a man, easy to know his face, (but) hard to know his heart.)

Dịch giả Gió Vi Vu dịch thoát ý của hai câu trên trong:

*Dò sông dò biển dễ dò,*

*Đố ai lầy thớt mà đo lòng người.*

Theo: Gió Vi Vu, TUYỆT CHIẾU (the CATBIRD SEAT) by James Thurber (KhoaHocNet.com, 12-11-21).

**-3. Le tigre aussi a besoin de sommeil.**

Hổ cũng cần ngủ.

**-4. Hổ già hổ uy.**

Cáo mượn oai hổ.

**-5. Agneau en peau de tigre, craint encore le loup** (chinois)

Cừu dù có da hổ, vẫn sợ chó sói.

**-6. Hổ phụ sanh hổ tử**

Cha tài giỏi làm sao, sanh con làm vậy



### **-7. Hổ lạc bình-dương bị khuyến khi.**

Cọp xuống đất bằng bị chó khinh.

(Hết thời, nay một mình tới đất lạ, bị những kẻ không ra gì khi dễ, hiếp đáp.

(VNĐT, A-L, phụ lục.)

### **-8. Ne blâme pas Dieu d'avoir créé le tigre, remercie-le plutôt de ne pas lui avoir donné des ailes.** (proverbes éthiopiens)

Đừng trách Thượng Đế đã tạo ra con hổ; thay vì hãy thầm cảm ơn Ngài đã không ban cho nó thêm đôi cánh. (Tục-ngữ Éthiopie)

*Trời sanh hùm chẳng có vây*

*Hùm mà có cánh hùm bay lên trời* (CD)

(LVĐ & LNT, VNĐT, A-L, p. 652).

### **-9. Cọp chết để da, người ta chết để tiếng.**

(Con hổ sau khi chết còn để lại bộ lông cho người đời quý trọng; con người sau khi chết còn để tiếng lại; khuyên ta nên ăn ở sao cho được tiếng tốt.)

Hổ tử lưu bì nhân tử lưu danh.

Hãy so sánh câu tục ngữ này với câu tiếng Anh và tiếng Pháp. Trong vở kịch Julius Caesar của Shakespeare:

Sau khi nhân vật Brutus được Shakespeare quý mến đã cùng bọn phản loạn đâm ông 33 nhát và nhát của Brutus là nhát cuối cùng, và là nhát hạ Ceasar, người thương Brutus như con, Brutus nói với người dân La mã rằng phải giết Caesar vì ngài có tham vọng và vì Brutus yêu thành Rome hơn, thì đến lượt Anthony bước ra nói:

*The evil that men do lives after them*

The good is oft interred with their bones.

(*Antony*, Julius Caesar, hồi III, cảnh ii, dòng 77-78)

(Nguyên văn: Những điều ác con người làm, vẫn còn sống sau khi họ chết  
Còn điều tốt thì thường chôn vùi theo với xương họ)

Dịch: Tiếng xấu, dấu chết rồi, người đời nhớ mãi

Danh thơm vừa nằm xuống, thiên hạ quên ngay.

(PTL phỏng dịch)

Le mal que font les hommes vit après eux

Le bien est souvent enterré avec leurs os.

(Jules César par William Shakespeare traduit par M. Guizot (ebook project Gutenberg #15841, released May 17, 2005).

### **Ảnh hưởng của Hổ và Chính Trị**

### **-10. Qui est à cheval sur un tigre, n'en descend pas aisément.**

(proverbes chinois)

Cưỡi trên lưng cọp rồi khó mà bước xuống.

Có ít nhất ba chính khách nổi tiếng tây phương dùng ý của câu tục ngữ Trung Hoa kể trên “Ngồi trên lưng hổ khó bước xuống.”

=>a) Người thứ nhất: thủ tướng Anh Winston Churchill:

“Dictators ride to and fro upon tigers from which they dare not dismount. And

the tigers are getting hungry.” Winston Churchill, “Armistice – or Peace” the Evening Standard (11 Nov. 1937).

Những kẻ độc tài cưỡi hổ đi đi lại lại mà không dám bước chân xuống. Và những con hổ mỗi lúc một đói. (Thủ tướng Anh đọc diễn văn “Đình Chiến hay Hòa Bình,” 11 tháng 11 1937. Ngụ ý e sợ chiến tranh mà đình chiến với Đức Quốc Xã trước chiến tranh thứ hai. Nhưng rồi Đức xâm lăng Ba Lan và Đế Nhị Thế chiến bắt đầu.

=>b) Người thứ 2: Tổng thống Hoa Kỳ Harry S. Truman:

“Being a president is like riding a tiger. A man has to keep on riding or he is swallowed.”

(Làm Tổng Thống cũng như người cưỡi hổ. Phải ráng cưỡi nếu không thì bị hổ nuốt chửng.)

Tổng thống nói tiếp: “The fantastically crowded months of 1945 taught me that a president either is constantly on top of events, or, if he hesitates, events will soon be on top of him. I never felt that I could let up for a moment.” Những tháng vĩ đại đầy biến cố trong năm 1945 đã dạy tôi một bài học là làm tổng thống hoặc là phải không ngừng nắm vững các biến cố, hoặc nếu ngần ngại, biến cố sẽ chóng tràn ngập. Nên không lúc nào tôi ngưng nghĩ.

=>c) Người thứ ba: John F. Kennedy Trong diễn văn nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ trước tiền đình quốc hội, Jan.

21, 1961, John F. Kennedy nói trong bài diễn văn:

“Those who foolishly sought power by riding the back of the tiger ended up inside.”

Những kẻ xuẩn ngốc tìm quyền lực bằng cách cưỡi trên lưng hổ rồi cuối cùng chấm dứt đời mình trong bụng hổ. (Diễn văn nhậm chức Inaugural Address, Jan. 21, 1961)

**Nguồn gốc câu nói trên --cưỡi lưng hổ chỉ e lúc bước xuống-- gốc ở đâu mà ra:**

William Scarborough --(c. 1875) “He who rides a tiger is afraid to dismount.” Kê nào cưỡi hổ thì sợ lúc bước xuống--chính ông lại dùng câu tục ngữ số 2082 trong cuốn Chinese Proverbs năm 1875. (Ch’i ‘hu nan hsia pei) (Xem thêm: William Safire, [www.nytimes.com/2005/02/06/magazine/metaphor-madness.html/](http://www.nytimes.com/2005/02/06/magazine/metaphor-madness.html/))

## THÀNH NGỮ

Tương tự với câu “cưỡi hổ chỉ e lúc bước xuống” có câu sau:

-Have a tiger by the tail: Nắm hổ đằng đuôi (rồi không dám thả ra). Have become associated with something powerful and potential dangerous. You have a tiger by the tail: you bit more than you chew. Bạn nắm hổ đằng đuôi rồi: bạn nhận gian nan quá sức bạn.

(Richard Spears, McGraw-Hill Dictionary of American Idioms and Phrasal Verbs (2005))

## Ngữ Vựng để thỏa chí tò mò

Tiếng Pháp hổ đực gọi là TIGRE (tiếng Anh TIGER), hay tên khoa học thuộc loài mèo, chi là Panthera và loài là tigris, (từ tiếng Latin, và tiếng Hy Lạp **tigris**.) Hổ cái tiếng Pháp là tigresse. Tiếng Anh là tigress. Tự điển Larousse tra nghĩa bóng tigre: extrêmement jaloux và cho thí dụ: Jaloux comme un tigre, femme aggressive (Có lẽ mấy nhà soạn tự điển ám chỉ mấy cô hay bà đầm chân dài, và có móng đồ chằng?) Tự điển The American Heritage Dictionary Fourth Edition thứ lớn cũng viết tigress là hổ cái, và ngụ ý chỉ một người đàn bà regarded as aggressive, audacious and fierce.

Hổ có thể sinh con với sư tử. Hay ngược lại. Hổ con mà bố là hổ, mẹ là sư tử lai giống: **Tigron** hay Tiglon (Pháp). Tiếng Anh **Tiglon** (hay tigon). Thế bố là sư tử, mẹ là hổ, con lai tiếng Pháp gọi là gì? -**ligron** hay tigon.

Collective noun: Một **đoàn** hổ với nhau gọi là an **ambush of tigers** or a **streak of tigers**.

## PHẠM TRỌNG LỆ -

Viết xong 15 tháng 11, 2021

### Tham Khảo

- Bài này dùng tài liệu trong wikipedia tiếng Anh và tiếng Việt.
- Huỳnh Sanh Thông. The Tale of Kiều. Yale, 1983
- LVD & LNT. Việt Nam Tự Điển. Khai Trí, 1970
- Đào Duy Anh. Tự Điển Truyện Kiều. 1971
- William Harmon. The Top 500. New York: Columbia University Press, 1992.
- Bùi Kỳ & Trần Trọng Kim. Truyện Thúy Kiều. 7<sup>th</sup> ed. Đại Nam, 1925 (rpt).



# TRÒ CHƠI TRÊN NÚI TUYẾT

\*\* Phạm Thị Nhung France \*\*

Tờ lịch trên tường đã rơi dần theo ngày tháng, chẳng còn bao lâu nữa Tết lại đến. Khu chợ hoa trong siêu thị Tang Frères đã tràn ra cả lối đi, thôi thì đủ loại hoa từ lys, mẫu đơn, glaieul, thực được... đến những giò thủy tiên còn khép nụ, dây đó chồi lên đám ba bông hoa trắng nõn. Từ những chậu quất trĩu quả vàng rực bên cạnh những chậu lan đất nhiều màu, đến những cành mai vàng óng ả, bên những cành hồng đào tươi thắm đã làm rực rỡ, tươi mát cả một vùng trời. Rồi những giỏ mứt, nào sen, nào gừng, bí, dứa; nào me chua, tầm ruộc... màu sắc rộn ràng xen kẽ nhau, được bọc trong một lớp giấy bóng kính trắng, bên ngoài dán bốn chữ triện lớn - Cung Chúc Tân Xuân - đỏ ói, cùng với những đòn bánh tét, những thệp bánh chưng cao nghệ, đã choáng hết mặt tiền của siêu thị. Hai con đường lớn Ivry và Choisy của khu chợ Á Đông Quận 13, xe hơi nườm nượp đổ về, người người tấp nập mua bán, tiếng cười nói, tiếng hỏi thăm tíu tít...Không khí sấm Tết nơi đây thật náo nhiệt, làm cho người ta có cảm tưởng đang lạc bước tới một khu chợ Tết xưa nào đó nơi quê nhà.

Riêng đối với tôi, không khí nhộn nhịp của những ngày sửa soạn đón Tết còn mang một ý nghĩa tình cảm thân thương, pha chút bồi hồi xúc động; vì nó gợi tôi nhớ đến kỷ niệm ngày cưới 24 tháng chạp năm nào. Đây chính là lý do vì sao ăn mừng Sinh Nhật tôi chọn ngày tây cho dễ nhớ, còn ăn mừng Kỷ Niệm Cưới thì nhất định phải ngày ta,

cho được mang thêm cái không khí háo hức, thiêng liêng.

Thấm thoát đã hơn ba mươi năm trôi qua, những ngày còn ở Việt-Nam vì bận bịu con nhỏ, chúng tôi chẳng dám đi chơi xa. Đến khi lưu lạc xứ người, mấy năm đầu, chồng phải lo thi cho xong cái bằng Tiến sĩ Khoa Học Dược (Docteur es Sciences Pharmaceutiques), đồng thời đầu tắt mặt tối lo sinh kế. Vợ cũng tất bật lo nuôi dạy, diu dặt đám con thơ trên bước đường học vấn và hội nhập vào xã hội mới; những mong sao chúng theo kịp người mà vẫn giữ được những cái hay, cái đẹp của phong tục, lễ giáo nước nhà.

Trong suốt thời gian này, mỗi kỳ nghỉ Hè có dịp đi chơi đây đó thì cả bầu đoàn thể từ cùng đi. Có vài lần chúng tôi sang Mỹ cốt để thăm viếng bà con họ hàng, các bậc huynh trưởng đã già yếu; nếu không cũng là một chuyến công tác văn hóa. Chưa một lần chúng tôi dám nghĩ đến hạnh phúc riêng tư. Nhưng nay các con đã lần lần trưởng thành; soi gương ngắm lại mình, thấy mí mắt đã xệ, đuôi mắt, vành má đã có vết nhăn, tóc đã nhiều sợi bạc... mà không khỏi ngậm ngùi. Chúng tôi bèn quyết định làm một cuộc viễn du, tự cho phép mình được hưởng một tuần trăng mật thứ hai, giữa cái tuổi mùa thu của cuộc đời. Nhưng đi đâu?

Ai cũng biết, nước Pháp thuộc vùng ôn đới, Paris ở miền bắc, là một trong những vùng lạnh nhất nước; mỗi năm cũng chỉ có hai, ba độ tuyết rơi. Người

ta khao khát một white Christmas sao mà khó thế! Chúng tôi cư ngụ ở thủ đô ánh sáng này đã vài chục năm, chỉ thấy tuyết đỏ, phủ trắng xoá kinh thành Paris có một lần duy nhất vào đúng ngày Chúa Giáng Sinh!

Tôi giống dân Paris ở điểm, mỗi khi thấy tuyết rơi là reo vui hơn hờ. Tôi còn có thói quen, gặp ngày mưa tuyết, thì việc nhà ráng thu xếp cho nhanh, rồi mặc áo ấm thả bộ vào công viên. Tôi chậm bước trên những lối mòn thoáng đàng, để tận hưởng cái thú ngắm tuyết bay phơ phớt trong khung cảnh hoàn toàn thiên nhiên. Đôi khi tôi ngửa mặt đón lấy những cánh tuyết mỏng tang trắng muốt, đậu nhẹ trên da mặt, để cảm thấy mình đang hạnh phúc vô biên.

Tôi thường nói trong gia đình ý muốn có ngày được ngắm cảnh trắng trên núi tuyết, và nay chính là dịp thực hiện ước mơ kia. Cả nhà tôi, từ chồng đến lũ con không ai hiểu nổi lý do nào khiến tôi khăng khăng đề nghị đi chơi núi tuyết cho chuyến du hành mang nhiều ý nghĩa đặc biệt này? Tất nhiên tôi có lý do riêng của tôi mà chẳng muốn nói ra, sợ lại bị bố con nó chế nhạo, rằng mẹ vẫn giữ thói lãng mạn tiểu tư sản của những con người đầu thế kỷ XX!

Chẳng là tôi đã chót được hưởng một đêm trắng 16 tuyết vời vợi chàng của tôi trên bờ biển Cap Saint Jacques thuở nào, nên nay tôi lại muốn cùng ai ngắm cảnh.

Tôi còn nhớ như in, đó là mùa hè năm 1959, anh trai tôi, Kỹ sư Công Chánh, được quyền mượn một ngôi biệt thự hai tầng lầu rộng thênh thang giữa thành phố Cap Saint Jacques cho

một tuần nghỉ hè. Được bố mẹ cho phép cả sáu anh em cùng đi. Chúng tôi đã không bỏ lỡ cơ hội bằng vàng này, anh tôi đề nghị, mỗi người được quyền mời thêm một, vài người bạn thân đi cùng cho vui. Tôi không mời ai, nhưng anh tôi biết ý, đã ngầm báo cho chàng của tôi nhập bọn. Bất ngờ nhìn thấy chàng xuất hiện nơi ngôi nhà nghỉ hè này, tôi tuy cảm động và vui mừng; nhưng bản tính nhút nhát, tôi dậm sợ, cứ rúm lại.

Nào chàng có xa lạ gì cho cam, từ hơn hai năm nay, chàng thường đến chơi với anh tôi (?) mỗi cuối tuần. Và mới đây thôi, chàng đã liêu lĩnh chờ đón tôi sau buổi thuyết trình văn học của Giáo sư Nghiêm Toàn tại trường Đại Học Văn Khoa, trên đường Nguyễn Trung Trực Saigon. Lợi dụng con đường Nguyễn Du thanh vắng trên lối về, chàng đã tỏ tình. Như tôi đã nói, tôi vốn nhút nhát nên chẳng bao giờ dám hé môi thừa thốt chuyện yêu đương. Thế nên khi chàng hỏi: -Em bằng lòng không?

Chàng nhìn sâu vào mắt tôi, đầu gật gật ra chiều khuyến khích. Tôi, mặt nóng bừng, chỉ biết ấp úng trả lời: - Em...em không biết!

Ngu ngơ thế đấy! Nhưng những chiều Chủ nhật chàng tới nhà chơi. Trong khi cùng anh em tôi quay quần vui vẻ chuyện trò... Tôi biết, qua ánh mắt, nụ cười, giọng nói mỗi khi tôi hướng về chàng, chàng đã hiểu tất cả?

*Nụ cười, ánh mắt ...say sưa ấy*

*Đã hẹn yêu anh đến bạc đầu! (VHC)*

Cũng bởi đã có vụ tỏ tình kia, nên khi trông thấy chàng trong ngôi nhà nghỉ hè ngoài Cap Saint Jacques, tôi

mừng nhưng run quá. Và từ đó, tôi không dám rời lữ em gái nửa bước.

Tối ấy, sau buổi cơm chiều cả đám ngồi quây quần ngoài thềm nơi sân trước, hát hồng om sòm ... Bất chợt tôi ngược mắt nhìn lên trời, nền trời xanh thẫm, đây đó một vài vì sao lấp lánh. Tôi sức nhớ, đêm nay trăng 16, thế rồi rớt rít hò lơ mọi người ra biển ngắm trăng; ai nấy nhao nhao hưởng ứng... Đoàn người nối gót nhau lên đường... Chúng tôi chọn bãi trước cho gần nhà, nhưng tìm một khu vắng vẻ, xa hẳn hàng quán, ngồi duỗi chân trên cát, ngắm cảnh trời biển...

Trước mắt tôi... khuôn trăng tròn vành vạnh, sáng ngời, in trên bầu trời lam thẫm. Trên mặt biển tối đen, một dải sông trăng gợn sóng lóng lánh hiển hiện, kéo dài đến tận bờ nước nơi chúng tôi đang ngồi. Cảnh đẹp vô ngần, đẹp một cách huyền ảo, thần tiên! Tôi cảm động đến sững sờ!

Tuy ngồi cách xa chàng đến dăm sáu người, nhưng tôi vẫn cảm thấy hai đứa thật gần nhau. Chúng tôi đã lãng quên tất cả, từ anh em, bạn bè đến cảnh vật chung quanh... để tìm đến nhau, cùng đi vào một cuộc mộng du kỳ thú khó có lần thứ hai trong cuộc đời! Cho tới khi đêm đã khuya, ánh trăng đã nhạt vẻ ngân và dòng sông trăng đã tan loãng trên mặt biển rộng, anh tôi hối thúc mọi người ra về.

Con thuyền mơ của chúng tôi trong cơn hốt hoảng...bị lật úp! Chúng tôi đã không cùng nhau đến được Bến Cung Hằng, nơi Tiên giới.... Nhưng may mắn thay, chúng tôi đã vượt qua được bao sóng gió gia đình để đến được với nhau trong cuộc tình trăm năm!

Kỷ niệm đêm trăng 16 tuyệt vời trên bãi biển Cap Saint Jacques ngày ấy vẫn còn in sâu trong ký ức, và chắc chắn sẽ theo tôi trong suốt cuộc đời với bài thơ lưu niệm:

### **Trăng Biển**

*Trăng mười sáu... biển đêm huyền diệu  
Gió thì ào ào quyến rũ ta đi...  
Trên biển sóng dòng sông trăng hiển hiện  
Một dòng sông ngời ánh sáng lưu ly!  
Cảm động đến sững sờ ngây dại  
Rời chơi vui trong cuộc mộng du  
Theo tiếng gọi ngàn đời vọng lại  
Ta cùng đẩy thuyền rời bến...viễn du...*

*Thuyền nhẹ lướt trên dòng lưu quang ấy  
Dẫn dẫn trôi...về chốn Thiên Tiên  
Thế gian mờ xa như chưa từng thấy  
Một trời bao la... trăng nước ảo huyền...  
Hai mái chèo lan nhịp đều khua sóng  
Làm lung linh, vang vọng cả không gian  
Ngàn vạn hoa sao trôi ngoài cửa động  
Báo thuyền ta sắp cập Bến Cung Hằng!  
Mừng quá! ... ta vung chèo đứng dậy  
Hỡi ơi thuyền úp! - Bến Cung Hằng  
Thấy đâu...? Trăng vẫn ở hồ chiếu  
Một dải vàng giữa sóng mênh mang...  
(PTN)*

Chàng của tôi vẫn thường chế nhạo cái đầu óc thiếu thực tế, chỉ ưa mơ mộng vợ vắn của tôi. Có khi vui chuyện, chàng còn kể cho cả đám học trò và mấy anh rể GL nghe nữa đấy.

Ờ đầu bàn bên kia, rể thầy, rể trò gật gù thông cảm nhau sâu sắc. Trong khi đầu bàn bên này có tiếng thở thê: - Cô ơi, em cũng vậy!

Thế rồi cả đám thầy trò đàn bà con gái phá lên cười, không sức nào kìm hãm được, cười đến chảy cả nước mắt!

Mặc chàng muốn nói gì thì nói, chê gì thì chê, nhưng tôi biết chắc chàng sẽ

nghe theo đề nghị của tôi. Quả như rằng, chúng tôi sẽ lên đường hưởng tuần trăng mật thứ hai của cuộc đời tại vùng núi Alpes nước Pháp. Rõ là bàn luận vòng vo Tam Quốc chán, cuối cùng ý của vợ vẫn là tuyệt hảo nhất, lý của vợ vẫn là chí lý nhất! Ai mà chả biết: *Chồng yêu cái tóc nên dài, cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn!*

Chuyến xe lửa ngày rằm tháng chạp đã đưa chúng tôi từ ga Lyon đến tỉnh Grenoble, thuộc miền cao nguyên phía đông nam nước Pháp. Qua một đêm nghỉ ngơi tại chùa Hoa Nghiêm của Sư Bà Chí Hải, để hai chị em bạn gái có dịp hàn huyên tâm sự, vì đã lâu không gặp. Sáng sớm hôm sau, Sư Bà đã sửa soạn cho chúng tôi một bữa điểm tâm thịnh soạn, cùng tiễn chân bằng một giỏ đầy những hoa quả và nước ngọt, kèm theo hai cái bánh chưng đem theo ăn trưa. Chúng tôi từ giã nhà chùa đi bộ đến Gare Routière, nơi có những chuyến xe ca đưa đón hành khách từ thị trấn Grenoble đi khắp các miền núi Alpes quanh đó. Chúng tôi đến ga đúng 8 giờ sáng, tưởng sớm, hay đâu hành khách đã đông nghẹt.

Sau khi vào phòng thông tin, xin được tờ giấy ghi lịch trình các chuyến xe chạy cùng các địa điểm du lịch, chúng tôi mau lẹ quyết định chọn miền cao nguyên L'Alpe d'Huez, nơi có nhiều bãi trượt tuyết nổi tiếng, cho ngày đầu tiên rong chơi nơi vùng núi ngập tuyết này.

Chuyến xe ca mang số 19 bắt đầu chuyển bánh đúng 9 giờ sáng, đưa chúng tôi lên đường. Trên xe, hành khách hầu hết từ phương xa đến để đi trượt tuyết, chỉ có vài người dân cư ngụ

đâu đó trên đường xe di chuyển. Riêng chúng tôi, có lẽ là hai hành khách duy nhất, đến đây chỉ với mục đích xem tuyết rơi và ngắm trăng trên núi tuyết!

Ra khỏi thành phố Grenoble, xe bắt đầu leo dốc, rồi từ từ theo đường núi vòng vèo lên cao. Nhìn hai bên đường đã bắt đầu thấy tuyết, tuyết rải rác đác trên những mái nhà, vòm cây, bãi cỏ... Xe càng lên cao tuyết càng nhiều, phủ trắng xóa hai bên thung lũng, chẳng còn nhìn ra cảnh vật bên dưới nữa. Lúc xe mới khởi hành, chỉ thấy lẻ tẻ đôi ba chiếc, bây giờ lên cao, xe ùn lại thành đoàn, nối đuôi nhau chậm chạp lăn bánh trên con dốc. Dốc càng cao, xe càng khó lên, bánh phải gắn thêm móc xích vì tuyết phủ dày, đường trơn trượt.

Đến quá trưa xe tới thị trấn L'Alpe d'Huez. Có khá nhiều chiếc navette nhỏ, chạy lằng xằng đưa hành khách từ bãi đậu xe vào trung tâm sinh hoạt của phố thị. Nơi đây, du khách tấp nập ra vào trong các siêu thị hay các quán café, các tiệm ăn, các tiệm bánh, hoa quả... Đông nhất và ồn ào nhất là phòng thông tin, bên cạnh có bàn giấy quảng cáo du lịch, bàn giấy làm dịch vụ cho khách thuê phòng trọ. Phải mất nhiều thì giờ dò hỏi, chúng tôi mới chọn được một khách sạn (loại chalet) vừa ý, ở lưng chừng núi, cửa sổ và mặt trước toàn lồng kính để du khách dễ ngắm cảnh trí thiên nhiên. Đây còn là một khách sạn có quán ăn, chúng tôi được lo cho bữa quà sáng và bữa ăn tối, thật là tiện!

Về khách sạn ăn uống nghỉ ngơi một lát, gần 3 giờ chiều, chúng tôi đã đóng bộ chỉnh tề, áo liền quần với mũ len trên đầu, khăn len quấn cổ, chân đi botte, tay mang găng và không quên

đeo đôi kính mát trên mắt, vì tuyết phản chiếu ánh sáng mặt trời sẽ làm chói lòa con ngươi người ta. Vừa ra khỏi hotel đi xuống bãi, người đầu mà đông thê, bây giờ đang giữa mùa trượt tuyết có khác! Những người đi ski, họ thường đi từng nhóm, nhóm gia đình hay nhóm bạn bè; trên vai ai nấy vác những thiết bị để trượt tuyết. Họ ăn mặc sặc sỡ, quần áo đủ màu, vừa đi vừa nói chuyện ồn ào, hay ca hát rộn ràng... làm cho không khí quanh đây thật tưng bừng huyền ảo. Chúng tôi cũng cảm thấy háo hức theo, muốn hòa nhập với họ, trở thành những skieurs như họ. Quả thật đã có hồi chúng tôi nổi hứng, cũng muốn đua đòi theo gia đình ông anh nhà tôi đi học trượt tuyết, để được ném mũ môn thể thao kỳ thú này. Song nghĩ xa thôi lại nghĩ gần, sợ cảnh ngã gãy chân, què tay nên vội dẹp ngay ý thích ngông cuồng nhất thời đó đi.

Chúng tôi bắt đầu nối đuôi xếp hàng mua vé... Mỗi trung tâm trượt tuyết thường có nhiều bãi, chia cấp bậc theo độ cao thấp (từ 1.000m tới 3.000m). Muốn đưa khách đến bãi trượt tuyết bậc 1 (piste verte) người ta chỉ dùng một cái cần dài có thiết bị ghế ngồi (tire-fesse), kéo đi. Muốn đưa khách đến bãi trượt tuyết bậc 2 (piste bleu) hay bậc 3 (piste rouge) người ta phải dùng giầy cáp treo có thiết bị ghế ngồi (télé-siège) kéo lên; đưa khách đi ski từ bãi trượt tuyết bên núi này sang bãi trượt tuyết bên núi kia cũng vậy. Người ta còn dùng loại cáp treo thiết bị cả một cái toa kín (télé-cabine) để đưa được nhiều khách cùng lúc, đặc biệt là khách lên bãi trượt tuyết bậc 4 (piste noire).

Khi đối diện với bà bán vé, chúng tôi có trình bày ý định muốn lên bãi cao nhất để ngắm cảnh. Bà ta có khuyên, nếu vậy nên đợi ngày mai, vì đài khí tượng có báo, mai trời nắng tốt suốt ngày, xem cảnh sẽ rõ hơn. Còn chiều nay, khoảng xế chiều sẽ có gió, mây nhiều và có mưa tuyết, sau đó còn có bão tuyết. Bão tuyết ở đây thường lắm!

Tôi ngược mắt nhìn trời, nền trời vẫn trong xanh, thoáng vài cụm mây trắng nên có ý nghi ngờ. Và chúng tôi vẫn giữ ý định mua vé lên cao hôm nay với lý do, ngày mai chúng tôi đã đi khỏi. Bà bán vé chiều ý khách nhưng không quên dặn với - Nhớ xuống sớm!

Đã có vé trong tay, chúng tôi leo lên télé-cabine, chen chúc giữa đám khách đi trượt tuyết. Trên vai họ, người nào người nấy đều mang đồ thiết bị trượt tuyết, gồm một đôi ván bằng nhựa, có bộ phận để bắt vào giầy đi ski, dùng làm bàn lướt trượt tuyết, và hai cái gậy sắt, vừa dùng để lấy đà, vừa dùng để giữ thăng bằng.

Có tiếng chàng của tôi giục, tôi tuy đã tiu nghỉ nhưng vẫn cố nói cứng:

-Chưa chắc! ... mà... mà ngắm cảnh bão tuyết cũng thích chứ?!

Chàng của tôi ngồi ngắm cảnh bão tuyết một lúc thì chán phèo, vào giường nằm ngủ.

Tôi vẫn không rời khỏi ghế, lắng tai, đôi mắt thường thức cảnh bão tuyết...

Gió hú từng cơn ngoài trời, gió đập rào rào vào các khuôn kính, gió tung hoành tứ phía... Phụ họa với gió là tuyết, tuyết rơi tầm tã, tuyết đổ ào ạt, tuyết uốn mình xoáy theo chiều gió cuốn, tạo thành những hình dạng dị kỳ và biến hóa không ngừng ra muôn hình vạn trạng, choáng ngợp không gian...



Cảnh bão tuyết cũng có một hấp lực riêng, phải nói là rất đẹp, nhưng là một vẻ đẹp vừa kỳ lạ, vừa lạnh lùng, hung hãn!

Khi đã mệt rũ tôi mới chịu vào giường, rồi ngủ thiếp lúc nào không hay... Lúc chợt tỉnh, tôi chạy phóng ra gần cửa kính nhìn trời,...bão tuyết vẫn triền miên...triền miên... Tiếc rẻ, tôi cố ngồi nán lại ngắm cảnh thêm chút nữa rồi mới chịu đi ngủ tiếp.

Lúc tỉnh giấc lần thứ hai, nhìn đồng hồ đã hơn hai giờ khuya, thấy có một luồng ánh sáng dịu nhẹ chiếu chéch vào phòng. Tôi chồm về phía cửa kính nhìn ra... thì trời ơi, trời quang mây tạnh từ bao giờ! Con trăng 16 lồng lộng ngự giữa biển trời! Tôi mừng rú, chạy đến bên giường kéo chàng của tôi dậy ra ngắm trăng với tôi.

Quang cảnh tĩnh mịch một cách lạ thường, tất cả không gian đều im ắng bất động, như chưa từng có một xáo trộn nào xảy ra, nói chi đến trận bão tuyết với cuồng phong kéo dài hàng mấy giờ vừa qua.

Trên nền trời xanh thẳm không một gợn mây, vàng trắng 16 tròn trĩnh, trong vắt hiện ra với tất cả vẻ đẹp lộng lẫy như tự muôn xưa. Bên dưới, núi tuyết trùng điệp, được bao phủ bởi ánh trăng thanh... tạo nên một vẻ đẹp mung lung, huyền ảo, thần tiên!

Tôi đứng dựa đầu vào vai chàng, ánh trăng rơi rớt cả trên khuôn mặt, trên thân áo ngủ bằng lụa bạch của chúng tôi... Cứ thế, chúng tôi đứng bên nhau say sưa ngắm cảnh trăng 16 trên núi tuyết...; chỉ còn nghe thấy tiếng hơi thở đều đều và tiếng tim đập nhịp nhàng trong lồng ngực... Không ai dám thốt một lời, sợ làm tan loãng mất cái

giây phút hạnh phúc hiếm hoi tuyệt vời và thiêng liêng ấy. Cho mãi tới khi con trăng bắt đầu chéch bóng, tôi mới ngược mắt khẽ hỏi chàng:

-Trăng 16 trên núi tuyết đẹp tuyệt phải không?

Chàng không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi, chỉ khẽ gật đầu, mà hỏi lại:

-Chỉ có thế?

Tôi ngây thơ trả lời:

-Trăng trên núi tuyết đẹp như vậy, anh còn muốn gì hơn?

Chàng cúi xuống đặt trên môi tôi một cái hôn nồng nàn, tiếp theo là tiếng thầm thì nhẹ như gió thoảng:

-Đẹp! trăng trên núi tuyết đẹp, nhưng...em của anh còn đẹp hơn!

Tôi bẽn lẽn như cô dâu đêm tân hôn, nghe tim mình đập loạn nhịp trong vòng tay của chàng:

*Nửa khuya bão tuyết vừa tan*

*Trăng tròn ngự đỉnh trời Alpe d'Huez*

*Tuyết trắng, trăng tuyết ảo kỳ*

*Không gian tĩnh... chỉ thầm thì tiếng tim.*

(PTN)

Trưa hôm sau chúng tôi xuống núi, trở lại ga xe ca nơi thị trấn Grenoble, lấy chuyến xe khác đi Vercors. Đây là một vùng rừng thông trên núi tuyết, thuộc miền núi thấp, trước khi dẫn đến dãy núi Alpes. Núi ở đây không cao lắm mà thoải thoải, nơi có những rừng thông ngút ngàn... Tuyết ở đây không đóng thành băng dày để có thể đi ski, mà lại xốp. Muốn đi ngắm cảnh rừng thông phải thuê đôi raquettes và đôi gậy. Raquettes thì buộc vào giày để bước đi cho vững, còn đôi gậy dùng để dò đường, vì tuyết xốp phủ kín đường đi, nếu không dò trước nông sâu có thể bị thụt chân, sa xuống hố như chơi.

Có lẽ trước đó một hôm, bão tuyết cũng đã thổi qua đây, nên sáng nay cảnh rừng thông toát ra một khí vị thanh khiết, nên thơ lạ thường! Con đường vào rừng là cả một tấm thảm tuyết trắng muốt tinh khôi, chưa hề có dấu chân người. Trên cao, hoa tuyết trĩu nặng cành cây, phủ kín tàn lá, tưởng chừng như cả rừng thông, cành lá toàn bằng pha lê trong suốt, đang lóng lánh dưới ánh mặt trời.

Chúng tôi ăn picque-nic ngay trong rừng, và ngày hôm sau, chúng tôi lại tiếp tục đi khám phá những khu rừng thông kế cận.

Hai ngày chót, chúng tôi đi thăm vùng núi tuyết Chamonix, Mont-Blanc. Nơi đây cũng có những bãi trượt tuyết nổi tiếng, nhưng chúng tôi chỉ muốn đi thăm Biển Băng (Mer de Glace). Sáng hôm ấy, từ khách sạn ngoài phố thị, chúng tôi ra ga xe lửa đặc biệt, đưa khách ngược lên núi Mont-Blanc, ở độ cao trên 4.000 mét! Cuộc hành trình bằng xe lửa này kéo dài gần một giờ đồng hồ; một giờ đồng hồ ấy đối với tôi thật kỳ thú! Suốt dọc đường lên núi nhìn ra hai bên thung lũng, tuyết phủ trắng ngần. Những cây thông ven rừng hay dưới thung lũng đều trĩu nặng hoa tuyết, trông như những cánh rừng pha lê nơi Vercors, đang thi nhau phản chiếu ánh nắng lung linh! Tôi ngồi trên xe mà không yên, cứ đổi chỗ hết dãy ghế bên phải lại sang dãy ghế bên trái; tỳ tay trên thành cửa sổ, say sưa ngắm cảnh thiên nhiên cho thoả con mắt.



Đến Mer de Glace, trước tiên chúng tôi tới thăm Động Tuyết. Nơi đây tuyết đóng băng thành một cái động lớn, quanh năm suốt tháng không hề suy chuyển. Mer de Glace cũng vậy, tuyết đóng thành biển băng từ bao ngàn năm. Biển Băng không bao giờ hao mòn mà trái lại, cùng với thời gian, tuyết càng ngày càng dày thêm... Nay đã sâu trên 2.000

mét! Sau đó, chúng tôi trèo lên ngọn Jorasses. Xung quanh núi non san sát, tạo thành một quần thể trông rất hùng vĩ. Đứng là mỗi nơi, mỗi cảnh thiên nhiên đều có những nét đặc thù riêng. Nhưng phải công nhận những núi tuyết mà chúng tôi vừa rong chơi, nơi nào cũng để lại trong lòng chúng tôi những ấn tượng sâu sắc, những kỷ niệm kỳ thú, khó quên.

Trên chuyến xe ca từ miền núi tuyết dốc cao chạy trở xuống thành phố Grenoble, trước mắt tôi những vòm cây, tàn lá phủ đầy tuyết trắng xóa... Xa trông tưởng chừng như cả rừng hoa mai đang tung bừng nở những cánh hoa trắng muốt, nõn nà nơi làng Bạch Mai (Bắc Việt) quê mẹ thủa xa xưa mỗi khi xuân đến:

**Từ trên đỉnh núi Mont-Blanc**  
**Trông vờn có quốc... mịt mù tuyết bay...**  
**Đường xuống núi... trắng ngàn cây**  
**Ngõ Mai Hoa đã nở đầy quê xưa. (PTN)**

**Phạm Thị Nhung**

Paris, tháng chạp Quý Mùi (01-2004)

# VỀ NHÀ

**\*\* Đoàn Quốc Bảo \*\***

*Đêm chiêm bao*

*Ta lạc giữa rừng cây*

*Từng hàng cây cúi đầu lặng lẽ*

*Ôm nhớ thương đời người đã hết*

*Chợt thương mình lạc lõng cõi hư vô.*

*Đêm trăng thanh*

*Trời trong thấp vạn hoa*

*Từng vì sao âm thầm tỏa sáng*

*Nghe tâm tư hồn trầm lên lên*

*Ngược mắt nhìn thung lũng đêm sâu.*

*Ôi tiếc thương rồi thì cũng qua*

*Những xót xa kỷ niệm luyến lưu*

*Trôi hết đi để lòng thành thoi*

*Như gió mây ngàn đời vẫn bay*

*Về nhà.*

*Nghe tiếng rơi dòng đời đổi thay*

*Níu kéo chi một thời đã xa*

*Phung phí chi tình thân mến nhau*

*Oán trách chi để rồi khổ đau*

*Đời mình.*

*Cho với nhau nụ cười trẻ thơ*

*Chơi với nhau dòng sông mát trong*

*Vui với nhau trọn vẹn đắng cay*

*Đi với nhau quãng đường uốn quanh*

Căn nhà cũ có cây phượng tím trước ngõ đã rụng hết hoa nhưng hương thơm nhẹ vẫn còn thoang thoang bay trong cơn gió buổi sớm nay. Căn nhà cũ vẫn y nguyên không có gì thay đổi cả, cái cửa chính vẫn màu sơn nâu xám chắc chưa sơn lại một lần nào kể từ ngày đầu tiên nó chào đón tôi gần 20 năm về trước. Chẳng có gì mới lạ cả, mọi thứ vẫn y nguyên như ngày đầu, cây cam vàng bây giờ đã già thêm và có lẽ con người sống ở đây cũng vậy, già thêm thôi. Thế đấy, tôi trở về thăm lại căn nhà xưa và tự hỏi liệu tâm người có khác không? Liệu thời gian, không gian và tâm ta có sự tương tác như thế nào để ta biết rõ ta của hiện tại như thế nào. Có lúc ta nghe người thân ta nói ta thay đổi và cũng có lúc nói rằng ta cũng như xưa, bản chất vẫn không thay đổi. Có lẽ ta thay đổi và người cũng thay đổi hay cả hai. Có lẽ cảnh và người thay đổi nhưng bản chất của ta không thay đổi. Hay có lẽ ta vô tâm không nhận biết nó nên cứ phải hoài thắc mắc, suy tư.

Hàng phượng tím vẫn còn đó, mùi hương tỏa thơm thật dễ chịu len lỏi theo bầu trời tĩnh lặng giữa con đường vắng lặng buổi sáng mai dưới cơn mưa nhẹ mát lất phất bay thơm lắm.

Dưới cái không gian và khoảnh khắc này sao tôi thấy quá đổi thân thương, nhưng tự nhiên trong hồn dâng lên một cảm xúc khó tả, cảm giác thấy thiếu thiếu một thứ gì đó mà tìm mãi chẳng thấy đâu. Tôi biết cảm giác này là thật, nhưng cứ mong đó là mơ.

Đúng rồi, tôi chợt nhớ đến bộ phim Tây du Ký khi mà Tôn ngộ Không tìm về Linh Đài Phương Thốn để mong tìm gặp lại vị sư phụ đầu tiên của mình là Bồ đề Tổ sư. Ngộ Không ghé qua căn phòng cũ nơi ở của sư phụ, sân vườn nơi các huynh đệ ngày xưa cùng học đạo giờ trở nên hoang vu vắng lặng để rồi Ngộ Không rón rén bước trở ra bỏ lại cuộc hội ngộ mà Ngộ Không cứ tưởng sẽ tung bừng rộn rã. Cảm giác ấy giống như ta thả một viên sỏi xuống một cái giếng sâu và cố lắng nghe thanh âm chạm đáy. Có thể ta chỉ nghe vồn vện duy nhất một tiếng vọng lại khi viên sỏi chạm vào mặt nước. Nhưng có lẽ âm thanh duy nhất là sự đứng yên tĩnh lặng của ta và sự rơi của viên sỏi. Thôi thì ta cũng nhận ra rằng chẳng có gì mà không thay đổi cả.

Có lẽ tôi đang cảm nhận cái mùi thân thương này trong tâm tưởng của những ngày đầu hồn nhiên. Tôi là một gã du khách tham lam muốn tóm lấy hơi thở và cảm xúc của những gì gọi là đầu tiên. Chiếc áo trắng ngày đầu đến trường. Những người bạn đầu tiên, chiếc xe đạp đầu tiên, nơi đầu tiên ta khám phá cảnh vật mới khác lạ so với

nơi quen thuộc ta gọi là chuyến đi xa đầu tiên, người yêu đầu tiên, thành công đầu tiên, thất bại đầu tiên hay nỗi đau đầu tiên. Có thể ta cảm thấy nó na ná giống nhau quen thân lắm nhưng xét cho cùng thì tất cả đến với ta đều là những điều đầu tiên cả.

Riêng tôi tất cả những gì đầu tiên tôi đều buộc chặt nó lại để trên kệ sách cũ, trân quý nó lắm rồi lâu lâu thèm lấy ra chơi. Đó là thói quen muốn nắm giữ nhưng không biết liệu điều đó có nên hay không. Đôi lúc cũng tùy, nhưng tôi nghĩ những gì đầu tiên đều lưu lại trong tâm trí và sẽ ở lại sâu trong nó mãi không phai mờ cho dù ta thôi không muốn níu giữ nó nữa.

Những ngày đầu bỡ ngỡ xứ Mỹ nhưng đầy háo hức vì bên tôi có cha có mẹ có chị và có dì. Giờ đây chuyến ghé thăm này đã thiếu vắng đi 2 người, cha tôi và dì. 5 vị khách đồng hành trên cùng chuyến phi cơ để khám phá đất Mỹ. Chuyến đi dài thật dài nửa vòng trái đất rồi xa quê cha đất mẹ để đến một thế giới mới. Thế giới của văn minh, tự do và dân chủ.

Đôi lúc tôi tự hỏi nền văn minh, tự do và dân chủ đó sẽ được đánh đổi bằng những gì nếu ta không cho mình những suy tư và trách nhiệm của ta để hiểu kỹ về nó. Để đến khi ta đánh mất những điều giản đơn như tiếng cười giòn giã, câu hỏi thăm, chiếc áo đan tặng nhau

giữ ấm những ngày mùa đông mà thấy lòng thật ấm cúng.

Sự ra đi khá vội vàng của cha và sự chia tay quá ngỡ ngàng của dì cho tôi biết được rằng tôi cần phải trưởng thành.

Một gã trưởng thành có thể bật khóc một cách thản nhiên mà không cần kìm nén.

Một gã trưởng thành sẽ biết sự sống thật đẹp và biết sống tử tế với chính mình, với người và vạn vật trong vũ trụ này.

Làn gió mát thổi qua những dải núi trên sa mạc đầy đất khô cằn thế mà vạn vật vẫn sinh sôi, những đóa sen tím gọi là

sen đá cũng đẹp lắm. Ôi những nụ cười, giọng nói thân quen giờ đi xa rồi, một người nằm ở một nơi, một người đã bay vào cõi hư vô khi thân xác này được lửa thiêu cháy hóa thành cát bụi, theo gió bay đi giữa tầng mây thanh thản nhẹ trôi. Khi bình minh chiếu ánh vàng đánh thức những ngọn cỏ và giọt sương tan biến đi, rồi thì tan biến đi, bay lên và bay lên. Còn tôi đứng đó, ngắm ánh bình minh nhô lên phía kia đồi.

## Đoàn Quốc Bảo

tháng mười, California 2021



### Hoa nắng

Hoa nắng về rơi lóng lánh hồ  
Thả ngàn sao lạc sáng trùng khơi  
Mây bay như rải hồn hương cũ  
Làm nắng vàng thơm nhớ một trời.

Ý Anh

### Mây chiều

Cò lả bay về đại cánh hoang  
Chiều êm ả tím thắm mây loang  
Nắng rơi mềm mại như gió liều  
Mây vẽ hoàng hôn nhẹ cánh chiều.

Mây vẫn là mây tím rất yêu  
Của dòng kinh cũ chảy buồn hiu  
Con kinh nước đục soi không bóng  
Chiều nhớ mây qua tím ngập lòng.

Ý Anh

## NHỮNG TÂM LÒNG NHÂN ÁI

Từ một nước xa xôi đầy gian khổ  
Thêm chiến tranh tàn phá nát quê hương  
Dân tộc tôi vì thời cuộc nhiều nhương  
Ôm mối hận ra đi tìm đất sống...

Trên thế giới có bao nhiêu thành phố  
Dân Việt tôi chẳng thiếu mặt nơi nào  
Từ những nơi tuyết phủ núi đồi cao  
Thân tị nạn xin bằng lòng tất cả.

Hai bảy năm bênh bồng nơi xứ lạ  
Người gặp cơ may nên cửa nên nhà  
Tạo công danh xứng mặt Việt Nam ta;  
Cũng có kẻ thân tàn theo vận nước!

Hai bảy năm bao nhiêu là ân phúc  
Của Hoa Kỳ, Đức, Pháp, Úc, Canada  
Giúp dân tôi trong cuộc sống vừa qua  
Có đầy đủ cả tinh thần và vật chất...

Riêng về tôi... mười năm nơi đất khách  
Thấy tự do, báo chí, thấy nhân quyền  
Thấy văn minh tân tiến khắp mọi miền  
Siêng làm việc, học hành là thành đạt.

Xin cảm ơn bao tấm lòng nhân ái  
Bằng lời thơ chân thật của tim tôi  
Nguyện trong tâm dân Việt sẽ một đời  
Tận tâm phục vụ nơi mình định cư...

## THE HUMAN HEARTS

From a far-away hardship-ridden country,  
A war-ravaged native land sunk in welter,  
My people, trying to survive troubled times,  
Swallowed resentment to flee and seek shelter.

How many cities there are on the globe,  
My Vietnamese compatriots are in most present;  
Even on the snow-covered high mountain areas,  
We, as refugees, willingly accepted, pleasant.

Twenty seven years adrift in this new country,  
Many have luckily succeeded getting homes to own,  
Creating positions and fame worthy of being Viet,  
Though some with their old state into perils thrown.

Twenty seven years, so much favor and felicity!  
The US, Germany, France, Canada, Australia, so on  
Have so far helped our folks in their lives with  
Physical and intellectual comforts to build upon.

As for me... ten years in this foreign land  
I have witnessed freedoms, press, human rights,  
Civilization, modernization everywhere  
As hard working, hard studying lead to heights.

Thank you for all of your humane hearts  
With my genuine rhymes of inmost laudation.  
We Vietnamese communities pledge devotion  
To lifetime service to every resettlement nation...

Ngọc An

Translation by Thanh-Thanh

# HƯƠNG THỜI GIAN

\*\* Tiểu Thu Canada \*\*

Tiến, ông xã của Thơ có thói quen tối nào lên giường, trước khi chìm vào giấc ngủ, cũng phải bật máy lên nghe vài bản nhạc êm dịu. Loại nhạc cổ điển không lời với tiếng vĩ cầm hoặc dương cầm du dương réo rắt. Riêng Thơ lại đặc biệt thích Đại hồ cầm. Dù đang buồn bực, lo âu hay đang Tarzan nổi giận mà nghe tiếng đàn đại hồ cầm là lòng nàng lại dịu đi...dịu đi. Bao nhiêu muộn phiền cũng bay theo tiếng nhạc...Trong một cuốn phim nào đó xem đã lâu lúc còn ở Sài Gòn, con tàu với những cánh buồm trắng bọc gió, nhẹ nhàng lướt đi trên mặt đại dương bao la, xanh thẳm. Tiếng đại hồ cầm trầm trầm đệm theo khiến lòng nàng thấy lâng lâng, bình an không sao tả được. Và có lẽ Thơ mê tiếng đại hồ cầm từ thuở ấy.

Dù bao năm dài đã trôi qua, thỉnh thoảng trong giấc mơ, Thơ vẫn thấy lại con tàu năm xưa và tiếng đại hồ cầm mơ hồ lảng đãng... Nhưng người xem phim với Thơ ngày đó đã không còn hiện hữu trên thế gian này nữa. Người ấy đã bỏ nàng, ra đi vĩnh viễn trên một ngọn đồi trong dãy Trường Sơn bát ngát cây rừng, trong một cuộc chiến khốc liệt với quân thù từ miền Bắc tràn vào! Thơ nhớ lại những ngày còn mặc chiếc áo dài trắng của trường Bùi Thị Xuân ĐàLạt. Những hôm tan trường sớm, nàng theo đám bạn kéo nhau ra phố, vào chợ ăn chè đậu ván, khi thì ăn mì Quảng, bánh căn. Có khi lại kéo nhau đi hái trộm hoa Forget Me Not

màu tím ngoài bùng binh, gần hồ Xuân Hương đem về ép sách. Với Thơ, đó là thời gian đẹp nhất của đời người con gái.

Thơ quen người ấy qua cô bạn thân. Chàng là anh họ của Ngân, bạn cùng lớp với nàng. Khi tụi Thơ học đệ nhị thì Chàng đang học năm thứ ba phân khoa Luật dưới Sài Gòn. Giáng Sinh năm đó nhà Ngân mở “bum”. Dĩ nhiên trong ngày, Thơ phải đến giúp bạn một tay trang hoàng cây Noel và sửa soạn vài món ăn nhẹ. Chàng từ Sài Gòn lên ở nhà Ngân chơi một tuần lễ. Chàng và Thơ thích nhau ngay từ ánh mắt đầu tiên. Vì sao ư? Ai mà giải thích được lý lẽ của con tim! Chàng, Ngân và Thơ hầu như ngày nào cũng gặp. Cùng nhau đi chơi thác Prenn, hồ Than Thở, Thung Lũng Tình Yêu...Tối tối cùng nhau đi uống cà phê, đi nghe nhạc... Biết bao là kỷ niệm êm đềm. Chàng trở về Sài Gòn và gửi đi những cánh thư nhớ nhung dài bao nhiêu cũng không đủ. Cuối năm học, Ngân và Thơ cùng thi đậu. Trường không có Đệ Nhất nên hai cô về Sài Gòn tiếp tục học tú tài hai. Ngân ở nhà Chàng (mẹ Chàng là cô ruột của Ngân) và Thơ vào ký túc xá Régina Pacis. Cả ba người vẫn đều đặn gặp nhau. Cuối tuần Thơ thường ra nhà Chàng chơi với Ngân. Mẹ Chàng rất thương hoàn cảnh xa gia đình không có người thân của Thơ. Hơn nữa, thấy con trai và Thơ thương yêu, quấn quýt nhau bà rất vui và cũng

ngắm xem Thơ như cô con dâu tương lai.

Ngân dự định nếu đậu sẽ thi vào Đại học Sư Phạm, phần Thơ thì mơ thành dược sĩ. Hè này Thơ sẽ giới thiệu Chàng với gia đình. Sau khi hoàn tất chương trình Luật xong, cả hai sẽ tính đến tương lai dài lâu của hai đứa. Nhưng cuộc đời không phải lúc nào cũng màu hồng. Nào ai đoán được có những khúc quanh rất bi thảm đang đợi chờ phía trước. Vừa xong chương trình ở trường Luật cũng là lúc Chàng nhận được giấy gọi nhập ngũ. Vì nhà có ba trai, hai gái nên Chàng không được miễn dịch. Mọi dự tính tương lai của hai đứa đành gác lại. Trai thời loạn, tổ quốc cần thì lên đường thôi. Chàng đã nói với Ngân và Thơ như vậy.

Lần đầu tiên cùng Ngân đi thăm Chàng ở quân trường Thủ Đức, Thơ cảm thấy thật lạ lẫm trước chàng trai tóc húi cua với làn da rám nắng trong bộ quân phục màu vàng. Nhưng trông Chàng rắn rỏi và...quyển rũ hơn xưa. Thơ nói với Chàng như một lời...khích lệ. Rồi sau một năm học thật gian khổ trong quân trường Thủ Đức, không hề thối lộ cho Thơ biết trước, Chàng chọn binh chủng Biệt Động Quân. Một binh chủng oai hùng nhưng thập phần nguy hiểm. Dù có lo lắng Thơ cũng giấu trong lòng, không như mẹ Chàng đã khóc thật nhiều khi biết thằng con trai yêu quý chọn đầu quân vào binh chủng Biệt Động Quân. Thơ phải an ủi, nói với bà "con người có số bác ạ. Hàng ngày có biết bao người chết vì bệnh tật và tai nạn đủ loại. Không phải ai đi lính cũng chết đâu...vv...và...vv...". Từ đó bà

siêng năng đi chùa cầu phước cho con. Khi rảnh, Ngân và Thơ cũng tháp tùng. Tuy nói mạnh miệng, nhưng trong thâm tâm Thơ lo ngay ngáy. Mỗi lần đi chùa, nàng thành khẩn cầu Bồ Tát phù hộ cho Chàng. Nhưng, nếu những lời cầu nguyện linh thiêng thì làm sao có hàng ngàn quân nhân tử trận hằng ngày? Làm sao có những người vợ lính đầu đội khăn tang, tay ôm con thơ khóc vật vã trước những linh cữu xếp hàng nơi nhà quàn của đơn vị? Còn cảnh nào bi thảm hơn không hở trời?

Ngân đã vào Đại học Sư phạm và Thơ đậu vào trường Dược. Những lá thư đầy ấp nhớ nhung của Thơ chẳng khác nào những giọt nước cam lồ tưới vào tâm hồn Chàng. Những lúc Chàng theo đơn vị đi hành quân trong rừng sâu núi thẳm, cả tháng không có tin tức khiến Thơ cũng lo sốt vó. Ngân bây giờ có người yêu cùng lớp nên hai cô cũng ít gặp nhau hơn xưa. Trưa thứ bảy hôm đó, Thơ ghé chợ Vườn Chuối mua chục cam rồi gọi xích lô đến nhà Chàng. Thơ định hỏi tin tức vì cả tháng rồi không nhận được bức thư nào cả. Bức cuối cùng Chàng gửi từ Pleiku. Vừa bước vào cổng đã nghe tiếng khóc nức nở từ trong nhà vọng ra. Thơ vội vàng đi vào thì một cảnh tượng kinh hoàng đập vào mắt: mẹ Chàng đầu tóc rũ rượi đang gào khóc gọi tên Chàng, Ngân và cô em út của Chàng cũng vừa khóc vừa đỡ bà mẹ ngồi lên ghế. Thấy Thơ, bà càng khóc thảm thiết hơn. Trước gương mặt ngơ ngác của Thơ, Ngân vội vàng cầm tờ giấy báo tử do một người sĩ quan mang đến nhà lúc nãy. Thơ xem xong thì cảm thấy trời đất quay cuồng, loạng choạng muốn té.



Ngân hốt hoảng đỡ thân hình mềm nhũn của Thơ, dìu bạn ngồi xuống ghế cạnh bà bác. Chuyện quá đột ngột khiến Thơ như tê dại, mất hết cảm giác. Nàng hết nhìn người nọ đến người kia như một kẻ mộng du. Nàng tự hỏi “chuyện này có thật không? có thật không?” hàng trăm lần. Nhưng tờ giấy báo tử là thật, mẹ Chàng, em Chàng và Ngân đang khóc bù lu bù loa kia là thật. Vậy thì chuyện chàng chôn thân trên ngọn đồi vùng Cao nguyên đất đỏ xa xăm đó không thể nào là giả được. Chàng bỏ Thơ luôn rồi sao? Thật vậy sao? Nghĩ đến đây cả người nàng run lên bần bật, hai giòng nước mắt bắt đầu tuôn như suối. Thơ khóc như chưa bao giờ được khóc. Lai láng!

Buổi chiều trở về ký túc xá, hai mắt sưng húp nên Thơ cáo bệnh không ăn cơm. Nàng nằm vùi cả ngày Chúa Nhật. Cứ nghĩ đến Chàng là nước mắt lại rơi. May là ngày Chúa Nhật ký túc xá vắng tanh nên nàng tha hồ khóc không ai thấy. Lúc này sắp thi cuối năm nên Thơ phải gắng gượng đến trường với nét mặt buồn rười rượi. Nàng chỉ cho hai cô bạn cùng lớp khá thân biết thôi. Cũng nhờ hai người này hỗ trợ tinh thần và giúp bài vở nên Thơ cũng vượt qua được kỳ thi cuối năm. Nàng vẫn tiếp tục đến thăm mẹ và em Chàng như trước. Tội nghiệp bà mẹ già đi thấy rõ. Nhưng dù có đau buồn cách mấy cũng phải tiếp tục sống. Đời là vạn ngày sâu... Ngân báo tin hè này ra trường sẽ làm đám cưới với người yêu. Thơ còn một năm nữa mới xong. Nàng nghĩ chắc sẽ cho mượn bằng thời gian đầu, sau đó sẽ tính tiếp. Đúng như dự định, sau khi ra trường ít tháng, qua

một người bạn, Thơ cho một người “bạn của bạn” mượn bằng được sĩ để mở nhà thuốc tây ở thị xã Sa Đéc. Mỗi tháng nàng chỉ cần xuống một lần là đủ. Thì giờ còn lại nàng xin vào làm việc cho một viện bào chế tên tuổi ở Sài Gòn.

Định mệnh luôn dành cho ta những bất ngờ, đôi khi rất thú vị. Tại Sa Đéc, một hôm Thơ ra chợ định mua ít trái cây làm quà trước khi trở về Sài Gòn, bất ngờ gặp lại một cô bạn cũ ngồi cùng bàn khá thân thời còn học Trung học học Bùi Thị Xuân. Cô này kết hôn với một bác sĩ và họ đổi về làm việc ở Sa Đéc đã hai năm. Đúng là tha hương ngộ cố tri. Hai cô mừng lắm, chuyện trò tíu tít. Nhân dịp này Thơ ở lại chơi với bạn ít hôm và nàng cũng kể chuyện tình của mình với Chàng cho bạn nghe. Có ngờ đâu cô bạn lại nảy ra ý định giới thiệu một anh nha sĩ tên Tiến, làm cùng bệnh viện với chồng cô, để quen với Thơ. Tiến vẫn còn độc thân vui tính. Biết đâu lần này ông tơ bà nguyệt sẽ làm ăn nghiêm chỉnh hơn, giúp cho đôi trẻ nên duyên chồng vợ. Ban đầu Thơ cương quyết từ chối, nhưng cô bạn cố gắng thuyết phục, cuối cùng nàng cũng miễn cưỡng bằng lòng. Cô bạn mời vài cặp tới nhà ăn cơm, trong đó dĩ nhiên có Tiến. Dáng người chàng tầm thước, khỏe mạnh nhờ chơi thể thao đều đều. Lối nói chuyện hài hước của Tiến khiến Thơ cảm thấy thoải mái ngay từ đầu. Thơ nghĩ làm bạn với anh chàng cũng vui. Chàng của Thơ qua đời đã gần bốn năm. Ngân kết hôn cũng đã có một thằng cu tí vô cùng đáng yêu. Mỗi lần gặp nhau là Ngân lại dục Thơ có bạn trai mới. Thơ chỉ cười buồn và thờ

dài...Con tim nàng mặc dù đã bót đau nhưng vẫn còn đầy ấp hình bóng Chàng. Dù vẫn có vài người rắp ranh bán sẻ, nhưng không ai có thể khiến con tim nàng sống lại. Lần này quen với Tiến, Thơ thấy anh chàng cũng thú vị, dễ mến. Tiến vui vẻ, hoạt bát nhưng không tán tỉnh vồ vập, ló lảng khiến Thơ rất an tâm. Chàng cũng chân thành kể cho Thơ nghe vài mối tình vụn vặt trước kia, nhưng không có mối tình nào đủ mạnh để chàng quyết định tiến tới hôn nhân. Thế rồi, tuổi xuân của người con gái qua mau, họ đều từ giã chàng để lên xe hoa về nhà người khác. Thơ cũng kể cho Tiến nghe chuyện tình dang dở của mình. Tiến chỉ nói “thật ra, những mối tình trong quá khứ của chàng, cũng như mối tình đầy nước mắt của Thơ, với thời gian cũng chỉ còn là những kỷ niệm. Chúng ta không quên kỷ niệm. Nhưng dù vui, dù buồn đến thế nào thì chúng ta cũng phải cố quên để mà sống. Cuộc đời có là bao mà cứ ôm mãi những kỷ niệm buồn.” Ngẫm nghĩ lại, Thơ thấy những câu triết lý vụn của anh chàng cũng thật có lý. Hơn nữa ba mẹ luôn thúc dục nàng lập gia đình. Ngay cả đứa em gái kể Thơ cũng đã yên bề gia thất.

Những lần Tiến về Sài Gòn thăm gia đình, cả hai rất thoải mái đi ăn, đi ciné với nhau. Hay những lần Thơ xuống Sa Đéc thăm tiệm thuốc tây, Tiến đưa nàng đi viếng những thắng cảnh nổi tiếng trong vùng, hay tụ họp nơi nhà cô bạn của Thơ, trò chuyện rôm rả rất vui. Thế rồi, dần dần tình yêu cũng nở hoa. Lần này nó không mãnh liệt, say đắm như lần đầu với Chàng, nhưng là một tình yêu nhẹ nhàng, đằm thắm. Tiến và

Thơ thành hôn sau nửa năm yêu nhau. Thơ xuống Sa Đéc sống với chồng. Nhờ có bạn nên nàng cũng không bơ ngỡ. Sau ba năm vợ chồng nàng có một trai, một gái rất khá khinh. Dòng đời trôi êm đềm nếu như không có Tháng Tư Bảy Lăm! Gia đình bé nhỏ của Thơ may mắn thoát khỏi Việt Nam ngày 29-4 trong nỗi kinh hoàng của toàn dân miền Nam. Gia đình Tiến đã từ giã nơi chôn nhau cắt rốn một lần năm 54. Họ bỏ lại sau lưng tất cả sản nghiệp cả đời dành dụm, dắt díu nhau vào miền Nam tự do. Tưởng yên thân, ngờ đâu lại phải chạy lần nữa. Khi xưa, lúc bước chân xuống tàu họ còn biết mình sẽ đi đâu. Nhưng lần này, yên vị trên tàu rồi mà không một người nào biết con tàu sẽ đưa mình đến bến bờ nào? Tương lai sẽ ra sao khi trong túi chỉ có vài triệu đồng Việt Nam? Đành cúi đầu cầu nguyện xin ơn trên che chở...

Thế rồi đất nước Canada đã từ bi, hào phóng dang rộng vòng tay chào đón họ. Những năm đầu rất chật vật nơi xứ người rồi cũng qua. Vợ chồng Thơ và các con giờ đây sống bình yên, thoải mái ở tỉnh bang Québec đất rộng, người thưa và người dân bản xứ thì hiền lành, tử tế vô cùng. Nàng không biết phải cảm ơn Thượng Đế và đất nước Lá Phong nổi tiếng là miền Đất Lạnh Tình Nồng này bao nhiêu mới là đủ! Dù rằng đã mấy mươi mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đã qua đi, dù mùa Đông với cái lạnh khắc nghiệt và những trận bão tuyết mịt mù, Thơ vẫn một lòng yêu mến xứ Canada, quê hương thứ hai của gia đình nàng. Từ năm Bảy Lăm, khi lên tàu rời khỏi Việt Nam là

nàng đã trở thành người vô tổ quốc. Rồi chỉ sau hai tuần tạm trú ở Đảo Guam, gia đình nàng được máy bay của Chính phủ Canada sang tận nơi đón về tỉnh bang Québec cùng với hàng trăm gia đình tị nạn Việt Nam khác. Tuy rằng vẫn chưa chính thức được mang quốc tịch, nhưng gia đình Thơ vẫn được tất cả những quyền lợi mà người có quốc tịch Canada được hưởng. Chính phủ còn dành mọi sự dễ dàng cho Tiến và các bạn đồng nghiệp có thể trở lại hành nghề như xưa.

Nhớ những cái Tết đầu tiên nơi xứ lạ, dù rơi vào ngày nghỉ hay không, dân Việt Nam vẫn cố gắng giữ gìn lễ nghi phong tục của quê nhà. Ngày ba mươi vẫn rước Ông Bà. Đêm ba mươi vẫn bày cỗ cúng Giao thừa. Mồng một cũng gắng nấu nôi thịt kho, làm keo dưa giá, cuốn chả giò, thổi xôi cúng mừng năm mới. Vẫn lì xì cho trẻ nhỏ lấy hên...vv...Ngày mồng ba vẫn luộc gà cúng tiễn đưa Ông Bà. Càng về sau Cộng Đồng Việt Nam được thành lập và bỏ tiền mượn hẳn một địa điểm khang trang để tất cả đồng hương đến cùng nhau ăn Tết vào ngày cuối tuần, thường thì trước Tết. Thôi thì các bà, các cô có dịp diện lại những tà áo dài thướt tha lộng lẫy. Bạn bè gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, nói cười vui như...Tết, mặc cho bên ngoài tuyết rơi trắng cả đất trời! Nơi đây còn bày bán không thiếu một món ngon nào, cả ba miền Nam-Trung-Bắc.

Sáng nay Thơ còn nằm nường trên giường, thả hồn lãng đãng về kỷ niệm xa mờ, vì không hiểu sao con tàu và tiếng đại hồ cầm năm xưa lại hiện về

trong giấc mơ. Nàng vẫn yêu chồng với một tình yêu dịu dàng, đắm thắm như ngày đầu. Nhưng thỉnh thoảng vẫn nhớ về Chàng với chút ngậm ngùi... Tiến mở cửa phòng ngủ, ló đầu vào:

-Cà phê đã pha xong. Kính mời bà chủ nhà ra ăn sáng, rồi còn đi chợ mua đồ về gói bánh chưng.

Mùi cà phê thơm lừng bay cả vào phòng khiến Thơ tỉnh hẳn. Chỉ còn ba hôm nữa là Tết. Năm nào vợ chồng nàng cũng gói vài cái bánh chưng, vì cô con gái rất thích ăn bánh chưng mẹ nấu với dưa món cũng mẹ làm. Tuy là gái Nam Kỳ, nhưng nhờ sánh duyên với ông Bắc Kỳ mà Thơ có thể nấu thành thạo những món Bắc ngon không thua một bà Bắc kỳ chính cống. Nào bún riêu cua, chả cá Hà Nội, Phở, bánh cuốn, bún chả, cà bung...đôi khi còn nấu cả món giả cầy theo lời yêu cầu của nhóm bạn bè.

Thơ ngồi vào bàn ăn trong bếp. Căn bếp nhỏ xinh, ấm cúng. Tiến đã pha xong hai ly cà phê capuccino và mỗi người một chiếc croissant vàng rộm. Thơ bưng ly cà phê hớp một ngụm, nhắm mắt để tận hưởng cái thơm ngon của ly cà phê đầu ngày. Sau vài giây, nàng mở mắt nhìn chồng rồi khen "Ngon quá! Thơm quá!" Tiến hỏi "Thơm như gì?" Thơ trả lời "Thơm như Hương Thời Gian!" rồi cả hai phá ra cười. Đây là trò đùa giữa hai vợ chồng nàng. Không hiểu vì lý do thâm kín nào, một hôm Thơ vừa nhấp ngụm cà phê do Tiến pha, nàng buột miệng "thơm như hương thời gian". Tiến hỏi sao lại ví von như thế thì Thơ ngẩn người "Không biết nữa. Nhưng em thích ba chữ Hương Thời Gian. Nghe rất thơ".

Và từ đó vợ chồng nàng thỉnh thoảng lại đem ra đùa với nhau.

Thơ vừa sửa soạn xong định ra xe thì điện thoại reo. Thì ra Huệ Khanh con gái nàng gọi từ sở:

-Mẹ ơi, Chúa nhật này tụi con qua ăn Tết suốt ngày với bố mẹ. Má chồng con qua Mỹ ăn Tết với vợ chồng anh hai của ông xã con. Tụi con không cần về bên ảnh. Tụi nhỏ mong tiền lì xì của ông bà ngoại lắm đó. À, mẹ nhớ gói bánh chưng cho con đó nha. Con thèm lắm rồi.

Thơ vội cất lời con gái:

-Vậy thì còn gì bằng. Mẹ cũng nhớ tụi nhỏ lắm. Gia đình anh con cũng về ăn Tết với mình. Thôi mẹ đi chợ mua

nếp, lá, thịt về gói bánh chưng đây. Bố đã ra xe đợi mẹ rồi đó.

Thơ gác điện thoại lên giá, trong đầu hiện lên cảnh gia đình sum họp ăn Tết trong ba ngày nữa. Không gì vui hơn những tràng cười trong như pha lê của lũ cháu. Những đứa cháu nội, ngoài xinh xắn, đáng yêu. Nghĩ đến đây Thơ không thể ngăn được nụ cười hạnh phúc tươi như hoa nở trên môi. Trời lạnh dưới 0 độ, nhưng lòng nàng thấy ấm áp lạ lùng...

**Tiểu Thu** Canada

Tháng 11-2021

## **NGƯỜI EM ÁO DÀI**

*Thân ngọc ẩn trong cánh áo dài,  
Ngàn hoa đột thắm tợ Thiên Thai.  
Dịu dàng chân hạc khoe nhân dáng,  
Lơ lửng má đào lộng tóc mai.  
Lựa bám bông bênh rung nhịp thở,  
Nồn nà tơ bọc lộ bờ vai.  
Say nhìn lãng tử quên trần thế  
Trường lạc cõi thần tiên đảo lai...*

**Githéa Hoàng Hy**

## **CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA**

*Tơ đan máy lộn sương mù  
Dốc cao gió lửng chiều vu vơ tàn  
Bờ cây trừ lục, cộng vàng  
Và tôi nổi nhớ rộn ràng nhân, chia...*

**quang hà**

## **GIAO DUYÊN**

*Thuyền trôi, nước chảy theo dòng,  
Trình nguyên núi lửa,  
ôm vòng trong tay  
Bỏ đào không nhấp mà say,  
Chao ơi, môi ấy,  
môi này .. còn xa!  
Đầu kê, ngực sát yêu ma  
Tóc xanh, ủ cánh thiên nga lạc loài  
Đôi tay quấn riết đôi vai,  
Hoa sim mở lối, Thiên Thai tìm về  
Sóng tình dâng ngập bờ mi,  
Giao duyên phút ấy,  
Hồn si muốn cuồng!  
Đêm sâu mắt lệ ru hồn,  
Trời cao, gỏi loạn  
Em còn ngả nghiêng ..*

**DƯƠNG HUỆ ANH**

# KHOẢNG CÁCH

(Chuyện Năm Xưa)

\*\* Đỗ Bình France \*\*

Paris mới vào xuân màu hoa Forsythia vàng rực rỡ chen lẫn với những nụ đào lấm tấm hồng trông như một bức tranh ấn tượng. Trời tháng Tư mặt trời lên rất sớm hồng cả một góc trời nhưng khu phố ở phía Bắc ngoại ô Paris ánh đèn đường chưa tắt, hàng cây dọc hai bên đường những chiếc lá non còn đọng sương đêm lung linh trong nắng mai. Ngõ tằng trệt trong khu chung cư có một căn phòng gia chủ là người Á Châu mướn ở đây đã lâu, và sống một mình nên rất thâm lặng. Thỉnh thoảng có ít người Việt Nam đến chơi và mỗi lần như thế căn nhà lại rộn vang lên tiếng cười nói thật sinh động trái hẳn cái trầm mặc thường ngày. Ông Cự dáng dong dỏng cao, mái tóc bạc chải ngược để lộ vàng trán rộng có nhiều nếp nhăn. Khuôn mặt của ông thoảng nhìn nhận ra có nét buồn tạo thành những nếp gấp trên khóe mắt nhưng sáng sủa vì làn da trắng và chiếc mũi cao, nhất là cặp kính cận dày càng toát lên vẻ thông minh trí thức. Ông là người có tính tình vui vẻ đôn hậu lại rất tử tế nên thường hay giúp đỡ người. Bất luận là người quen lâu hay mới quen, kể cả những người chưa từng gặp mặt nhưng nếu đến nhờ ông giúp viết những đơn từ bằng tiếng Pháp, hoặc chỉ dẫn những điều luật rất phức tạp về an sinh xã hội mà những người ngoại quốc sống trên đất Pháp thường gặp thì ông rất sẵn lòng. Do đó ông được mọi người chung quanh yêu mến và nể trọng. Người trong chung cư

gọi ông bằng lời rất thân mật là "Bố", những người ngoài phố gọi ông là Giáo sư, và những người bạn thân gọi ông là cụ Giáo. Nghe nói hồi còn ở quê nhà ông là giáo sư Đại học, đã từng du học ở Pháp và Hoa Kỳ và đã được hai bằng Tiến sĩ, vì thế đa số những người trong giới quan chức của Miền Nam trước kia là học trò của ông. Vài ngày trước khi Miền Nam mất, đám học trò cũ có người là quan chức đến nhà mời ông đi nước ngoài nhưng ông từ chối viện dẫn là tuổi đã già, không muốn chết ở xứ người. Hơn nữa, ông cho rằng cả đời chỉ biết dạy học không hề dính dáng đến chính trị thì dù ai nắm chính quyền thì ông cũng thế. Là một người học rộng, tài giỏi, có uy tín trong giới trí thức Miền Nam nên ông được mọi người nể trọng. Từ khi học xong trở về nước, ông sống rất yên vui với nghề dạy học suốt mấy chục năm ở Sài Gòn. Nhiều lần ông được chính quyền Miền Nam mời ra tham chính nhưng ông đều từ chối viện cớ là khả năng của ông thích hợp với nghề dạy học hơn. Ngày Cộng sản (CS) vào chiếm Sài Gòn, thấy xe tăng bộ đội trên đường phố ông tuy có sợ nhưng không nao núng, ông tin vào tình dân tộc nghĩa đồng bào. Thuở đó với phẩm chất nhà giáo, tâm hồn thuần khiết đạo đức nên trong ý nghĩ của ông rất giản dị: "*Một người không hề dính dáng đến chính trị, lẽ nào người ta lại đi hại một ông già?*"

Nhưng sau khi chính quyền Miền Nam sụp đổ, ông bị chính quyền địa phương

kết án là gián điệp do Mỹ gài lại vì đã từng đi du học nước ngoài nên bị bắt đi «cải tạo»! Những năm ở tù đã làm ông sáng mắt, vợ ông ở Sài Gòn bị cướp nhà và bị đui lên vùng kinh tế mới là vùng đất hoang vu không một bóng người. Ở đó Bà sống trong cảnh cơ cực nghèo đói nên chỉ sau một thời gian ngắn đã ngã bệnh nặng rồi qua đời vì thiếu thuốc men chữa trị!

Bà mất một thời gian khá lâu người em dâu của ông lên thăm nuôi đã báo tin sự ra đi của bà, ông nghe hung tin bật khóc rống lên như đứa trẻ. Ông hối hận vì một phút quyết định sai lầm không chịu ra đi nên đã để khổ đến người vợ thương yêu nhất! Ôm tâm trạng đau khổ ông trở về lán. Các bạn thấy nét mặt ông rầu rĩ chưa kịp hỏi thì ông nghẹn ngào than thở với bạn tù:

*"Tôi già đến ngàn tuổi này mà còn u mê, anh ạ! Học cho lắm, thế mà vẫn bị chúng lừa! Bà nhà tôi cũng bị chúng lừa vì tin chúng sẽ thả tôi nếu chịu đi kinh tế mới. Vợ tôi chỉ muốn cho tôi được thả sớm nên đã nghe theo lời đường mật mà chết trong tức tưởi!"*

Bạn tù thương ông cũng chỉ biết nhìn ông rồi thở dài trong im lặng! Một ngày trong tù dài lê thê nhưng thời gian thì cứ lặng lẽ trôi thắm thoát ông đã trải qua mấy mùa xuân xa nhà, nếm đủ mùi tù chịu đựng bao nhọc nhằn đói khổ thế mà ông không hề hé răng than vãn hay làm mất nhân cách một nhà giáo vì miếng ăn. Trước bao nghịch cảnh đầy ải đó có lúc nghĩ vẫn ông muốn chết quách cho nhẹ tấm thân già nhưng đó chỉ thoáng qua mà thôi, dẫu sao sự sống vẫn quý! Ông làm sao có thể chết ở trong tù được? Ông cần phải sống để

xem đời sẽ ra sao, vì có ai biết được chuyện ngày mai? Đêm nằm suy nghĩ ông thấy thương cho gia đình, và những người dân miền Nam chẳng biết sống thế nào dưới xã hội mới nên ngậm ngùi cho ý nghĩa của sự tự do! Ở đây tự do đồng nghĩa với sự im lặng, nghĩa là chấp hành những mệnh lệnh của kẻ cai ngục! Ông nghĩ: *"Làm sao hiểu được tận cùng chữ Biết?"* Có nhiều thứ ở trên đời dù cho thông minh và cố gắng học hỏi, bỏ nhiều thời gian nghiên cứu đến đâu thì vẫn chẳng bao giờ hiểu hết được! Những bằng cấp mà ông học hỏi và đạt được kể đã hết mức nhưng lại không đủ nhận biết mình bị gạt vì những cụm từ hoa mỹ: «cải tạo»? Đến khi đã vướng chàm, biết mình bị lừa thì đã quá muộn! Bài học để đời này không những cho riêng ông mà còn cho biết bao trí thức khoa bảng đã «mụ» như ông về thiên đảng Xã Hội Chủ Nghĩa! Họ đã vô tình tiếp tay với CS để xây dựng thiên đảng mộng mị mà hôm nay đất nước nghèo đi, chính họ cũng là những kẻ phá hoại thành trì của tự do để hôm nay họ phải cầm cuốc cặm cùi trên những mảnh đất bươi xới tìm củ khoai, củ mì để ăn trong các trại tù! Chẳng cần học vị tiến sĩ, bài học «đời» quá đau cũng đủ để ông sáng mắt, thấm thía về sự độc tài của một xã hội toàn trị, do đó ông không thiết tha học tập để mau tiến bộ để trở thành: thành viên xã hội. Cụm từ tiến bộ chỉ là cái bánh vẽ dụ những tâm hồn khờ khạo, những trí thức ngây thơ tin đó là cái «chìa khóa» mở cổng tù. Thế rồi đến một ngày ông vẫn được thả, lý do già yếu, bệnh tật. Họ thả ông và bắt buộc ông phải đi kinh tế mới chịu

sự quản thúc của địa phương. Ông chép miệng nghĩ:

*«Cái xã hội này đâu mà chẳng phải nhà tù! Thật là mỉa mai cho những danh từ trí thức, khoa bảng thường được người đời quý trọng nhưng nhà nước CS có xem ra gì đâu!»*

Không phải họ không biết ông là một giáo sư giỏi nghề nhưng ông đâu có do họ đào tạo, nghĩa là không phải một đảng viên, không những thế họ còn xem ông là gián điệp của Mỹ thì làm sao dùng ông! Ở đất nước này người ta chỉ biết Đảng, người ta đồng hóa yêu đảng là yêu nước nên xúm nhau ca ngợi Đảng, và thích sống với ảo ảnh qua những chiến công chống Tây chống Mỹ, họ hô hào chống đến nỗi nhân dân nheo nhóc thiếu cả manh quần tằm áo mà đất nước nào hề có thật sự được độc lập tự do! Bao xương máu của người dân vô tội bị đổ trong cuộc chiến chỉ làm rạng danh cái thiên đường bịp! Ông ngậm ngùi cho đất nước đang thiếu từng củ khoai, miếng sắn nhưng lại «thừa» những nhà khoa học, triết học, luật học, nghệ thuật..vv... Đã có Đảng, đảng là vạn năng kiêm hết từ thiên nhiên đến trí tuệ con người, kiêm luôn chiếc thông lọng siết cổ dân! Khi ông hiểu và thấm thía sự tàn ác của chế độ Cộng Sản thì đã muộn! Ông lủi thủi trong nông trường để sống qua ngày, rồi một hôm ông chợt khám phá ra một điều: *“Muốn tồn tại trước bạo lực để chờ cơ hội giải thoát phải tự biến thành tượng đá”*.

Thật vậy, họ xem ông như loài cỏ mục, đồ phế thải, một người mất trí không còn năng lực lao động! Cũng nhờ thế mà ông lẩn mò về được Sài

Gòn, và xin tá túc nhà một người bà con để tìm đường vượt biên. Nếu so với những người bất hạnh khác từ kinh tế mới trốn về, ông là một trong số những người may mắn còn có thân nhân ở lại thành phố nên có một chỗ dựa như cái phao để bám víu, chứ những người có dính dáng hay thuộc thành phần chế độ cũ muốn ở lại Sài Gòn giữa buổi nhiễu nhương giao thời không phải dễ! Thời buổi giao thời này, chẳng phải người nào được ở lại thành phố cũng dính dấp với những người phía kia, trong số đó có người của chế độ cũ may nhờ bà con ngoài Bắc chạy hàng xuôi vào Nam mách bảo:

*“Phải thí cho cán bộ địa phương chút vàng, và đừng bao giờ tình nguyện đi kinh tế mới, cứ bám rễ ở lì thành phố rồi mọi việc sẽ qua!”*.

Do đó ông mới còn chỗ tá túc dù phải gặp những khó khăn về hộ khẩu. Cũng may nhờ có người em dâu rất tháo vát vì trước kia Bà ấy là dược sĩ, nay đổi nghề bán thuốc Tây dạo ở chợ trời, giữa thời buổi củi châu gạo quế này kiếm đủ sống cũng là may! Có thể, Bà mới có chút tiền nhét cho công an khu vực, công an phường họ mới làm ngoạ cho ông Giáo.

Sáng nay cũng như bao buổi sáng khác ông hay đứng trước song cửa nhìn giàn hoa giấy đỏ góc sân rực rỡ như muốn vươn lên khoảng trời xanh phía trước. Những cơn gió nhẹ lay cánh hoa trong nắng làm tâm hồn ông có chút bình an sau những năm dài bị những cơn bão đời xói tung làm bầm dập! Thời gian ở tạm nhà cô em dâu chưa bao lâu thì cô cho biết tin người

anh cả cũng là giáo sư dạy ở đại học Tổng Hợp Hà Nội nay đã hưu trí sẽ cùng con gái vào Nam thăm các em. Ông đang thả hồn theo những cánh chim trong khoảng trời xanh ao ước được tự do như chúng bay bổng về cuối chân trời. Bỗng có tiếng chuông cửa reo, hai người thân phương Bắc đã đến. Thấm thoát cũng đã mấy chục năm do hoàn cảnh chiến tranh họ mới gặp lại nhau thế mà ngay phút đầu tình anh em bị ngăn bởi một bức tường vô hình là “ý thức hệ” chiến tranh lạnh trong gia đình ngăn đôi hai anh em, họ thấy nhau nhưng thái độ dửng dưng không biểu lộ chút hân hoan. Họ chẳng thèm nhìn nhau dù trong những cặp mắt mỗi một đó đã bị thời gian xói mòn làm nhạt ánh tinh anh nhưng vẫn chóa lửa, thì làm sao còn xúc động mà sao lần được một giọt nước mắt tao ngộ! Hay biết đâu trong đáy lòng họ cũng mềm ra nhưng giỏi che dấu thì nào ai biết? Hôm nay anh em trong gia đình ấy lần đầu gặp lại nhau mà không khí bất hòa đã làm căn phòng trở nên ngột ngạt, cái không gian tĩnh lặng như nhà hoang mỗi người một khoảnh! Người em dâu thấy vậy rất bối rối chưa biết cách nào phá tan sự im lặng đáng sợ đó nên lúng túng hỏi một câu thừa:  
*-Anh Cả và cháu Ngọc đi đường xa, chắc mệt?*  
Người anh cả cười nói:  
*-Già rồi cũng mệt, thím út ạ!*  
Ông ngồi xuống ghế nói tiếp:  
*-Xe hỏa của xứ ta còn tệ quá, đã chật chội nóng bức còn chạy chậm như rùa. Đã thế mà bà con ta lại ồn ào như cái chợ! Muốn chợp mắt một tí nào có ngủ được!*

Ông Giáo đứng bên cửa sổ hướng mắt lên hàng hoa giấy, bỗng ông cảm thấy ghét vu vơ màu hoa đỏ thắm lại càng sôi gan khi nghe anh mình nói, ông khẽ hừ giọng mũi không nói một lời rồi tiến lại đưa cháu, nét mặt của ông trở lại bình thường tươi sáng, miệng mỉm cười vui vẻ hỏi vài câu chuyện với cháu gái. Sau đó ông lặng lẽ, chẳng nói gì rồi bỏ lên lầu. Người em dâu thấy hai anh như vậy nên bối rối, bà liền mời ông anh cả và người cháu dùng chút bánh nước ngọt. Hai người dùng bánh xong bà dẫn bố con họ lên phòng nghỉ, chỉ vào hai phòng. Ngọc nhìn phòng ngủ bày biện khang trang, bức tranh sơn dầu treo ngay trên đầu chiếc giường Hồng Kông trải drap trắng mượt, cạnh là chiếc đèn ngủ. Ngọc nói:  
*-Nhà thím sang quá, cháu cứ ngỡ mình đang sống trong phim.*

Người thím mỉm cười không nói, bà chạnh lòng thương cho Ngọc, con của một cán bộ cao cấp mà lại bơ ngỡ trước những thứ vật chất rất tầm thường ở Sài Gòn này. Ngọc chưa dứt bàn hoàng, bỗng ngược nhìn người thím và cảm thấy bà có một nét đẹp rất quý phái và tươi mát dù tuổi đã ngoài ba mươi, bà cũng đang ngắm nhìn mình với ánh mắt đầy tha thiết. Ngọc bẽn lẽn mắt hướng về bức tranh nói:  
*-Sài Gòn lộng lẫy và đẹp quá, thím nhỉ? Ngày mai thím dẫn cháu đi dạo phố nhé!*  
*-Nghĩ đi cho đỡ mệt, chút xuống ăn cơm. Ngày mai thím sẽ dẫn cháu đi dạo và sắm đồ.*  
Nói rồi bà khép cửa phòng cho Ngọc và xuống lầu đi thẳng vào phòng ăn làm cơm.



Tiếng ho thúng thảng của người anh cả vang lên nghe như âm buồn có đoạn dài đoạn đứt khúc làm tiêu tụy thêm dáng vóc gầy gò thể hiện trên khuôn mặt héo hắt vì buồn. Hai anh em rất giống nhau, nếu không lệch tuổi tác người ta có thể lầm tưởng là anh em song sinh. Dù đã ở chung nhà cả tuần mà hai anh em vẫn tránh nhau. Nhưng hôm nay là ngày giỗ Ông Bà nên buộc lòng anh em phải ra cúng lễ và đối thoại nhau. Trước bàn thờ gia tiên, người anh môi run run, mặt xúc động lên tiếng trước:

*-Chú vẫn khỏe?*

Ông Giáo búng cặp mắt đỏ, đôi gò má run run, tiếng nói bỗng khàn trầm xuống:

*-Cảm ơn anh cả, tôi chưa chết!*

Khuôn mặt người anh bỗng nhú lại:

*-Sao chú lại nói thế? Chú còn giận anh hả? Chuyện của chú lúc trước...*

Người em cau mặt, cắt ngang:

*-Thôi, tôi xin anh đừng nhắc chuyện xưa!*

Người anh quay mặt ra cửa dẫu giọt lệ trong khóe mắt, ông thồn thức giải bày:

*-Chú trách tôi là phải! Nghe tin các chú bị đưa đi học tập, còn thím thì bị bệnh mất trên vùng kinh tế mới lòng tôi rất buồn nhưng chẳng biết làm sao giúp! Đã từ lâu tôi vẫn thắc mắc và ngỡ ngàng chẳng hiểu tại sao các chú lại chịu làm tay sai cho Mỹ để làm giàu? Nhưng trong tình máu mủ các chú gặp hoàn cảnh như thế thử hỏi làm sao mà tôi không đau lòng?*

Ông Giáo gằn giọng:

*-Thôi, xin cảm ơn lòng tốt Bác Đảng của anh!*

Người anh vẫn nhìn ra cửa trầm giọng nói:

*-Mãi đến bây giờ, vào đây tôi mới vỡ lẽ, đã hiểu tất! Chú tha lỗi và thông cảm cho tôi, suốt mấy chục năm bị bưng bít tuyên truyền nên đã hiểu sai! Tôi có mắt mà cũng như mù! Nhưng chú cũng chẳng hiểu Hà Nội sau năm 1954, và người dân Hà Nội nghĩ gì? Chú bỏ vào Nam sớm làm sao chú biết được sự tình! Chú đừng tưởng một giáo sư đại học lâu năm như tôi là có quyền thế! Dưới Xã Hội Chủ Nghĩa người trí thức rẻ hơn Bèo!*

Người anh quay mặt lại nhìn em, giọng lên vút :

*-Chú tưởng những người vào đảng đều vì lý tưởng cả sao? Và cứ ở trong đảng là có quyền sao ?*

Ông hạ giọng phân trần:

*-Đành rằng phải phấn đấu mới vô được Đảng nhưng trong đảng đâu phải ai cũng nhiệt thành cả, cũng có người này kẻ nọ chứ! Ngoại trừ một số ít lãnh đạo là quán triệt được đường lối tư tưởng chủ nghĩa Cộng sản còn lại hầu hết người ta chẳng hiểu gì về Cộng sản, họ vô đảng là chỉ hồng kiếm cơm, nhắm vào tem phiếu thôi ! Hơn nữa không vô mà được hả? Bộ máy đảng sẽ sẵn sàng nghiền nát những đối tượng tiêu cực. Họ tri triét phê bình rồi trừ dập có nước mà tự tử! Hồi năm 49 chú mới qua Pháp, anh về, lúc ấy cả nước đang sôi sục khí thế chống thực dân thì anh cũng phải lên đường vào chiến khu như bao nhiêu người khác thôi. Chú xem bản thân gia đình ta đấy: Nào địa chủ, lại còn phong kiến quan lại theo Tây, cả anh lẫn chú và em Thảo lại du học Pháp, thử đó Hà Nội có mấy người? Làm sao mà họ không phê phán về quan điểm lập trường của gia đình ta theo Pháp, Mỹ khi mà em Thảo thì ở*

lại luôn bên Pháp, còn chú mang cả gia đình di cư vào Nam, dẫn theo chú Út, chỉ có Bố là ở lại vì bệnh tình lúc đó quá nặng nên không thể theo gia đình chú được! Vả lại bố muốn yên nghỉ gần ông bà do đó mẹ phải ở lại trông nom bố thì anh có muốn vào Nam cũng không đành! Chú đi lúc ấy là phải, anh đã chứng kiến nào là chính huân, nào là cải cách ruộng đất. Chú còn nhớ, chính anh đã khuyên vợ chồng chú và chú út nên đi đùng bịn rịn, bố mẹ ở lại đã có anh lo?

Ông Giáo mặt cúi xuống, hình như đang xúc động. Người anh bước lại, ngồi xuống ghế, giọng bùi ngùi kể tiếp:

-Sau khi bố mẹ qua đời, tôi nào được yên thân. Bao nhiêu năm miệt mài trong chiến khu thế mà vẫn bị dòm ngó.

Tôi bị người ta nói bóng gió, xô xiên nhiec móc nào là trí thức phản động, địa chủ cường hào, quan lại bóc lột, thân nhân bám theo Mỹ Diệm. Xuýt tí nữa thì tôi bị dính vào vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm". Tôi bị quy tội quan hệ với những người trí thức tiểu tư sản trong nhóm Nhân Văn! Chao ôi! Những người trí thức văn nghệ sĩ đó cũng bao nhiêu năm miệt mài trong kháng chiến thế mà chỉ vì muốn bảo vệ chút tự do tư tưởng, tiếng nói riêng tư phát từ đáy lòng khác với đảng, mà bị trừ dập, họ sống dở chết dở! Tôi thật là may, Trời thương đã che chở mới thoát qua. Chú đừng tưởng họ quên quá khứ của gia đình ta dù tôi cũng đã đóng góp biết bao công sức trong thời gian kháng chiến! Có lẽ nhờ số ruộng đất của ông bà nội, ngoại cùng dãy nhà ở Hà Nội của bố mẹ đều dâng hiến tất cho nhà nước trước khi các cụ qua đời mà tôi mới được yên thân, nhưng họ vẫn

ruồng bỏ như một thứ ghê lạnh! Kể từ ngày đó tôi quyết tâm vô đảng, tìm cái vỏ bọc che thân, và tôi đã lập gia đình, tuy muộn nhưng bớt bị dòm ngó. Mẹ cháu Ngọc là giáo viên nhỏ hơn tôi gần hai giáp tuổi, chị dâu em sau bị chết trên đường sơ tán! Ngày hay tin các em bị đưa đi cải tạo, tôi có nhờ một vài người bạn thân tìm người chạy để báo lãnh các em ra. Nhưng họ khuyên đừng dính vào tội gián điệp và tâm lý chiến, nhất là lúc ấy nội bộ của các ông lớn đang phân hóa, người theo Tàu, kẻ theo Liên Xô, còn những ai đã từng vào công tác trong Nam đều bị nghi biến chất phục Mỹ. Do đó tôi đã ngần ngại không dám khiến điều ấy dầy vò tâm hồn tôi mãi đến hôm nay!

Nói đến đây, người anh ôm mặt nức nở gục trên đầu gối, kể tiếp:

-Năm ngoái anh có đi tàu hỏa ra Thanh Hóa, chờ ô tô vào tận huyện Như Xuân mất cả ngày đường, rồi còn băng rừng, vượt sông vượt suối suốt hơn 20 km mới đến được trại cải tạo Thanh Phong, chỗ giam chú út. Đây là khu vực thuộc biên giới Lào, hồi còn trẻ anh cũng đã đi qua, nhưng nay tuổi đã cao. Ôi thật là gian nan mới đến được. Nhưng khi đến nơi rồi mới đau lòng!

Mọi người hoảng hốt. Người em dâu, mặt biến sắc chạy lại lay vai người anh cả hỏi giạt:

-Chồng em ra sao?

Ông biết người em dâu đã làm nên vội vã nói:

-Chú ấy khỏe!

Mọi người có mặt đều thở nhẹ nhõm, ông ngậm ngùi kể tiếp:

-Anh nói là đau lòng không phải là chú út có chuyện gì, điều mà anh đau lòng

là anh thân già lặn lội đường xa đến thăm chú mà chú lại không chịu ra gặp, lấy cớ là bệnh. Anh lại quay lại huyện Như Xuân ngủ một đêm, hôm sau trở lại trại Thanh Phong nhờ đến người cán bộ trưởng trại, họ cho công an dẫn chú ra, sau đó công an rút lui để anh gặp riêng chú. Nhìn chú thiếu não trong bộ đồ tù mà anh đứt ruột, hình ảnh thời thơ ấu của chú bỗng hiện ra trong trí anh. Hồi đó anh em ta thường hay dắt chú đi chơi, mỗi lần như thế chú út thường đòi ăn quà của những người bán hàng rong Bờ Hồ. Giờ, gặp mặt đưa em út thân yêu thì chú lại xem anh như kẻ thù! Dẫu xa cách mấy chục năm không gặp nhau, anh vẫn nhận ra chú vì chú út rất giống mẹ, dù lúc đó chú ấy để râu. Đối diện nhau nhưng chú ấy cứ im lặng và quay đi không thèm nhìn mặt anh. Do đó anh rất giận định quay về nhưng chợt nghĩ dù sao anh cũng là anh cả nên nhẫn nhịn. Anh dẫn đo chưa biết mở lời ra sao, chẳng lẽ anh em ruột gặp nhau mà cứ ngây như tượng đá?! Anh cảm thấy sự bất hạnh cứ đeo đuổi gia đình mình mãi! Chợt anh nhớ đến bố mẹ, và anh liền hỏi: Chú có muốn nghe chuyện bố mẹ mất ra sao không ?

Quả nhiên mắt chú sáng lên và dồn dập hỏi anh, các em có biết không, anh bật khóc. Anh khóc không phải là chú út nhắc đến bố mẹ mà anh khóc là tình anh em chưa dứt hẳn; vì còn chỗ dựa là cùng huyết thống. Anh kể cho chú nghe sơ chuyện gia đình. Anh em tâm sự cũng hằng giờ. Số quà mà anh mang theo chú nhận hết, ngoại trừ ít sách về tư tưởng.

Chú nói:

-Anh Cả mang về những thứ này mà dùng, anh cần nó hơn em, ở đây em đã dùng nó thế cơm hàng ngày nên phát ngấy !

-Nhìn thái độ khăng khái anh thăm cảm phục khí phách của chú, anh thấy trong ánh mắt của chú loé lên những tia sắc sáng quắc như muốn chọc thủng thù địch; anh bỗng phì cười và tội nghiệp chú, là sĩ quan tâm lý chiến mà chẳng hiểu gì về Cộng Sản cả! Chú nào biết muốn thoát khỏi nanh vuốt Cộng Sản hoặc là cam như tượng đá hoặc là phải biến thành vẹt nhắc thuộc lòng khẩu quyết của Đảng thì mới mong tồn tại, nhất là tránh được cái họa mồm để khỏi bị chết oan! Trước khi về, anh còn căn dặn:

-Em phải cố bảo trọng sức khỏe và cố giữ cái mồm, muốn gặp mặt vợ con thì nên vạch đầu gối ra mà than, ở đây tai vách mạch rừng cả đấy!

Người em dẫu nghe ông anh cả kể chuyện về chồng mình mà rưng rưng nước mắt, bà hài lòng về sự bất khuất chồng nhưng lại lo sợ cho sự an nguy của chồng. Bà bước ra tủ lấy chai rượu Whisky và nói:

-Các anh mấy chục năm mới gặp nhau cả tuần nay gặp mặt nhưng lạnh nhạt khiến căn nhà giữa mùa hè Sài Gòn mà em cảm thấy giá băng như Bắc cực. Hôm nay nhờ hồn thiêng của Ông Bà, hai anh tha hồ hàn huyên, có khi cả tháng vẫn chưa đủ, các anh nên uống mừng ngày họp mặt. Em mừng vì thấy anh cả dù sống trong lòng chế độ miền Bắc mà tư tưởng vẫn phóng khoáng, nhất là đã hiểu được tâm tư và đời sống trong Nam!

Bà thở dài rồi nói tiếp:

*-Em tiếc là chồng em bị đưa ra Bắc chẳng biết ngày nào về. Nhưng mẹ con em thế nào cũng liệu, ở lại đây ngày nào là phập phồng lo ngày đó, chẳng biết họ đến bắt khi nào. Gần cả năm nay em đã nhiều chuẩn bị. Anh cả vào đúng lúc, anh có muốn đi vượt biên với gia đình em không ?*

Khuôn mặt người anh thoáng xụ nét buồn, ông nhấp ly rượu, lắc đầu:

*-Rượu ngon quá, mấy chục năm nay, anh mới được hớp rượu ngon như thế này!*

Ông Giáo vừa nhấp rượu vừa hỏi:

*-Anh Cả chưa trả lời thím Út. Sao anh có muốn đi với gia đình thím Út không?*

Đôi mắt người anh cả đỏ lên vì quá xúc động. Ông méo máo hỏi như than:

*-Các em không sợ anh đi tố giác à?*

*-Qua trực giác, em tin là anh cả không thể hại các em và các cháu!*

Người anh cả gật đầu cười chua xót:

*-Cảm ơn thím tin. Anh của các em nào tán tận lương tâm như thế ? Nhưng em cũng nên thận trọng, chế độ này đã cướp đi tính trong sạch và lòng tốt của con người. Người Miền Nam thật hay dễ tin quá, rồi đây Miền Nam còn phải chịu nhiều thay đổi đau thương nữa !...*

Ông nhích ra co ro ngồi ở mép ghế, mặt buồn xo nói tiếp:

*- Anh cũng đã từng du học Pháp, Liên Xô nhưng hình như anh giống Bố phải chết ở quê nhà, các em ạ! Anh suốt đời chỉ làm kẻ tiền đưa...Anh già rồi! Ở đâu mà chẳng chết? Hơn nữa anh đang mắc chứng bệnh nan y, qua đó chỉ làm khổ các em và cháu! Nếu có thể được xin cho cháu Ngọc đi theo, cháu mới vào Đại học, tương lai thì chẳng biết ra sao! Được như thế là anh mãn nguyện vô cùng biết ơn các em.*

Nghe anh cả trình bày tấm lòng khiến ông giáo và người em dâu đều bùi ngùi và đồng cảm. Họ tiếp tục tâm sự, kể lể cho nhau nghe những vui buồn của quãng thời gian bao năm xa cách. Bao nhiêu đắng cay phiền muộn của người anh cả chất chứa trong mấy chục năm bồng được xả ra, ông cảm thấy tâm hồn được nhẹ nhõm. Tuy sức khỏe đã kém, lại được rượu ngon nên ông uống quá nhiều, người đã nhũn ra nhưng môi vẫn nhấp hòa với những giọt nước mắt lăn dài trên má. Ông nức nở nói:

*-Suốt mấy chục năm, anh ao ước gia đình anh em mình được đoàn tụ, thế mà nào có trọn ước mơ! Ôi bao cảnh náo lòng. Chiến tranh đã cướp đi bao tuổi thanh xuân và xương máu của những người vô tội chỉ vì chủ thuyết hư vô. Người chết thì oan khuất tức tưởi, còn người sống thì lơ láo. Kẻ chiến thắng cô đơn trong vinh quang và lạc loài giữa đất nước. Kẻ bại thì người biệt xứ, kẻ ở lại lớp tù đầy, lớp đói khát cam nín như chiếc bóng trên chính quê hương trong chua xót tủi nhục!*

Ông bùi ngùi than:

*-Họ tàn nhẫn lắm, các em ạ! Họ dùng người rồi vắt chanh bỏ vỏ!*

Ông ngẩng đầu lên, mắt sáng quắc, mặt đanh lại, nói:

*-Nếu chỉ vắt chanh bỏ vỏ thì mới chỉ là loại đểu. Đàng này nó miết lấy hết chất nước xong rồi lấy vỏ đem phơi khô tán thành thuốc bắc rồi đem bán cho người khác. Họ không bỏ thứ gì cả, thế có ác không chứ?! Các em bằng mọi giá nên đi đi cho cháu Ngọc của anh theo với !*

Dứt câu, người anh cả gục đầu trên bàn ngủ say.

Sau hai tuần lễ thuyền lênh đênh trên biển cả vượt bao nguy hiểm sóng gió bão bùng, có lúc đoàn người rú lên tưởng cơn sóng đã nhận chìm chiếc thuyền đầy nhóc người xuống đáy đại dương, thế rồi chiếc thuyền chở gia đình người em dâu và bao người khác cuối cùng đã đến được bờ tự do. Lên đảo Palawan, ông giáo không theo gia đình người em dâu và đưa cháu con ông anh cả sang Mỹ. Ông thích qua Pháp vì có các con bên này. Sang đây, tuổi của ông đã sáu mươi, cái tuổi rất khó tìm được việc làm, cũng may nhờ người giới thiệu nên có một việc làm tạm trong thư viện nhưng cũng kéo được mấy năm. Về sau, do sức khỏe quá kém, ông đành phải nghỉ việc và ở nhà lãnh tiền già. Ấy thế mà ông cũng dành dụm tí tiền gửi về cho bạn bè, thân nhân còn ở bên nhà. Chẳng bù cho đám con của ông ở bên này đều thành đạt cả vì nhờ ngày trước lúc còn chiến tranh ông gửi chúng đi du học. Lương chúng rất cao nhưng nào thí cho ai một xu! Đưa thì tiền đổ vào sòng bạc Casino, đưa thì còn mãi dẫn cô vợ đằm đi chu du thế giới, còn cô con gái út thì thích xe đẹp, nhà sang. Ông thương con nên không hề than trách hay buồn phiền. Ông cho rằng mỗi người một đời sống biết tìm sự an lạc trong tâm hồn là điều khó tìm nhất trên

đời! Nhưng chỉ có Trời mới hiểu được tấm lòng của cha mẹ! Con ông thích làm Từ Thiện để khoe danh nhưng ngay cả bố chúng mà họa hoàn lắm có khi cả năm mới tạt qua giấy lát rồi biến, thì đừng phí công đòi hỏi lòng nhân ở những tâm hồn vật chất ấy! Cô Thảo, em gái kế ông, qua Pháp du học đầu năm mười, sau khi học xong đã theo chồng sang Mỹ lập nghiệp, nhiều lần sang Pháp mời ông qua Mỹ ở nhưng ông đã từ chối. Ông có mấy người bạn thân tuy còn ít tuổi hơn ông nhưng lại rất hợp với ông về tư tưởng và quan niệm sống. Ngoài nghề dạy học ông rất thích về văn học nghệ thuật, nhờ thời gian làm tạm ở thư viện đã giúp ông đọc rất nhiều sách mở mang thêm trí tuệ, nhờ thế ông đã khám phá nền văn học nghệ thuật của thế giới thật bao la vĩ đại. Ông chợt nhớ lại câu thơ của người xưa “Nước Nam có lúc cường lúc nhược nhưng hào kiệt không bao giờ thiếu.” Ông xót xa thương về đất nước thế hệ mình đã có nhiều cố gắng nhưng thất bại không giữ được ánh sáng tự do nhưng ông tin ở thế hệ sau ắt hẳn tự do sẽ trở lại tỏa sáng trên khắp quê hương.

**Đỗ Bình**

Paris 2000





**Nhận được tin buồn:**

Ông **LÊ QUANG PHÙNG**  
tức nhạc sĩ **Huy Lãm**  
Pháp danh: **Quảng Thiện**

**Sinh ngày 7 tháng 10 năm 1938 tại Đồng Hải, Quảng Bình**  
**Qua đời ngày 4 tháng 10 năm 2021 tại Richardson, Texas**  
**Hưởng thọ 83 tuổi**

*Nguyện cầu hương linh ông Lê Quang Phùng  
sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.*

*Xin thành kính chia buồn cùng bà quá phụ Nguyễn Thị Thành  
và toàn thể tang quyến.*

**Cơ Sở Cỗ Thăm và thân hữu:**

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Trùng Mỹ Hạnh,  
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối,  
Tuệ Nga, Nguyễn Lân & Diễm Hoa, Phạm Trọng Lệ, Đặng Nguyên,  
Lý Hiếu Thy, Ý Nguyên & Phạm Bá, Hồng Thủy & Bùi Cửu Viên,  
Cung Thị Lan, Vĩnh Điện, Nguyễn Tuấn, Đàm Xuân Linh, Hoàng Cung Fa,  
Nguyễn Mậu Trinh, Trần Đại Bản, Nguyễn Thị Thanh Bình,  
Hiệu Thuận, Như Hương, Loan Phượng ...*

# VỚI CÁNH MÂY TRỜI \*, NGƯỜI ĐÃ BAY XA ...

\*\* Phan Anh Dũng \*\*

Ngày 4 tháng 10, 2021 Phó Chủ Nhiệm Cỏ Thơm Phan Khâm báo tin buồn nhạc sĩ Huy Lãm (NS HL), một thành viên kỳ cựu của Cỏ Thơm, đã qua đời. Ngày hôm sau, nhà văn Cung Thị Lan cũng xác nhận tin này qua email từ bà quả phụ Huy Lãm (Nguyễn Thị Thành). Thật là quá bất ngờ vì gần đây, tháng 5, 2021 chị Lệ Khanh (em ruột của NS HL ở Maryland) gửi chi phiếu ủng hộ Cỏ Thơm giúp NS HL và thông báo anh đã dọn về Texas. Hai tạp chí Cỏ Thơm số 92 tháng 6 và số 93 tháng 9, 2021 đã được gửi về “địa chỉ mới” của anh ở Garland, Texas. Vì tôi không biết tình trạng sức khỏe của anh ra sao nên cứ ngỡ anh dọn về Texas cho gần con cháu!



Ngược dòng thời gian, sau khi tham dự Cỏ Thơm khoảng năm 2003, tôi được nghe bản “Trong Trí Nhớ Dòng Sông” NS HL phổ nhạc rất hay từ bài thơ của thi sĩ Phan Khâm. Mãi đến năm 2006 tôi mới có dịp gặp mặt anh tại một buổi họp mặt ở tư gia của 2 bạn Ngọc & Hiếu Thuận và nghe tiếng đàn guitar

bay bướm của anh. Nhận xét đầu tiên là anh lịch sự, nhỏ nhẹ, cần trọng nắn nót từng nốt đàn và khiêm tốn cho biết hôm đó anh đàn chưa được hay lắm!

Từ đó, tôi gặp gỡ anh thường xuyên hơn qua các sinh hoạt của Cỏ Thơm như những lần ra mắt sách, họp mặt thường niên hay picnic ... Anh cũng hay gửi nhạc mới sáng tác, kèm bản tấu đàn keyboard cho tôi để lấy ý kiến hay nhờ đăng trong tạp chí Cỏ Thơm hay trên website cothommagazine.com

Anh cũng tặng cho tôi tập nhạc “Tình Khúc Huy Lãm - Với Cánh Mây Trời” gồm 64 ca khúc, kèm theo tập ghi lời (lyrics) và 5 CD mà anh tự đàn keyboard cho tất cả 64 ca khúc này. Tôi khâm phục cách anh thực hiện toàn bộ thật công phu: tập nhạc in đẹp với các bản nhạc rõ ràng (dùng software để ghi), các CDs thu âm tốt, tự tay anh copy ra và chỉ để tặng thân hữu. Anh sáng tác hay phổ nhạc với nhiều thể điệu ngoài slow, slow rock, cha cha cha, tango, còn có swing, techno, disco, bossa nova, ... Theo thiên ý, có thể nguồn cảm hứng là khi anh khám phá cái đa dạng của keyboard thời hiện đại chẳng?

Qua những cuộc điện đàm thân mật bàn luận về nhạc, văn thơ..., tôi thấy anh thật khiêm tốn, thường ghi nhận những đóng góp cho nền tân nhạc Việt Nam của những nhạc sĩ như Phạm Duy, Hoàng Trọng, Dương Thiệu

Tước... cũng như những nhạc sĩ sau này như Ngô Thụy Miên, Từ Công Phụng, Phạm Mạnh Cương, Y Vân, Trường Sa ... Tính tình anh hiền hòa, dễ mến, luôn khen ngợi việc làm của Cổ Thơm hợp tác với các hội đoàn trong vùng, nhất là các buổi tổ chức âm nhạc có “tâm vóc” như: buổi văn nghệ “Nói Với Mùa Thu” năm 2008 với dòng nhạc Ngô Thụy Miên & Thanh Trang; buổi hòa nhạc Ode to Freedom với composer Lê Văn Khoa và dàn giao hưởng Kiev Symphony Orchestra & Chorus năm 2010.



Có lẽ vì được huấn luyện theo âm nhạc cổ điển nên anh không mấy hài lòng khi ca sĩ không hát đúng theo bản nhạc, trái với ý của tác giả!

Anh HL du học và tốt nghiệp Kỹ sư Điện ở Canada năm 1962 và đã may

mắn đi làm theo ngành này trước và sau 1975. Anh cũng là em họ của Lê Quang Mạ – tức nhạc sĩ Nhị Hà, tác giả ca khúc “Mẹ Tôi” và “Trở Về Thôn Cũ”.

Lần cuối tôi gặp anh là năm 2019 tại buổi họp mặt thường niên của Cổ Thơm ở nhà hàng Harvest Moon, Falls Church Virginia. Tôi thấy anh có vẻ gầy đi nhiều và xanh xao, ít nói. Sau đó thì vì đại nạn covid19 nên Cổ Thơm đã hoàn toàn không tổ chức họp mặt năm 2020.

Thay mặt ban điều hành và ban biên tập Cơ Sở Cổ Thơm, xin vĩnh biệt người nhạc sĩ hiền hòa gắn bó với Cổ Thơm từ nhiều năm, đã thân tình phổ nhạc từ thơ của nhiều thi sĩ trong Cổ Thơm. Xin chia buồn cùng bà quả phụ Nguyễn Thị Thành, chị Lệ Khanh và toàn tang quyến.

**Cầu mong anh được an nghỉ bình yên nơi đất Phật.**

**Phan Anh Dũng**

Rockville, Maryland USA – 24/10, 2021

==

\* Ca khúc “Với Cánh Mây Trời” của NS Huy Lãm

\*\* Xem thêm chi tiết về Nhạc sĩ Huy Lãm ở website Cổ Thơm:

<https://cothommagazine.com/wp/nhove/nhacsihuylamlequangphung19382021/>





### Tư gia Ngọc & Hiếu Thuận 2006

Từ trái: anh Toại, anh Di, Đàm Xuân Linh, Phan Anh Dũng, N.T Ngọc Dung, Hoàng Cung Fa, **Huy Lâm**, Ngô Minh Trí, Phan Khâm, Nguyễn Anh Văn



### Tòa soạn Cỏ Thơm Reston, Virginia – 2006 Ra mắt sách “Giai Thoại Văn Chương”

Phạm Văn Tuấn, **Huy Lâm** (áo xanh), Phan Khâm, Phạm Văn Hải, Đặng Nguyên, Nguyễn Phú Long, Vi Khuê.



### HỌP MẶT CỎ THƠM 2008 NHÀ HÀNG HARVEST MOON

Ngồi từ trái: Minh Trân, Phương Nga, Tâm Hào, Asa Trịnh, Bạch Mai, Kim Oanh, Thái Ninh, Thái Phượng, Hiếu Thuận, Kiều Nga, Kiều Thu, Trúc Mai  
Đứng: Phan Anh Dũng, **Huy Lâm**, Đàm Xuân Linh, Phạm Dương Hiền, Nguyễn Lân, Hoàng Tiếp, Richard Hsu (chủ nhà hàng), Hoàng Cung Fa, Tiến kèn, Sĩ Thành, Đèo Văn Sách, x , NT Ngọc Dung



### Cỏ Thơm Picnic 2014

Phan Anh Dũng, **Huy Lâm**, Bùi Thanh Tiên, Phạm Trọng Lệ, Văn Duy Tùng



**HỌP MẶT CỔ THƠM 2010 NHÀ HÀNG HARVEST MOON**

*Nguyễn Lân, Diễm Hoa, ÔB Huy Lãm, Cung Thị Lan, Tống Mộng Hoa, Đăng Nguyễn*



**HỌP MẶT CỔ THƠM THÁNG 6, 2019 NHÀ HÀNG HARVEST MOON**

*Từ phải: Huy Lãm, Đèo Văn Sách, Kim Phụng, Đàm Xuân Linh,  
Phan Anh Dũng, Hoàng Song Liêm*

# NHỚ VỀ NHẠC SĨ HUY LÃM

\*\* NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG \*\*

Tối ngày 04 tháng 10, 2021, Nhà thơ Phan Khâm Phó Chủ Nhiệm Cỏ Thơm báo tin **Nhạc sĩ Huy Lãm** từ trần, tôi lặng người... Ngày hôm sau được email của Nhà văn Cung Lan: "*Sáng nay cô Thành vợ chú Phùng (nhạc sĩ Huy Lãm) báo tin cho Cung Lan hay là nhạc sĩ Huy Lãm đã qua đời tại Texas. Vì Cung Lan biết nhạc sĩ Huy Lãm rất thân với chị Ngọc Dung và anh Phan Anh Dũng nên Cung Lan chuyển thư để chị Ngọc Dung và anh Phan Anh Dũng biết tin.*"

Đúng như Nhà văn Cung Lan viết, **Nhạc sĩ Huy Lãm** rất thân với Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm. Ông đã cộng tác với Tạp chí Cỏ Thơm từ năm 2004 và đã phổ nhạc 4 bài thơ trong thi phẩm *Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời* của Nguyễn Thị Ngọc Dung: **Anh Cho Em** (Tango) 2004, **Bức Tranh Đồng Quê** (Waltz) 2004, **Chi Sợ Anh Hôn** (Swing) 2004. **NS Huy Lãm** là người thứ hai phổ nhạc bài thơ **Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương** của NTND, sau Nhạc sĩ Nhật Bằng và trước NS Vũ Đức Nghiêm.

Bản nhạc **Bức Tranh Đồng Quê** được Ban Hợp Ca Cỏ Thơm Tâm Hảo, Thái Phượng, Phan Anh Dũng trình bày trên sân khấu Nhà Hàng Sài Gòn House năm 2004. Các ca sĩ tài tử Thái Phượng, Minh Trân, Ngọc Thanh rất thích bản nhạc **Anh Cho Em** và nhiều lần ca bài này với hòa âm của chính **NS Huy Lãm** trong các buổi họp mặt

Cỏ Thơm. Ca sĩ Nguyệt Anh đã ca diễn với tất cả tâm hồn và cảm xúc bản nhạc **Anh Cho Em** và được khán thính giả hoan nghênh nhiệt liệt.

**NS Huy Lãm** gần như không bỏ qua một ngày họp mặt nào của Cỏ Thơm tại tòa soạn nhỏ mỗi ba tháng hay sinh nhật thường niên tại nhà hàng lớn. Thỉnh thoảng anh góp vui với cây đàn Tây Ban cầm. Khi có bản Tango hay Swing nào nổi lên là anh đứng lên mời Ngọc Dung ra sàn vũ. Tuy nhiên, anh có dáng dấp hiền hòa, nho nhã, giọng Huế nhỏ nhẹ dễ thương.

Anh thường gọi tôi và nói chuyện âm nhạc, khoa học, y học, văn học... của một người có kiến thức rộng, tôi chỉ việc nghe và hỏi. Chúng tôi không bao giờ nói chuyện tâm tình về gia đình hay bạn hữu nào khác. Tôi chỉ biết một chút về anh qua Lời Mở Đầu của tập **Tình Khúc Huy Lãm Với Cánh Mây Trời** mà anh tặng tôi. Tập nhạc gồm có 64 bản nhạc, trong đó tôi thấy có mấy bản phổ thơ của các thi sĩ trong Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm như Phan Khâm, Bùi Thanh Tiên, Đăng Nguyên, Hoàng Trùng Dương... và Nguyễn Thị Ngọc Dung. Anh cười qua điện thoại: "Vi bài thơ của chị có tên **Anh Cho Em** nên ở ngay vần "A" đầu tập nhạc đấy."

**Nhạc sĩ Huy Lãm** quê quán làng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, sinh quán tại Đông Hải, Quảng Bình khi thân phụ từ Huế ra dạy học.

Ông trưởng thành tại Huế, là cựu học sinh Yersin, Đà Lạt, tốt nghiệp Đại học Laval, Québec, Canada năm 1962. Trở về Việt Nam, ông phục vụ Công ty Điện Lực Việt Nam tại Sài Gòn, với chức vụ Phụ tá Kỹ thuật giám đốc Hệ thống Nhiệt điện Thủ Đức và Phó Giám đốc Trung tâm Điều hợp Điện năng. Ông định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1981, từng là kỹ sư hệ thống (System engineer) tại Singer Link Simulation Division. **NS Huy Lãm** có gia đình 5 con và hiện ngụ tại Maryland. Thú vui của ông là sáng tác nhạc, ráp máy vi tính và thảo chương, độc tấu tây ban cầm nhạc cổ điển và Flamenco, áp dụng kỹ thuật chơi đàn này vào một số bản nhạc Việt. Ông tự học nhạc lý, hòa âm và đối âm."

Nhạc sĩ Huy Lãm còn tặng Ngọc Dung một DVD có nhạc, hình ảnh và lời hát cùng vài CD chỉ có nhạc với đủ tone cao thấp cho nam nữ hát theo dễ dàng. Những CD đó anh **Huy Lãm** đều tự làm lấy.

Mấy năm sau này tôi thấy **Nhạc sĩ Huy Lãm** ốm yếu, xanh xao. Nhưng anh không bao giờ nói anh có bệnh gì và tôi không nghe anh gọi nữa. Tôi không có thói quen gọi cho quý vị nam nhi nếu không công chuyện gì, nên chỉ nghe ngóng tin về người nhạc sĩ tôi biết ơn đã phổ nhạc 4 bài trong tập thơ đầu tay của Nguyễn Thị Ngọc Dung mà tác giả khi sáng tác không nghĩ có bao giờ được phổ nhạc. Nhưng Nhạc sĩ Huy

Lãm nói rằng: "Vây mà tôi tìm thấy thơ chị rất lãng mạn, âm điệu truyền cảm gọi hứng phổ nhạc, chẳng lẽ tôi phổ hết tập thơ của chị."

Ngày Cơ Sở Cỏ Thơm tiễn cựu Chủ nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung và nghênh tân Chủ nhiệm Phan Anh Dũng, **NS Huy Lãm** tặng tôi CD hòa âm bản nhạc và lời Việt, Pháp của chính tác giả: Jamais Deux Sans Trois, Gọi Người Trong Mơ sáng tác năm 2001. NS Huy Lãm chu đáo viết tặng rằng: "Để kỷ niệm ngày Cơ Sở Cỏ Thơm tiễn đưa chị Ngọc Dung lên đường hưu trí. – **Huy Lãm** 3/18/18".

Thế rồi tôi nghe nói anh dọn đi Florida, nhưng thật ra là Texas. Tôi nghĩ rằng anh về miền nắng ấm để dưỡng bệnh. Nhưng anh đã không khỏi bệnh và đã ra đi vĩnh viễn vào tối ngày 4 tháng 10, 2021. Biết nói gì hơn đây, hỡi anh **Huy Lãm**! Ngọc Dung chỉ còn biết cảm tạ anh đã đưa thơ của Ngọc Dung réo rắt, bay bổng vào vùng trời âm nhạc và nguyện cầu anh được thanh thản về nơi vĩnh hằng. Xin thành thật chia buồn cùng chị Huy Lãm và tang quyến.

**Vô cùng thương tiếc.**  
**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**



**Phát hành báo Cỏ Thơm số 77 tại tòa soạn 02/05/2017:**

*Đỗ Phú, Nguyễn Lân, Phan Khâm, **Huy Lâm**, Vũ An Thanh, Phạm Bá, Phan Anh Dũng*



**Họp mặt Cơ Sở Cỏ Thơm – Kỷ niệm năm thứ 21 - 2016**

*Hàng trước: Phong Thu, Bạch Mai, Hoàng Dung, Ý Nguyễn, Trương Anh Thủy, Uyên Thao, N.T. Ngọc Dung, Trần Bích San, Hoàng Song Liêm, Hồng Thủy, Diễm Trân, Cung Thị Lan / Hàng giữa: Vũ Nam, Phạm Bá, Nguyễn Lân, Nguyễn Văn Thành<sup>23</sup>, Ngô Tăng Giao, **Huy Lâm**, Ý Anh / Hàng cuối: Phan Anh Dũng, Bùi Thanh Tiên, Phạm Trọng Lệ, Lý Hiếu, Phạm Hữu Bình, Hoàng Dân Bình, Phạm Văn Tuấn, Phạm Xuân Thái.*

# Anh Cho Em

Thơ:

N. T. Ngọc Dung

Phổ nhạc:

Huy Lãm

© 2004

Tango  $\text{♩} = 108$



Anh cho em sớm mai hồng — Họa mi đánh



thức trong — lòng tình yêu — Đêm qua mơ thấy anh — nhiều —



— Gương soi e ấp điểm — kiều dáng em — Anh cho em nắng trưa



hiên — Sân trường mây — lụa qua — miền cỏ thơm — Lá me như



cũng xanh — hơn — Nữ sinh áo trắng rập — rờn bướm hoa — Anh



cho em cho em thăm chiều — tà — Chim uyên tìm — tổ la đà khóm



tre — Gió đưa sợi tóc sau — hè — Nhớ em xin hãy mau — về thăm



em — Anh cho em thiết tha đêm — Bàn khuya sách — vở chong —

đèn làm thơ — Xin đừng chậm trả lời — thư — Để em xa  
vắng tương tư một mình — Anh cho em đợi ân tình — Cửa tim đã  
khép nhốt — hình bóng anh — Nhớ anh trăng cũng khuyết xanh —  
— Giữa đêm sao sáng khắp — trời long lanh — Anh cho em nổi bồi  
hồi — Gối nòng ôm giấc chơi vui mộng về — Yêu anh huyền  
hoặc bến mê — Hồn thơ lãng đãng ước — thề mai sau sau —

1. Next strain 2. Fine

18va ...

... | D.S.

Anh

**Nguyệt Anh hát ANH CHO EM:**

<https://youtu.be/JFDJ2p2XXc8?t=33>

**Huy Lâm đàn ANH CHO EM:**

<https://www.youtube.com/watch?v=J8I5wkrhbtA>



Đôi dòng tưởng niệm:  
**Nhạc Sĩ Huy Lãm Lê Quang Phùng**  
\*\* Ý Nguyễn \*\*



Tôi gặp NS Huy Lãm lần đầu tiên tại Hội Cao Niên vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn trong một buổi tiệc phát hành Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm. Anh trông đáng người mảnh khảnh, lịch lãm mang vẻ thư sinh. Dù chưa biết nhiều về anh nhưng tôi đoán anh cũng phải là một nhà văn, một nhà thơ hay một nhạc sĩ gì đó. Anh nói giọng Huế, nhỏ nhẹ, chậm chậm và khúc triết dễ gây thiện cảm. Qua vài lần sinh hoạt như thế tôi mới rõ anh là một nhạc sĩ tài danh đã từng phổ nhạc cho nhiều văn thi sĩ tên tuổi vùng Thủ Đô như NV/NT Nguyễn Thị Ngọc Dung (NTND), NT Phan Khâm, NT Ý Anh, NV/NT Nguyễn Thị Thanh Bình, NT Đăng Nguyên, NV/NT Cung Thị Lan và NT Bùi Thanh Tiên... Đã có tới 4 bài thơ tình bay bướm của NTND được anh phổ nhạc: “Anh Cho Em, Bức Tranh Đông Quê, Chỉ Sợ Anh Hôn và Saigon Nắng Nhớ Mưa Thương”, trong đó tôi thích nhất bài “Anh Cho Em” theo điệu Tango, nghe du dương là lướt làm mê hoặc người nghe.

Tôi chỉ biết về anh có bấy nhiêu cho đến một ngày khi tôi ra mắt sách quyển hồi ký “TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC” vào ngày 17 tháng 6 năm 2017, anh không đến tham dự được, nhưng điện thoại cho tôi nói để dành cho anh một cuốn. Sau vài hôm nhận được sách, anh gửi email cho tôi với những lời khen thắm thiết khiến tôi có cảm tưởng anh là một người bao dung và vị tha, luôn dùng những ngôn từ hoa mỹ để vinh danh người khác, cũng như Chủ Nhiệm Cổ Thơm Phan Anh Dũng đã thường nói anh Huy Lãm luôn luôn khen ngợi Cơ sở Cổ Thơm như thế:

...”*Thưa chị Ý Nguyễn. Trị giá nhỏ bé của chi phiếu tôi gửi đến chị không nói lên được tính VÔ GIÁ của một tác phẩm đầu tay nhưng nổi bật giữa những hồi ký hay khác mà tôi từng đọc được. Nó đã cuốn hút tôi từng chương một, từng trang một, từng đoạn một, nếu không muốn nói từng giòng một, từng chi tiết, tình tiết một, mà với trí nhớ siêu phàm chị đã rút ra được từ một vùng ký ức mênh mông và ghi chép lại một cách mạch lạc, hấp dẫn qua lời văn giản dị phát xuất từ đáy lòng. Một khi đã cầm cuốn sách trong tay thì khó mà bỏ nó xuống, và một khi đã bắt đầu đọc là y như có một động lực thúc đẩy đọc phần tiếp theo. Hôm nay qua điện thư chỉ xin nói bấy nhiêu thôi, chờ dịp qua điện thoại sẽ trao đổi với chị nhiều hơn. Cám ơn chị đã mang lại cho tôi nhiều giờ phút tuyệt vời cho*

*một thú vui tao nhã mà đặc thù: thú vui đọc sách, nhất là... sách hay."*

Từ đó, chúng tôi trở nên thân tình hơn qua những cuộc điện đàm và gặp gỡ trong những buổi sinh hoạt văn học Cổ Thơm mỗi 3 tháng một lần, có khi tại hội Cao Niên, có khi tại trụ sở Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm là tư thất của chị NTND. Chúng tôi càng ngày càng có thiện cảm với anh hơn.

Khoảng một năm trước đây, chúng tôi có gọi điện thoại cho anh chị đôi lần nhưng không thấy trả lời, sau được biết gia đình đã dời đi tiểu bang khác. Vậy mà khi hay tin Anh thì lại là một tin thật buồn. Chúng tôi rất ngỡ ngàng thương tiếc một người nhạc sĩ tài ba, một người bạn thân thương trong gia đình Cổ Thơm. Tìm lại đoạn email anh gửi cho tôi ngày nào... Tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần để hình dung ra hình ảnh người Nhạc Sĩ hiền lành dễ mến ấy. Thực là cảm kích và tiếc nuối biết bao!

Mới gần đây được chuyện trò với chị Thành phu nhân của anh, tôi mới hiểu thêm rằng anh là một người có kiến thức cao nhưng luôn luôn khiêm tốn. Chính vì thế mà mấy ai biết anh đã từng du học ở Canada vào năm 1962 về kỹ sư Điện Lực, sau về Việt Nam anh làm cho Công Ty Điện Lực Saigon với chức vụ Phụ Tá Kỹ Thuật Giám Đốc Hệ Thống Nhiệt Điện Thủ Đức và Phó Giám Đốc Trung Tâm Điều Hợp Điện Năng. Khi Saigon sụp đổ, anh bị kẹt ở lại một thời gian, chính quyền mới



cũng muốn sử dụng tài năng của anh do đó anh không phải đi học tập cải tạo. Nhưng cũng vì anh không bằng lòng với thể chế mới nên đã tìm đường vượt biên bằng đường bộ

sang Thái Lan. Trong gần cả tháng trời tìm đường đi bộ sang Thái Lan, anh phải xuyên qua lãnh thổ Campuchia rất gian nan nguy hiểm, vượt núi băng rừng, len lỏi qua những khu bùn lầy nước đọng có khi lên tới đầu gối, mất hết cả giày dép, anh phải đi bằng chân không, đau đớn nhức nhối tận cùng, rồi lại phải đối diện với lũ thảo khấu chặn đường cướp của những người vượt biên như anh. Nhiều lúc tưởng như không thoát khỏi cái chết đến với mình bất cứ lúc nào. Đúng là ở hiền gặp lành. Anh đã thoát chết vì gặp được một người Miên biết nói tiếng Việt muốn giúp đỡ anh. Biết anh là một chuyên viên ngành điện nên nhờ ráp nối một số máy móc gì đó. Vì ân tình đó mà anh đã được người Miên này giúp anh đến được Thái Lan an toàn. Sau đó, anh được một người em gái ở vùng Washington DC đứng ra bảo lãnh vào năm 1981. Trong thời kỳ này, anh từng là kỹ sư hệ thống System Engineer tại Singer Link Simulation Division một thời gian. Anh rất thông thạo về computer nên đã hun hạp cùng một người bạn đứng ra mở một cơ sở thương mại nhỏ có tên là PH Computer chuyên sửa chữa máy điện toán Computer. Chị Thành cho biết anh Huy Lãm tuy là kỹ sư điện nhưng anh lại đam mê âm nhạc nên dành

nhiều thì giờ rảnh rang để sáng tác  
 gồm những thể loại nhạc vàng, nhạc  
 tình cảm, có cả nhạc cổ điển (classic),  
 vậy nên anh làm chủ 7 cây đàn guitars  
 classic không có gì là lạ. Anh có khiếu  
 về âm nhạc, yêu đàn yêu hát từ thuở  
 thiếu thời, tự học, không trường lớp,  
 nhưng sau này anh thọ giáo với một  
 ông thầy dạy Tây Ban Cầm ở Canada  
 nên từ đó anh lại say mê theo đuổi thể  
 loại này. Theo trang Web của Cỏ Thơm  
 tôi mới hay anh đã sáng tác khá nhiều  
 nhạc tình cảm, giai điệu nhẹ nhàng,  
 mềm mại như bản tánh của anh. Tôi  
 không phải là nhạc sĩ nên không biết  
 phân biệt, chỉ rung cảm theo cảm xúc  
 của riêng mình khi được nghe. Mời quý  
 độc giả vào trang Web Cỏ Thơm để  
 thưởng thức những bản nhạc trữ tình  
 qua hơn 60 nhạc phẩm mang tên “Tình  
 Khúc Huy Lãm” đã được anh dày công  
 biên soạn và ấn hành với những hình  
 ảnh minh họa sống động thật gợi cảm  
 gợi tình...

Định cư tại Mỹ Quốc khoảng 11  
 năm, anh bảo lãnh gia đình sang đoàn  
 tụ với anh, nhưng sau một thời gian,  
 cái duyên đã không còn bền chặt nên  
 đành phải chia tay... Rồi như một định  
 mệnh đã an bài như dòng thơ của  
 Nguyễn Bính:

*“Dừng chân trên bến sông buồn,  
 Nhà nghệ sĩ tưởng đồ còn chuyển sang”*

Để rồi ... điệu buồn không còn dang  
 dở và người nghệ sĩ tài hoa Huy Lãm  
 đã tìm lại được mái ấm gia đình và mối  
 lương duyên này kéo dài tới 24 năm  
 cho đến ngày viên mãn kiếp nhân sinh  
 tại thành phố Richardson, Texas, ngày  
 4 tháng 10 năm 2021 ở tuổi thọ 83.

CT-SỐ 94



Sự ra đi của Nhạc Sĩ Huy Lãm Lê  
 Quang Phùng là một mất mát lớn lao  
 đối với chị Thành và gia đình:

*“Người buồn ra ngõ đứng trông,  
 Ngõ thì thấy ngõ,  
 người không thấy người”, (Ca dao)*

Còn riêng với Cơ Sở Cỏ Thơm và  
 các văn thi hữu thân quen thì sự ra đi  
 của Anh là một thiếu vắng mãi mãi  
 trong việc duy trì nếp văn học nghệ  
 thuật tại hải ngoại. Giờ đây Anh đã  
 thành thoi an nghỉ bên một bờ hồ thơ  
 mộng tại thành phố Rowlett, Texas  
 giữa buổi Thu về có lá vàng, có nắng  
 mai như quyện theo ý nguyện của Anh  
 là được tiếp nối cung đàn tiếng nhạc  
 còn dở dang của mình... Hãy an nghỉ  
 Anh Huy Lãm nhé! Ai rồi, cũng đến thể  
 thôi... như Ôn Như Hầu Nguyễn Gia  
 Thiều đã để lại trong “Cung Oán Ngâm  
 Khúc”:

*“Trăm năm còn có gì đâu  
 Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì...”*

Cuối cùng xin được chia sẻ nỗi mất  
 mát đau buồn này cùng chị Thành và  
 thân quyến. Xin trân kính nguyện cầu  
 hương linh Nhạc Sĩ Huy Lãm Lê Quang  
 Phùng được miên viễn an vui miền  
 Tịnh Độ.

**Ỗ Nguyễn** - Mùa Thu Maryland 2021

195

# TƯỜNG NHỚ NHẠC SĨ HUY LÃM

**\*\* Phan Khâm \*\***

Tôi hân hạnh được quen biết nhạc sĩ Huy Lãm trong dịp đám cưới cháu Lê Quang Vĩnh Đan thứ nam của Anh Lê Quang Phùng (nhạc sĩ Huy Lãm) sánh duyên cùng Nguyễn Thị Thùy Ngân út nữ của Anh Chị Nguyễn Phù, bạn thân của gia đình chúng tôi ở Silver Spring, Maryland vào tháng 10 năm 1999.

Trong tiệc rượu vui vẻ chuyện trò, Anh giới thiệu anh là nhạc sĩ đã sáng tác rất nhiều nhạc phẩm. Kể từ đây anh và tôi bắt đầu thân quen với nhau nói chuyện về âm nhạc và thơ văn. Anh hỏi tôi có bài thơ nào gửi anh để anh phổ nhạc. Sau đó tôi gửi anh bài thơ Trong Trí Nhớ Dòng Sông lấy cảm hứng khi nhìn bức tranh Dòng Sông Bay Trong Trí Nhớ của cố họa sĩ Đinh Cường. Anh đã phổ nhạc và gửi cho tôi năm 2000. Hơn một tháng sau, nhạc phẩm này đã được ca sĩ Hiếu Thuận người con gái đất Thành Kinh vùng Hoa Thịnh Đốn với giọng ca rất truyền cảm, rất Huế trình bày. Nhạc sĩ Huy Lãm rất tâm đắc với nhạc phẩm này.

Kể từ đây tôi mời anh vào sinh hoạt với Cơ Sở Văn Học Cổ Thơ, anh vui vẻ nhận lời. Tiếp theo nhạc sĩ Huy Lãm đã phổ nhạc: Anh Cho Em, Bức Tranh Dòng Quê, Chỉ Sợ Anh Hôn... của nhà thơ nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung; Chị Oí Bông Tím của nhà thơ Ý Anh; Đừng Lừa Em Nữa, Thu Mộng Tưởng của nhà thơ Nguyễn Thị Thanh Bình; Lời Ru Mùa Đông của nhà thơ Đăng Nguyên; Một Phút Em Buồn của nhà thơ Xuân Bích; Nắng Và Em của

Phan Khâm; Quê Tôi của nhà thơ Lê Trọng Nghĩa; Gió Quyện Tình Xuân của nhà thơ Bùi Thanh Tiên và nhiều nhà thơ thân quen nữa của Nhạc sĩ Huy Lãm.

Năm vừa qua vì tình hình dịch bệnh covid19 mọi sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, tiệc tùng ngưng sinh hoạt không gặp nhau. Cách đây hai tháng chị Lệ Khanh em gái của Anh Huy Lãm cho biết anh di chuyển chỗ ở về tiểu bang Texas, không còn ở Rockville, Maryland nữa. Tôi có gọi điện thoại gặp anh hỏi thăm anh và xem như lần gặp này là lần cuối cùng được nghe giọng nói rất nhẹ nhàng của nhạc sĩ Huy Lãm.

Ngày 4 tháng 10, 2021 được tin Anh qua đời ở Garland, Texas.

Lật từng trang Tuyển Tập TÌNH KHÚC HUY LÃM Anh tặng cho tôi và những người thân quen lòng buồn rười rượi tưởng nhớ tới Anh: nhạc sĩ Huy Lãm về một nơi xa VỚI CÁNH MÂY TRỜI.

Tôi xin được ghi lại đây như lời tâm nguyện của nhạc sĩ Huy Lãm ở Phụ Chú cuối trang Tuyển Tập bổ túc cho Lời Mở Đầu:

*" Tuy các đĩa nhạc đã là một sản phẩm hoàn thành, vẫn còn thiếu giọng ca để người nghe thưởng thức phần lời. Trong lúc chờ các ca sĩ và các trung tâm ca nhạc tiếp tay, các đĩa nhạc, ngoài mục đích giới thiệu giai điệu, còn có thêm công dụng làm nhạc đệm để tập hát, hoặc để trình diễn khi không có ban nhạc sống. Cuốn sổ tay giúp hát*

theo nhạc mà không cần biết đọc ký âm”.

Xin ghi lại đây hai tựa đề nhạc phẩm của Anh ghép thành câu thay lời vĩnh biệt Anh về cõi vĩnh hằng.

*Người đi “Vội Cánh Mây Trời”  
“Tình Khơi Sóng Vỗ” về nơi vĩnh hằng.*

**Phan Khâm**

Silver Spring, Maryland 10/23/2021

\*\*\*\*\*



*Thi sĩ Phan Khâm, Nhạc sĩ Huy Lãm, Họa sĩ Đinh Cường 2007*

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

*Tin buồn nhạc sĩ đã thăng thiên  
Khi lá vàng thu chớm khắp miền  
Huy Lãm nay về vùng vĩnh cửu  
Quang Phùng giờ ngự chốn bình yên  
Tiếng đàn hậu thế còn luôn nhớ  
Ca khúc trần gian vẫn mãi truyền  
Thành kính phân ưu cùng quyến thuộc  
Tiễn người đất Phật trở về nguyên.*

**Phương Hoa** 10/24/2021

## TỰỞNG NHỚ NHỮNG TÌNH KHÚC HUY LÃM

Họa

*Tình Khơi Sóng Vỗ\* chốn qui thiên  
Khi Bóng Chiều Rơi\* xuống mọi miền  
Vội Cánh Mây Trời\* khung Diễm Mộng\*  
Chiều Thu Nắng Hạ\* cảnh kỳ yên  
Chị Oi Mây Tím\* còn vương vấn  
Chỉ Một Đêm Nay\* vẫn phổ truyền  
Trong Bóng Thiên Đường\* vang nốt nhạc  
Bên Hồ Xưa\* Huy Lãm yên nguyên.*

**Phan Khâm** (Maryland 10/24/2021)

\*: Tên các bản nhạc của NS Huy Lãm

# Trong Trí Nhớ... Dòng Sông

(Cảm đề bức tranh "Dòng Sông Bay... Trong Trí Nhớ" của Đinh Cường)

Thơ:

Phan Khâm

Phổ nhạc:

Huy Lâm

© 2000

Slow ♩ = 56

Trong trí nhớ... dòng sông Tóc em bay phiêu  
bông Giữa hai hàng phượng đỏ Thương thương mùa hạ  
hồng Trong trí nhớ... dòng sông Em chọn màu rêu  
rong Áo dài đi qua phố Ai biết đời long đong...  
Trong trí nhớ... dòng sông Mươn mướt hàng mi  
cong Lối em về thôn Vỹ Vườn cau vừa trở...  
Trong trí nhớ... dòng sông Chín đọi đến mười

Huy Lâm đàn TRONG TRÍ NHỚ DÒNG SÔNG:

<https://www.cothommagazine.com/nhac1/HuyLam/TrongTriNhoDongSongHuyLam.mp3>

mong Qua cầu ai nức nở Tiếng ve chiều Kim  
 Long Trong trĩ nhớ... dòng sông Em đan suốt mùa  
 đông Ai đó về An Cựu Có nắng đục mưa trong  
 Trong trĩ nhớ... dòng sông Xa vắng buồn mênh  
 mong Lối xưa thành quách cũ Còn rải vàng phần  
 thông  
 Trong trĩ nhớ... dòng  
 thông Tháp xưa thành phố cũ Dòng sông thương thương

Hiếu Thuận hát TRONG TRĨ NHỚ DÒNG SÔNG:

<https://www.youtube.com/watch?v=wlccNMwSHzk>

**PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO**  
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name): .....  
Địa chỉ (Address): .....  
.....  
Phone, Fax, Email: .....  
Ngày đặt mua (Order date): ..... Từ số (From issue #) :..... tới số (To issue #):.....  
Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #) .....  
Số tiền (US dollar amount) \$ .....

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail  
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost  
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$ 40 – Ứng hộ: US \$ 50  
Gia Nã Đại (In Canada): US \$ 60.00

**GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ**  
**Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7" x 8.5")**  
**1/2 trang trong: US \$ 30**  
**1 trang trong: US \$ 60**  
**Trang trong bìa trước: US \$ 100**  
**Trang trong bìa sau: US \$ 100**

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:  
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):  
COTHOM FOUNDATION  
105 WINDY KNOLL DR  
ROCKVILLE, MD 20850  
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO  
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

**TẠP CHÍ CỔ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:**



**CT PRINTING  
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903  
ph: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907